

Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh

Sách Samuel Diễn Ca



Vua bèn ra lệnh triều thần:
"Tìm cho ta một tay gảy đàn tài giỏi!"
Một gia nhân tiến lên nói:
"Tôi biết ông Giê-se ở Bê-lem,
có con trai rất ham gảy đàn.
Anh là dũng sĩ nguy nan chẳng từ,
một tay chiến sĩ xông pha
có tài ăn nói, khôi ngô,
Anh hằng có CHÚA chở che hộ phù."
(16 Samuel 1: 17-18)

Mục Lục

Lời thưa.....	09
---------------	----

SAMUEL 1

Chương 1	11
-----------------------	----

§1- ÔNG SA-MU-EN

1- THỜI THƠ ẤU CỦA ÔNG SA-MU-EN

Bà Han-na cầu nguyện

Chương 2	14
-----------------------	----

Bài ca của bà Han-na

Các con trai ông Ê-li

Ông Sa-mu-en tại Si-lô

Lại nói về các con ông Ê-li

Báo trước hình phạt

Chương 3	17
-----------------------	----

Thiên Chúa gọi ông Sa-mu-en

Chương 4	19
-----------------------	----

2- HÒM BIA BỊ NGƯỜI PHI-LI-TINH CHIẾM ĐOẠT

Ít-ra-en bị đánh bại và Hòm Bia bị chiếm đoạt

Ông Ê-li qua đời

Vợ Pin-Khát chết

Chương 5	22
-----------------------	----

Khám trong tay quân Phi-li-tinh

Chương 6	23
-----------------------	----

Trả lại Hòm Bia Giao Ước

Hòm Bia tại Bét-sê-mêch

Hòm Bia tại Ki-ri-át Giê-a-rim

Chương 7	25
-----------------------	----

Sa-mu-en: Thẩm phán

Chương 8	27
-----------------------	----

§2- SA-MU-EN VÀ VUA SA-UN

1 – THÀNH LẬP VƯƠNG QUYỀN

Dân đòi có vua

Những bất tiện của vương quyền

Chương 9	29
Sa-un được chọn làm vua Sa-un gặp Sa-mu-en Xức dầu cho Sa-un Ông Sa-un trúng thăm làm vua	
Chương 10	31
Ông Sa-un trở về	
Chương 11	34
Thăng người Am-mon Ông Sa-un được tôn làm vua	
Chương 12	36
Ông Sa-mu-en cáo lui, nhường chỗ cho ông Sa-un	
Chương 13	39
2. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA TRIỀU ĐẠI SA-UN	
Nổi dậy chống người Phi-li-tinh Ông Sa-mu-en đoạn giao với vua Sa-un Chuẩn bị giao chiến	
Chương 14	41
Ông Giô-na-than tấn công đồn Phi-li-tinh Cuộc chiến lan rộng Ông Giô-na-than vi phạm một lệnh cấm của vua Sa-un Dân phạm lỗi về nghi thức Ông Giô-na-than có lỗi nhưng được dân cứu Tóm tắt về triều đại vua Sa-un	
Chương 15	47
Thánh chiến chống người A-ma-lếch Vua Sa-un bị CHÚA từ bỏ Vua Sa-un xin tha thứ nhưng không được Vua A-gác bị giết. Ông Sa-mu-en ra đi.	
Chương 16	51
§3- VUA SA-UN VÀ ÔNG ĐA-VÍT	
1. ÔNG ĐA-VÍT TRONG TRIỀU ĐÌNH	
Ông Đa-vít được xức dầu phong vương Ông Đa-vít vào phục vụ vua Sa-un	
Chương 17	54
Go-li-át thách thức quân đội Ít-ra-en Ông Đa-vít đến trại	

Ông Đa-vít tình nguyện nhận lời thách thức
Cuộc chiến tay đôi
Sau khi chiến thắng, Đa-vít ra trình diện vua Sa-un

Chương 18	60
Vua Sa-un bắt đầu ghen tị Ông Đa-vít cưới vợ	
Chương 19	63
Ông Giô-na-than can thiệp cho ông Đa-vít	
2. ÔNG ĐA-VÍT TRỐN ĐI	
Vua Sa-un toan sát hại ông Đa-vít Bà Mi-khan cứu ông Đa-vít Vua Sa-un đến tìm ông Đa-vít tại nhà ông Sa-mu-en	
Chương 20	65
Ông Giô-na-than giúp ông Đa-vít trốn thoát	
Chương 21	70
Ông Đa-vít dừng lại ở Nộp Ông Đa-vít đến với người Phi-li-tinh	
Chương 22	72
3. ÔNG ĐA-VÍT CẦM ĐẦU MỘT NHÓM THỦ HẠ	
Ông Đa-vít bắt đầu cuộc sống nay đây mai đó Các tư tế thành Nộp bị tàn sát	
Chương 23	74
Ông Đa-vít đến Kê-i-la Ông Đa-vít ở Khoóc-sa. Ông Giô-na-than tới gặp. Ông Đa-vít thoát tay vua Sa-un	
Chương 24	77
Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un	
Chương 25	79
Ông Sa-mu-en qua đời Chuyện ông Na-van và bà A-bi-ga-in	

Chương 26	84
Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un	
Chương 27	86
4. ÔNG ĐA-VÍT ĐẾN VỚI NGƯỜI PHI-LI-TINH	
Ông Đa-vít trốn đi Gát	
Ông Đa-vít làm chư hầu người Phi-li-tinh	
Chương 28	88
Người Phi-li-tinh đi đánh Ít-ra-en	
Vua Sa-un và bà đồng bóng tại Ên Đơ	
Chương 29	91
Các người chỉ huy Phi-li-tinh cho ông Đa-vít về	
Chương 30	92
Ông Đa-vít tiến đánh người A-ma-lếch	
Chương 31	95
Trận Ghin-bô-a. Vua Sa-un tử trận. (1 Sb 10,1-12)	

SAMUEL 2

Chương 1	98
Ông Đa-vít nghe tin vua Sa-un chết.	
Ông Đa-vít làm văn tế khóc vua Sa-un và ông Giô-na-than chết	
Chương 2	100
I. VUA ĐA-VÍT	
1. VUA ĐA-VÍT TRỊ VÌ GIU-ĐA	
Ông Đa-vít được xúc dầu phong vương tại Hép-rôn	
Vua Đa-vít sai sứ giả đi Gia-vết	
Ông Áp-ne tôn ông Ít-bô-sét làm vua Ít-ra-en	
Giu-đa và Ít-ra-en giao chiến. Trận Ghíp-ôn.	

Chương 3104

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Hép-rôn (1 Sb 3,1-3)
 Ông Áp-ne đoạn giao với vua Ít-bô-sét
 Ông Áp-ne điều đình với vua Đa-vít
 Ông Áp-ne bị giết

Chương 4108

Vua Ít-bô-sét bị giết

Chương 5110**2. VUA ĐA-VÍT TRỊ VÌ GIU-ĐA VÀ ÍT-RA-EN**

Vua Đa-vít được xúc dầu tấn phong làm vua Ít-ra-en
 (1 Sb 11,1-3)
 Chiếm Giê-ru-sa-lem
 (1 Sb 11,4-9)
 Các con vua Đa-vít sinh ra tại Giê-ru-sa-lem
 (1 Sb 14,3-7)
 Các con vua Đa-vít sinh ra tại Giê-ru-sa-lem
 (1 Sb 14,3-7)
 Chiến thắng quân Phi-li-tinh (1 Sb 14,8-16)

Chương 6113

Rước Hòm Bia về Giê-ru-sa-lem
 (1 Sb 13,1-14; 15,25-16,43)

Chương 7115

Lời sấm của ông Na-than
 (1 Sb 17,1-15)
 Vua Đa-vít cầu nguyện
 (1 Sb 17,16-27)

Chương 8118

Các cuộc chiến tranh thời vua Đa-vít
 1(Sb 18,1-13)
 Việc cai trị vương quốc (1 Sb 18,14-17)

Chương 9120**3. GIA ĐÌNH VUA ĐA-VÍT. VIỆC KẾ THỪA NGÔI VUA.****a. Mê-phi-bô-sét**

Vua Đa-vít xử tốt với con trai ông Giô-na-than

Chương 10.....122

b. Chiến tranh với Am-môn. Vua Sa-lô-môn sinh ra.

Người Am-môn làm nhục sứ giả vua Đa-vít
(1 Sb 19,1-5)
Chiến dịch thứ nhất đánh người Am-mon
(1 Sb 19,6-15)
Thắng quân A-ram
(1 Sb 19,16-19)

Chương 11.....124

Chiến dịch thứ hai đánh người Am-mon.
Vua Đa-vít phạm tội.

Chương 12.....127

Ngôn sứ Na-than trách vua Đa-vít. Vua hối hận.
Con bà Bát-Sê-ba chết. Vua Sa-lô-môn chào đời.
Hạ thành Ráp-ba (1 Sb 20,1-3)

Chương 13.....130

c. Truyện Áp-sa-lôm

Am-nôn làm nhục em gái là Ta-ma
Áp-sa-lôm ám sát Am-môn rồi trốn đi
Ông Giô-áp điều đình cho Áp-sa-lôm trở về

Chương 14135

Một vài chi tiết về Áp-sa-lôm
Áp-sa-lôm được tha thứ

Chương 15139

Thủ đoạn của Áp-sa-lôm
Áp-sa-lôm làm loạn
Vua Đa-vít chạy trốn
Hòm Bia ở lại Giê-ru-sa-lem
Vua Đa-vít nhờ ông Hu-sai giúp

Chương 16143

Vua Đa-vít và ông Xi-ba
Si-mê-y nguyện rửa vua Đa-vít
Ông Hu-sai đến với Áp-sa-lôm
Áp-sa-lôm và các tỳ thiếp của vua Đa-vít

Chương 17146

Ông Hu-sai làm hỏng kế hoạch của A-hi-thô-phen
Được tin báo, vua Đa-vít qua sông Gio-đan.
Áp-sa-lôm qua sông Giô-đan. Vua Đa-vít tại Ma-ha-na-im.

Chương 18	149
	Phe Áp-sa-lôm bại trận Áp-sa-lôm chết Vua Đa-vít được tin Áp-sa-lôm chết
Chương 19	153
	Vua Đa-vít khóc con Chuẩn bị đưa vua Đa-vít trở về Trên đường về. Si-mê-y đón vua Đa-vít. Ông Mê-phi-bô-sét Ông Bác-di-lai Giu-đa và Ít-ra-en tranh nhau đón vua
Chương 20	158
	Sê-ba làm loạn Ông A-ma-sa bị giết Cuộc nổi loạn chấm dứt Các quan trong triều vua Đa-vít (2 Sm 8,16-18)
Chương 21	161
	II. PHỤ LỤC Nạn đói. Dòng dõi vua Sa-un bị xử tử. Các anh hùng trong cuộc chiến chống người Phi-li-tinh (1 Sb 20,4-8)
Chương 22	164
	Thánh vịnh của vua Đa-vít (Tv 18,1-51)
Chương 23	168
	Những lời cuối cùng của vua Đa-vít Các dũng sĩ của vua Đa-vít (1 Sb 1 1,10-41)
Chương 24	171
	Cuộc điều tra dân số (1 Sb 21,1-6) Bệnh dịch. Thiên Chúa tha thứ. (1 Sb 21,7-17) Vua Đa-vít dựng bàn thờ (1 Sb 21,18-27)
LỜI KẾT	175

Lời Thư

Kính thưa quý độc giả

Chúng tôi diễn ca sách Samuel cũng với dụng ý như 9 cuốn của các Sách trong Cựu Ước chúng tôi đã ấn hành trước đây.

Vì là diễn ca, nên không diễn dịch theo nguyên văn xuôi, nhưng với cố gắng tối đa, chúng tôi vẫn diễn thơ theo nguyên ý của bản gốc, ngoại trừ bất khả kháng không thể diễn thành thơ suông sẻ.

Nói chung, nếu đọc nguyên-bản bằng văn xuôi, nhiều khi rườm rà trúc trắc vốn gồm những câu rời-rạc kết nối lại thành mỗi chương sách, thì thật khó mà tiếp-cận được với tư-tưởng của tiền-nhân. Cho nên chúng tôi cố-gắng diễn lại theo thể thơ, ngoại trừ buộc lòng phải dùng xen kẽ thể thơ cổ-phong, thơ tự do, thơ xuôi, với mấy câu dài nhưng có yêu-vận, âm điệu, còn hầu hết là thể lục bát như những câu ca-dao vẫn truyền miệng thông thường. Nghĩ rằng như vậy có thể sẽ giúp quý vị dễ-dàng thoả mãn phần nào nhu-cầu tìm về nguồn mạch-khải trong Thánh-Kinh.

Vì sách viết cho độc giả người Việt, nhất là độc giả bình dân không quen đọc ngoại ngữ, nên các tên riêng ngoại ngữ chúng tôi phiên âm theo cách đọc Việt ngữ, thay vì phải mở ngoặc kèm theo nguyên ngữ, dĩ nhiên là cũng có dấu gạch nối các thành phần của mỗi từ, cho dễ phát âm.

Đôi khi có sự khác biệt giữa các bản dịch hay để cho rõ nghĩa hơn, chúng tôi ghi kèm nhận định trong những chú thích kèm theo.

Khi diễn ca, chúng tôi dựa trên bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và đối chiếu với các bản BIBLE FRANCAIS LOUIS SEGOND - INDEX trong mạng (<http://www.christianevents.mu/lire-bible-francais-louis-segond.html>), bản của Cha Nguyễn Thế Thuần (<http://giaoxuvinhson.info/BookChapterContents/Details/1619>) cuốn New Jerusalem Bible trong mạng (<https://www.catholic.org/bible/>) và nhất là với bản Latin Vulgate Bible trong mạng (<http://www.drbo.org/lvb/>)

Xin chân-thành tri-ân các tác-giả mà chúng tôi đã tham-chiếu và tham-khảo để hoàn-thành thi-tập DIỄN-CA này.

Trong niềm giao-cảm, xin được chia sẻ với quý độc-giả tâm-tình hiệp-thông cầu nguyện qua những vần thơ mà chắc hẳn chưa được quý vị hài lòng, chúng tôi rất mong được quý vị niệm tình lượng-thứ.

Canada, ngày lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, 05 tháng 6 năm 2022



Tác-giả: Biễn-Đức Đỗ Quang-Vinh

Viết trong những tháng thế giới hứng chịu thảm họa do đại dịch Covid 19 và tiếp theo là cuộc chiến giữa Thiên và Ác, giữa ma quỷ và thiên đàng

SAMUEL I



**Giê-se sai đón về ngay.
Cậu này mái tóc vàng hây,
mắt tinh anh, nét mặt thơ ngây.
CHÚA phán với ông Sa-mu-en:
"Đứng dậy, xúc dầu tấn phong!
Chính nó Ta chọn tấn phong từ đâu!"
(16 Samuel 1: 12)**

Chương 1

§1- ÔNG SA-MU-EN

1- THỜI THƠ ẤU CỦA ÔNG SA-MU-EN

[1] Trong dòng họ Xô-phim ở Ra-ma-tha-im,
nơi miền cao nguyên Ép-ra-im,
có một người tên En-ca-na
là con của Giê-rô-kham,
Giê-rô-ham là con ông Ê-li-hu,
Ê-li-hu là con ông Tô-hu,
Tô-hu là con ông Xúp
Họ thuộc chi tộc Ép-ra-tha.

[2] En-ca-na có hai bà vợ:
bà tên Han-na thì còn son rỗi
bà tên Pê-nin-na thì lại có con.

[3] Hằng năm, En-ca-na đi lên Si-lô
để thờ lạy CHÚA và hiến tế các đạo quân.
Ở đó có hai con trai ông Ê-li là Khóp-ni và Pin-khát làm tư tế.

[4] Đến ngày En-ca-na dâng hy lễ
ông cũng chia phần cho vợ con bà Pê-nin-na,

[5] Nhưng yêu thương, ông cho bà Han-na gấp đôi, dầu bà hiếm muộn.

[6] Ông làm như vậy hoài hoài.

[7] Nên mỗi khi lên nhà CHÚA,
bà kia lại chọc tức, bà khóc chẳng chịu ăn uống nữa,
Chồng bảo: "Han-na, sao em khóc, không chịu dùng bữa?
Em buồn bã thế là sao?
Có anh bên cạnh lẽ nào cô đơn?
Mười con trai cũng chẳng hơn,
Không bằng em vẫn luôn còn có anh.

Bà Han-na Cầu nguyện

[9] Tại Si-lô, ăn uống xong, Han-na đứng dậy cầu nguyện.
Lúc ấy Tư Tế Ê-li đang ngồi trên ghế ở cửa đền ĐỨC CHÚA.

[10] Lòng cay đắng, bà nức nở khẩn van:

[11] "Lạy Ngài, CHÚA các đạo quân,
Xin nhìn nỗi khổ của con, thưa Ngài!
Xin thương憐 nữ, con đây,

cho con một mụn con trai, thừa Ngài,
Con xin dâng nó cho Ngài,
Nó làm tôi tớ suốt đời không ngơi.
Lưỡi dao chẳng cạo, vút ngay
sẽ không đụng đến máy may mái đầu.”

[12] Trước mặt CHÚA, bà thì thào khẩn nguyện,
Nên Ê-li để ý đến miệng bà.

[13] Ông chỉ thấy môi bà mấp máy,
mà không nghe thấy tiếng nói,
Ê-li tưởng bà ấy rượu say.

[14] Ê-li bảo: “Bà còn say rượu hả?
Thôi hãy về, lo đã rượu ngay.”

[15] An-na liền trả lời ngay:
“Tôi không hề nhấp men say, bần thần.
Lòng tôi cay đắng chứa chan.
Tôi đang thổ lộ trước nhan thánh CHÚA.

[16] Xin Ngài đừng hiểu lầm tôi nữa!
Nữ tì ngài chẳng phải đũa hư thân,
Vì tôi phiền muộn lo âu,
nên tôi cầu nguyện giờ lâu chẳng dè.”

[17] Ê-li liền nói với bà:
“Bây giờ bà hãy đi về bình an.
Xin Thiên Chúa của Ít-ra-ên
sẽ ban như ý bà kêu van Ngài.”

[18] Bà thưa, “Tì nữ Ngài đây
Ước chi được đẹp lòng Ngài từ nay.”
Rồi bà lập tức về ngay,
Không quên dùng bữa, chẳng hay buồn rầu.

[19] Hôm sau, họ thức dậy sớm,
ra sụp lạy trước nhan thánh Chúa,
rồi trở về nhà ở Ra-Ma.
Ông En-ca-na hiểu rõ Han-na vợ mình,
và CHÚA đã nhớ đến bà.

[20] Bà Han-na thụ thai, sinh một con trai.
Bà đặt cho nó tên là Sa-mu-en,
Rồi bà mừng rỡ nói liền:
“Tôi đã xin CHÚA cho nên được rồi.”

[21] En-ca-na đem theo gia đình lên trên đó

Ông dâng CHÚA lễ tế hằng năm
Ông muốn trọn lời đã nguyện thầm khẩn hứa.

[22] Riêng bà Han-na ở lại, bà đã hứa:
"Đợi khi đứa trẻ được cai sữa!
Bấy giờ em đưa nó ra mắt CHÚA
Nó sẽ ở lại trên đó với CHÚA mãi luôn."

[23] Ông En-ca-na trả lời liền:
"Em nghĩ thế nào là phải thì em cứ làm!
Cứ ở nhà cho đến khi nó cai sữa hẳn.
Chỉ xin ĐỨC CHÚA thực hiện lời Người."
Nên bà ở lại, cho con bú
cho đến khi nó dứt sữa.

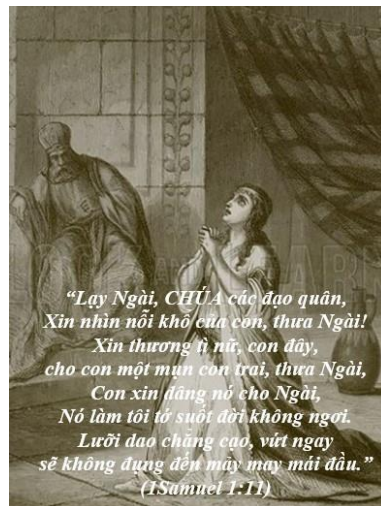
[24] Con dứt sữa rồi, bà đưa nó lên,
mang theo con bò mộng non ba tuổi,
hai thùng bột, một bầu da đầy rượu.
Bà đưa con vào Nhà ĐỨC CHÚA tại Si-lô,
Lúc ấy đứa trẻ hãy còn nhỏ lắm.

[25] Họ sát tế con bò, đưa đứa trẻ đến với ông Ê-li.

[26] Bà nói: "Thưa ngài, xin thứ lỗi,
tôi xin chỉ mạng sống ngài cho tôi nói lời thề:
Chính tôi đã đứng bên ngài, trước đây,
để tôi cầu nguyện van nài ĐỨC CHÚA.

[27] Tôi đã cầu nguyện để có đứa trẻ này,
CHÚA đã cho tôi điều tôi van nài cầu xin.

[28] Nên hôm nay tôi xin dâng nó lên cho CHÚA.
Tôi xin nhượng nó lại cho CHÚA suốt đời."
Rồi cả hai ông bà ở lại đó mà thờ phượng CHÚA.



Chương 2

Bài ca của bà Han-na

[1] Bà Han-na cầu nguyện và nói:
"Hồn con hoan hỷ trong CHÚA,
CHÚA cho con hiên ngang gác đầu ngựa cổ lên.
Con mở được miệng coi rẻ bọn hèn địch quân:
Vâng, lòng con vui sướng vô ngần
vì Ngài đã đến đỡ đàn cứu con.

[2] Chẳng Đấng thánh nào như ĐỨC CHÚA,
Ngoại trừ Ngài, thật chưa có ai!
Chẳng hề có Núi Đá nào
như là Thiên Chúa đỡ đầu chúng ta.

[3] Các người chớ huênh hoang ba hoa tự đắc,
Đừng mở miệng thốt lời hỗn xấc vênh vang,
CHÚA là Thiên Chúa quán thông,
Nhắc cân mọi việc, Ngài không lơ là.

[4] Cung nỏ người hùng bị bẻ ra gãy nát,
Kẻ yếu sức lại trở nên đột phát hùng cường.

[5] Người no đủ phải làm thuê tìm đường kiếm ăn,
Kẻ đói khổ bây giờ được an nhàn thư thái.
Người hiếm muộn nay sinh năm đẻ bảy,
Mẹ đông con lại cối cày, run rẩy héo hon.

[6] CHÚA là Đấng cầm quyền sinh tử,
đẩy xuống âm phủ rồi lại kéo lên.

[7] CHÚA bắt phải nghèo và ban ơn tiến phát
Người hạ xuống thấp, Người cũng cất nhắc huân thân.

[8] Kẻ mọn hèn, Chúa lôi khỏi nơi bụi trần đất trũng,
Kẻ bần hàn, Ngài nâng lên khỏi đồng phân chuồng,
Đặt họ ngồi chung với những hàng quyền quý,
Cho họ hưởng ngôi danh vị trên cao.
CHÚA là cột trụ địa cầu
Cả và hoàn vũ Ngài đều đặt lên.

[9] Chúa gìn bước chân người hiền trung hiếu,
Còn ác nhân bị tiêu diệt trong nguy biến mịt mù,
Vì con người đâu phải mạnh mà chiến thắng.

[10] Kẻ thù CHÚA sẽ đập tan,
Ngài tuôn sấm sét giáng trên đỉnh đầu.

CHÚA xét xử khắp năm châu cõi đất,
ban quyền năng cho người Ngài đặt làm vua,
nêu uy quyền của người Ngài đã xúc dầu cho tấn phong."

[11] En-ca-na về nhà ở Ra-ma,
Còn đưa trẻ thì phụng sự nơi NHÀ của CHÚA,
có tư tế Ê-li chăm sóc sửa chữa bảo ban.

[12] Thuở ấy hai con trai của Ê-li là những tên vô lại,
Chúng không hề biết tôn kính dái sợ CHÚA.

[13] Cũng không biết giữ phép tắc của người làm tư tế nữa.
Khi có ai đến dâng một của hy lễ,
Lúc thịt còn đang để trên lửa
Là đây tớ của tư tế đến cầm chĩa ba răng,

[14] châm vào vào vạc chảo, hoặc trong nồi niêu,
hể miếng thịt nào dính chĩa là tư tế đến lấy liền.
Chúng làm như thế tại Si-lô đối với mọi người Ít-ra-en.

Các con trai ông Ê-li

[16] Nếu người kia có nài kêu:
"Để chúng tôi cho mỡ thiêu trước đã,
rồi muốn lấy gì, thì anh sẽ lấy ngay."
Thì nó bảo: "Không! phải đưa ngay bây giờ,
bằng không, tôi sẽ dùng sức mạnh mà giựt lấy."

[17] Tội chúng thật lớn biết bao:
Kinh thường của lễ đem vào tiến dâng!

Ông Sa-mu-en tại Si-lô

[18] Sa-mu-en phụng sự trước nhan thánh CHÚA.
Cậu mặc áo bào ê-phốt bằng lụa vải gai. (*)

() xem chú thích nơi chương 28 Sách Xuất Hành*

[19] Mỗi năm mẹ vẫn may một áo khoác nhỏ bé,
đem cho cậu khi hai ông bà đến dâng hy lễ thường niên.

[20] Ông Ê-li chúc phúc cho hai ông bà En-ca-na:
"Câu xin cho bà sinh thêm con cái,
thay thế đứa con bà đã nhượng lại cho CHÚA!"
Rồi hai ông bà trở về nhà.

[21] CHÚA thăm viếng bà Han-na.
Bà lại mang thai, sinh ba trai hai gái, thế là thêm con.

Còn cậu Sa-mu-en thì lớn khôn bên CHÚA.

Lại nói về các con ông Ê-li

[22] Ông Ê-li đã già lắm.
 Các con ông đối xử với người Ít-ra-en tàn nhẫn,
 ông đã nghe người ta vẫn rao rêu.
 Chúng ăn nằm với các phụ nữ phục vụ ở cửa Lều Hội Ngộ,
 Ông cũng nghe biết họ xì xầm.

[23] Ông bảo chúng: "Sao các con làm như vậy?
 Toàn dân đã cho cha hay các con làm những việc đồi bại."

[24] Không, các con hãy nghe đây!
 Lời dân CHÚA đồn thổi đó, chẳng hay chút nào!

[25] Nếu người ta mang tội với nhau thì còn cầu CHÚA xử,
 nhưng tư tể phạm tội với CHÚA, hỏi ai dám cầu cho nó ở đây ư?"
 Mà chúng đã không nghe lời cha chúng răn đe,
 thì CHÚA đã muốn chúng phải về cõi chết.

[26] Bé Sa-mu-en mỗi ngày mỗi lớn,
 Cậu làm đẹp lòng cả CHÚA lẫn người ta.

Báo trước hình phạt

[27] Một người của Thiên Chúa đến gặp Ê-li và nói với ông:
 "ĐỨC CHÚA phán báo rằng:
 Khi chúng làm nô lệ bên Ai-cập cho triều đình Pha-ra-ô,
 Việc Ta hiển hiện cho nhà cha ngươi, còn sờ sờ ra đó:"

[28] Trong các chi tộc Ít-ra-en, Ta đã chọn chúng làm tư tể cho Ta,
 đã cho chúng bước lên bàn thờ Ta,
 cho chúng dâng hương, mặc áo bào ê-phốt trước nhan Ta,
 ban cho nhà cha ngươi của lễ dân Ít-ra-en hoá tế cho Ta đó sao?

[29] Sao ngươi coi thường hy lễ và lễ phẩm đem vào cho Ta,
 là những thứ Ta đã truyền dâng nơi Ta hằng ngự,
 Sao ngươi coi trọng các con ngươi hơn Ta,
 cả mấy cha con đều mập béo ra
 nhờ ăn những phần ngon nhất trong các lễ phẩm đã dâng Ta?

[30] Vì vậy, đây là lời CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã ban ra:
 Trước kia Ta nói nhà ngươi và nhà cha ngươi đời đời đi trước nhan Ta,
 nhưng giờ đây CHÚA phán: Hãy ở xa Ta!
 Vì ai khinh thường Ta sẽ bị Ta khinh miệt, Ta sẽ trọng kẻ tôn kính Ta.

[31] Nay, sắp tới lúc ta chặt cánh tay ngươi lìa khỏi nhà cha ngươi,

để sẽ không còn nữa, một người già nào trong nhà người.

[32] Các người sẽ thấy một kẻ thù nghịch nơi ta ngụ,
trong khi tại Ít-ra-en thì mọi sự đẹp tốt
và trong nhà người sẽ không hề thấy có một người già.

[33] Ai trong nhà người nếu không bị loại khỏi bàn thờ Ta,
thì sống cũng chỉ để lau lệt sần và gánh chịu xót xa buồn tủi,
vì mọi người trong nhà người đều sẽ chết ở tuổi thành nhân.

[34] Điều sẽ xảy ra cho các con người, Khóp-ni và Phin-khát,
sẽ là dấu ấn cho người mở mắt,
trong một ngày cả hai mạng tức khắc phải rụng.

[35] Ta sẽ cho xuất hiện một tư tể trung kiên phụng sự Ta,
nó sẽ làm theo lòng Ta và ý Ta,
Ta sẽ xây cho nó một ngôi nhà bền lâu
ngày ngày nó luôn đi phía trước dẫn đầu
cho người đã được Ta xúc dầu tấn phong.

[36] Bất cứ ai còn ai ở lại trong nhà người,
cần một miếng bạc hay miếng bánh, hãy đến tận nơi phủ phục,
khấu đầu sì sụp, năn nì:
"Xin ngài hãy trối tôi đi
Cho làm tư tể chức gì cũng ưng!
Miễn sao tôi có bánh dùm
Để ăn lót dạ, xin đừng ngoảnh đi!"



*Sa-mu-en ngày một lớn lên,
Luôn luôn có CHÚA ở bên chỉ đường.
Lời Ngài chan chứa tình thương.
Chẳng lời nào sát đờng để rơi.
(3 Samuel 1: 19)*

Chương 3

Thiên Chúa gọi ông Sa-mu-en

[1] Cậu bé Sa-mu-en phụng sự Chúa
có ông Ê-li nâng đỡ trông coi.
Thời ấy, lời CHÚA hiếm hoi,
mà thị kiến cũng không hay xảy ra.

[2] Ngày nọ, Ê-li mắt đã lòa,
không còn nhìn ra ai nữa,
nên ông chỉ nằm ở trong phòng.

[3] Ngọn đèn Thiên Chúa chưa tắt, vẫn không lụi tàn,
Sa-mu-en đang nằm trong đèn thờ Chúa,
nơi ấy có đặt Hòm Bia của Chúa.

[4] CHÚA gọi Sa-mu-en. Cậu thưa: Dạ, có con đây!

[5] Rồi cậu chạy đến hỏi Ê-li: "Thưa, thầy gọi con?
Ông bảo: Thầy đâu có gọi con,
về giường ngủ đi con!
Cậu bèn về ngủ, tắt đèn.

[6] Lại lần nữa, CHÚA gọi Sa-mu-en.
Sa-mu-en dậy, đến với ông Ê-li: "Dạ, Thầy gọi con?"
Ông bảo: "Thầy đâu có gọi con.
Con về ngủ đi!"

[7] Bấy giờ Sa-mu-en chưa hề biết CHÚA,
Cậu chưa được lời CHÚA mạc khải.

[8] Lần thứ ba, CHÚA lại đến gọi.
Sa-mu-en đứng dậy, đến hỏi Ê-li:
"Dạ, Thầy gọi con, có điều chi? Xin Thầy nói!"
Ê-li hiểu ngay rằng chính Chúa đang gọi đứa nhỏ.

[9] Ê-li bảo Sa-mu-en: "Con về ngủ ngay đi!
Nhưng hễ có ai gọi con, thì thưa ngay:
Lạy CHÚA, xin Ngài phán, tôi tớ Ngài lắng tai."
Sa-mu-en bèn về ngủ ở nơi thường ngày.

[10] CHÚA đến, đứng đó và như những lần trước, Ngài lại gọi:
"Sa-mu-en! Sa-mu-en!"
Samu-en liền cất tiếng lên:
"Xin Ngài phán, tôi tớ Ngài xin lắng nghe".

[11] CHÚA phán với Sa-mu-en:
"Này, Ta sắp làm một điều tại Ít-ra-en
mà ai nghe cũng phải ù tai điếc cả hai bên.

[12] Ngày ấy, trị tội nhà Ê-li, Ta sẽ làm như Ta đã lên án phạt.
Ta bắt đầu thực hiện và hoàn tất.

[13] Ta cho nó hay vì nó làm bốn phận không nên,
Ta sẽ vĩnh viễn trừng phạt, nhà nó phải đền tội lỗi:
Con cái khinh rẻ CHÚA, nó biết mà không răn dạy sửa đổi.

[14] Vì vậy, Ta thề với nhà Ê-li: nhà Ê-li không bao giờ được xá lỗi,
dù bằng lễ phẩm hay hy lễ.

[15] Sa-mu-en nằm ngủ đến sáng, nên dậy trễ,
Rồi mở cửa nhà Chúa chuẩn bị dâng lễ.
Thị kiến đêm qua, Sa-mu-en sợ không dám kể cho Ê-li.

[16] Ê-li gọi Sa-mu-en, hỏi: "Sa-mu-en, lại đây đi! này con!.
Cậu thưa: "Dạ, con có đây!"

[17] Ê-li hỏi: "CHÚA phán với con điều gì? Con đừng giấu thầy.
Nếu con giấu thầy một điều nào Ngài đã phán,
thì CHÚA sẽ phạt con đấy."

[18] Sa-mu-en kể lại cho ông mọi điều, không hề giấu.
Ông nói: "Lạy CHÚA. Xin cứ làm điều Ngài cho đây là tốt."

[19] Sa-mu-en ngày một lớn lên,
Luôn luôn có CHÚA ở bên chỉ đường.
Lời Ngài chan chứa tình thương,
Chẳng lời nào sót đọc đường để rời.

[20] Tại Si-lô, từ Đan đến Bê-e-Sê-ba, dân Ít-ra-en
thảy đều công nhận Sa-mu-en
là người CHÚA đã chọn tên
cho làm ngôn sứ giống lên lời Ngài.

[21] CHÚA hiện ra ở nơi này,
Sa-mu-en đón nhận lời Ngài truyền ban.
CHÚA mặc khải cho Sa-mu-en,
Ông làm ngôn sứ ở bên cạnh Ngài.



Hòm Bia Thiên Chúa bị chiếm đoạt

Chương 4

2- HÒM BIA BỊ NGƯỜI PHI-LI-TINH CHIẾM ĐOẠT

Ít-ra-en bị đánh bại và Hòm Bia bị chiếm đoạt

[1] Đây là lời của Sa-mu-en gửi đến toàn thể Ít-ra-en:
Nghênh chiến với quân Phi-li-tinh, Ít-ra-en bèn ra gặp.
Họ đóng quân cận Ê-bê-nê-giên,
còn quân Phi-li-tinh đóng quân tại miền A-phéc.

[2] Phi-li-tinh dàn trận trực diện Ít-ra-en,
cuộc chiến trở nên ác liệt
Ít-ra-en bị người Phi-li-tinh triệt hạ lớn:
tại mặt trận, ở ngoài đồng, chúng giết chừng bốn ngàn người.

[3] Kỳ mục Ít-ra-en thắc mắc khi dân di dời về trại:
"Sao hôm nay CHÚA để chúng ta bị Phi-li-tinh đánh bại?
Ta hãy đi Si-lô mang Hòm Bia THIÊN CHÚA trở lại:
Hòm Bia sẽ đến cứu chúng ta khỏi bọn vô lại quân thù."

[4-] Dân sai người đi Si-lô,
mang Hòm Bia THIÊN CHÚA về lập tức
CHÚA là THIÊN CHÚA các đạo binh,
Đấng ngự trên các thần hộ giá Kêrubim,
Hai bên Hòm Bia Giao Ước,
có hai con ông Ê-li là Khóp-ni và Pin-khát chậm bước không rời.

[5-] Hòm Bia vừa về tới nơi,
Dân reo vang dội đất trời chuyển rung.

[6] Dân Phi-li-tinh nghe tiếng hò reo, thì hỏi nhau:
"Có chuyện gì trong trại Híp-ri mà ồn ào như vậy?"
Chúng biết ngay là Hòm Bia Thiên Chúa đã về đến trại.

[7] Chúng sợ hãi bảo nhau: "Một vị Thần đã vào trại."
Vậy là thảm bại cho ta!
Trước đây nào có như là thế đâu!

[8] Ước chi có phép nhiệm màu!
Gỡ tay thần lực để hầu thoát thân?
hại người Ai-cập chết trân
trong cơn dịch bệnh giữa miền hoang vu.

[9] Hỡi người Phi-li-tinh, can đảm lên!
Đừng để chúng miệt thị ta thấp hèn
Hãy chúng tỏ uy vũ gan bền nam nhi,
kéo phải làm nô lệ cho bọn Híp-ri,
như ta đã bị chúng bắt quỳ phục dịch.
Hãy là tráng sĩ vô địch quyết chiến!"

[10] Quân Phi-li-tinh thẳng tiến không ngại.
Quân Ít-ra-en thật thảm bại.
Chúng đều bỏ chạy về trại của mình.
Trận đánh là một cuộc thảm sát điêu linh.
Bên Ít-ra-en ba vạn bộ binh tử trận.

[11] Hòm Bia Thiên Chúa bị đoạt mất.

Hai con trai của Ê-li, Khóp-ni và Phi-nát, đều tử trận.

Ông Ê-li Qua Đời

[12] Ngày hôm ấy, trong tộc Ben-gia-min, có một người
tử chiến trường chạy về Si-lô, tất tả rụng rời,
đầu đầy bụi đất, áo quần tả tơi.

[13] Người ấy vừa về đến nơi,
thấy bên đường Ê-li đang ngồi trông ngóng,
Nghĩ đến Hòm Bia Thiên Chúa, lòng ông lo lắng không yên.
Người ấy vào thành báo tin, cả thành đều oà lên gào khóc.

[14] Ê-li nghe gào khóc, ông tức tốc hỏi:
"Chuyện gì mà sao inh ỏi huyền não?"

[15] Bấy giờ Ê-li đã tới tuổi chín mươi tám,
không thấy được nữa, mắt cứng đờ.

[16] Hẳn thưa với Ê-li: "Con tử chiến trường trở về
Từ mặt trận chạy thoát vừa về hôm nay."
Lập tức ông hỏi ngay:
"Con ơi, đã xảy ra chuyện gì không hay?"

[17] Người mang tin đó trả lời ngay:
"Quân ta thật không may!
Bị Phi-li-tinh đuổi chạy như bay.
Dân ta chúng thẳng tay tàn sát.
Hai con trai của cụ là Khóp-ni và Phi-nát tử trận.
Hòm Bia Thiên Chúa bị chúng cướp mất."

[18] Vừa nghe nhắc tới Hòm Bia bị cướp mất,
ông ngã ngựa ngã ra sau, gãy cổ, trút hơi ra.
Lúc ấy ông đã rất già
Xác thân ỳ ạch thật là nặng cân.
Ông làm thủ lãnh xử dân,
Tính ra cũng bốn mươi năm vừa tròn.

Vợ Pin-khát chết

[19] Vợ Pin-khát, con dâu ông đang mang thai, sắp sinh,
Nghe tin Hòm Bia Thiên Chúa bị Phi-li-tinh cướp mất,
Lại biết tin cả cha chồng lẫn chồng đã chết,
Tức thì nàng khuyu xuống đất sinh con
Vì đột ngột đau đớn, nàng lên cơn tức thời.

[20] Lúc nàng sắp sửa lìa đời,
các phụ nữ đứng quanh trấn an liên hồi:
"Đừng sợ, sinh con trai rồi!"

Nàng cũng không một lời, chẳng màng.

[21] Nàng gọi đứa trẻ là I-ca-bốt, bảo rằng:
"Ít-ra-en đã bị lấy mất vinh quang đi rồi!
vì người ta đã cướp Hòm Bia Thiên Chúa của tôi,
và vì cha chồng lẫn cả chồng tôi đã chết."

[22] Rồi nàng nói tiếp:
"Ít-ra-en đã hết vinh quang,
Hòm Bia đã bị quân gian lấy rồi!"



Chương 5

Khám trong tay quân Phi-li-tinh

[1] Khi đã lấy được Hòm Bia Giao Ước
Từ Ê-ben-ê-xe đem về Ách-đốt,
quân Phi-li-tinh tức tốc chuyển liền.

[2] Chúng đem Hòm Bia vào đền Đa-gôn,
đặt cạnh tượng Thần Đa-gôn.

[3] Sáng hôm sau, khi dân Ách-đốt dậy sớm,
thì kìa, trước Hòm Bia, tượng Đa-gôn úp sấp lộn nhào.
Họ bèn khiêng tượng đặt vào chỗ cũ.

[4] Hôm sau, vẫn dậy sớm, trước Hòm Bia, tượng lại úp sấp như cũ,
Lần này, đầu Đa-gôn và hai bàn tay đã gãy rời,
nằm chình hình ở ngay ngạch cửa, chỉ còn thân mình mà thôi.

[5] Vì vậy, từ đó các tế sư của Thần Đa-gôn, cho đến thời hôm nay,
Cũng như mọi người, khi vào đền này,
đều không giẫm chân lên ngạch cửa ở đây.

[6] Tay Ya-vê đã đè nặng trên toàn lãnh thổ Ách-đốt.
Ngài giáng xuống tai họa rất khủng khiếp
Ngài phạt họ nổi hạch, sưng bướu.

[7] Thấy thế, dân Ách-đốt mới bảo rằng:
"Không thể để Hòm Bia của Ít-ra-en ở cùng chúng ta,
vì tay Ngài đã giáng họa xuống dân ta,

và giáng xuống Thần Đa-gôn rất là nặng nề.”

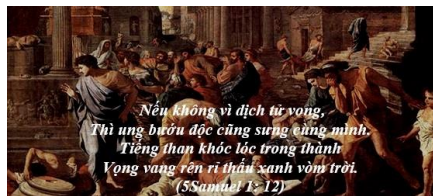
[8] Nên họ cho mời các vương công Phi-li-tinh lại mà hỏi ý:
 “Về Hòm Bia Thiên Chúa của Ít-ra-en
 bây giờ ta phải xử làm sao đây?”
 Các người ấy nói thế này:
 “Phải đem ngay đến Gat”
 Và họ đã đem Hòm Bia đến đó ngay.

[9] Hòm Bia đến đó rồi, Ya-vê bèn xuống tay trừng phạt,
 dân khắp thành từ bé chí lớn hạch nhọt mọc khắp mình.

[10] Họ mới sai khiêng Hòm Bia đến Éc-rôn.
 Hòm Bia vừa đến nơi, dân bèn kêu lên hoảng hốt:
 “Chúng dẫn Hòm Bia vòng qua đây để Ngài giết hết chúng tôi!”

[11] Nên họ lại mời các vương công Phi-li-tinh đến để yêu cầu:
 “Hãy trả Hòm Bia Thiên Chúa trở về chỗ cũ cho mau,
 đừng để ở đây kéo Ngài giết hết dân chúng tôi.”
 Vì tay Thiên Chúa giáng đê
 Ai ai cũng sợ phải về âm ti

[12] Nếu không vì dịch tử vong,
 Thì ung bấu độc cũng sưng cùng mình.
 Tiếng than khóc lóc trong thành
 Vọng vang rên rĩ thấu xanh vòm trời.



*Nếu không vì dịch tử vong,
 Thì ung bấu độc cũng sưng cùng mình.
 Tiếng than khóc lóc trong thành
 Vọng vang rên rĩ thấu xanh vòm trời.
 (5Samuel 1:12)*

Chương 6

Trả lại Hòm Bia Giao Ước

[1] Bảy tháng trời Hòm Bia Thiên Chúa ở trong xứ Phi-li-tinh.

[2] Người Phi-li-tinh mời các tế sư và bốc sư đến để xin vấn kế:
 “Về Hòm Bia Thiên Chúa, chúng tôi phải xử thế nào đây?
 Xin chỉ chúng tôi cách nào để gửi trả về ngay chỗ cũ.”

[3] Họ nói: “Nếu gửi Hòm Bia trả lại, thì chớ gửi trả trống không,
 nhưng phải kèm theo một của lễ, mới mong chuộc lỗi.
 Bây giờ các ông mới được khỏi hết bệnh
 và sẽ biết tại sao tay Ngài đã đê nặng các ông.”

[4] Họ hỏi: “Vậy phải lấy gì để dâng của lễ?”
 Họ đáp: “Dịch bệnh hoành hành trên cả đất nước,

và có năm vương công coi sóc trong xứ,
nên phải có những cục bứu và con chuột bằng vàng mỗi thứ là năm.

[5] Các ông phải tạc hình năm cục bứu và năm con chuột,
tượng trưng dịch bệnh đã gieo tai ương trong suốt lãnh thổ.
Các ông cũng phải tôn vinh Thiên Chúa của Ít-ra-en;
may ra Ngài sẽ nhẹ tay với các ông, với những thần các ông,
và với xứ sở các ông.

[6] Sao các ông lại cứng lòng
như người Ai-cập và Pha-ra-ôn đã cứng lòng khi xưa?

[7] Vậy hãy đóng một cỗ xe mới, chưa hề chạy
bắt hai con bò cái mới sinh con chưa hề phải mang ách,
thăng hai con bò ấy vào cỗ xe mới đóng,
rồi tách con của chúng ra mà kéo chúng đi về.

[8] Đoạn đặt Hòm Bia lên xe,
rồi để các cửa lễ vào một cái tráp cạnh Hòm Bia,
xong thả cho bò kéo cỗ xe ra đi.

[9] Các ông hãy để mắt theo xe đi đằng kia.
Nếu xe thẳng đường về lãnh thổ của Hòm Bia,
tức về hướng Bét-Sê-mêch, đó là Ngài đã giáng họa trên miền của ta.
Bằng không, thì chẳng phải, đó chỉ là tình cờ."

[10] Sau đó, họ đặt Hòm Bia THIÊN CHÚA lên xe bò,
cùng với hộp đựng các tượng hình cục bứu và chuột vàng

[11] Cặp bò hướng về Bét-Sê-mêch, cứ thẳng đàng mà đi
Không quay qua hai bên, chúng vừa đi vừa rống to như hét.
Các vương công Phi-li-tinh đi theo sau xe đến ranh giới Bét Sê-mêch.

[12] Lúc ấy trong thung lũng nông dân cố gặt cho xong hết ruộng lúa.

Hòm Bia tại Bét-Sê-mêch

[13] Ngược mắt thấy Hòm Bia, họ vui mừng túa ra đón.

[14-] Khi cỗ xe đến cánh đồng của Giô-sua người Bét-sê-mêch
xe dừng lại bên một tảng đá lớn trong cánh đồng đó.
Họ bèn chẻ cỗ xe bỏ củi đun
và thiêu con bò cái làm hy lễ thượng hiến lên Ya-vê.

[15] Người Lê-vi đem Hòm Bia xuống,
cùng với tráp đựng những cửa lễ.
dân Bét-Sê-mêch dâng hy lễ lên CHÚA.

[16] Trong ngày, năm vương công Phi-li-tinh đã thấy rồi trở về Éc-rôn.

[17] Đây là các cục bấu bằng vàng làm của lễ dâng lên chuộc lỗi:
 một cho Ách-đốt, một cho Ga-xa, một cho Ách-kê-lôn,
 một cho Gát, và một cho Éc-rôn,

[18] còn số chuột làm bằng vàng
 thì theo số lượng các thành Phi-li-tinh do năm vương công cai quản,
 từ thành quách cho đến thôn làng trống trải.
 Tàng đá lớn, nơi người ta khiêng Hòm Bia xuống đây,
 trong cánh đồng của Giô-sua người Bết Sê-mêch,
 vẫn còn đó cho đến ngày nay.

[19] Bấy giờ Ngài đánh phạt dân Bết-Sê-mêch,
 vì họ đã ngăm nhìn Hòm Bia Thiên Chúa.
 Ngài đánh chết bảy mươi người. Dân để tang than khóc,
 vì Ya-vê đã phạt họ một trận đòn rất nặng nề.

Hòm Bia tại Ki-ri-át Giê-a-rim

[20] Dân Bết-Sê-mêch nói:
 “Ai nào có thể đứng trước Ya-vê
 Ngài sẽ rời xa ta và đến với ai đây?”

[21] Họ phái sứ giả đến nói với dân ở Ki-ri-át Giê-a-rim:
 “Dân Phi-li-tinh đã trả Hòm Bia Thiên Chúa.
 Các ông xuống lấy đem về
 Rước về trên đó để mà tôn vinh.”



[8] Đoạn đặt Hòm Bia lên xe,
 rồi để các của lễ vào một cái tráp cạnh Hòm Bia,
 xong thả cho bò kéo cỗ xe ra đi.

[21] “Dân Phi-li-tinh đã trả Hòm Bia Thiên Chúa.
 Các ông xuống lấy đem về
 Rước về trên đó để mà tôn vinh.”
 (6 Samuel 1:8,21)

Chương 7

[1] Dân Ki-ri-át Giê-a-rim đến nhận Hòm Bia Thiên Chúa,
 rước về nhà A-bi-na-đáp trên đồi.
 Họ cũng dâng Ê-lê-a-xa con trai ông để trông coi Hòm Bia.

Sa-mu-en: Thẩm phán

[2] Hòm Bia ở tại Ki-ri-át Giê-a-rim lâu quá.
 Hai mươi năm đặng đặng đã trôi qua.
 Cả nhà Ít-ra-en đều ngược lên CHÚA thiết tha kêu cầu.

[3] Bấy giờ Sa-mu-en nói với cả nhà Ít-ra-en:
 “Nếu anh chị em hết lòng trở về kêu van CHÚA,
 hãy từ bỏ các thần ngoại bang và Nữ Thần Át-tạc-tê.

Các người hãy hướng lòng quay về với CHÚA,
và chỉ phụng thờ một mình CHÚA là Đấng quyền uy.
Ngài sẽ giải thoát anh chị em khỏi tay Phi-li-tinh.”

[4] Dân Ít-ra-en bèn dẹp hết bỏ các tượng thần linh Ba-an
các tượng Nữ Thần Át-tạc-tê, và chỉ kêu van với CHÚA.

[5] Sa-mu-en nói: “Hãy tập họp tại Mích-pa,
rồi tôi sẽ cầu xin CHÚA cho cả nhà Ít-ra-en.”

[6] Họ bèn họp nhau tại Mích-pa, múc nước đổ trước nhan thánh CHÚA.
Họ kiêng ăn hôm đó và nói: “Chúng ta đã phạm tội với CHÚA.”
Tại Mích-pa, Sa-mu-en đã làm thăm phán xét xử dân Ít-ra-en.

[7] Phi-li-tinh nghe biết dân Ít-ra-en tụ họp tại Mích-pa,
các vương công Phi-li-tinh liền kéo quân lên và giao chiến.
Ít-ra-en lo sợ, khi biết tin này.

[8] Họ yêu cầu Sa-mu-en:
“Xin ông tiếp tục kêu van,
mong Ngài cứu thoát khỏi quân nghịch thù.”

[9] Ông bắt con chiên non chưa dứt sữa,
dâng làm của lễ toàn thiêu dâng lên CHÚA.
Ông tha thiết nguyện xin và CHÚA nhậm lời.

[10] Trong khi ông đang dâng lễ,
dân Phi-li-tinh kéo quân đến gần để tấn công.
Bỗng dưng trời nổi cơn dông,
Ầm ầm sấm sét, ai không hoảng hồn?
Chúa gieo khủng khiếp dập dồn,
Quân thù rối loạn chẳng còn vênh vang.

[11] Quân Ít-ra-en từ Mích-pa xông ra,
rượt chúng đến tận miền dưới của Bết Ca.

[12] Sa-mu-en dựng một tảng đá, ở giữa Mích-pa và Sen,
rồi đặt tên nó là Ê-ben-ê-xe,
ông nói: “CHÚA đã giúp chúng ta đến đây.”

[13] Phi-li-tinh bị khuất phục rồi.
Không xâm phạm nữa suốt đời Sa-mu-en.

[14] Chúng trả lại Ít-ra-en các thành đã chiếm cứ,
từ thành Éc-rôn đến Gát.
Ít-ra-en giải phóng bờ cõi của mình khỏi tay quân Phi-li-tinh.
Còn giữa dân Ít-ra-en và người A-mô-ri thì đã có hòa bình.

[15] Sa-mu-en xét xử dân Ít-ra-en trong suốt đời ông.

[16] Hằng năm ông đi kinh lược Bê-then, Gin-gan, Mích-pa, và ông phân xử Israel tại những nơi ấy.

[17] Ông trở về nhà ở Rama từ nay.
Ông làm thẩm phán tại đây.
Để dâng kính CHÚA ông xây tế đàn.



Chương 8

II. SA-MU-EN VÀ VUA SAO-LÊ

1 - Thành Lập Vương Quyền

Dân đòi có vua

[1] Bấy giờ Sa-mu-ên đã già lắm.
Ông lập các con trai làm thẩm phán xử dân.

[2] Con trưởng tên là Giô-ên; con thứ tên là A-bi-gia.
Chúng làm thẩm phán xét xử tại Bê-e Sê-ba.

[3] Đường lối của ông, chúng đã bất tuân.
Chiều theo lợi lộc, chúng ăn hối lộ, làm lệch cán cân công lý.

[4] Kỳ mục Ít-ra-en họp nhau đến gặp Sa-mu-en tại Rama.

[5] Họ nói:
"Nay cụ đã già, các con cụ lại không theo đường lối cụ đề ra.
Vậy xin cụ lập cho chúng tôi một vua để mà xét xử."

[6] Nhưng điều họ yêu cầu, làm ông cứ âu sầu,
Sa-mu-en bèn cầu xin CHÚA.

[7] CHÚA bảo Sa-mu-en:
"Người cứ nghe tiếng dân kêu,
chúng sẽ nói với người mọi điều,
chúng không từ bỏ xa lìa người,
mà chính Ta bị chúng xa rời từ bỏ,
chúng không chịu để Ta ngự trị chúng."

[8] Chúng từng bỏ Ta mà thờ thần khác,
từ khi Ta đem chúng ra khỏi đất Ai-Cập
Cho đến nay chúng vẫn còn tệ bạc như thế.

[9] Vậy người cứ nghe tiếng chúng kể lể,
Có điều là người phải cảnh giác và chỉ dạy chúng,
cho chúng biết những gì vua phải đối xử với chúng."

Những bất tiện của vương quyền

[10] Sa-mu-en kể lại hết cho dân những gì CHÚA đã phán.

[11] Ông đã nói hết lời với họ:
"Này đây những quyền hành ông vua sẽ cai trị các người:
Con trai các người sẽ bị bắt làm người đánh xe,
làm kỵ binh, làm quân hộ giá chạy trước xe của ông ta.

[12] Vua cho chỉ huy các đội quân:
đội một ngàn, đội năm mươi quân,
cho ruộng đất cày, cho gặt hoa màu tiến dâng quân vương,
cho rèn binh khí và thiết bị cho đoàn xa giá.

[13] Con gái các người, sẽ làm đầy tớ nhồi hương, nấu bếp, làm bánh.

[14] Đồng ruộng, vườn nho, ô-liu, sẽ trưng dụng cho đám bầy tôi.

[15] sẽ đánh thuế thập phân hoa lợi ruộng vườn ban cho cận thần.

[16] Tôi trai, tớ gái, và đinh tráng, lừa ngựa, phải nai lưng phục vụ.

[17] Chiên dê bị bỏ thuế thập phân, và các người sẽ thành tôi mọi.

[18] Bấy giờ các người sẽ kêu thấu trời vì đã tự chọn ông vua.
nhưng ngày ấy Ya-vê sẽ không đáp ứng tiếng các người kêu xin".

[19] Dân đã cự tuyệt không nghe Sa-mu-en.
Họ nói: "Không được! Phải có vua cho chúng tôi.

[20] Chúng tôi, phải có vua như mọi dân tộc khác.
Vua sẽ làm thẩm phán xét xử, và xuất chinh đi tiền phong".

[21] Sa-mu-en nghe hết và tâu lên Ya-vê.

[22] Yavê đã phán bảo Sa-mu-en:
"Người cứ nghe tiếng chúng mà đặt cho chúng một vua".
Sa-mu-en bảo họ: "Thôi, được rồi, ai nấy hãy trở về thành mình!"



Chương 9

Sa-un được chọn làm Vua

[1] Trong chi tộc Ben-gia-min, có một người tên là Kích,
con của A-bi-en, con của Xê-rô,
con của Bê-cơ-rát, con của A-phi-a.
Ông là một người giàu có và quyền thế.

[2] Ông có người con tên là Sa-un, tài ba tuấn tú.
Trong hàng con cái Israel, chàng tuấn tú hơn ai.
Chàng cao hơn mọi người từ vai trở lên.

[3] Kích là cha của Sa-un, có mấy con lừa cái bỗng nhiên đi lạc,
Kích bảo con: "Hãy dậy đi kiếm lừa, nhớ đem theo một gia nhân!"

[4] Chàng qua vùng núi Ép-ra-im và Sa-li-sa, nhưng không thấy.
Họ lại qua đất Sa-lim, nhưng ở đây cũng không.
Họ đã qua đất Ben-gia-min, nhưng cũng không tìm ra.

[5] Họ đến vùng Xu-phơ, Sa-un bảo gia nhân của anh ta:
"Thôi ta về! Kéo cha tôi lại đăm lo cho ta".

[6] Người gia nhân chợt nghĩ ra:
"Trong thành kia có người của Thiên Chúa, ông thật là đáng mến.
Ông nói điều gì cũng đều ứng nghiệm. Bây giờ ta đến đó đi!
Biết đâu ông có thể chỉ cho ta phải đi đường nào".

[7] Sa-un bèn bảo gia nhân: "Nào thì đi!
Nhưng mà quà chẳng có mang,
Bánh đem đã hết, nay không còn gì!"

[8] Gia nhân mới bảo: cứ đi!
"Tôi có tiền đây, một phần tư se-kel.
Tôi sẽ biểu ông ta, vậy ta sẽ lên đường ngay".

[9] Xưa kia, trong Ít-ra-en, ai đi thỉnh vấn Thiên Chúa thì nói thế này:
"Nào! Ta đi gặp thầy chiêm!" Thuở ấy họ gọi là thầy có thiên nhãn.

[10] Sa-un bảo: "Anh nói phải! Vậy, ta ắt hẳn đi liền"
Họ đã vào thành nơi người của Thiên Chúa ở.

Sa-un gặp Sa-mu-en

[11] Họ đang lên dốc vào thành,
thì gặp những thiếu nữ ra đây kín nước.
Họ hỏi các cô:
"Thầy thiên nhãn" có ở đây không?"

[12] Các cô nói ngay: "Ông ấy vừa đi khỏi, đi trước các ông. Các ông đi mau lên, hôm nay trên cao đàn, dân dâng hy lễ."

[13] Vừa vào thành các ông đã gặp ngài,
ngay trước khi ngài lên cao đàn ăn uống,
vì dân không ăn uống trước.
bởi ông phải cầu nguyện dâng hy lễ trước,
rồi những người được mời mới bắt đầu ăn.
Các ông lên đi, sẽ gặp ngài ngay tức thì".

[14] Thế là hai người đi lên thành.
Vừa khi họ vào thành, Sa-mu-en đã chờ ở đó.
Ông ra đón dẫn họ lên nơi tế lễ ở cao đàn.

[15] Hôm trước khi Sa-un đến, Sa-mu-en đã được CHÚA rĩ tai:

[16] "Ngày mai cũng lối giờ này,
Ta sẽ sai một người đất Ben-gia-min đến đây gặp người:
Người sẽ xúc đầu cho nó làm lãnh tụ trên dân Ít-ra-en của Ta,
và nó sẽ cứu dân Ta khỏi tay quân Phi-li-tinh,
tiếng dân Ta bị đoạ đày kêu van đã thấu đến Ta".

[17] Vừa thấy Sa-un, CHÚA phán với ông:
"Này, là người Ta đã nói với người. Kẻ này sẽ cai quản dân Ta."

[18] Sa-un đến gần Sa-mu-en ở giữa cổng thành và hỏi:
"Xin chỉ cho tôi nhà của thầy "thiên nhãn" ở đâu?"

[19] Sa-mu-en đáp lời, "Tôi là người có thiên nhãn đây.
Xin ông lên cao đàn trước và dùng bữa với tôi hôm nay;
sáng mai tôi sẽ tiễn ông, và cho ông biết mọi điều ông đang suy nghĩ."

[20] Mấy con lừa đi lạc ba ngày trước, ông khỏi lo, có người tìm thấy rồi.
Vả lại, lòng dân Ít-ra-en đang mong đợi ai?
Há chẳng phải là ông và gia đình ông hay sao?

[21] Sa-un trả lời: "Con không phải là người Ben-gia-min,
một chi tộc nhỏ nhất, gia đình cũng nhỏ nhất trong các chi tộc.
Sao ngài lại nói với con như vậy?"

[22] Đoạn Sa-mu-en đem Sa-un cùng người gia nhân vào phòng,
chỉ chỗ cho họ ở đầu hàng các kẻ được mời, chừng ba mươi người.

[23] Sa-mu-en bảo đầu bếp: "Đem lại đây phần tôi đã dọn để riêng".

[24] Người đầu bếp lấy chân giò và khấu đuôi dọn ra cho Sa-un.
Và Sa-mu-en nói: "đây là phần tôi đã dọn để dành cho ông."

Mời ông dùng, đây là phần vẫn để dành cho ông."
Và Sa-un đã dùng bữa với Sa-mu-en hôm ấy.

[25] Đoạn họ bỏ cao đàn đi xuống thành.
Người ta đã dọn giường cho Sa-un nằm dạo trên sân thượng.

Xức dầu cho Sa-un

[26] Hôm sau, lúc rạng đông, Sa-mu-en gọi Sa-un,
còn đang trên sân thượng: "Dậy đi thôi! để tôi tiễn chân ông".
Sa-un trỗi dậy, rồi họ đi ra ngoài thành.

[27] Khi xuống tới mút cùng của thành, Sa-mu-en nói với Sa-un:
"Ông cho hẳn đi trước đi,
"Còn ông, dừng lại chưa đi vội nào
Thiên Chúa đã nói ra sao
Tôi cho ông biết ghi vào tâm can".



Ông Sa-mu-en đổ dầu trên đầu Sa-un, hôn ông, nói rằng:
"Chẳng phải CHÚA xúc dầu sao?
Hôm nay CHÚA đến CHÚA trao vương quyền!"
(Samuel 1: 10:1)

Chương 10

[1] Ông Sa-mu-en đổ dầu trên đầu Sa-un, hôn ông, nói rằng:
"Chẳng phải CHÚA xúc dầu sao?
Hôm nay CHÚA đến CHÚA trao vương quyền!"

[2] Hôm nay, sau khi ông từ biệt tôi,
ông sẽ gặp hai người đàn ông nơi Xen-xác,
gần mộ bà Ra-khen, ở ranh giới Ben-gia-min.
Họ sẽ nói với ông: "Lừa của ông đi lạc, đã tìm được rồi,
cha ông không màng nữa, nhưng lại đứng ngồi không yên.
cứ lo cho ông mà buồn phiền không ngơi.

[3] Rồi đi tiếp xa hơn, ông sẽ đến Cây Sồi Ta-bo,
có ba người đàn ông sẽ gặp ông, họ lên Bết En để thờ lạy Chúa,
một người mang ba con dê con,
một người mang ba tấm bánh,
một người mang một bầu da đầy rượu.

[4] Họ vắn an ông, biếu ông hai tấm bánh, ông sẽ nhận.

[5] Sau đó, ông sẽ đến đồi của Thiên Chúa,
là nơi tiền đồn quân Phi-li-tinh đang trấn giữ.
Rồi ông vào thành, ông sẽ gặp một nhóm ngôn sứ
trên cao đàn xuống, đi theo ban nhạc có đủ thứ nhạc khí
hạc cầm, trống, sáo, đàn dây,
vừa đi vừa nói những lời tiên tri.

[6] Bấy giờ, tràn đầy thần khí CHÚA, ông sẽ nói tiên tri với họ,
và ông sẽ biến đổi thành một người khác.

[7] Vậy khi các dấu ấy xảy ra, thì ông hãy tùy cơ ứng biến,
vì Thiên Chúa đang ở với ông.

[8] Ông hãy xuống Ghin-gan trước,
tôi sẽ xuống gặp ông sau, để dâng lễ toàn thiêu và hy lễ kỳ an.
Ông đợi bảy ngày, cho đến khi tôi tới.
Tôi sẽ cho ông biết ông phải làm gì."

Ông Sa-un trở về

[9] Từ giã Sa-mu-en, ông Sa-un vừa quay gót,
Thiên Chúa liền biến đổi lòng ông tức thì.
Ngay ngày hôm ấy mọi dấu đó đã xảy ra y như vậy.

[10] Khi đến Ghíp-a, thấy một nhóm ngôn sứ đang tiến tới.
Bỗng tràn đầy Thần khí Chúa, ông liền nói tiên tri.

[11] Những ai quen biết ông trước đây,
thấy ông nói tiên tri với các ngài ngôn sứ,
họ bảo nhau: "Con ông Kít mới thực là lạ chứ!
Sa-un mà cũng là ngôn sứ hay sao?"

[12] Một người ở đó lên tiếng: "Cha hẳn là người nào?"
Vì thế mới có nạn ngữ truyền rao:
"Sa-un con Kích, phải chăng,
Cũng nay được liệt vào hàng tiên tri?"

[13] Khi ngừng nói tiên tri, ông Sa-un đi lên cao đàn.

[14] Chú của Sa-un hỏi ông và gia nhân theo hầu:
"Các anh đi đâu, sao ở đây?"
Ông Sa-un trả lời ngay:
"Thưa, những con lừa đi lạc mấy bữa nay,
mà tìm mãi, lạ thay không ra!

nên chúng cháu đã đến gặp ông Sa-mu-en.”

[15] Chú ông Sa-un hỏi liền:
“Vậy ông ấy nói những điều gì ư?”

[16] Sa-un đáp lại tức thì:
“Ông ta chỉ báo cho hay:
Những lừa đi lạc thì nay thấy rồi.”
Chuyện vương quyền sẽ xảy ra,
Thì không cho biết ông ta nói gì.

Ông Sa-un trúng thăm làm vua

[17] Ông Sa-mu-en triệu tập dân đến với CHÚA ở Mít-pa.

[18] Ông nói với con cái Ít-ra-en:
“CHÚA là Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này:
Ta đã đưa các người ra khỏi tay Ai-cập,
giải thoát khỏi mọi vương quốc đàn áp các người.

[19] Còn các người hôm nay đã gạt bỏ tách rời Thiên Chúa,
Đấng cứu các người qua cơn khốn khó hoạn nạn,
các người tâu với Ngài: “Xin lập một vua cai quản chúng tôi”.
Vậy hãy đến trước nhan CHÚA theo chi tộc và thị tộc.”

[20] Các chi tộc Ít-ra-en tiến đến theo lệnh Sa-mu-en,
và chi tộc Ben-gia-min trúng thăm.

[21] Rồi ông cho chi tộc Ben-gia-min tiến đến theo thị tộc,
và thị tộc Mát-ri trúng thăm.
Kế đó là Sa-un con ông Kít trúng thăm.
Nhưng kiếm mãi mà chẳng tìm thấy ông.

[22] Họ lại thỉnh ý ĐỨC CHÚA:
“Thưa, người ấy có đến đây nữa hay không?”
ĐỨC CHÚA liền trả lời rằng:
“Đây nè, trong đồng hành lý nó đang lẫn trốn.”

[23] Họ chạy đến, lôi ông ra khỏi đồng hành lý,
khi ông ra đứng giữa toàn dân Ít-ra-en.
thấy ông cao hơn mọi người từ vai trở lên.

[24] Ông Sa-mu-en nói với toàn dân:
“Anh em đã thấy người ĐỨC CHÚA chọn chưa?
Trong toàn dân không có ai được như ông?”
“Vạn tuế đức vua!” Toàn dân reo hò hô vang.

[25] Ông cho dân biết quyền hạn và trách nhiệm của vua chúa,

ghi vào quyển sách đặt trước nhan thánh CHÚA.
 Rồi ông giải tán mọi người,
 Ai về nhà nấy thầy rời nơi đây.

[26] Ông Sa-un cũng về nhà ở Ghíp-a.
 Đi theo ông có những người thật thà hiền lương
 được Thiên Chúa đã đoái thương,
 được Người cảm hoá xốn xang tâm hồn.

[27] Nhưng có những tên vô lại mở mồm chống đối:
 “Làm sao hăn có thể cứu nổi chúng ta?”
 Khinh thường, chúng chẳng biểu quà,
 Ông không đếm xỉa, coi là như không.



Họ lại thỉnh ý ĐỨC CHÚA:
 “Thưa, người ấy có đến đây nữa hay không?”
 ĐỨC CHÚA liền trả lời rằng:
 “Đấy nè, trong đồng hành lý nó đang lẩn trốn.”
 (10 Samuel 1: 22)

Chương 11

Thắng người Am-mon

[1] Na-khát, người Am-mon, lên Ga-lát bao vây thành Gia-vết.
 Dân Gia-vết ra nói với Na-khát:
 “Xin cho lập giao ước, chúng tôi sẽ khuất phục ngài.”

[2] Na-khát mới trả lời ngay:
 “Ta sẽ lập giao ước với điều kiện này:
 Ta sẽ móc mắt phải của các ngươi không trừ một ai.
 Ta sẽ hạ nhục toàn thể dân Ít-ra-en.”

[3] Các kỳ mục Gia-vết tới xin:
 “Chúng tôi xin đợi bảy ngày.
 Để còn loan báo điều này với dân.
 Nếu không ai cứu đỡ dân,
 chúng tôi sẽ đến đích thân đầu hàng.”

[4] Rồi sai sứ giả đến gặp Sa-un ở thành Ghíp-a.
 Họ báo cho dân hay sự thể xảy ra.
 Mới nghe tin ấy thoáng qua

Toàn dân bỗng chốc khóc oà thảm thương.

[5] Sa-un dẫn đàn bò từ ngoài đồng trở về.
Ông hỏi: "Có chuyện gì mà khóc thế hả?"
Họ kể cho ông những gì người Gia-vết đã đòi hỏi.

[6] Thấy quân này ngang ngược vô lối,
Ông được thần khí CHÚA chi phối tác động,
Lửa giận bùng bùng như dông bão lồng lộng bốc lên.

[7] Ông bèn xả thịt một cặp bò,
gửi đi tuyên bố cho dân Ít-ra-en:
"Ai theo Sa-un với Sa-mu-en
Xung phong ra trận cung tên sẵn sàng,
thì được yên ổn thong dong,
thì bò của nó sẽ không thế này."
CHÚA gieo kinh hoàng xuống ngay,
Họ đều ra trận, chẳng ai ngại ngần.

[8] Ông Sa-un duyệt binh tại Be-déc:
Dân Ít-ra-en quy tụ được ba trăm ngàn
Người Giu-đa được ba mươi ngàn.

[9] Ông nói với các sứ giả đã đến:
"Các ông hãy nói với người Gia-vết thế này:
Vào lúc mặt trời ngày mai nóng nhất,
anh em sẽ được giải thoát."

Các sứ giả về báo tin cho người Gia-vết,
Nên ai nấy khôn xiết vui mừng.

[10] Dân trong thành Gia-vết sai người ra nói với Na-khát:
"Ngày mai, chúng tôi xin quy khuất đầu hàng,
các ông chẳng đỏi chẳng màng
hay là khoan nhượng tùy lòng các ông."

[11] Hôm sau, lúc sáng tờ mờ,
Sa-un dàn trận ra chờ địch quân,
Chia làm ba đạo dân quân,
Đến trưa giao chiến mới hoàn lạng êm,
Quân kia thực mạng rút liền,
Chẳng còn bắt được hai tên rút cùng.

Ông Sa-un được tôn làm vua

[12] Dân đến thưa ông Sa-mu-en rằng:
"Kẻ nào đã nói lảng nhăng tầm phào:

Sa-un mà lại làm vua cai trị chúng tôi sao?
Xin giao cho chúng tôi xử tử đi nào!”

[13] Ông Sa-un đáp: Hôm nay chẳng có kẻ nào bị giết,
vì Thiên Chúa đã đến giải thoát Ít-ra-en.”

[14] Ông Sa-mu-en nói với dân:
“Nào, chúng ta đi đến Ghin-gan
để ta khai mạc hân hoan vương quyền.”

[15] Toàn dân đến Ghin-gan liền.
Trao trước nhan Chúa, vương quyền Sa-un.
Tiến dâng hy lễ kỳ an.
Mọi người ai nấy liên hoan tưng bừng.



*Hôm sau, lúc sáng tờ mờ,
Sa-un dân trận ra chờ địch quân,
Chia làm ba đạo dân quân
Đến trước giao chiến mới hoàn lặng êm
Quân kia thực mạng rút liền
Chẳng còn bắt được hai tên rút cùng.
(Samue 1: 8-11)*

Chương 12

Ông Sa-mu-en cáo lui, nhường chỗ cho ông Sa-un

[1] Ông Sa-mu-en nói với toàn dân Ít-ra-en:
“Theo lời anh em yêu cầu
tôi đã lập một vua dẫn đầu cai trị.

[2] Đây là vua của anh em đây!
Còn tôi, nay đã già nua, tóc bạc
và các con tôi, chúng đang ở giữa các anh em.
Từ thời niên thiếu đến nay, tôi đã dẫn đầu anh em.

[3] Giờ đây, trước mặt Thiên Chúa
và trước mặt vị đã được xức dầu tấn phong,
Hãy cáo tội tôi:
Tôi đã lấy bò, lừa của ai?
Tôi đã bóc lột, áp bức ai?
Tôi đã nhận quà đút lót của ai để nhắm mắt làm ngơ,
Tôi sẽ trả lại cho anh em.”

[4] Họ trả lời:
"Ông không bóc lột chúng tôi,
không áp bức, lấy của ai cái gì!"

[5] Ông nói với họ:
"Vậy trước mặt anh em và vị được tấn phong,
Xin Chúa chứng giám cho tôi rằng,
anh em đã không tìm thấy gì bất chính nơi tay tôi."
Họ trả lời: "Vâng, có Người làm chứng."

[6] Ông Sa-mu-en nói với dân:
"Quả có thể, chính là Thiên Chúa
đã lập ông Mô-sê và ông A-ha-ron
đưa tổ phụ anh em ra khỏi đất Ai-cập."

[7] Bây giờ, anh em hãy đứng ra đây,
đề, trước mặt Chúa, tôi trình bày với anh em
về mọi hồng ân mà anh em
và tổ phụ đã được Chúa thương ban.

[8] Sau khi Gia-cóp đã vào trong đất Ai-cập,
tổ phụ anh em đã kêu cầu CHÚA,
CHÚA đã sai Mô-se và A-ha-ron
đem tổ phụ anh em ra khỏi Ai Cập,
đến định cư tại nơi này.

[9] Nhưng họ đã quên Thiên Chúa của họ,
nên Người đã trao họ vào tay Xi-xê-ra,
là thống lĩnh quân đội thành Ha-xơ,
vào tay quân Phi-li-tinh, và vào tay vua Mô-áp,
là kẻ đã gây chiến đánh bại họ.

[10] Bây giờ họ mới kêu cầu CHÚA:
"Chúng con phạm tội, đã bỏ CHÚA
mà phụng thờ Thần Ba-anh và Nữ Thần Át-tạc-tê,
xin cứu chúng con khỏi tay quân thù,
chúng con nguyện sẽ thờ phụng Ngài."

[11] CHÚA đã sai các ông Giê-rúp-ba-an, Ba-rác
Giép-ta và Sa-mu-en đến giải cứu
khỏi tay thù địch đang vây quanh
và anh em đã được sống an bình.

[12] "Rồi khi thấy Na-khát, vua của con cái Am-mon,
đến đánh, thì anh em đã nói với tôi:
"Không được! Phải có một vua cho chúng tôi!"
Trong khi Thiên Chúa đã là vua của anh em rồi.

[13] Bây giờ, đây là vua anh em đã chọn, đã xin.
CHÚA đã ban một vua cai trị anh em đó.

[14] Nếu anh em kính sợ CHÚA và phụng thờ Người,
nghe theo và không cưỡng lệnh Người,
Nếu cả anh em, lẫn vua của anh em
Nếu còn vâng theo lệnh Người
Thì ơn phước Chúa chẳng với bao giờ.

[15] Bằng không, cứ cưỡng lệnh Người,
Tay Người đè nặng chẳng rời anh em
Cũng như từng phạt tổ tiên
Đã quên ơn Chúa bất tuân lệnh Người.

[16] Vậy bây giờ, anh em hãy đứng đó mà xem
công trình vĩ đại CHÚA sẽ làm trước mắt anh em.

[17] Lúa mì đang buổi hoạch thu,
Tôi cầu Chúa đổ sấm ù mưa rơi.
Anh em sẽ thấy mình sai
khi anh em đã kêu nài lập vua.”

[18] Sa-mu-en bèn cầu xin Chúa
Quả nhiên trong ngày hôm đó
Người đã cho sấm nổ mưa rơi
Từ nay họ chẳng dám sai
Trọng ông và kính sợ Người quyền năng

[19] Họ nói với ông Sa-mu-en rằng:
“Xin cầu Thiên Chúa của ông,
cho tôi tở ông đây khỏi chết,
Vì tội chúng tôi chồng chất
thêm điều lỗi phạm rất sai:
chúng tôi xin Chúa kêu nài lập vua.”

[20] Ông Sa-mu-en nói với dân chúng:
“Đừng sợ! dẫu đã sai lầm,
Đừng quay lưng nữa, mà làm điều sai!
Giữ lòng son sắt chẳng phai,
Hết lòng thờ Chúa suốt đời không ngại.

[21] Đừng theo những thứ hư không,
chẳng hề giải thoát, chúng không ích gì!”

[22] “Vì danh cao cả của Người
CHÚA không hề muốn bỏ rơi dân Người,
Là dân của CHÚA muôn đời

Đây là ý Chúa gọi mời anh em!”

[23] Hằng cầu nguyện cho anh em,
Vì tôi không muốn làm tên chống Người.
Tôi cho biết ở trên đời,
phải theo nẻo chính, học đòi đường ngay.

[24] Mong lòng kính sợ Chúa càng ngày bền vững
Anh em vẫn hết lòng phụng thờ Người
Đừng quên những việc Người đã ban:
Lạ lòng vĩ đại vô ngần,
Anh em thoát cảnh gian truân đoạ đày!

[25] Nếu còn làm chuyện trái sai
Vua và dân ắt tới ngày diệt vong.”



Chương 13

2. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA TRIỀU ĐẠI SA-UN

Nổi dậy chống người Phi-li-tinh

[1] Ông Sa-un lên làm vua ở tuổi ba mươi,
Ông làm vua Ít-ra-en được khoảng hai mươi hai năm.

[2] Vua chọn lấy ba ngàn người Ít-ra-en:
hai ngàn ở với vua tại Mích-mát và trong núi Bết En,
một ngàn ở với ông Giô-na-than tại Ghê-ba thuộc Ben-gia-min,
số còn lại trong dân thì vua cho ai nấy về lều mình.

[3] Ông Giô-na-than đánh bại tiền đồn Phi-li-tinh tại Ghê-ba
Dân Phi-li-tinh nghe biết. Vua Sa-un cho thổi tù và khắp xứ:
“Hỡi người Híp-ri, hãy lắng nghe đây!”

[4] Dân Ít-ra-en nghe tin: vua Sa-un đã hạ viên trấn thủ Phi-li-tinh,
Và dân Phi-li-tinh đang căm thù dân Ít-ra-en,
vì thế họ liền tập hợp lại sau lưng vua Sa-un ở Ghin-gan.

[5] Dân Phi-li-tinh họp nhau lại để giao tranh với Ít-ra-en.
Chúng có ba ngàn chiến xa, sáu ngàn kỵ binh
và quân thì đông như cát biển.
Chúng lên đóng trại ở Mích-mát, về phía đông Bết A-ven.

[6] Dân Ít-ra-en thấy nguy khốn vì bị quân thù vây chặt,
bèn trốn vào các hang, động, khe đá, hầm hố và hồ chứa nước.

[7] Một số khác vượt sông Giô-đan sang đất Gát và Ga-la-át.
Sa-un ở lại Ghin-gan.
Tuỳ tùng ai nấy sợ run kinh hoàng.

Ông Sa-mu-en đoạn giao với vua Sa-un

[8] Vua đợi bảy ngày, theo thời hạn ông Sa-mu-en ấn định,
nhưng ông Sa-mu-en vẫn chưa đến Ghin-gan,
dân quân bèn bỏ vua đi tản mác.

[9] Thấy vậy, Sa-un ra lệnh:
“Đem cho ta lễ vật toàn thiêu và lễ vật kỳ an!”
Rồi vua dâng lễ toàn thiêu.

[10] Vua vừa dâng lễ toàn thiêu xong, thì ông Sa-mu-en đến.
Vua Sa-un liền ra đón chào ông.

[11] Ông Sa-mu-en hỏi: “Ngài đã làm gì thế?”
Vua Sa-un trả lời:
Tôi thấy dân quân bỏ chạy, ông thì không đến đúng thời hạn,
mà dân Phi-li-tinh lại đang họp nhau ở Mích-mát,

[12] nên tôi tự nhủ:
“Bây giờ, chúng sắp kéo xuống Ghin-gan đánh,
mà ta lại chưa thỉnh ý Chúa,
nên buộc lòng tôi phải dâng lễ toàn thiêu.”

[13] Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un:
“Ngài thật đại dột, không tuân giữ lệnh Chúa đã truyền.
Nếu không thì vương quyền của ngài được vững bền mãi mãi.

[14] Vương quyền của ngài, nay không còn tiếp tục
CHÚA đã tìm một kẻ như lòng Người mong muốn,
và đã đặt kẻ ấy làm người lãnh đạo dân Người,
bởi vì ngài đã không giữ lệnh CHÚA truyền dạy.”

[15] Đoạn, ông Sa-mu-en rời Ghin-gan lên Ghíp-a thuộc Ben-gia-min.
Vua Sa-un duyệt đám quân binh còn lại khoảng sáu trăm người

Chuẩn bị giao chiến

[16] Hai bên đã dàn trận nghênh chiến,
Bên này có hai cha con vua: Sa-un và Giô-na-than,
cùng đoàn tuỳ tùng trấn giữ Ghê-ba thuộc Ben-gia-min.
Bên kia: quân Phi-li-tinh đóng trại tại Mích-mát.

[17] Từ trại Phi-li-tinh, xuất phát ba toán quân đi tiểu trừ
một toán đi về hướng Óp-ra, ở xứ Su-an,

- [18] một toán đi về hướng Bết Hô-rôn,
 một toán đi về phía sa mạc
 hướng ranh giới ở bên trên thung lũng Linh Cầu.
- [19] Bây giờ, khắp cả Ít-ra-en không tìm được thợ rèn,
 vì người Phi-li-tinh bảo nhau:
 “Không thể để bọn Híp-ri chế tạo giáo, gươm.”
- [20] Dân Ít-ra-en đành xuống chỗ người Phi-li-tinh để rèn,
 người thì lưỡi cày, kẻ thì cái cuốc, cái rìu hay cái đục.
- [21] Giá tiền công là hai chỉ bạc cho lưỡi cày và cái cuốc,
 một chỉ bạc để mài rìu và sửa gậy thúc bò.
- [22] Vì vậy trong ngày giao tranh,
 Trong đám tùy tùng của cha con vua Sa-un
 không ai có một cây gươm cây giáo.
 Chỉ hai cha con vua mới có mà thôi.
- [23] Khi ấy dân Phi-li-tinh ra đóng đồn trên ải Mích-mát.



Chương 14

Ông Giô-na-than tấn công đồn Phi-li-tinh

- [1] Một ngày kia, Giô-na-than, con vua Sa-un, bảo người hầu cận:
 “Nào đi, ta sang đồn người Phi-li-tinh ở bên kia.”
 Nhưng chàng không báo cho cha chàng biết.
- [2] Lúc ấy Sa-un đang ngồi dưới cây lựu ở Mích-rôn,
 ngoại biên của thành Ghi-bê-a
 với khoảng sáu trăm người đi theo ông.
- [3] Ông A-hi-gia, con ông A-hi-túp, mặc áo bào ê-phốt,
 ông A-hi-túp là anh ông I-ca-bót,
 ông I-ca-bót là con ông Phi-nê-a,
 ông Phi-nê-a là con ông Ê-li, tư tế ở Si-lô.
 Còn Giô-na-than rời trại lúc nào, quân binh cũng chẳng hay.
- [4] Giô-na-than muốn vượt đèo đến đồn Phi-li-tinh,
 phải băng qua hai đỉnh đá nhọn,
 đỉnh bên này là Bô-xê,
 đỉnh bên kia là Xê-nê,

[5] một đỉnh phía bắc, đối diện Mích-mát,
một đỉnh phía nam, đối diện Ghê-ba.

[6] Giô-na-than bảo người hầu cận:
"Nào ta sang phía đồn của bọn không cắt bì kia.
Biết đâu CHÚA sẽ giúp ta,
Dẫu quân chúng ít hay là rất đông."

[7] Người hầu cận trả lời ông:
"Cứ đi theo ý của ông.
Tôi đây xin quyết một lòng theo ông."

[8] Giô-na-than nói ngay:
"Vậy ta qua gặp bọn này,
Để cho chúng biết ta đây gan liền!"

[9] Nếu như chúng bảo: "Đứng yên!
thì ta đứng lại, không lên."

[10] Còn như chúng bảo, "Lên đây!"
ta lên cho biết ta đây coi thường,
đó là dấu CHÚA đã đoái thương
Giúp ta buộc chúng tìm đường rút ngay."

[11] Họ cùng đến gặp quân này.
Người Phi-li-tinh nói ngay:
"Kìa quân Híp-ri đến đây rõ ràng,
vừa chui ra khỏi hốc hang,
trốn chui trốn lủi mạng vong đến ngày."

[12] Quân Phi-li-tinh nói ngay:
"Lên đây rồi biết, chúng mày biết tay!"

[13] Giô-na-than lồm cồm bò,
người hầu bám sát lò dò leo lên.
Giô-na-than tấn kích liên miên,
Thấy quân bên chúng gục liền lăn quay,
người hầu cận hạ chúng ngay.

[14] Trong trận giao chiến đầu tiên này,
Chỉ trên khoảng đất không đầy nửa mẫu,
Bên chúng đổ máu hai mươi tên.

Cuộc chiến lan rộng

[15] Kinh hoàng lan rộng khắp nơi,
ngoài đồng, trong trại, dân ngòi không yên.

Đất rung chuyển khắp mọi miền:
Kinh hoàng Chúa tỏ hiển nhiên đó mà!

[16] Lính canh của vua Sa-un tại Ghíp-a quan sát
thấy đám đông quân chúng chạy mất tiêu luôn.

[17] Vua Sa-un lệnh cho quần thần:
“Bây giờ ta hãy điếm quân,
điếm xem quân số mất, còn bao nhiêu?”
Điếm xong thấy thiếu Giô-na-than,
cả người hầu cận cũng đều vắng luôn.

[18] Vua Sa-un nói với ông A-hi-gia:
“Đem Hòm Bia Chúa đến đây”,
vì hồi ấy Hòm Bia Thiên Chúa vẫn ở với dân Ít-ra-en.

[19] Đang khi ấy, trại Phi-li-tinh náo động không ngớt.
Vua Sa-un bảo tư tế: “Rút tay ra!”

[20] Vua cùng quân binh kéo nhau ra trận mạc:
kìa chúng chém nhau vô cùng hoảng loạn.

[21] Dân Híp-ri từng theo Phi-li-tinh, nay trở mặt
Hợp với quân của vua và Giô-na-than ra đánh giặc.

[22] Những người Ít-ra-en ẩn trốn trên núi Ép-ra-im,
nghe tin quân Phi-li-tinh chạy trốn,
cũng đuổi theo sát gót mà đánh giết.

[23] Hôm ấy CHÚA đã cứu Ít-ra-en,
Và chiến trận lan đến Bết Aven.

Ông Giô-na-than vi phạm một lệnh cấm của vua Sa-un

[24] Ngày đó người Ít-ra-en mệt lử,
vì vua Sa-un đã bắt dân thề nguyện:
“Khốn cho ai sẽ cưỡng lệnh này:
từ bây giờ cho đến chiều hôm nay,
đã ăn khi ta chưa rửa tay thù này!”
Toàn dân ai nấy đều hay,
không ai dám nếm không ai ăn gì.

[25] Dân đuổi theo giặc vào rừng.
Nơi này mặt đất có tầng mật ong.

[26] Dân nhìn mật ong chảy đầy,
Chẳng ai dám thử nhúng tay nếm vào.

[27] Giô-na-than không biết lệnh thề của cha ông.
 Nên nhúng đầu cây gậy vào tăng mật ong
 Vừa đưa tay lên miệng, bỗng mắt ông sáng lên.

[28] Một người dân thấy, nói liền:
 “Cha ông đã bắt dân nguyên phải tuân:
 “Khốn cho những kẻ sẽ ăn
 trước khi trời tối: nếm, ăn cấm dùng”
 Nên dân đuổi sức vô cùng
 Vì không ai dám nếm hay dùng thức ăn.”

[29] Giô-na-than bèn thở than:
 “Cha tôi gây họa cho dân khổ rồi.
 Anh em coi đó: mắt tôi
 sáng lên vì mật dính môi đây này.

[30] Nếu dân thẳng trận hôm nay,
 ăn chiến lợi phẩm tràn đầy tịch thu,
 đòn ta giáng xuống quân thù
 chúng còn nhục nhã biết là bao nhiêu!

Dân phạm lỗi về nghi thức

[31] Hôm ấy quân Phi-li-tinh bị đánh đuổi chạy dài
 từ Mích-mát đến tận Ai-gia-lôn.
 Dân quân đã đuổi chẳng còn thẳng tiến

[32] Họ bèn xông vào cướp chiến lợi
 Họ bắt chiên, và bò, bê, giết ngay trên mặt đất,
 ăn thịt chúng trong khi máu vẫn hầy còn.

[33] Có người đến báo với vua:
 “Dân đang phạm tội kia kìa
 Chúng ăn thịt vẫn đầm đìa máu tươi!”
 Ông rằng: “Bay phản bội rồi.
 Vẫn hòn đá lớn tức thời cho ta!”

[34] Sa-un nói tiếp:
 “Chia nhau đi đến với dân
 bảo cho họ biết phải tuân lệnh này:
 ‘Bò, chiên hãy dắt đến đây
 Giết ngay tại chỗ, ăn ngay tức thì.
 Đừng còn phạm tội để khi
 mà ăn thịt vẫn còn xì máu tươi.’”
 Vậy nên đêm đó, mỗi người
 dắt bò đến tảng đá, rồi giết đi
 họ bèn xả thịt tức thì,

ăn ngay khi thịt đã xì máu tươi.

[35] Tạ ơn thờ lạy CHÚA TRỜI,
Ông lập bàn thờ, dâng Người đầu tiên.

Ông Giô-na-than có lỗi nhưng được dân cứu

[36] Sa-un bèn ra lệnh liền:
"Đêm nay ta chẳng ngồi yên
Kéo quân đánh chúng suốt đêm sang ngày.
Đánh cho chúng nó biết tay
Đánh cho chẳng sống một hai tên nào!"
Dân bèn góp ý thêm vào:
"Xin ngài cứ quyết tuỳ theo ý ngài!"
Thế rồi tư tế nói ngay:
"Chúng ta hãy lại gần đây
cầu xin ý Chúa chỉ bày cho ta đường đi."

[37] Sa-un xin phải làm gì?
Xin thánh ý Chúa nên đi hay đứng?
Đuổi theo cho đến kỳ cùng,
Đuổi cho hết sạch quân hùng Phi-li-tinh.
Bắt quân chúng phải nộp mình,
trao cho Ít-ra-en quân mình hay không?"
Nhưng hôm ấy cứ ngóng trông,
Mà Người chẳng đáp cho ông lời nào.

[38] Sa-un nói:
"Hỡi các thủ lĩnh trong dân,
Các người mau hãy lại gần với ta.
Hôm nay ta hãy điều tra,
Tội này phải có nguyên do rõ ràng.

[39] Xin CHÚA là Đấng vĩnh hằng,
cứu con cái CHÚA khỏi vòng dịch nô.
Xin Người hãy chứng giám cho,
Cho dù người ấy là Giô-na-than,
Là ai cũng phải án mang tử hình."
Toàn dân ai nấy lặng thinh.

[40] Nên ông lại bảo dân mình chia ra,
Nên ông phân tách thành hai
"Các người hãy đứng qua đây
Cha con ta cách dãy này đằng sau."
Chia xong rồi dân mới tâu:
"Nếu ngài thấy tốt thế nào,
Thì ngài thực hiện xin theo ý Ngài."

[41] Đoạn Sa-un cầu xin với CHÚA,
Thiên Chúa của Ít-ra-en:
"Xin làm sáng tỏ việc con đã làm."
Cha con ông thì lại trúng thăm,
Còn dân thì thoát chẳng nhằm thăm chi.

[42] Sa-un liền nói tức thì:
"Hãy gieo thăm giữa ta và Giô-na-than."
Giô-na-than bị trúng thăm.

[43] Bấy giờ Sa-un nói với Giô-na-than:
"Hãy cho cha biết con làm điều chi?"
Giô-na-than đáp lại tức thì:
"Thấy tảng mật ong, con tì cây gậy
con chỉ ném chút mật dính đầu gậy
Nếu con phải chết, vậy xin vâng!"

[44] Sa-un thưa cùng Chúa:
"Xin Ngài phạt con đừng có nương tay.
Giô-na-than, con phải chết rồi, sao gỡ được đây?"

[45] Nhưng dân đứng đó nói ngay
"Giô-na-than sao lại phải chết? Ô hay!
Dân Ít-ra-en ngày nay
Đẹp tan đại thắng giặc này nhờ ai?
Làm sao có thể thế này?
Lạy CHÚA hằng sống, xin Ngài!
Cho tôi tố CHÚA được Ngài xét soi.
Tóc Giô-na-than sẽ không phải rơi một sợi,
chính vì với CHÚA anh mới hoàn toàn thắng lợi
nên bây giờ anh mới ra nông nổi."
Vậy là dân đã cứu Giô-na-than khỏi phải chết.

[46] Đoạn Sa-un trở về trại mình,
không truy đuổi quân Phi-li-tinh
Hai bên về trại của mình bình yên.

Tóm tắt về triều đại vua Sa-un

[47] Khi Sa-un cầm quyền cai trị Ít-ra-en,
ông đương đầu với các quân thù mọi bên,
hết chiến tranh với dân Mô-áp,
đánh nhau với dân Am-môn, và Ê-đôm,
lại với các vua dân Xô-ba, và dân Phi-li-tinh.
Lần nào xuất trận điều binh
Chúng đều đại bại thất kinh vô cùng.

[48] Biểu dương sức mạnh binh hùng

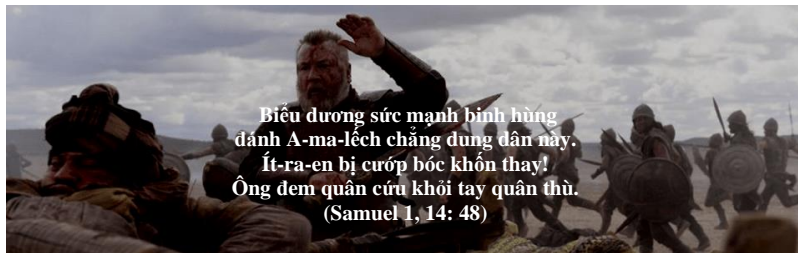
đánh A-ma-lếch chẳng dung dân này.
 Ít-ra-en bị cướp bóc khốn thay!
 Ông đem quân cứu khỏi tay quân thù.

[49] Vua Sa-un có ba con trai là Giô-na-than, Gít-vi, và Man-ki-sua.
 Và hai con gái: Mê-ráp là chị, em là Mi-khan.

[50] Vợ vua là A-khi-nô-am; bà là con gái ông A-khi-ma-át.
 Tướng chỉ huy quân đội là Áp-ne con ông Ne,
 ông này là chú của Sa-un.

[51] Cha của Sa-un là Kít, và cha của Áp-ne là Ne
 cả hai người, Kích và Ne, đều là con của A-vi-en.

52- Suốt đời vua chỉ chiến tranh
 Giao tranh khốc liệt với Phi-li-tinh không ngừng.
 Thấy ai dũng mãnh can tràng,
 ông đều chiêu mộ vào hàng quân binh.



Biểu dương sức mạnh binh hùng
 đánh A-ma-lếch chẳng dung dân này.
 Ít-ra-en bị cướp bóc khốn thay!
 Ông đem quân cứu khỏi tay quân thù.
 (Samuel 1, 14: 48)

Chương 15

Thánh chiến chống người A-ma-lếch

[1] Ông Sa-mu-en nói với vua Sa-un:
 “CHÚA sai tôi xúc đầu cho ngài
 tấn phong cai trị Ít-ra-en dân Người.
 Vậy lời CHÚA phán, xin ngài lắng nghe.

[2] CHÚA các đạo binh phán thế này:
 “Ta sắp hạch tội A-ma-lếch
 về cách nó đối xử với Ít-ra-en
 Vì nó chặn đường Ít-ra-en rời bỏ Ai-cập.

[3] Vậy, người hãy đi đánh A-ma-lếch.
 phải tiêu diệt tất cả những gì chúng có.
 Người không được tha chết cho nó.
 Người phải giết từ đàn ông đến cả đàn bà,
 từ trẻ em đến cả trẻ sơ sinh
 từ bò, chiên dê, đến lạc đà và lừa.”

[4] Vua tập họp dân quân, điểm binh tại Tê-la-im:

Tề tự có hai trăm ngàn bộ binh
và mười ngàn người Giu-đa.

[5] Vua điều binh đến thành của A-ma-lếch
và cho quân mai phục trong thung lũng.

[6] Vua báo cho người Kê-ni biết:
“Các người hãy rời bỏ hàng ngũ A-ma-lếch,
kẻo ta cũng coi các người như bọn chúng,
vì các người đã tử tế với dân Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập.”
Người Kê-ni liền ly khai hàng ngũ A-ma-lếch

[7] Vua đã đánh bại A-ma-lếch từ Ha-vi-la cho đến Sua,

[8] bắt sống A-gác, vua A-ma-lếch,
và tốt gươm tiêu diệt toàn dân ấy.

[9] Nhưng vua và toàn dân đã tha chết cho A-gác,
cùng với những con thú béo nhất
trong các đàn chiên, bò, bò sữa, chiên con,
và mọi vật gì tốt đẹp: họ không tiêu diệt chúng
Còn những con vật xấu xí, không giá trị, họ đều diệt sạch.

Vua Sa-un bị CHÚA từ bỏ

[10] Có lời CHÚA phán với ông Sa-mu-en:

[11] “Ta hối hận đã đặt Sa-un làm vua,
vì nó đã không theo Ta, không thi hành lệnh Ta.”
Ông Sa-mu-en buồn bực, suốt đêm kêu lên CHÚA.

[12] Hôm sau, ông dậy sớm đi gặp vua Sa-un.

Người ta báo tin cho ông Sa-mu-en:
“Vua Sa-un đã đi Các-men, dựng đài kỷ niệm cho ông ta,
rồi trở lại, đi ngang qua đây, mà xuống Ghin-gan rồi.”

[13] Ông Sa-mu-en đến gặp vua Sa-un.

Vua nói với Sa-mu-en:
“Xin CHÚA chúc phúc cho ông.
Tôi đã thi hành xong mệnh lệnh của CHÚA.”

[14] Ông Sa-mu-en đáp:
“Thế thì tiếng chiên dê và bò rống vọng tai tôi là gì vậy?”

[15] Vua Sa-un trả lời:

“Đó là dân lấy của người A-ma-lếch
vì những con tốt nhất, họ chừa lại không giết
để đem về làm hy lễ dâng lên CHÚA,
những con còn lại, chúng tôi giết sạch cả rồi.”

[16] Ông Sa-mu-en bèn đáp lời:
"Thôi! Xin ngài đừng nói nữa!
Đêm qua CHÚA phán với tôi
Tôi cho ngài biết những lời CHÚA ban."
Vua Sa-un bảo: "Xin ông cứ nói."

[17] Ông Sa-mu-en nói:
"Tuy ngài nhận biết mình nhỏ bé,
nhưng há ngài chẳng đã cầm đầu các chi tộc Ít-ra-en sao?
há CHÚA đã chẳng xức dầu tấn phong ngài cai trị Ít-ra-en sao?"

[18] CHÚA đã sai ngài lên đường thi hành lệnh truyền:
"Hãy đi, tiêu diệt quân tội lỗi A-ma-lếch,
phải giao chiến với chúng đến cùng."

[19] Tại sao ngài không vâng theo tiếng CHÚA?
Tại sao ngài đã xông vào lấy chiến lợi phẩm
và làm điều tội lỗi trước mắt Người?"

[20] Sa-un nói với ông Sa-mu-en:
"Nhưng tôi có nghe theo tiếng CHÚA.
Tôi đã thực thi sứ mạng CHÚA sai tôi đi.
Tôi đã đem A-gác, vua A-ma-lếch về đây,
và đã tiêu diệt dân A-ma-lếch rồi."

[21] Còn trong đồng chiến lợi phẩm,
dân chỉ lấy những chiên bò béo nhất,
để làm của lễ hiến dâng lên CHÚA, ở Ghinh-gan đầy thoi."

[22] Ông Sa-mu-en nói:
"Của lễ toàn thiêu và hy lễ tiến dâng
CHÚA đâu có ưa bằng vâng lời CHÚA?
Này, vâng phục tốt hơn là dâng hy lễ,
lắng nghe thì tốt hơn là dâng mỡ cừu."

[23] Phản nghịch cũng có tội như bói toán,
ngoan cố cũng đáng tội như thờ ngẫu tượng.
Lời CHÚA, ngài bỏ ngoài tai
nên Người đã chẳng cho ngài làm vua."

Vua Sa-un xin tha thứ nhưng không được

[24] Vua Sa-un nói với ông Sa-mu-en:
"Bây giờ tôi biết tội rồi:
Không theo lệnh CHÚA, nghe lời ông đây.
Vì tôi quá sợ dân này
Nên tôi nghe chúng tỏ bày với tôi."

[25] Xin ông thứ lỗi cho tôi,
vui lòng trở lại góp lời giúp tôi
để tôi phục lạy CHÚA TRỜI,
xin Người tha thứ nhận lời ăn năn."

[26] Ông Sa-mu-en trả lời rằng:
"Tôi không trở lại nữa đâu
vì ngài bỏ CHÚA, còn cầu nữa chi?
Mà Người cũng đã bỏ đi,
buộc ngài mất chức trị vì Ít-ra-en."

[27] Sa-mu-en quay mặt đi liền
Sa-un nín áo Sa-mu-en
Áo ông bị giật nên bèn rách toang.

[28] Ông Sa-mu-en nói ngay:
"Hôm nay CHÚA giật quyền ngài
cho người thành thạo lên ngài vương quyền.

[29] Đấng Vinh Hiển của Ít-ra-en
không lừa dối cũng không ăn năn,
vì Người đâu phải phạm nhân
để mà hối hận, chẳng cần ăn năn."

[30] Vua Sa-un nói:
"Dẫu tôi phạm tội đi chẳng
xin ông nể mặt tôi không bẽ bàng
trước bao kỳ mục và hàng dân tôi.
Xin ông trở lại với tôi
để tôi phục lạy CHÚA TRỜI,
Người là Thiên Chúa muôn đời của ông."

[31] Nên ông Sa-mu-en trở lại, theo sau vua Sao-lê
và vua đã phục xuống thờ lạy CHÚA.

Vua A-gác bị giết. Ông Sa-mu-en ra đi.

[32] Ông Sa-mu-en nói:
"Đem A-gác, vua A-ma-lếch lại cho tôi."
A-gác hí hửng đến nơi:
"Phen này cay đắng sẽ qua
Chết đi sống lại hẳn là thoát đây!"

[33] Ông Sa-mu-en nói ngay:
"Như gươm sắc bén của người
làm bao người mẹ rã rời mất con,
Mẹ người cũng thế chẳng hơn

nhìn con mình chết, chẳng còn than van!”
 Rồi ngay chính tại Ghin-gan
 Sa-mu-en xé xác A-gác trước nhan CHÚA TRỜI.

[34] Đoạn ông Sa-mu-en đi Ra-Ma,
 còn vua thì lên Ghíp-a nhà mình.

[35] Từ ấy cho đến cuối đời
 Sa-mu-en không còn gặp ngài Sa-un:
 Sa-mu-en thương khóc Sa-un:
 CHÚA buồn đã để Sa-un cầm quyền.



Tại sao ngài không vâng theo tiếng CHÚA?
 Tại sao ngài đã xông vào lấy chiến lợi phẩm
 và làm điều tội lỗi trước mắt Người?”
 (15 Samuel 1:19)

Chương 16

III. VUA SA-UN VÀ ÔNG ĐA-VÍT

1. ÔNG ĐA-VÍT TRONG TRIỀU ĐÌNH

Ông Đa-vít được xúc dầu phong vương

[1] Bấy giờ CHÚA phán với Sa-mu-en:
 “Người còn thương khóc nó sao?
 Ta không cho nó cầm đầu dân Ta,
 Người nhìn thấy rõ đó mà,
 Sao người còn cứ thần thờ chữa ngưng?
 Hãy đem dầu đổ đầy sừng
 Người mau sửa soạn hành trang lên đường.
 Ta sai người tới Bê-lem
 đến nhà của kẻ tên là Gie-sê
 vì trong đám con trai y
 Ta tìm được kẻ uy nghi vương quyền.”

[2] Ông Sa-mu-en thưa liền:
 “Làm sao đi được vẹn tuyền?
 Sa-un mà biết ắt liền giết con!”

CHÚA phán trấn an:
"Đặt theo một con bò cái tơ
và người hãy nói rõ cho chủ nhà:
"Tôi tới đây đem bò dâng lễ
Làm của lễ hiến tế lên CHÚA.

[3] Người sẽ mời Giê-se đến dự hy lễ,
Ta sẽ cho biết điều người sẽ làm gì:
Người xúc dầu cho một người tài giỏi uy nghi
Người này tên gọi là chi
Rồi người sẽ biết rằng y làm gì."

[4] Sa-mu-en làm theo điều CHÚA đã dạy.
Ông đến Bê-lem, các kỳ mục đón ông sợ hãi.
Họ bảo: "Ông đem bình an đến có phải hay chăng?"

[5] Ông trả lời rằng:
"Bình an! Tôi đem của lễ hiến dâng
để làm hy lễ tiến dâng lên CHÚA.
Các ông hãy thanh tẩy mình
đến dâng hy lễ nhiệt tình với tôi."
Ông cho thanh tẩy Giê-se cùng các con trai
và mời họ đến đây dự lễ.

[6] Khi họ đến, ông thấy Ê-li-áp, ông nghĩ:
"Đúng rồi! Hẳn người CHÚA đã chọn đây!"

[7] Nhưng CHÚA phán với ông ngay:
"Chớ nhìn hình dáng bề ngoài,
vì Ta gạt bỏ nó ngay từ đầu.
CHÚA không như kẻ phàm nhân:
Nhìn người theo ánh mắt trần cận nông,
Nhưng CHÚA thấy tận đáy lòng."

[8] Giê-sê gọi A-vi-na-đáp bảo chàng
diều qua cho Sa-mu-en thấy tỏ tường,
nhưng ông Sa-mu-en nói rằng:
"Người này, CHÚA cũng không ưng."

[9] Giê-se lại cho Sa-Ma gặp ông,
ông Sa-mu-en vẫn cứ nói rằng:
"Cả người này nữa, CHÚA không chọn rồi."

[10] Giê-se cho bảy người con trai
diều qua trước mặt ông Sa-mu-en,
nhưng ông vẫn bảo Giê-se:
"CHÚA không chọn những người này."

[11] Rồi ông lại hỏi Giê-se:
 “Con ông có mặt đủ chưa?”
 Ông Giê-se thưa:
 “Còn cháu út nữa, nó đang chặn cừu.”
 Sa-mu-en liền bảo Giê-sê:
 “Xin cho người tìm nó về,
 ta chưa ăn nếu nó chưa về tới đây.”

[12] Giê-se sai đón về ngay.
 Cậu này mái tóc vàng hây,
 mắt tinh anh, nét mặt thơ ngây.
 CHÚA phán với ông Sa-mu-en:
 “Đứng dậy, xúc dầu tấn phong!
 Chính nó Ta chọn tấn phong từ đầu!”

[13] Ông Sa-mu-en cầm lấy sừng dầu
 trước mặt các anh, ông xúc dầu cho Đa-vít.
 Thánh Thần CHÚA liền ngự xuống tràn đầy.
 Ông Sa-mu-en đứng dậy trở về Ra-Ma.

Ông Đa-vít vào phục vụ vua Sa-un

[14] Thánh Thần CHÚA rời khỏi vua Sa-un
 và một ác thần CHÚA cho đến quấy nhiễu vua.

[15] Triều thần tâu vua Sa-un:
 “Chắc chắn là có ác thần đến phá ngài rồi.

[16] Xin truyền cho bề tôi ngài:
 tìm người có tài gảy đàn,
 để khi ác thần đến, hấn sẽ gảy đàn
 ngài sẽ thấy tâm thần thư thái.”

[17] Vua bèn ra lệnh triều thần:
 “Tìm cho ta một tay gảy đàn tài giỏi!”

[18] Một gia nhân tiến lên nói:
 “Tôi biết ông Giê-se ở Bê-lem,
 có con trai rất ham gảy đàn.
 Anh là dũng sĩ nguy nan chẳng từ,
 một tay chiến sĩ xông pha
 có tài ăn nói, khôi ngô,
 Anh hẳn có CHÚA hộ phù chở che.”

[19] Vua sai người đến nói với ông Giê-se:
 “Người hãy cho Đa-vít, con người,
 kẻ đang chặn chiên đến đây phục vụ ta!”

[20] Ông Giê-sê bắt một con lừa,
cho chở bánh, một bầu rượu, và một con dê tơ,
rồi sai Đa-vít, mang đến cho nhà vua.

[21] Đa-vít đến châu chực trước mặt vua.
Cậu được vua rất yêu thương hài lòng
Trở thành hầu cận theo vua mang binh khí.

[22] Vua sai người đến nói với Giê-sê:
"Hãy cho Đa-vít hầu cận ta,
bởi vì nó đẹp lòng ta mọi đàng."

[23] Khi vua được Thần Khí Chúa đầy tràn,
thì Đa-vít cầm đàn lên gảy.
Vua liền nguôi bệnh, cảm thấy thanh thoi,
Khi ấy ác thần đã rời khỏi vua.



Giê-se sai đón về ngay.
Cậu này mái tóc vàng hây,
mắt tinh anh, nét mặt thơ ngây
CHÚA phán với ông Sa-mu-en:
"Đứng dậy, xức dầu tấn phong!
Chính nó Ta chọn tấn phong từ đầu!"
(Samuel 1, 16: 12)

Chương 17

Go-li-át thách thức quân đội Ít-ra-en

[1] Phi-li-tinh họp quân sẵn sàng giao chiến.
Chúng tập trung ở Xô-khô thuộc Giu-đa,
đóng trại tại E-phét Đam-mim giữa Xô-khô và A-dê-ca.

[2] Vua Sa-un và người Ít-ra-en cũng tập họp,
đóng trại trong thung lũng Cây Sồi, (*)
và dàn trận đối diện với người Phi-li-tinh.

() Bản của NGKPV gọi là cây Vân Hương.
Chúng tôi theo các bản Anh Pháp đều theo bản Latin Vulagate (terebinthi) dịch là cây sồi,
thay vì cây sến như Cha Thuấn phiên âm, (Terebinth / térébinthe = le chêne).*

[3] Người Phi-li-tinh đứng trên núi bên này.
Còn người Ít-ra-en đứng trên núi bên kia,
Hai bên dàn trận cách nhau một thung lũng.

[4] Bên Phi-li-tinh, một đấu thủ xông ra.
Hắn người thành Gát, tên là Gô-li-át.
Hắn cao ba thước,

[5] đội mũ chiến bằng đồng,
mặc áo giáp vảy cá:
áo giáp cũng bằng đồng, nặng năm mươi ký.

[6] Chân mang tấm giáp bằng đồng,
lưng đeo cây lao bằng đồng.

[7] Cán giáo to như trục khung cửa:
mũi giáo bằng sắt, nặng sáu ký.
Đi trước hẳn là người mang thuẫn.

[8] Hẳn đứng trước trại Ít-ra-en thách thức:
"Sao các người ra dàn trận?
Ta đây chẳng phải là người Phi-li-tinh,
còn các người chẳng phải là tôi tớ Sa-un ư?
Hãy chọn một người xuống đây đấu với ta.

[9] Nếu nó hạ được ta, ta sẽ làm nô lệ.
Nếu ta hạ được nó, các người phải làm nô lệ ta."

[10] Tên Phi-li-tinh lại nói nữa:
"Ta thách hàng ngũ Ít-ra-en:
Có tên nào ra đấu tay đôi với ta?"

[11] Nghe chúng thách thức,
Vua Sa-un và dân Ít-ra-en kinh sợ hãi hùng.

Ông Đa-vít đến trại

[12] Đa-vít là con ông Gie-sê,
người Ép-ra-tha ở Bê-lem thuộc Giu-đa.
Ông Gie-sê có tám con trai.
Thời ấy, ông già cả hơn ai hết.

[13] Ba con trai lớn đã theo vua Sa-un đánh giặc.
Đó là: Ê-li-áp, trưởng nam,
A-vi-na-đáp, thứ hai,
và Sam-ma, thứ ba.

[14] Đa-vít là con út. Ba anh lớn đã theo Sa-un rồi.

[15] Đa-vít thường đi đi về về giữa Bê-lem và nơi Sa-un ở,
để chăn bầy chiên cho cha.

[16] Suốt bốn mươi ngày ròng rã,
sáng chiều tên Phi-li-tinh cũng ra đứng đó.

[17] Ông Gie-sê bảo Đa-vít:
"Con mang cho các anh con hai thùng gié lúa rang
với mười cái bánh này, và chạy đến trại các anh.

[18] Còn mười miếng bánh sữa này
thì con đưa cho viên chỉ huy ngàn quân.
Con hãy hỏi thăm sức khỏe các anh
và lấy một vật của các anh để làm bằng.

[19] Vua Sa-un và các anh con, cùng dân Ít-ra-en,
đang giao chiến với người Phi-li-tinh, ở thung lũng Cây Sồi."

[20] Hôm sau, Đa-vít dậy sớm,
giao bầy chiên cho người khác canh giữ,
rồi khăn gói lên đường như cha đã dặn dò.
Cậu đến nơi lúc dân quân đang hết hò giao chiến.

[21] Ít-ra-en và Phi-li-tinh đã dàn trận tuyến,
hai bên đang đối địch gườm nhau quyết chiến.

[22] Đa-vít giao hành lý cho người giữ đồ,
rồi chạy ra với các anh coi binh tình ra sao.

[23] Đang nói chuyện, thì tên đầu thủ Phi-li-tinh xông tới,
Chính nó là Go-li-át, vẫn giọng vô lối vênh vang

[24] Vừa thấy nó, dân Ít-ra-en bàng hoàng bỏ chạy.

[25] Một người Ít-ra-en nói:
"Anh em có thấy nó đang tiến lên?
Nó thách thức quân Ít-ra-en ta đấy.
Ai hạ được nó vua cho của cải chật ních
sẽ gả con gái và miễn sưu thuế tại Ít-ra-en."

[26] Đa-vít hỏi những người đứng bên:
"Tên không cắt bì kia là ai, mà dám hạ nhục Ít-ra-en?
Quân ta, quân của Chúa Hằng Sống, nó lại dám mon men?
Được thưởng gì, nếu hạ gục tên khốn ấy?"

[27] Trả lời cậu, dân lập lại như ban nãy:
"Ai giết được nó, sẽ được thưởng như vậy."

[28] Ê-li-áp, nghe chuyện bèn giận lấy Đa-vít:
"Mi xuống đây làm chi? Bỏ đàn chiên ấy cho ai?
Anh biết mi ngang ngạnh, xuống đây xem đánh nhau!"

[29] Đa-vít trả lời mau:
"Em làm gì đâu? Nói chuyện cũng không được sao?"

[30] Cậu bỏ anh đi gặp người khác, và cũng hỏi câu như thế.
Người ta cũng trả lời như trước đã kể.

[31] Vua Sa-un nghe thuật lại bèn gọi Đa-vít đến.

Ông Đa-vít tình nguyện nhận lời thách thức

[32] Đa-vít tâu vua Sa-un:
“Đừng ai ngã lòng vì nó.
Tôi tớ ngài đây sẽ chiến đấu với tên khốn đó.”

[33] Vua Sa-un hạ giọng nói nhỏ:
“Con không thể đánh được nó,
vì con hãy còn nhỏ,
còn nó đã là chiến binh từ khi còn nhỏ hơn con.”

[34] Đa-vít thưa với vua Sa-un:
“Tôi tớ ngài là người chẵn chân cho cha.
Sư tử hay gấu đến rình tha một con,

[35] là con đuổi đánh, giăng lại ngay hết còn mon men.
Hễ nó chồm lên, thì giật râu nó, con đánh chết liền.

[36] Con đánh cả gấu cũng như sư tử,
thì cũng như mấy con vật kia, nó sẽ như tử,
vì với quân của Chúa hằng sống, nó dám cả gan liều.”

[37] Đa-vít nói:
“CHÚA đã giật con khỏi nanh vuốt sư tử và gấu,
Vậy Người sẽ giật con khỏi tên đầu thủ này.”
Vua Sa-un bèn bảo Đa-vít:
“Vậy con đi đánh tên Phi-li-tinh,
Cầu xin ĐỨC CHÚA hằng gìn giữ con!”

[38] Vua lấy nhung phục của mình mặc cho Đa-vít,
đội mũ chiến bằng đồng và mặc áo giáp cho cậu.

[39] Đa-vít đeo gươm vua trao, đi tới đi lui,
vì lần đầu tiên được mặc như thế này.
Đa-vít tâu với vua:
“Con không quen mặc những thứ này,
Nó thật vướng víu ngượng nghịu lắm.”
Rồi Đa-vít cởi hết binh giáp nhung y.

Cuộc chiến tay đôi

[40] Cậu cầm cây gậy trong tay,

xuống suối chọn năm hòn đá đã mài trơn tru,
bỏ vào túi dệt chần chiên, và vào bị,
rồi cầm dây phóng đá, tiến về phía tên Phi-li-tinh.

[41] Tên Phi-li-tinh chậm bước lại gần,
đi trước nó là tên mang lá chần.

[42] Nhìn Đa-vít, nó gườm mắt, nghĩ bụng:
cái thằng khô ngô, tóc vàng này
oắt con mà sao lại dám ra đây?

[43] Tên Phi-li-tinh bảo Đa-vít:
"Ta là chó hay sao mà mi cầm gậy đến đây?"
Nó viện các thần ra mà nguyên rủa.

[44] Nó thách thức chọc giận Đa-vít:
"Ta sẽ cho chim trời đã thú rĩa hết thịt mi."

[45] Đa-vít bảo tên Phi-li-tinh:
"Người mang gươm, giáo, cầm lao
Còn ta, ta đến đây nhân danh CHÚA các đạo binh
là Thiên Chúa các đạo quân của Ít-ra-en.

[46] Ngay hôm nay, CHÚA sẽ trao mi cho ta,
ta sẽ chặt đứt đầu mi ra khỏi xác.
Ngay hôm nay, quân Phi-li-tinh sẽ là mồi cho chim trời đã thú.
Toàn cõi đất sẽ biết rằng có Thiên Chúa che chở Ít-ra-en.

[47] Cả đại hội sẽ biết chiến thắng không nhờ cung tên gươm, giáo
mà là do CHÚA cho quân ta áp đảo quân bay
vì trận chiến này là trận chiến trong tay ĐỨC CHÚA
Người sẽ tổng bọ bay vào cửa âm phủ!"

[48] Khi tên Phi-li-tinh xông tới gần chỗ Đa-vít,
Đa-vít lẹ làng chạy ra quyết đương đầu.

[49] Đa-vít thọc tay vào bị, rút ra một hòn đá cuội,
rồi dùng dây phóng, nhắm trán tên mọi Phi-li-tinh.
Hòn đá cắm sâu vào trán, nó ngã, vật mình xuống đất.

[50] Thế là Đa-vít không gươm
nhờ dây phóng đá, nó liền chết ngay.

[51] Đa-vít chạy lại, đứng trên thân tên mọi,
rút gươm của nó khỏi bao
dang tay chặt đứt cái đầu rời ra.
Thấy người hùng của mình đã chết
Quân Phi-li-tinh hoảng hốt chạy bay.

[52] Dân Ít-ra-en và Giu-đa xông tới ngay,
reo hò đuổi theo vào trong thung lũng
đuổi cho đến tận cổng thành Éc-rôn.
Quân Phi-li-tinh phơi thây ngổ ngang
suốt dọc đường Sa-a-ra-gim, đến Gát và Éc-rôn.

[53] Đoàn dân Ít-ra-en quay trở lại cướp phá trại chúng.

[54] Đa-vít đem đầu tên Phi-li-tinh về Giê-ru-sa-lem,
còn khí giới của nó cậu để trong lều mình.



40- Cậu cầm cây gậy trong tay,
xuống suối chọn năm hòn đá đã mài trơn tru,
bỏ vào túi để chặn chiến, và vào bị,
rồi cầm dây phóng đá, tiến về phía tên Phi-li-tinh.

50- Thế là Đa-vít không gươm
nhờ dây phóng đá, nó liền chết ngay.
(17 Samuel 1:40, 50)

Sau khi chiến thắng, Đa-vít ra trình diện vua Sa-un

[55] Thấy Đa-vít ra đương đầu với tên Phi-li-tinh,
vua hỏi ông Áp-ne, tướng chỉ huy quân đội:
"Đứa trẻ ấy là con ai, Áp-ne?"
Ông Áp-ne trả lời:
"Xin lấy mạng sống ngài mà thề, tôi không biết!"

[56] Vua nói: "Hỏi xem đứa trẻ ấy con ai."

57- Khi Đa-vít khải thắng trở về, ông Áp-ne ra đón,
dẫn cậu đến bái yết nhà vua
khi ấy trên tay cậu là thủ cấp của tên đầu thủ.

[58] Vua Sa-un hỏi cậu:
"Này cháu bé, cháu là con ai?"
Đa-vít trả lời ngay:
"Con là con của Giê-sê,
Ông là người ở Bê-lem, thưa ngài."



51- Đa-vít chạy lại, đứng trên thây tên mọi,
rút gươm của nó khỏi bao
đang tay chặt đứt cái đầu rời ra.
Thấy người hùng của mình đã chết
Quân Phi-li-tinh hoảng hốt chạy bay.
(Samuel 1, 17:51)

Chương 18

[1] Đa-vít vừa dứt lời, ông Giô-na-than liền cảm mến Đa-vít ngay.
Hai tâm hồn hoà quyện, ông yêu thương Đa-vít như chính mình.

[2] Hôm ấy vua giữ ông Đa-vít ở lại không cho về nhà.

[3] Ông Giô-na-than kết ước với ông Đa-vít,
vì ông yêu mến Đa-vít như chính mình.

[4] Giô-na-than cởi áo trao cho Đa-vít,
cho cả gươm, cung, và thắt lưng.

[5] Khi Đa-vít ra trận, nơi nào vua sai đi, chàng đều hoàn thành.
vua đặt chàng làm chỉ huy các chiến binh.
Toàn dân ai nấy hài lòng,
Triều thần cảm mến một lòng yêu thương.



6. Khi ông Đa-vít khai thắng trở về,
phụ nữ khắp các thành ùn ùn túa đến,
ca múa tưng bừng chào đón,
tiếng trống, phèng la rền vang trong tiếng reo hò.
7. Phụ nữ vui hát hoan hô:
"Sa-un hạ địch hàng ngàn
Đa-vít khiến địch mười ngàn phơi thầy."
(18 Samuel: 6-7)

Vua Sa-un bắt đầu ghen tị

[6] Khi ông Đa-vít khai thắng trở về,
phụ nữ khắp các thành ùn ùn túa đến,
ca múa tưng bừng chào đón,
tiếng trống, phèng la rền vang trong tiếng reo hò.

[7] Phụ nữ vui hát hoan hô:
"Sa-un hạ địch hàng ngàn
Đa-vít khiến địch mười ngàn phơi thầy."

[8] Sa-un nghe thấy bực mình:
"Đa-vít được hàng chục ngàn,
Còn ta chỉ được hàng ngàn mà thôi.
Chỉ còn ngôi vua nữa thôi,
Là chưa tặng hăn, hết rồi còn chi?"

[9] Từ ngày hôm đó trở đi,
vua nhìn Đa-vít suy bì ghen tương.

[10] Hôm sau, Chúa cho ác thần quấy phá Sa-un,
Trong nhà, vua cứ nói làm nhảm.
Đa-vít đang gảy đàn cho vua nghe như mọi khi
Lúc ấy vua cầm cây giáo trong tay.

[11] Vua liền phóng vào Đa-vít mà lái nhải:
 “Ta phải đâm Đa-vít, ghim nó vào tường mới được.”
 Nhưng cả hai lần phóng lao, Đa-vít đều tránh được.

[12] Vua sợ Đa-vít, bởi vì CHÚA đã bỏ vua mà ở cùng Đa-vít.

[13] Vua không cho Đa-vít ở gần nữa,
 đẩy chàng đi chỉ huy ngàn quân.
 Chàng dẫn dân quân ra đi đánh giặc.

[14] Nhiệm vụ nào chàng cũng hoàn thành xuất sắc,
 vì Đa-vít luôn luôn có CHÚA ở cùng.

[15] Đa-vít càng thành công, càng khiến Sa-un sợ hãi.

[16] Nhưng vì chàng là người lãnh đạo,
 Nên cả dân Ít-ra-en lẫn Giu-đa đều thương mến.

Ông Đa-vít cưới vợ

[17] Vua Sa-un nói với Đa-vít:
 “Ta sẽ gả Mê-ráp, con gái lớn của ta cho con.
 Nhưng con phải dũng cảm chiến đấu cho ta
 trong những trận chiến của CHÚA.”

Bởi vua tự nhủ:

“Tự tay mình hại chẳng nên,
 Để Phi-li-tinh hại nó, tốt hơn là mình.”

[18] Đa-vít-thưa với vua Sa-un:
 “Thân con nào có là chi,
 gia đình dòng tộc cha con là gì trong Ít-ra-en,
 mà con được chọn làm rể trước thềm nhà vua?”

[19] Nhưng đến ngày cô chị Mê-ráp vu quy,
 Thì thay vì gả cô cho Đa-vít,
 vua lại gả cho ông Át-ri-ên, người Mê-hô-la.

[20] Vừa hay, người ta cho vua biết:
 Cô em Mi-khan, đã yêu Đa-vít.
 Nhân cơ này, vua thấy hài lòng phải lẽ.

[21] Vua Sa-un thầm nhủ:
 “Gả con này cho nó, thế mà hay
 Phi-li-tinh hại nó sau này, biết đâu!”
 Nên vua nói lại với Đa-vít lần nữa:
 “Hôm nay con đã là rể của ta rồi.”

[22] Vua Sa-un lệnh cho triều thần:

Hãy rí tai Đa-vít bảo rằng:
 “Nhà vua vẫn hằng thương yêu,
 Triều thần ai nấy cũng đều mến ông.
 Bây giờ, ông hãy sẵn sàng
 Sắp làm phò mã rõ ràng chẳng sai.”

[23] Triều thần tuân lệnh rí tai Đa-vít.

Ông Đa-vít nói:

“Các ông tưởng làm phò mã là chuyện nhỏ sao?
 Phận tôi hèn mọn đáng kể chi nào!”

[24] Triều thần tâu lại với vua: “Đa-vít đã nói như thế.”

[25] Vua Sa-un nói: “Các người hãy bảo Đa-vít thế này:
 ‘Vua không đòi sính lễ nào khác ngoài việc trả thù cho vua,
 Chỉ cần một trăm bao quy đầu của người Phi-li-tinh là được.’”

Bởi vì vua vẫn nhủ thầm:

“Tay mình hạ nó chẳng nên
 Để Phi-li-tinh hại nó tốt hơn tay mình.”

[26] Triều thần thuật lại cho Đa-vít việc đòi sính lễ.

Đa-vít chấp nhận ngay điều nhà vua đòi hỏi.

Và chưa đến ngày cử hành hôn lễ

[27] Đa-vít cùng với các thủ hạ đã ra đi.
 Hai trăm người Phi-li-tinh bị hạ sát tức thì,
 Bao quy đầu của chúng chàng đem về đếm đủ.
 Vua bèn đem cô Mi-khan gả cho chàng.

[28] Thấy thế, vua Sa-un hiểu ra rằng

Đa-vít và Mi-khan có CHÚA ở cùng

Mà Mi-khan vẫn một lòng yêu Đa-vít.

[29] Vua lại càng thêm sợ Đa-vít

Nên suốt đời vua coi Đa-vít như kẻ thù.

[30] Quân Phi-li-tinh dàn trận tủa ra.

Quân chàng xuất sắc hơn là quân vua,

Lần nào quân giặc cũng thua,

Nổi danh Đa-vít gió đưa lầy lừng.



11- Vua liền phóng vào Đa-vít mà lái nhai:
 “Ta phải đâm Đa-vít, ghim nó vào tường mới được.”
 Nhưng cả hai lần phóng lao, Đa-vít đều tránh được.
 (18 Samuel: 11)

Chương 19**Ông Giô-na-than can thiệp cho ông Đa-vít**

[1] Vua Sa-un tính giết Đa-vít
Vua ngỡ cho con là Giô-na-than, và cả triều thần hay.
Nhưng Giô-na-than lại rất mến Đa-vít.

[2] Nên ông báo cho Đa-vít biết:
"Cha tôi tìm cách giết anh,
Sáng mai hãy liệu chạy nhanh ẩn mình!

[3] Anh ra trốn ở cánh đồng
Tôi ra chỗ đó đứng cùng cha tôi
Tôi hầu chuyện với cha tôi
Sự thể thế nào, tức thời cho hay,"

[4] Giô-na-than gặp cha, nói tốt cho Đa-vít:
"Xin cha chớ vấp phạm mà hại tôi tớ Đa-vít!
Anh ta đâu có phản nghịch chống cha.
Trái lại việc anh làm đều có lợi cho cha.

[5] Anh đã liều mạng giết tên Phi-li-tinh,
CHÚA đã cho toàn thể Ít-ra-en đại thắng an toàn.
Chính cha đã rõ và đã hân hoan.
Sao cha lại vấy máu vô tội, mà vô cớ giết oan Đa-vít?"

[6] Vua Sa-un nghe lời Giô-na-than, và thề rằng:
"Xin CHÚA hằng sống chứng giám, ta thề không giết nó."

[7] Giô-na-than gọi Đa-vít đến, thuật lại cho chàng hay,
rồi dẫn Đa-vít đến với vua Sa-un.
Đa-vít lại phục vụ vua như trước.

2. ÔNG ĐA-VÍT TRỐN ĐI**Vua Sa-un toan sát hại ông Đa-vít**

[8] Chiến tranh lại tái diễn,
Đa-vít ra trận, chiến đấu với quân Phi-li-tinh.
Chúng thất bại nặng nề, bỏ chạy trước mặt ông.

[9] CHÚA cho ác thần xuống quấy phá Sa-un.
Lúc ấy vua đang ở trong nhà, tay cầm cây giáo,
còn ông Đa-vít thì đang gảy đàn.

[10] Vua Sa-un phóng ngọn giáo quyết ghim Đa-vít vào tường,
nhưng ông né thoát, còn mũi giáo thì ghim thâu vào tường.

Thế là đêm ấy Đa-vít bỏ đi và trốn thoát.

Bà Mi-khan cứu ông Đa-vít

[11] Vua sai biệt đội đến nhà Đa-vít canh chừng
chờ sáng hôm sau sẽ giết ông.

Bà Mi-khan báo cho chồng:
"Nếu anh không thoát đêm nay,
mạng anh tới số ngày mai chẳng còn."

[12] Bà Mi-khan thả Đa-vít xuống qua vòm cửa sổ.
Ông đi trốn và thoát được trong đêm đó.

[13] Bà lấy tượng thần, đặt lên giường,
lấy tấm lông dê phủ lên đầu tượng
rồi bà lấy áo đắp lên trên.

[14] Vua Sa-un sai biệt đội đến bắt ông Đa-vít,
nhưng bà Mi-khan bảo họ: "Ông ấy đang bệnh."

[15] Vua lại sai lính biệt đội đến xem ông Đa-vít ra sao.
Vua bảo họ:
"Cứ để nó trên giường mà khiêng, ta sẽ giết nó."

[16] Lính vào thấy hoá ra nằm trên giường
là tượng thần với tấm lông dê phủ lên đầu!

[17] Vua Sa-un nói với bà Mi-khan:
"Sao con lại đánh lừa cha?
Con cho thù địch của cha thoát rồi!"
Bà Mi-khan bèn đáp lời:
Thưa cha, anh ấy bảo rằng:
"Không cho anh trốn, anh đành giết em."

Vua Sa-un đến tìm ông Đa-vít tại nhà ông Sa-mu-en

[18] Thoát rồi, Đa-vít đến Ra Ma,
kể cho ông Sa-mu-en biết hết sự tình
vua Sa-un đã đối xử với mình ra sao.
Rồi cả hai cùng đến Nai-giốt.

[19] Có người đến báo cho vua Sa-un:
"Kìa ông Đa-vít đang ở Nai-giốt thuộc Ra-ma."

[20] Vua sai lính biệt đội đến bắt Đa-vít.
Đến nơi, họ thấy một đoàn ngôn sứ đang nói tiên tri,
có ông Sa-mu-en dẫn đầu nhóm ấy.
Thần khí Chúa ngự trên lính biệt đội của vua,

những người này liền bắt đầu nói tiên tri.

[21] Nghe kể lại, vua liền sai biệt đội khác đến, thấy những người này cũng đang nói tiên tri.

Vua lại sai nhóm biệt đội thứ ba đến, những người này cũng vẫn đang nói tiên tri.

[22] Lần này, vua đích thân đi Ra Ma Đến bể nước lớn tại Xe-khu, vua hỏi: "Ông Sa-mu-en và Đa-vít ở đâu?"

Người ta trả lời:

"Ở Nai-giốt thuộc Ra-ma."

[23] Tức thì vua tới đó ngay.

Thần khí Chúa cũng ngự xuống trên vua: Suốt dọc đường tới Nai-giốt Ra ma, vua cứ nói tiên tri.

[24] Trần trường suốt cả đêm ngày

Sa-un ngã vật nói hoài tiên tri

Cho nên dân mới xầm xì:

"Phải chăng vua đó lạ gì!

Sa-un mà cũng nói lời tiên tri?"



Đã Mi-khan tha Đa-vít xuống qua vòm cửa sổ. Ông đi trốn và thoát được trong đêm đó. (19 Samuel 1: 12)



*Trần trường suốt cả đêm ngày
Sa-un ngã vật nói hoài tiên tri
Cho nên dân mới xầm xì:
"Phải chăng vua đó lạ gì!
Sa-un mà cũng nói lời tiên tri?
(19 Samuel 1: 24)*

Chương 20

Ông Giô-na-than giúp ông Đa-vít trốn thoát

[1] Đa-vít trốn khỏi Nai-giốt Ra Ma, đến gặp Giô-na-than: "Tôi có lỗi gì với cha anh, mà ông lại tìm giết tôi?"

[2] Giô-na-than trả lời:

"Không đời nào! Anh không chết đâu! Cha tôi không làm gì, dù lớn hay nhỏ, mà không cho tôi biết. Tại sao ông lại giấu tôi? Không phải thế đâu!"

[3] Ông Đa-vít lại nói và thề:
"Cha anh thừa biết anh ưa tôi, nên chắc ông nghĩ:
"Đừng để Giô-na-than biết, kẻo nó buồn phiền.
Có CHÚA hằng sống chứng giám, xin lấy mạng sống anh, tôi thề:
tôi quả thực cận kề cái chết trong gang tấc."

[4] Ông Giô-na-than nói với Đa-vít:
"Bây giờ anh tính làm gì
Tôi làm hết sức tức thì cho anh."

[5] Đa-vít trả lời Giô-na-than:
"Ngày mai là ngày trăng non,
Thay vì dùng bữa ngồi bàn với ông,
Thì tôi ra ẩn ngoài đồng.
Anh cho tôi vắng đến chiều thứ ba"

[6] Cha anh thấy tôi vắng nhà,
Thì anh cứ nói: nó đã xin con
"Nó nài nỉ xin phép con
chạy về Bê-lem, dự hy lễ hằng năm cho toàn thị tộc.

[7] Nếu ngài bảo: "Tốt lắm", thì tôi tớ anh đây sẽ an toàn.
Nếu ngài nổi giận, thì anh hiểu cho: ngài toan tính rồi.

[8] Xin anh lấy tình mà xử với tôi,
Anh đã nhân danh CHÚA kết ước với tôi.
Nếu tôi có lỗi, thì anh hãy giết tôi,
chứ sao lại nỡ nộ tôi cho ngài?"

[9] Ông Giô-na-than nói:
"Đa-vít ơi, anh đừng nghĩ vậy!
nếu biết ông đã quyết hại anh,
lẽ nào tôi chẳng báo cho anh biết?"

[10] Đa-vít nói với ông Giô-na-than:
"Khi cha anh trả lời gay gắt
Hỏi ai sẽ báo cho tôi biết bây giờ?"

[11] Ông Giô-na-than bảo Đa-vít:
"Nào chúng ta ra ngoài đồng!"
Và cả hai cùng ra ngoài đồng.

[12] Ông Giô-na-than nói với Đa-vít:
"Có ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en chứng giám!
Ngày mai ngày kia, vào giờ này, tôi sẽ dò ý cha tôi.
Nếu mọi sự tốt đẹp cho Đa-vít,
mà bấy giờ tôi lại không sai người đến tiết lộ cho anh,

[13] thì xin CHÚA phạt Giô-na-than thật nặng nề. Còn nếu như:
Cha tôi quyết ác hại anh,
Tôi cho anh biết để anh đi nhanh an bình.
Xin CHÚA hằng ở cùng anh
như CHÚA đã ở hết tình với cha tôi!

[14] Nếu tôi còn sống,
xin anh lấy đức nhân từ của CHÚA đối xử với tôi.
Còn nếu tôi chết rồi,

[15] Xin anh đừng bao giờ dứt bỏ tình nghĩa với gia đình tôi mãi,
ngay cả khi CHÚA loại hết mọi kẻ thù của Đa-vít khỏi mặt đất."

[16] Ông Giô-na-than kết ước với nhà ông Đa-vít và nói:
"Xin CHÚA hỏi tội các kẻ thù của Đa-vít!"

[17] Ông Giô-na-than còn bắt ông Đa-vít thề,
vì tình yêu của ông đối với Đa-vít:
thật vậy, ông yêu Đa-vít như yêu chính mình.

[18] Ông Giô-na-than bảo ông Đa-vít:
"Mai là ngày đầu tháng, chỗ anh ngồi trống
sẽ biết ngay là anh vắng mặt.

[19] Vậy đến ngày thứ ba,
anh sẽ mau xuống chỗ đã hẹn hôm trước
và núp sau tảng đá Ê-den.

[20] Còn tôi, tôi sẽ bắn ba mũi tên vào một bên tảng đá,
làm như tôi nhắm bắn vào một cái bia.

[21] Tôi sẽ sai đầy tớ đi tìm các mũi tên!
Nếu tôi bảo hẳn:
"Đây này, các mũi tên ở đằng sau người, nhặt đi!
thì anh hãy đến:
anh được bình an, và không có gì cả.
Có CHÚA hằng sống chứng giám, tôi xin thề.

[22] Nhưng nếu tôi bảo hẳn thế này:
"Kìa kìa, các mũi tên ở đằng trước người!
thì anh hãy đi!
vì đó là ý CHÚA bảo anh đi.

[23] Còn điều ta nói với nhau,
CHÚA hằng chứng giám chẳng bao giờ nhòa."

[24] Vậy ông Đa-vít ra ẩn ngoài đồng.
Ngày đầu tháng đến, vua vào bàn dùng bữa.

[25] Vua ngồi gần vách, như mọi khi.
 Ông Giô-na-than ngồi đối diện.
 Ông Áp-ne ngồi bên cạnh vua,
 còn chỗ ông Đa-vít thì trống.

[26] Hôm đó, vua Sa-un không nói gì, nghĩ bụng:
 “Chắc có chuyện bất ngờ. Có thể nó chưa được thanh tẩy.”

[27] Nhưng qua ngày thứ hai hôm sau, chỗ ngồi Đa-vít vẫn trống.
 Vua Sa-un hỏi ông Giô-na-than:
 “Sao cả hôm qua lẫn hôm nay,
 con ông Gie-sê không đến đây dùng bữa?”

[28] Ông Giô-na-than trả lời:
 “Anh Đa-vít đã nài nỉ xin phép con về Bê-lem.

[29] Anh ấy nói:
 “Xin anh cho phép tôi đi
 Anh tôi ra lệnh phải về Bê-lem
 để mừng hy lễ hằng năm
 của toàn thị tộc tiến dâng Chúa Trời.”
 Cho nên mới trống chỗ ngồi
 Anh không đến dự bữa này cùng cha.”

[30] Vua liền thịnh nộ nhiếc Giô-na-than:
 “Thằng con hư đốn phản nghịch kia!
 Ta lại không biết mày cặp kè với thằng con trai lão Gie-sê,
 để mày mang nhục và mẹ mày cũng phải nhục hay sao?”

[31] Thằng con trai lão Gie-sê mà còn sống trên mặt đất,
 thì địa vị và vương quyền của mày sẽ không còn vững đâu.
 Hãy sai người đi bắt nó về đây cho ta, tội nó đáng chết.”

[32] Ông Giô-na-than thưa với vua cha:
 “Sao cha lại giết anh ta?
 Anh làm gì trái mà cha phải trừ?”

[33] Sa-un liền phóng cây lao đâm Giô-na-than,
 Vậy là ông biết rằng cha mình quyết định giết Đa-vít.

[34] Giô-na-than bưng bưng nổi giận rời khỏi bàn ăn,
 Ngày thứ hai hôm sau, ông không dùng bữa,
 Nghĩ thương Đa-vít, hận lòng
 cha mình đã xử bất công với chàng.

[35] Sáng hôm sau, ông Giô-na-than ra ngoài đồng,
 đến chỗ đã hẹn với Đa-vít, có đầy tớ nhỏ theo ông.

[36] Ông bảo đầy tớ:
 “Hãy đi nhặt những mũi tên ta bắn!”
 Trong khi tên đầy tớ chạy đi nhặt,
 ông bắn cho mũi tên vượt đầu nó.

[37] Khi nó đến chỗ mũi tên ông Giô-na-than vừa bắn.
 Ông Giô-na-than nói rõ to cho đầy tớ biết:
 “Không phải mũi tên ở đằng trước người chằng?”

[38] Rồi ông Giô-na-than lại bảo tiếp rằng:
 “Mau lên, lẹ lên, đừng đứng lại!”
 Nó lượm mũi tên đem trả lại cho ông.

[39] Nó quả ngây thơ có biết gì đâu,
 chỉ có Giô-na-than và Đa-vít hiểu nhau nói gì.

[40] Giô-na-than giao cung tên cho nó, bảo: “Mang về thành.”

[41] Chờ khi đầy tớ về rồi,
 từ phía sau tảng đá, Đa-vít đứng dậy,
 sấp mặt xuống đất ba lần,
 rồi hai ông hôn nhau, cùng khóc,
 Riêng Đa-vít thì oà lên nức nở khóc
 Mãi cho đến khi nén cơn xúc động.

[42] Ông Giô-na-than nói với Đa-vít:
 “Chúc anh đi được bình an,
 Đừng quên đã lấy danh CHÚA thề rằng:
 CHÚA hằng che chở ở cùng chúng ta,
 CHÚA không hề bỏ chúng ta
 Ở cùng dòng dõi hai ta muôn đời!”
 Đa-vít cất bước ra đi,
 Giô-na-than cũng đi về thành.



*Giô-na-than sai đầy tớ nhặt mũi tên
 làm ám hiệu cho David đang trốn
 ở ngoài đồng
 (20 Samuel 1: 35-40)*

Chương 21

[1] Đa-vít cất bước ra đi,
Giô-na-than cũng đi về thành.

Ông Đa-vít dừng lại ở Nốp

[2] Đa-vít đến thành Nốp gặp tư tế A-hi-me-léc.
Ông A-hi-me-léc ra đón mà lo lắng hỏi:
"Sao ông đi có một mình,
Mà không có kẻ tháp tùng theo ông?"

[3] Đa-vít vội trả lời ông:
"Vua giao nhiệm vụ dặn rằng:
"Không cho ai biết việc làm vua giao
Đầy tớ phải đến chỗ nào
thì tôi đã hẹn cứ theo mà làm."

[4] Bây giờ ông có gì ăn?
Cho tôi năm bánh, bắt phân món gì."

[5] Tư tế trả lời tức thì:
"Bánh thường không sẵn hết rồi,
Chỉ còn bánh thánh, vậy ngài dùng chẳng?
miễn đầy tớ đã chay lòng,
không được gần gũi tư thông đàn bà."

[6] Ông Đa-vít trả lời tư tế rằng:
"Chúng tôi vẫn kiêng gần gũi đàn bà,
như xưa nay, mỗi khi tôi ra mặt trận:
các đầy tớ đã giữ mình cho thật trong sạch.
Dẫu đây là chuyển đi thường không như khi giao chiến,
nhưng chắc chắn hôm nay họ đã giữ mình để thánh hiến tâm hồn."

[7] Bây giờ, tư tế cho ông bánh thánh,
vì không có bánh nào khác ngoài bánh tiến,
thứ bánh đặt trước nhan thánh CHÚA,
mà người ta lấy đi để đặt bánh nóng vào, trong ngày thay bánh.

[8] Chính hôm ấy, có một người trong các bề tôi vua Sa-un,
bị giữ lại trước nhan ĐỨC CHÚA.
Nó tên là Đô-ếch, người Ê-đôm,
và chỉ huy các người chăn chiên của vua Sa-un.

[9] Ông Đa-vít nói với ông A-hi-me-léc:
"Ở đây ông có sẵn gươm, giáo không?
Tôi không mang theo vũ khí, vì việc vua sai quá khẩn cấp!"

[10] Tư tế đáp:

“Có thanh gươm của tên Gô-li-át người Phi-li-tinh,
ngài đã hạ tại thung lũng Cây Sồi.
Gươm đó kia kìa, bọc trong áo choàng, đằng sau áo bào ê-phốt.
Nếu ngài muốn lấy, thì cứ lấy,
vì ở đây không có gươm nào khác.”

Ông Đa-vít đáp:

“Thanh gươm có một không hai.
Xin thầy hãy để gươm này cho tôi!”

Ông Đa-vít đến với người Phi-li-tinh

[11] Tức thì Đa-vít đi ngay,
Nhanh chân trốn khỏi độc tài Sa-un.
Ông vào thành Gát
gặp vua A-khít.

[12] Triều thần tâu vua A-khít:
“Tên này chẳng phải Đa-vít,
Là vua xứ đó hay sao?
Người ta ca múa chúc mừng:
“Sa-un hạ được hàng ngàn,
Nhưng Đa-vít hạ hàng chục ngàn địch quân”

[13] Nghe họ xi xào Đa-vít bần khoăn
sợ vua A-khít thành Gát mưu toan hại mình.

[14] Ông bèn giả dại, điên khùng:
ông viết nguệch ngoạc trên cánh cửa thành
và để nước dãi chảy dài xuống râu.

[15] Vua A-khít bảo triều thần:
“Các người thấy nó điên khùng.
Lại còn dẫn đến ở cùng hay sao?”

[16] Người điên ta có thiếu đâu
Mà còn dẫn nó đến tao làm gì?
Thằng này dở trò man di
Mà cho nó bước vào nhà ta ư?”



*Đa-vít trả lời tư tế A-khi-me-léc:
“Thanh gươm có một không hai.
Xin thầy hãy để gươm này cho tôi!”
(21 Samuel 1: 10)*

Chương 22

3. ÔNG ĐA-VÍT CẦM ĐẦU MỘT NHÓM THỦ HẠ

Ông Đa-vít bắt đầu cuộc sống nay đây mai đó

[1] Ông Đa-vít thoát khỏi đó
đến trốn tại hang đá A-đu-lam.
Nghe tin, các anh ông và cả nhà xuống đó với ông.

[2] Bấy giờ, những người cùng khổ, thiếu nợ, bất mãn
đều quy tụ quanh ông, và ông trở thành thủ lĩnh của họ.
Có khoảng chừng bốn trăm người ở với ông.

[3] Rồi Đa-vít rời đến Mít-pê thuộc Mô-áp.
Ông tâu với vua Mô-áp:
“Xin cho cha mẹ tôi tá túc với ngài
cho đến khi tôi biết rõ Thiên Chúa sẽ làm gì cho tôi.”

[4] Ông dẫn họ đến trước mặt vua Mô-áp,
và họ ở lại với vua suốt thời gian ông Đa-vít ở nơi ẩn náu.

[5] Ngôn sứ Gát nói với Đa-vít:
“Ông đừng lưu lại nơi đồn trú,
hãy đi vào trong xứ Giu-đa.”
Ông Đa-vít ra đi và đến rừng He-rét.

Các tư tể thành Nốp bị tàn sát

[6] Vua Sa-un có thông tin cho biết:
Đa-vít và những người theo ông hiện ở đâu.
Vua đang ngồi trên đồi Ghi-bê-a dưới cây liễu
tay cầm cây giáo, có các triều thần đứng bên.

[7] Vua Sa-un nói với triều thần:
“Nghe đây, hỡi các người Ben-gia-min,
có phải con của Gie-sê hứa cho các người ruộng đất và vườn nho,
sẽ đặt các người chỉ huy hăng ngàn và hăng trăm quân?”

[8] Sao các người âm mưu chống lại ta?
Không ai tiết lộ cho ta,
khi con ta kết ước với thằng con của Gie-sê;
không ai buồn cho ta,
khi con ta xui đây tố hại ta, như hiện nay!”

[9] Đô-ếch, người Ê-đôm,
đang đứng bên triều thần vua Sa-un, lên tiếng:
“Tôi thấy thằng con của Gie-sê đến Nốp

gặp ông A-hi-me-léc, con ông A-hi-túp.

[10] Ông A-hi-me-léc đã thỉnh ý ĐỨC CHÚA cho nó,
đã tiếp tế lương thực cho nó,
lại còn cho nó thanh gươm của Go-li-át, người Phi-li-tinh."

[11] Vua liền cho đòi tư tế A-hi-me-léc, con của tư tế A-hi-túp
đến cùng với cả nhà cha ông, là hàng tư tế ở Nốp.
Hết thầy họ đã đến trình diện vua.

[12] Vua Sa-un nói:
"Nghe đây, hỡi con của A-hi-túp."
Ông đáp: "Thưa chúa thượng, tôi đây."

[13] Vua Sa-un nói với ông:
"Tại sao ngươi và thằng con của Gie-sê, âm mưu chống lại ta?
Ngươi đã cho nó bánh và gươm,
lại thỉnh ý Thiên Chúa cho nó,
để nó dấy lên gài bẫy hại ta, như hiện nay?"

[14] Ông Ahi-me-léc thưa với vua rằng:
"Có ai trung tín như phò mã Đa-vít,
chỉ huy cận vệ, người được kính nể trong triều đình?"

[15] Có phải hôm nay tôi mới thỉnh ý Thiên Chúa cho ông ấy?
Không! Xin đừng buộc tội tôi tớ ngài và gia đình cha tôi,
vì chuyện lớn hay nhỏ, tôi tớ ngài không biết gì hết."

[16] Vua nói:
"A-hi-me-léc, ngươi và gia đình cha ngươi, sẽ phải chết."

[17] Vua bảo các thị vệ đứng bên:
"Hãy đi xử tử các tư tế của ĐỨC CHÚA,
vì cả chúng cũng tiếp tay cho Đa-vít:
chúng biết nó trốn đi mà không báo cho ta."
Nhưng triều thần không muốn nhúng tay vấy máu các tư tế.

[18] Vua bèn bảo Đô-ếch, người Ê-đôm:
"Ngươi đi giết các tư tế cho ta!"
Đô-ếch tuân lệnh đích thân thi hành.
Ngày hôm ấy, nó giết tám mươi lăm người mặc ê-phốt vải gai.

[19] Còn trong thành Nốp của các tư tế,
vua tra gươm giết hết, bất kể người hay súc vật:
từ nam, nữ, già, trẻ, lớn, bé, trẻ thơ còn ẵm ngửa,
đến cả bò, lừa, chiên dê.

[20] Chỉ có một người là con ông A-hi-me-léc

và là cháu ông A-hi-túp, trốn thoát.
Đó là ông A-bi-a-tha chạy trốn, đi theo ông Đa-vít.

[21] A-bi-a-tha cho Đa-vít hay việc vua Sa-un tàn sát các tư tế.

[22] Ông Đa-vít nói với ông A-bi-a-tha:
"Hôm ấy, tôi biết là Đô-ếch, người Ê-đôm,
Hắn có ở đó, chắc chắn nó báo cho vua Sa-un.
Chính tôi là nguyên do khiến cả nhà cha ông phải thiệt mạng. (*)

() xem chương 21 câu 8*

[23] Ông yên tâm ở với tôi!
Ai đòi mạng ông là đòi mạng tôi.
Đừng lo! Cứ ở bên tôi,
Nghỉ ngơi, ông sẽ thành thoi an toàn."



*Sa-un tàn sát các tư tế thành Nob
(22 Samuel 1: 6-20)*

Chương 23

Ông Đa-vít đến Kê-i-la

[1] Có người đến báo cho Đa-vít biết:
"Quân Phi-li-tinh đang tấn công thành Kê-i-la
Chúng cướp phá các sân lúa."

[2] Đa-vít bèn thỉnh ý CHÚA:
"Con có nên đi đánh quân Phi-li-tinh không?"
CHÚA phán với Đa-vít:
"Cứ đi, tấn công Phi-li-tinh mà giải cứu Kê-i-la."

[3] Bộ hạ của Đa-vít góp bàn:
"Ở đây, ngay tại tại Giu-đa, mà chúng ta còn phải sợ,
huống chi là đi Kê-i-la, xông vào trận tuyến người Phi-li-tinh!"

[4] Đa-vít lại thỉnh ý CHÚA lần nữa.
CHÚA trả lời ông rằng:
"Đứng lên đi! Hãy xuống Kê-i-la,
Ta sắp trao quân Phi-li-tinh vào tay người."

[5] Đa-vít cùng bộ hạ đi Kê-i-la, tấn công Phi-li-tinh, xông vào chiếm đoạt gia súc, chúng bị bại nặng nề. Thế là Đa-vít giải cứu được dân thành Kê-i-la.

[6] Khi A-bi-a-tha con ông A-hi-me-léc trốn xuống Kê-i-la, để theo Đa-vít, ông có mang theo ê-phốt.

[7] Nghe báo cáo Đa-vít đã vào Kê-i-la, vua Sa-un nói: "Thiên Chúa đã nộp nó vào tay ta, nó đã nhốt mình trong thành cửa đóng then cài."

[8] Vua liền họp toàn dân kéo xuống Kê-i-la, vây bắt Đa-vít và đám bộ hạ.

[9] Đa-vít biết vua Sa-un âm mưu gian hiểm hại mình, bèn bảo tư tế A-bi-a-tha: "Xin thầy đem ê-phốt lại đây!"

[10] Ông Đa-vít thưa:
"Lạy CHÚA, là Thiên Chúa Ít-ra-en,
tôi tớ Ngài đây đã nghe nói
vì con, mà Sa-un sắp đến phá hủy thành Kê-i-la."

[11] Các thân hào Kê-i-la có nộp con vào tay Sa-un không? Vua Sa-un có xuống đây, như tôi tớ Ngài đã nghe nói không? Lạy CHÚA, là Thiên Chúa Ít-ra-en, xin cho tôi tớ Ngài được biết."
CHÚA phán: "Nó sẽ xuống."

[12] Đa-vít lại hỏi:
"Các thân hào Kê-i-la có nộp chúng con cho vua Sa-un không?"
CHÚA phán: "Chúng sẽ nộp."

[13] Đa-vít cùng bộ hạ đứng dậy khoảng chừng sáu trăm người, họ ra khỏi Kê-i-la và đi lang thang. Được tin báo: Đa-vít đã trốn khỏi Kê-i-la, nên vua Sa-un đành chỉ không ra trận.

[14] Ông Đa-vít vào sa mạc Díp, trú ẩn trong rừng rậm an toàn. Vua Sa-un ngày ngày cho người lùng bắt Đa-vít, nhưng Thiên Chúa không để Sa-un bắt ông.

Ông Đa-vít ở Khoóc-sa. Ông Giô-na-than tới gặp.

[15] Đa-vít thấy mình cứ bị vua Sa-un dẫn quân hãm hại. Khi ấy, ông đang ẩn trong sa mạc Díp, tại Khoóc-sa.

[16] Ông Giô-na-than, con vua Sa-un, đến Khoóc-sa gặp Đa-vít khuyến khích, khuyên ông vững tin trông cậy Chúa.

[17] Ông nói với Đa-vít:
 “Anh đừng sợ hãi lo âu,
 Cha tôi sẽ chẳng thể nào hại anh.
 Vương quyền sẽ ở tay anh,
 Còn tôi làm phó cho anh chẳng chầy.
 Cha tôi cũng biết: rồi đây,
 Anh làm vua trị nước dân này chẳng sai.”

[18] Hai người kết ước trước nhan CHÚA.
 Ông Đa-vít ở lại Khoóc-sa,
 còn Giô-na-than trở ra về nhà.

Ông Đa-vít thoát tay vua Sa-un

[19] Có người vùng Díp lên Ghê-ba tâu vua Sa-un:
 “Đa-vít trốn trong dân chúng tôi,
 Hắn ở trong rừng núi Khoóc-sa,
 trên đồi Ha-khi-la phía nam sa mạc.

[20] Thưa đức vua, ngài xuống lúc nào tùy ngài.
 Phận sự chúng tôi là nộp hắn cho đức vua.”

[21] Vua Sa-un nói:
 “Xin CHÚA chúc phúc cho các người,
 vì các người đã động lòng thương xót tôi.

[22] Các người hãy điều tra cho chắc chắn!
 Hãy xem nó đặt chân đến những đâu?
 Có ai đã thấy nó không?
 vì nghe nói nó rất tinh khôn.

[23] Hãy tìm cho biết mọi nơi nó ẩn nấp.
 Khi đã chắc rồi, thì hãy kíp gặp ta,
 bấy giờ ta sẽ đi với các người.
 Nếu như nó ở trong xứ,
 thì ta sẽ truy nã trong mọi thị tộc Giu-đa.”

[24] Họ lên đường và đi Díp trước.
 Ông Đa-vít và bộ hạ thì ở sa mạc Ma-ôn,
 trong thung lũng phía nam hoang địa.

25- Vua Sa-un đem quần thần truy nã Đa-vít.
 Ông Đa-vít nghe tin, bèn xuống Hẻm Núi Đá
 và ở lại trong sa mạc Ma-ôn.
 Vua Sa-un đuổi theo Đa-vít vào tận sa mạc Ma-ôn.

[26] Toán vua Sa-un đi phía sườn núi bên này,
còn toán ông Đa-vít đi phía sườn núi bên kia.
Đa-vít vội vàng chạy thoát khỏi vua Sa-un.
Toán vua Sa-un đang vây bắt toán ông Đa-vít

[27] thì có tin báo vua hay:
"Xin đức vua đến mau,
vì người Phi-li-tinh đã tràn vào trong xứ."

[28] Vua Sa-un thôi không đuổi theo Đa-vít,
tức tốc ra nghênh chiến với Phi-li-tinh.
Vì thế người ta gọi chỗ ấy là Hẻm Núi Phân Ly.



Chương 24

Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un

[1] Bỏ chỗ đó, Đa-vít lên các đồn trú trên đỉnh núi En Ghê-đi.

[2] Vua Sa-un trở về sau khi đánh đuổi người Phi-li-tinh,
Vua được tin báo cho biết :
"Kìa, Đa-vít đang ở trong sa mạc En Ghê-đi!"

[3] Sa-un chọn trong các chi tộc Ít-ra-en ba ngàn quân tinh nhuệ,
Kéo đến miền đông các Mỏm Đá Sơn Dương
lòng bắt toán quân Đa-vít.

[4] Vua đến các bãi quây chiên dê bên đường.
Ở đó có một cái hang và vua Sa-un vào đó để phủ chân mình.
Khi ấy toán quân Đa-vít đang ẩn sâu trong hang.

[5] Bộ hạ của Đa-vít nói với ông:
"Quả đây là ngày CHÚA đã phán với ông:
"Này ta trao kẻ thù của ngươi vào tay ngươi,
ngươi sẽ đối xử với nó thế nào tùy ý."
Đa-vít liền đứng dậy cắt ngay vạt áo khoác của vua Sa-un.

[6] Nhưng rồi Đa-vít lại áy náy về việc làm của mình.

[7] Nên ông bảo bộ hạ:
"Xin CHÚA đừng để tôi hãm hại chúa thượng của tôi,
Vì CHÚA đã xúc dầu tấn phong cho ngài."

[8] Chính những lời ông vừa thốt ra đã ngăn chặn các bộ hạ
không để cho họ xông vào hại vua Sa-un.
Vua Sa-un đứng dậy, ra khỏi hang và lên đường.

[9] Sau đó, ông Đa-vít cũng đứng lên, ra khỏi hang
và gọi giết vua Sa-un mà thưa rằng:
"Thưa đức vua là chúa thượng con!"
Vua Sa-un ngoái lại. Đa-vít liền sụp lạy vua.

[10] Ông Đa-vít nói với vua Sa-un:
"Cha tin xàm tấu vậy sao?
Xin cha nghĩ lại, con nào hại cha?"

[11] Hôm nay cha thấy rõ mà:
Người ta tính giết, mạng cha chẳng còn.
Nhưng con đã kịp can ngăn:
'Tôi không thể hại phụ thân nữ nào,
Cha tôi được Chúa xúc dầu
Làm sao tôi dám ngóc đầu nhìn cha?'

[12] Nay đây, vạt áo của cha,
Con đã cắt rồi, thế mà con ngưng.
Trong khi cha vẫn kiếm lòng,
Mưu toan lấy mạng chẳng dừng hại con."

[13-14] Như câu tục ngữ dân gian:
"Ác tâm nên mới làm càn hại nhau"
Tay con không hại cha đâu
Để xin Chúa xử kẻ nào đáng thương?

[15] Vua Ít-ra-en ra trận đánh ai?
Cha đuổi theo ai?
Có phải một con chó chết?
Có phải một con bọ chết?

[16] Nhưng CHÚA sẽ là trọng tài,
Người sẽ phân xử giữa hai cha con.
Xin Người đoái nhìn, biện hộ cho con,
xin Người phân xử để con được thoát tay cha!"

[17] Nghe Đa-vít nói xong, thì vua Sa-un hỏi:
"Đa-vít con cha, có phải tiếng của con đấy không?"
Rồi vua Sa-un bỗng oà lên khóc ròng.

[18] Vua nói với ông Đa-vít:
 “Quả con công chính hơn cha,
 vì con nhân nghĩa, còn cha bất nghĩa.

[19] Lẽ ra con giết cha đi,
 Nhưng con chẳng giết con thì khoan dung.

[20] Có ai tha địch thủ không?
 Cha tin Chúa sẽ thưởng công con nhiều.

[21] Vương quyền con nắm đương nhiên,
 Tay con sẽ giữ vững bền khôn lay.

[22] Nhân danh Chúa, con hãy giơ tay
 Con thề cam kết sau này
 Không trừ dòng dõi đoạ đày một ai
 Không bôi tên tuổi già này
 Khỏi nhà tổ phụ bao đời của cha.”
 Sau khi Đa-vít đã thề,
 Sa-un từ giã đi về nhà ông.
 Còn Đa-vít và tùy tùng
 Lại lên đồn trú, nơi từng ẩn nường.



*Này đây, vạt áo của cha,
 Con đã cắt rồi, thế mà con ngưng.
 Trong khi cha vẫn kiếm lùng,
 Mưu toan lấy mạng chẳng dừng hại con.”
 (Samuel 1: 12)*

Chương 25

Ông Sa-mu-en qua đời

[1] Ông Sa-mu-en qua đời.
 Toàn thể Ít-ra-en tề tựu cử hành tang lễ cho ông.
 Họ chôn cất ông tại quê nhà ông, ở Ra-ma.

Chuyện ông Na-van và bà A-bi-ga-in

Ông Đa-vít lên đường và xuống sa mạc Pa-ran.

[2] Một người ở Ma-ôn có cơ sở làm ăn tại Các-men.
Người ấy rất giàu: có ba ngàn con cừu và một ngàn con dê.
Ông ta ở Các-men để xén lông cừu.

[3] Ông tên là Na-van, còn vợ là A-bi-ga-in.
Người vợ khôn khéo và có duyên,
Người chồng hà khắc, chẳng hiền, bất nhân.
Ông ta là người Ca-lép.

[4] Ông Đa-vít ở sa-mạc,
nghe tin ông Na-van đang xén lông cừu.

[5] Ông Đa-vít sai mười đầy tớ:
“Các anh lên Các-men, gặp ông Na-van
và nhân danh tôi, vấn an ông ấy.

[6] Các anh hãy nói với người anh em tôi thế này:
“Chúc ông mạnh khoẻ bình an,
chúc toàn gia quyến thập phần Khang an,
chúc ông vạn sự bình an!

[7] Tôi nghe tin có thợ đang xén lông cừu cho ông.
Khi người chăn bầy của ông ở với chúng tôi,
chúng tôi đã không hề quấy nhiễu họ,
Suốt thời gian ở Các-men
họ đã không bị mất mát gì hết.

[8] Ông cứ hỏi đầy tớ ông, họ sẽ nói cho ông biết.
Mong rằng đầy tớ tôi được đẹp lòng ông,
Nay chúng tôi tới vào dịp vui mừng của ngày lễ.
Xin vui lòng cho các đầy tớ ông
và cho Đa-vít, con ông, bất cứ cái gì ông có sẵn”.

[9] Đầy tớ ông Đa-vít đến và nói với ông Na-van
tất cả những lời ấy nhân danh ông Đa-vít.

10- Ông Na-van trả lời đầy tớ ông Đa-vít:
“Đa-vít là ai? Con ông Gie-sê là ai?
Ngày nay có nhiều tôi tớ trốn chủ mà đi.

[11] Chẳng lẽ tôi lại phải lấy bánh và nước của tôi,
thịt của bầy vật dành cho thợ xén lông của tôi,
mà cho những kẻ tôi không biết từ đâu đến ư?”

[12] Đầy tớ ông Đa-vít theo đường cũ trở về.
Họ thuật lại hết cho ông Đa-vít những gì đã nghe.

[13] Tức thì ông bảo các thuộc hạ:

“Ai nầy hãy đeo gươm của mình!”
Và mỗi người đều đã đeo gươm,
ông Đa-vít cũng đeo gươm.
Chừng bốn trăm người đi theo ông Đa-vít,
còn hai trăm thì ở lại canh giữ đồ đạc.

[14] Một đầy tớ của A-bi-ga-in, vợ ông Na-van, nói cho bà hay:
“Ông Đa-vít sai người từ sa mạc đến chào ông chủ,
nhưng ông chủ đã mắng họ xối xả.

[15] Những người của ông Đa-vít rất tốt với chúng tôi.
Suốt thời gian chúng tôi cùng nhau ở ngoài đồng,
Họ không hề quấy nhiễu, chúng tôi chẳng mất mát gì.

[16] Đêm ngày chăn chiên dê với họ,
Họ là thành lũy bảo hộ chúng tôi.

[17] Xin bà dạy phải làm gì,
người ta quyết hại cả nhà ông đây.
Còn ông bất nhẫn hơn ai,
Nếu mà nói chuyện lọt tai khó lòng.”

[18] Bà A-bi-ga-in vội vàng lấy hai trăm tấm bánh,
hai bầu da đầy rượu, năm con cừu đã làm thịt,
năm thúng gié lúa rang,
một trăm bánh nho khô
và hai trăm bánh vữa,
bà chất lên lưng lừa.

[19] Bà bảo đầy tớ:
“Các anh hãy đi đằng trước,
còn tôi theo sau các anh.”
Nhưng bà lạng lẽ thi hành
không cho chồng biết rắp ranh làm gì.

[20] Bà đang cỡi lừa đi xuống,
vừa khuất sau dãy núi,
thì kìa ông Đa-vít và tùy tùng cũng đi xuống
hai bên tình cờ giáp mặt gặp nhau.

[21] Ông Đa-vít nghĩ bụng:
“Uổng công ta đã duy trì
ở nơi sa mạc những gì của y,
Ta không để mất thứ gì.
Nó nay lấy oán để mà đền ơn.

[22] Xin Chúa cứ phạt Đa-vít nặng nề,
nếu mà cho đến sáng mai,

tôi còn để sống một tên con trai trong nhà này!”

[23] Thấy ông Đa-vít, bà A-bi-ga-in vội vàng xuống lều,
sấp mình xuống trước mặt ông Đa-vít và sụp lạy.

[24] Bà phục xuống dưới chân ông mà nói:
“Thưa đức ông, tôi xin chịu tội!
Nữ tỳ ngài xin được nói đôi lời!
Xin ngài nguôi giận lắng tai.

[25] Xin đừng để tâm đến Na-van,
Tên hãnh thế nào, bản tính hãnh như thế:
Bởi vì tên hãnh là Ngu
Cho nên cái ngu chẳng thể tách rời.
Nhưng tôi, tỳ nữ của ngài,
đã không trông thấy các người ngài sai.

[26] Giờ đây, thưa đức ông,
có CHÚA hằng sống,
và có ngài đang sống,
CHÚA thương đã ngăn cản ngài
Không cho đổ máu tự tay trả thù.
Ước chi cho những kẻ thù
Hại ngài sẽ phải như là Na-van!

[27] Quà này một chút cỏ con
nữ tỳ tạ lỗi tri ân biểu ngài,
xin cho thuộc hạ của ngài
mang theo thu ngăn đường đôi gieo neo.

[28] Tỳ nữ phạm thượng, xin ngài tha thứ.
Vì thế nào CHÚA cũng làm cho ngài ngôi nhà kiên cố,
Vì những trận chiến của CHÚA, ngài đã có công lao,
Vì suốt đời ngài, không ai tìm được điều nào làm ác.

[29] Dẫu có ai đứng lên truy lùng hại ngài,
nhưng ngài sẽ được những kẻ sống trong CHÚA che chở,
Vì CHÚA, Thiên Chúa của ngài luôn luôn nâng đỡ
còn với kẻ thù ngài, CHÚA dùng dây phóng đá phóng đi.

[30] Rồi đây, xin CHÚA sẽ ban cho ngài mọi điều tốt lành
như CHÚA đã nói về ngài, ngài sẽ lãnh đạo Ít-ra-en.

[31] Bấy giờ ngài sẽ không áy náy lương tâm
vì đã cố ý đổ máu người ta
và tự tay báo thù cho chính mình.
Vậy khi CHÚA đã đoái nhìn,
Xin ngài nhớ đến nữ tỳ tôi đây.”

[32] Ông Đa-vít nói với bà A-bi-ga-in:
"Chúc tụng Thiên Chúa Ít-ra-en,
hôm nay Người đã sai bà gặp tôi!"

[33] Bà được chúc phúc vì bà khôn ngoan,
hôm nay bà đã giữ không để tôi làm đổ máu,
bà đã giữ không để tôi ra tay báo thù.

[34] Nhưng chính Thiên Chúa hằng sống
đã ngăn cản không cho tôi làm hại bà!
Nếu bà không vội gặp tôi,
thì cho đến lúc sáng trời rạng đông
không còn một kẻ đàn ông
ở trong nhà của Na-van sống còn."

[35] Đa-vít nhận quà bà mang đến,
rồi ông còn nói với bà:
"Chúc bà thượng lộ lên nhà bình an.
Bà coi: tôi đã nghe bà
điều bà mong ước tôi đã không quên."

[36] Bà A-bi-ga-in về với ông Na-van.
Kìa ông đang mở tiệc cao sang
Lòng ông vui sướng hân hoan tràn trề.
Na-van vui vẻ.
Ông đang say khướt mê mải
nên bà không kể điều gì cho ông.

[37] Sáng mai, khi ông hết say,
vợ ông mới kể chuyện này ông nghe.
Sững sờ, chết lặng im re,
Tim ông lạnh ngắt như là đá đông.

[38] Mười ngày sau đó, bỗng dưng
Quả là Chúa đã phạt ông nhãn tiền.
Na-van ác đức chết liền,
Tấm gương tà liếp ngấm nghiền tu thân.

[39] Nghe tin ông Na-van chết, ông Đa-vít nói:
"Chúc tụng Thiên Chúa, đã biện hộ cho tôi,
khi Na-van đã sỉ nhục tôi,
Người đã ngăn không cho tôi tố Người làm điều ác.
Còn điều ác Na-van đã làm,
thì CHÚA đã đổ lại trên đầu nó."
Sau đó, ông Đa-vít sai người đến hỏi bà A-bi-ga-in làm vợ.

[40] Tôi tớ Đa-vít đến Các-men nói với bà A-bi-ga-in:

“Ông Đa-vít sai chúng tôi đến xin cưới bà làm vợ.”

[41] Bà đứng dậy, sấp mặt xuống đất và nói:
“Tôi là tì nữ của ngài
xin làm tì nữ rửa chân cho tôi tớ của ngài.”

[42] Bà A-bi-ga-in vội vã đứng dậy,
lên lừa, có năm tớ gái theo chân.
Bà đi theo những người ông Đa-vít sai đến.
Bà đã trở thành vợ ông.

[43] Ông Đa-vít cũng đã cưới bà A-hi-nô-am, người Giê-rê-en.
Cả hai bà đều là vợ ông.

[44] Vua Sa-un đã gả bà Mi-khan
là con gái vua và là vợ ông Đa-vít trước đây,
Vua gả cho ông Pan-ti, con ông La-gít, người Ga-lim.



[24] Bà phục xuống dưới chân ông mà nói:
“Thưa đức ông, tôi xin chịu tội!
Nữ tỳ ngài xin được nói đôi lời!
Xin ngài người giận lắng tai.

[27] Quả này một chút còn con
nữ tỳ tạ lỗi tri ân biểu ngài
xin cho thuộc hạ của ngài
mang theo thu ngắn đường đời gieo neo.
(25 Samuel 1:24-27)

Chương 26

Ông Đa-vít tha chết cho vua Sa-un

[1] Dân Díp đến tâu vua Sa-un tại Ghíp-a:
“Đa-vít trốn trên đồi Ha-ki-la, đối diện hoang địa.”

[2] Vua Sa-un bèn xuống sa mạc Díp truy nã Đa-vít,
đem theo ba ngàn quân tinh nhuệ của Ít-ra-en.

[3] Vua đóng trại trên đồi Ha-ki-la,
phía bên này đường, đối diện hoang địa,
còn Đa-vít thì ở trong sa mạc. Ông thấy vua đến truy nã mình.

[4] Ông bèn sai người đi do thám, biết chắc chắn vua Sa-un đã đến.

[5] Tức thì, ông Đa-vít lên đường và đến trại của vua Sa-un.
Ông đã trông thấy chỗ nằm của vua Sa-un
và của ông Áp-ne, con ông Ne, tướng chỉ huy quân đội.
Vua nằm trong trại binh; còn lính thì đóng trại chung quanh.

[6] Ông Đa-vít lên tiếng hỏi ông A-hi-me-léc, người Khết,
và ông A-bi-sai là con bà Xê-ru-gia và là anh ông Giô-áp:
“Ai muốn theo tôi xuống chỗ vua Sa-un đóng trại?”
Ông A-bi-sai thưa: “Cháu xin xuống với cậu.”

[7] Đang đêm, ông Đa-vít và ông A-bi-sai lên vào trại quân.
Vua Sa-un đang nằm ngủ trong trại binh,
có cây giáo cắm xuống đất, ở phía đầu vua nằm,
còn ông Áp-ne và quân binh thì nằm chung quanh.

[8] Ông A-bi-sai nói với ông Đa-vít:
“Hôm nay Thiên Chúa trao kẻ thù cho cậu rồi.
Bây giờ, xin cho cháu lấy giáo ghim ông ta xuống đất,
chỉ một nhát thôi; không cần đến nhát thứ hai.”

[9] Đa-vít nói với ông A-bi-sai:
“Đừng giết vua!
Có ai giết người CHÚA đã tấn phong mà vô tội đâu?”

[10] Ông Đa-vít nói:
“Có CHÚA hằng sống chứng giám! Chính CHÚA sẽ phạt vua,
hoặc tới ngày là đời phải đến, hay khi ra trận mà thiệt mạng.

[11] Nhưng xin CHÚA đừng để tôi tra tay hại người CHÚA đã tấn phong!
Bây giờ, anh hãy lấy cây giáo và bình nước của vua, rồi ta đi.”

[12] Lấy được rồi, cả hai bèn ra đi êm thắm.
Không ai thấy, chẳng ai hay, không ai thức dậy.
Họ đều ngủ cả, vì CHÚA đã cho họ một giấc ngủ thật say.

[13] Đa-vít đã sang phía bên kia, đứng trên đỉnh núi xa xa.
Hai bên cách nhau một khoảng khá xa.

14- Đa-vít gọi quân binh và ông Áp-ne bên ấy:
“Ông Áp-ne! Sao không trả lời?”
Ông Áp-ne đáp: “Người là ai mà dám gọi đức vua?”

[15] Ông Đa-vít nói với ông Áp-ne:
“Ông không phải là trượng phu sao? Trong Ít-ra-en, có ai được như ông?
Vậy sao ông không canh giữ đức vua, chúa thượng của ông?
Có người đã đến tính giết vua, chúa thượng của ông đó.

[16] Ông đã sao lãng phận sự rồi!
Có CHÚA hằng sống chứng giám!
Các ông thật đáng chết, không bảo vệ chúa thượng của mình,
Là đấng CHÚA đã xức dầu tấn phong.
Bây giờ, hãy coi: cây giáo và bình nước của vua đâu rồi?”

[17] Nhận ra tiếng ông Đa-vít, vua Sa-un lên tiếng:
“Đa-vít con cha, có phải tiếng của con đấy không?”
Ông Đa-vít đáp lời:
“Thưa đức vua là chúa thượng của con, vâng, là tiếng con đây!”

[18] Rồi Đa-vít tiếp:

“Sao chúa thương lại truy nã tôi tớ ngài?
Con đã làm gì sai trái? Con đã làm gì nên tội?”

[19] Vậy, xin đức vua là chúa thương của con nghe tôi tớ ngài giải bày.

Nếu là CHÚA đã xúi ngài chống con,
thì xin cho hương thơm lễ tế làm nguôi lòng Người.

Nhưng nếu là người phạm,
thì xin cho chúng bị nguyên rủa trước nhan CHÚA,
vì chúng đã xua đuổi con hôm nay,
không cho con được dự phần cơ nghiệp của CHÚA, khi chúng bảo:
“Hãy đi mà thờ các thần khác!

[20] Bây giờ, xin cho máu con đừng đổ xuống đất xa nhan CHÚA,
vì vua Ít-ra-en đã thân chinh truy nã một con bọ chét,
như thể người ta đi săn chim cuốc trong rừng núi.”

[21] Vua Sa-un nói:

“Cha thật đắc tội! Đa-vít con cha, trở về đi! Cha không hại con nữa,
vì hôm nay con đã quý trọng mạng sống của cha.
Phải, cha hành động ngu xuẩn, cha đã phạm lỗi nặng nề!”

[22] Ông Đa-vít trả lời:

“Cây gáo của đức vua đây. Xin cho đây tớ sang đây lấy.

[23] Xin CHÚA thưởng công cho mỗi người
tùy theo sự công chính và lòng trung thành của họ:
hôm nay CHÚA đã trao mạng cha cho con,
con đã không tra tay hại đáng được CHÚA tấn phong xức dầu.

[24] Hôm nay con trọng mạng sống của cha thế nào,
thì xin CHÚA cũng coi trọng mạng sống con như vậy,
và giải thoát con khỏi mọi cảnh ngặt nghèo.”

[25] Vua Sa-un nói với ông Đa-vít:

“Hỡi con Đa-vít của cha,
Phúc con được hưởng thật là lớn lao!
Việc con xứng mặt anh hào:
Hoàn thành nghiệp lớn dồi dào hiển vinh.”
Đa-vít tiếp tục đường mình,
Còn vua nhổ trại kéo binh về nhà.



Chương 27

4. ÔNG ĐA-VÍT ĐẾN VỚI NGƯỜI PHI-LI-TINH

Ông Đa-vít trốn đi Gát

[1] Ông Đa-vít nghĩ bụng:
 “Thế nào cũng có ngày mình rơi vào tay Sa-un.
 Không gì tốt hơn là thoát sang đất người Phi-li-tinh.
 Vua Sa-un sẽ không còn truy nã mình trong khắp nước Ít-ra-en,
 vậy là mình sẽ thoát khỏi tay vua.”

[2] Ông Đa-vít lên đường cùng sáu trăm người đi theo,
 đến với vua thành Gát là A-kích, con ông Ma-ốc.

[3] Đa-vít ở lại với vua A-kích tại Gát,
 Đa-vít và tùy tùng, ai cũng mang theo gia đình mình,
 ông Đa-vít hai bà vợ theo ông
 đó là bà A-hi-nô-am người Gít-rơ-en,
 và bà A-bi-ga-in, vợ goá ông Na-van người Các-men.

[4] Tin báo cho vua Sa-un hay: Đa-vít đã trốn đến Gát,
 nên vua không còn truy lùng ông nữa.

Ông Đa-vít làm chư hầu người Phi-li-tinh

[5] Ông Đa-vít nói với vua A-kích:
 “Nếu ngài vui lòng, thì xin cho tôi trú tại một chỗ nào đó ở vùng quê.
 Chứ tôi ở gần ngài trong hoàng thành sao được?”

[6] Ngay hôm đó, vua A-kích cho ông ở thành Xích-lắc.
 vì vậy Xích-lắc thuộc về các vua Giu-đa cho đến ngày nay.

[7] Ông Đa-vít ở vùng quê Phi-li-tinh được một năm bốn tháng.

[8] Ông Đa-vít và thuộc hạ lên cướp phá vùng các dân đã sống lâu đời
 trên đường vào Sua cho đến tận Ai-cập.
 Đó là các dân Gơ-sua, người Ghe-de và người A-ma-lếch.

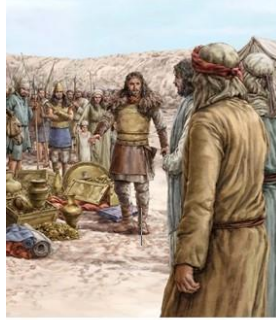
[9] Ông không để một người đàn ông hay đàn bà nào sống sót.
 ông lấy chiên dê bò lừa, lạc đà và quần áo,
 rồi trở về và đến gặp vua A-kích.

[10] Vua A-kích hỏi:
 “Hôm nay các ông đi cướp phá ở đâu?”
 Ông trả lời:
 “Tôi đi đánh phá ở miền nam của Giu-đa,”
 hoặc “ở miền nam của Giê-ra-mê-en,”
 hoặc “ở miền nam của dân Kê-ni.”

[11] Đa-vít không chừa một người nào dù nam hay nữ sống sót,
 vì ông bảo:

"Kẻo chúng báo cáo có hại cho ta, nói rằng:
Đavit đã làm như thế."
Đó là cách ông xử sự suốt thời gian ông ở vùng quê Phi-li-tinh.

[12] Vì thế A-kích rất tin Đa-vít. Ông nói:
"Thế thì dân Ít-ra-en
Từ nay coi hấn là tên gian tà,
Chúng ghê tởm hấn tránh xa
Ắt làm tội cho ta muôn đời."



*David được lòng tin của A-kích
(27 Sa-muel 1:78-11)*

Chương 28

Người Phi-li-tinh đi đánh Ít-ra-en

[1] Thời ấy, Phi-li-tinh điều quân giao chiến với Ít-ra-en.
Vua A-kích nói với ông Đa-vít:
"Ông hấn biết rằng ông và người của ông sẽ ra quân với tôi."

[2] Ông Đa-vít trả lời vua A-kích:
"Dĩ nhiên, ngài biết tôi tớ ngài làm được gì mà!"
Vua A-kích bảo ông Đa-vít:
"Thế thì tôi đặt ông làm người hộ vệ tôi suốt đời."

Vua Sa-un và bà đồng bóng tại Ên Đa

[3] Ông Sa-mu-en đã qua đời,
toàn dân Ít-ra-en cử hành tang lễ
và chôn cất ông ở thành Ra-ma của ông.
Vua Sa-un trực xuất các người đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ.

[4] Quân Phi-li-tinh tập hợp lại và đến đóng trại tại Su-nêm.
Vua Sa-un tập hợp toàn dân Ít-ra-en, và đóng trại ở Ghin-bô-a.

[5] Thấy quân Phi-li-tinh, vua Sa-un hoảng hốt, run sợ quá đỗi.

[6] Ông cầu khẩn CHÚA nhưng CHÚA không trả lời,
dù là qua giấc mộng, bằng thẻ u-rim, hay qua trung gian ngôn sứ.

[7] Vua Sa-un bèn bảo triều thần:

“Hãy tìm một bà đồng bóng, cho ta hỏi ý bà ấy.”

Triều thần tâu vua:

“Thưa có một bà đồng bóng ở Ên Đơ.”

[8] Vua cải trang, mặc áo khác, đi cùng hai cận vệ.

Đang đêm, họ đến nhà người đàn bà, và vua nói:

“Xin bà ngồi đồng cho tôi,
rồi chiêu hồn người tôi sẽ nói cho bà biết.”

[9] Bà ấy nói với vua:

“Ông đã biết vua Sa-un làm gì rồi,
vua đã loại trừ các đồng bóng và các kẻ gọi hồn ra khỏi xứ.
Vậy tại sao ông còn gài bẫy hại tôi để tôi phải chết?”

[10] Vua Sa-un nhân danh CHÚA mà thề với bà ấy:

“Có CHÚA hằng sống chứng giám,
bà sẽ không mắc tội trong việc này.”

[11] Bấy giờ bà ta nói:

“Tôi phải gọi ai lên cho ông?”

Vua trả lời: “Bà gọi ông Sa-mu-en lên cho tôi.”

[12] Bà ấy thấy ông Sa-mu-en bèn rú lên nói rằng:

“Tại sao ngài đánh lừa tôi? Ngài chính là vua Sa-un!”

[13] Vua nói với bà: “Đừng sợ! Bà đã thấy gì?”

Bà ta trả lời vua Sa-un:

“Tôi đã thấy một thần linh từ dưới đất đi lên.”

[14] Vua hỏi: “Hình dáng thế nào?”

Bà đáp: “Một cụ già đi lên, mình mặc áo choàng.”

Vua Sa-un biết ngay là ông Sa-mu-en, liền sắp mặt sát đất mà lạy.

[15] Ông Sa-mu-en hỏi vua Sa-un:

“Tại sao ngài quấy rầy tôi mà gọi tôi lên?”

Vua Sa-un trả lời:

“Tôi lâm cảnh rất ngặt nghèo.

Phi-li-tinh gây chiến với tôi,

Thiên Chúa đã rời bỏ tôi:

Người đã không trả lời,

dù qua giấc mộng

hay qua trung gian ngôn sứ.

Nên tôi đã gọi ông,

xin ông cho biết tôi phải làm gì.”

[16] Ông Sa-mu-en nói:

“Ngài còn hỏi tôi làm chi,

khi mà CHÚA đã ngoảnh đi

đã thành đôi địch phân ly với ngài?

[17]- CHÚA đã làm như Người đã phán bảo tôi:
CHÚA đã giết vương quyền ra khỏi tay ngài
để ban cho người thân của ngài là Đa-vít.

[18] Vì ngài đã chẳng nghe lời CHÚA
Ngài đã không trút cơn thịnh nộ của Người xuống A-ma-lếch,
cho nên hôm nay CHÚA đã xử với ngài như thế.

[19] Hơn nữa, CHÚA sẽ trao cả Ít-ra-en cho dân Phi-li-tinh.
Ngày mai, ngài và các con trai ngài sẽ ở với tôi.
Cả quân đội Ít-ra-en nữa,
CHÚA cũng sẽ trao vào tay quân Phi-li-tinh."

[20] Tức thì vua Sa-un ngã sòng sượt xuống đất:
vua quá sợ hãi vì lời ông Sa-mu-en nói.
Hơn nữa, vua kiệt sức, vì cả ngày đêm hôm ấy đã không ăn gì.

[20] Bà đồng bóng lại gần thấy vua quá kinh hoàng bèn nói:
"Ngài coi, nữ tỳ ngài đã nghe theo ngài.
đã liều mạng làm theo lời ngài truyền.

[22] Vậy xin ngài cũng vui lòng nghe lời nữ tỳ ngài:
"Xin ngài dùng miếng bánh này,
Ráng ăn lấy sức rồi đây lên đường."

[23] Vua từ chối: "Ta chẳng ăn đâu."
Các tôi tớ vua và bà đồng này nỉ mãi nên vua nghe lời.
Vua trỗi dậy và ngồi lên giường.

[24] Bà này có một con bê béo trong nhà.
Bà vội vàng bắt con bê làm thịt,
lấy bột ra nhồi, rồi nướng bánh không men.

[25] Bà đem ra thết đãi vua
Cũng mời cận vệ của vua vào bàn
Vua, tôi tất cả cùng ăn,
Xong rồi đứng dậy đi liền trong đêm.



*Vua Sa-un và bà đồng bóng tại Ên Do
Vua hỏi: "Hình dáng thế nào?" Bà đáp:
"Một cụ già đi lên, mình mặc áo choàng."*

Chương 29**Các người chỉ huy Phi-li-tinh cho ông Đa-vít về**

[1] Dân Phi-li-tinh tập trung quân tại A-phếch,
còn dân Ít-ra-en thì đóng trại bên dòng suối Gít-rê-en.

[2] Các vương hầu Phi-li-tinh dẫn các đoàn quân đi diễu hành:
đoàn một trăm, đoàn một ngàn quân.
ông Đa-vít và tùy tùng diễu hành sau cùng với vua A-kích.

[3] Các tướng lãnh Phi-li-tinh hỏi:
"Bọn Híp-ri kia làm gì ở đây?"
Vua A-kích nói với họ:
"Đó là Đa-vít, tôi tớ ông Sa-un, vua Ít-ra-en, chứ không ai xa lạ!
Hắn ở với tôi từ mấy năm nay rồi,
từ khi về đầu hàng tôi, hắn chả có điều gì đáng trách."

[4] Các tướng lãnh Phi-li-tinh bèn nổi giận:
"Bảo nó về đi! Cho nó về nơi ông đã xếp cho nó ở.
Không cho nó được cùng ta giao chiến,
Kẻo nó sẽ trở mặt thành địch thủ của chúng ta!
Hắn sẽ dâng thủ cấp của chúng tôi
để làm hòa lại với chủ hắn."

[5] Tên Đa-vít mà dân nó ca múa mừng rằng:
"Sa-un hạ địch hàng ngàn,
Đa-vít hạ hàng chục ngàn địch quân."
Chẳng phải là chính nó hay sao?

[6] Vua A-kích gọi ông Đa-vít lại và nói:
"Ôi CHÚA hằng sống, ông quả là người ngay thẳng.
Tôi rất mừng có ông ra đây cùng tôi chiến đấu!
Tôi thật hài lòng từ ngày ông nung nấu xứ này.
Nhưng các vương hầu Phi-li-tinh lại không hài lòng mấy."

[7] Ông về nhà nghỉ bình an!
Chiều theo ý họ, chẳng cần giao tranh!"

[8] Ông Đa-vít nói với vua A-kích:
"Nào tôi đã làm gì không tốt, trái sai?
Từ ngày tôi phục vụ ngài cho đến hôm nay
ngài thấy điều gì đáng trách nơi tôi tớ ngài,
mà không cho tôi ra chống kẻ thù của ngài,
phục vụ đức vua, là chúa thượng tôi đây?"

[9] Vua A-kích trả lời ông Đa-vít:
"Tôi đã mừng, coi ông như sứ giả Thiên Chúa sai đến."

Tiếc rằng các tướng lãnh Phi-li-tinh đã nhất quyết:
“Nó không được cùng với chúng ta lên giao chiến.”

[10] Vậy sáng mai các ông hãy dậy sớm,
Chờ khi trời sáng, các ông hãy ra đi.”

[11] Ông Đa-vít và tùy tùng dậy sớm,
Về đất Phi-li-tinh, khi trời mới tảng sáng.
Còn người Phi-li-tinh thì lên Gít-rê-en.



Phi-li-tinh cho ông Đa-vít về
7- Ông về nhà nghỉ bình an!
Chiều theo ý họ, chẳng cần giao tranh!
(29 Samuel 1: 7)

Chương 30

Ông Đa-vít tiến đánh người A-ma-lếch

[1] Sang ngày thứ ba, khi Đa-vít và thuộc hạ trên đường về Xích-lắc,
thì quân A-ma-lếch đã xâm lăng miền Ne-ghép và thành Xích-lắc.
Chúng phá phách Xích-lắc và phóng hỏa thành.

[2] Chúng bắt làm tù binh các phụ nữ
và mọi người già trẻ trong thành.
Chúng không giết ai, nhưng dẫn họ đi theo chúng.

[3] Khi đoàn ông Đa-vít về đến thành thì thành đã bị đốt cháy,
Các bà vợ cùng các con trai gái đã bị bắt làm tù binh.

4] Đa-vít và quân binh oà khóc cho đến khi kiệt sức.

[5] Hai bà vợ của ông Đa-vít cũng bị bắt,
đó là bà A-hi-nô-am người Gít-rơ-en,
và bà A-bi-ga-in, vợ goá ông Na-van người Các-men.

[6] Đa-vít lâm cảnh ngặt nghèo
Chúng toan ném đá hỏi sao chẳng rầu!
Mọi người cay đắng âu sầu:
Các con phận khổ biết sao bây giờ?
Nhưng nhờ có CHÚA hộ phù,
Rồi ông can đảm, thế là nghĩ ra:

[7] Ông xin tư tế Ép-gia-tha
Đem cho áo ê-phốt để ra trận tiền.

[8] Ông thỉnh ý CHÚA, khẩn xin:
“Xin cho con biết có nên rượt theo bọn cướp?
Liệu con có đuổi kịp được chúng hay không?”
CHÚA phán bảo ông rằng:
“Con cứ rượt, con đuổi kịp, giải thoát được tù binh!”

[9] Ông cùng với sáu trăm người rượt theo.
Nhưng đến khe núi Bê-xo thì một số dừng lại.

[10] Ông cùng bốn trăm người tiếp tục rượt theo.
Vì hai trăm người kia không đủ sức băng qua.

[11] Lúc rượt đuổi, họ bắt gặp một tên Ai-cập trốn ở ngoài đồng,
Họ dẫn nó đến ông Đa-vít. Họ cho nó bánh ăn nước uống.

[12] Lại cho nó thêm bánh và hai chùm nho khô.
Ăn xong, nó hoàn hồn, vì đã ba ngày đêm nó nhịn đói.

[13] Ông Đa-vít hỏi nó:
“Anh là người của ai và quê ở đâu?”
Nó đáp:
“Tôi là thanh niên Ai-cập, nô lệ của một người A-ma-lếch.
Chủ bỏ tôi lại vì tôi ngã bệnh đã ba ngày nay.”

[14] Chúng tôi đã cướp phá vùng Ne-ghép của người Kê-rê-thi,
vùng Ne-ghép của Giu-đa và vùng Ne-ghép của Ca-lép,
và chúng tôi đã phóng hỏa đốt thành Xích-lắc.”

[15] Ông Đa-vít nói:
“Anh có thể dẫn tôi xuống chỗ bọn cướp ấy không?”
Nó đáp:
“Nếu ông nhân danh Chúa mà thề ông sẽ không giết tôi,
sẽ không giao trả tôi cho chủ, tôi sẽ đưa ông xuống đó.”

[16] Rồi hã đưa ông xuống đó liền.
Và kìa chúng đã tản ra khắp miền,
Chúng ăn nhậu, nhảy nhót, say mèm,
Ăn mừng cướp được ở đất Phi-li-tinh và Giu-đa,
biết bao nhiêu là chiến lợi phẩm.

[17] Đa-vít đánh giết chúng từ hừng đông cho đến chiều hôm sau.
Không tên nào thoát, trừ bốn trăm thanh niên cưỡi lạc đà chạy trốn.

[18] Đa-vít lấy lại được những gì người A-ma-lếch đã cướp.
ông cũng giải thoát được hai bà vợ của ông.

[19] Mọi người lớn, nhỏ, gái, trai,
những gì chúng cướp: chúng nay hết mừng.
Còn ông Đa-vít thoả lòng:
Ông đem về hết, ông không mất gì.

[20] Ông còn lấy cả đàn bầy
Chiên cừu, dê bò dắt dây dẫn về
Họ lên phía trước dẫn đi
Còn bầy đàn vật chúng thì theo sau
Bảo nhau dồn bước đi mau
Hò vang đặc thẳng xiết bao vui mừng:
“Đa-vít đại thắng oai hùng
Đây chiến lợi phẩm ta cùng chung vui!”

[21] Đa-vít trở lại chỗ hai trăm người bị bỏ lại ở khe núi Bê-xo.
Họ vui mừng ra đón đoàn quân của ông.
Ông Đa-vít cùng với quân binh vẫn an họ.

[22] Nhưng những tên vô lại trong đám người đã theo ông lên tiếng:
“Vì họ đã không theo chúng ta mà ở lại đó
nên chiến lợi phẩm sẽ không cho họ dự phần,
ngoại trừ mỗi người có thể có vợ con.
Rồi họ hãy dẫn đám vợ con ấy mà đi đi.”

[23] Đa-vít lên tiếng tức thì:
Anh em hãy nghe tôi đi!
CHÚA ban cho những thứ này.
Đừng làm như vậy chẳng hay chút nào!
Nhớ rằng trong lúc lao đao,
Chúa thương che chở chẳng trao quân thù

[24] Ai mà chấp nhận được ư?
Phần người chiến đấu là sao,
Phần người ở lại có nào khác đâu!
Giữ đồ khỏi mất mặc dầu,
Cũng là phận sự, cùng nhau chia phần.”

[25] Từ ngày hôm đó về sau,
Nó thành luật lệ cho dân thi hành.

[26] Khi ông Đa-vít đến Xích-lắc,
ông gửi những phần chiến lợi phẩm cho các kỳ mục Giu-đa,
đồng bào của ông, mà nói:
“Đây là quà tặng anh em,
do chiến lợi phẩm tịch biên quân thù.”

[27] Ông gửi cho:

những người ở Bết En,
những người ở Ra-mốt Ne-ghep,
những người ở Giát-tia,

[28] những người ở A-rô-e,
những người ở Xíp-mốt,
những người ở Ét-tê-mô-a,

[29] những người ở Các-men,
những người ở các thành dân Giê-rác-mê-en,
những người ở các thành dân Kê-ni,

[30] những người ở Khoóc-ma,
những người ở Bô A-san,
những người ở A-tác,

[31] những người ở Hép-rôn,
Và cho tất cả mọi phương
ông và thuộc hạ đã thường đi qua.



*"Đa-vít giải thoát
những gì A-ma-lếch đã cướp.
Mọi người lớn, nhỏ, gái, trai,
những gì chúng cướp: chúng nay hết mình.
Còn ông Đa-vít thoả lòng:
Ông đem về hết, ông không mất gì."
(30 Samuel 1: 18-19)*

Chương 31

Trận Ghin-bô-a. Vua Sa-un tử trận. (1 Sb 10,1-12)

[1] Quân Phi-li-tinh giao chiến với Ít-ra-en.
Quân Ít-ra-en chạy trốn trước mặt quân Phi-li-tinh
và bị tử thương ngã gục trên núi Ghin-bô-a.

[2] Quân Phi-li-tinh cứ bám sát vua Sa-un cùng các con trai vua,
chúng giết ông Giô-na-than, ông A-vi-na-đáp và ông Man-ki Su-a.

[3] Áp lực của mặt trận dồn về phía vua Sa-un.
Lính bắn cung nhận ra vua.
Thấy lính bắn cung, Vua run lên vì khiếp đảm.

[4] Vua Sa-un bảo người hầu cận:
"Rút gươm đâm chết ta đi,
kẻo quân đã chẳng cắt bì đến đây
chúng đâm chúng cũng mặt dây ngạo ta."

Người hầu sợ quá chần chừ
 Nên vua mới lấy gươm ra lao vào
 Mũi gươm thủng ngực đâm sâu
 Vua liền ngã gục máu trào đỏ tươi.

[5] Thấy vua chết hẳn rút gươm
 tự đâm thủng ngực chết luôn theo thầy.

[6] Thế là năm mạng lìa đời:
 Vua cùng vệ sĩ với ba người con trai
 Thầy đều cùng chết trong ngày
 Hoàng gia tang tóc lệ dài chứa chan.

[7] Ở bên kia thung lũng và sông Gio-đan,
 Dân Ít-ra-en bỏ thành ùn ùn chạy trốn.
 Quân Phi-li-tinh kéo đến chiếm ngay.

[8] Hôm sau, quân Phi-li-tinh đến lục soát tử thi,
 thấy xác Sa-un và ba con trai trên núi Ghin-bô-a.

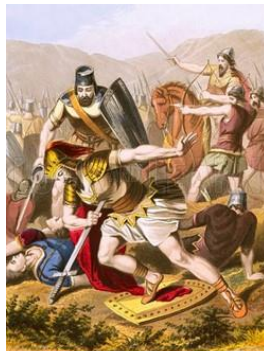
[9] Chúng chặt đầu và tước vũ khí của vua.
 Chúng cho người rao quanh khắp xứ Phi-li-tinh,
 Thông báo tin mừng đến các đền thần và toàn dân.

[10] Chúng đặt vũ khí của vua Sa-un trong đền các thần Át-tô-rét,
 còn thi hài vua thì chúng bêu ở tường thành Bết San.

[11] Dân thành Gia-vết miền Ga-la-át
 nghe biết dân Phi-li-tinh xử sự tàn tệ với người đã chết,

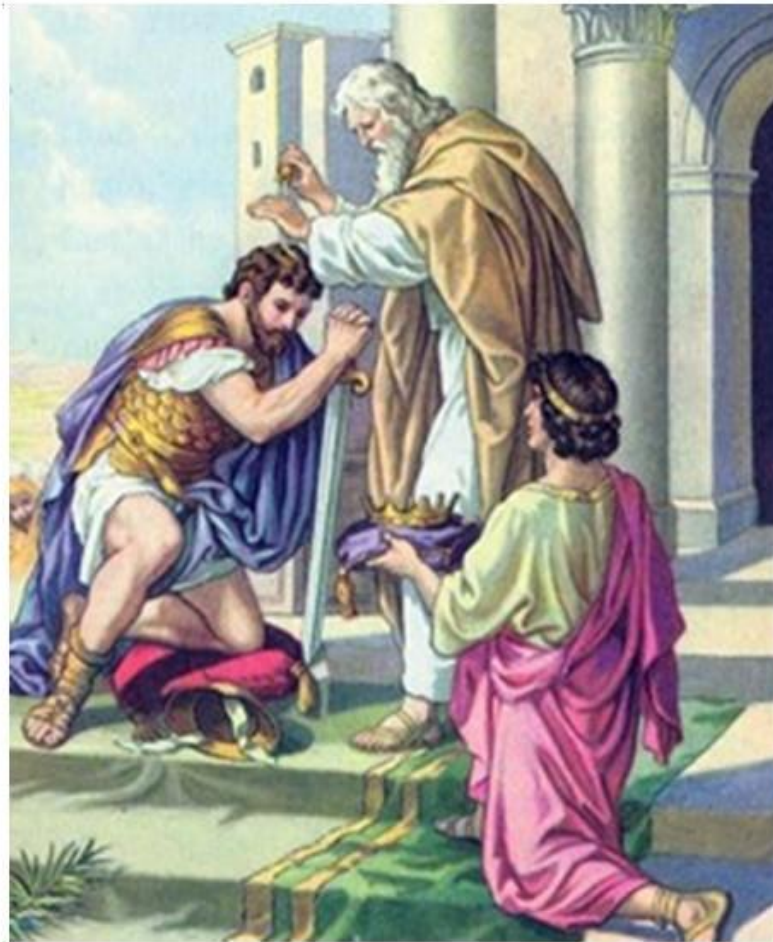
[12] Các dũng sĩ trong thành bèn lên đường, đi suốt đêm,
 lấy thi hài vua và các con vua ra khỏi tường thành Bết San,
 rồi trở về Gia-vết và thiêu tại đó.

[13] Dưới cây liễu bách ở Gia-vết,
 Họ đem hài cốt chôn hết ở đó.
 Họ ăn chay suốt bảy ngày ròng rã.



*Cái chết của vua Sa-un
 (31 Samuel 1)*

SAMUEL 2



**Khi tiên đẽ ngự trên ngai cầm quyền.
Chiến chinh tiếp diễn liên miên,
Ngài từng thống lãnh toàn quân tuyệt vời.
Chúa từng phán dạy với ngài:
"Chính người lãnh đạo dân này cho yên,
Dân ta hạnh phúc ấm êm,
Chăm lo chặn dất Ít-ra-en muôn đời."
(5 Samuel 2: 2)**

Chương 1

Ông Đa-vít nghe tin vua Sa-un chết

[1] Sau khi Sa-un đã qua đời,
và Đa-vít vừa thắng quân A-ma-lếch trở về,
Ông ở lại Xích-lắc được hai ngày.

[2] Sang ngày thứ ba, có một người từ trại vua Sa-un đến,
áo quần rách tả tơi, đầu thì đầy bụi đất.
Hắn đến sấp mình sụp lạy ông Đa-vít.

[3] Ông Đa-vít hỏi anh ta:
"Anh từ đâu đến?"
Anh trả lời ông:
"Tôi vừa chạy thoát từ trại Ít-ra-en đến đây."

[4] Ông Đa-vít hỏi tiếp:
"Xảy ra chuyện gì? Hãy kể lại cho tôi!"
Anh trả lời:
"Dân quân bỏ chiến trường chạy trốn.
Nhiều người tử trận, vua Sa-un và ông Giô-na-than cũng đã chết."

[5] Đa-vít lại hỏi tiếp:
"Làm sao anh biết được vua Sa-un và ông Giô-na-than đã chết?"

[6] Anh ta trả lời:
"Tình cờ khi tôi ở trên núi Ghin-bô-a
thấy vua Sa-un tựa vào cây giáo, có chiến xa và kỵ binh bám sát vua.

[7] Vua quay lại, thấy tôi và gọi.
Tôi thưa: "Dạ, tôi đây!"

[8] Vua hỏi tôi: "Ngươi là ai?"
Tôi thưa: "Tôi là người A-ma-lếch."

[9] Vua bảo tôi:
"Ngươi hãy đến gần ta và giết ta đi!
vì ta bị choáng váng, mặc dầu ta vẫn còn sống.

[10] Vậy tôi đứng bên vua và kết liễu đời vua,
vì tôi biết chắc vua đã thất trận, nên không thể sống được.
Tôi lấy vương miện và vòng đeo tay của vua đem về đây cho ngài."

[11] Đa-vít bèn xé áo mình,
những người thuộc hạ cũng cùng làm theo.

1[2] Họ cử hành tang lễ, khóc lóc và ăn chay cho đến chiều,

Họ thương tiếc vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua,
thương tiếc dân của Chúa và nhà Ít-ra-en,
vì những người này đã ngã gục dưới lưỡi gươm.

[13] Ông Đa-vít hỏi người thanh niên:

“Người quê ở đâu?”

Anh đáp: “Tôi là con một ngoại kiều A-ma-lếch.”

[14] Ông Đa-vít bảo anh:

“Người không sợ sao mà giết người Chúa đã xúc dầu tấn phong?”

[15] Ông Đa-vít gọi một đầy tớ:

“Lại đây mà giết nó đi!”

Người hầu đâm hấn tức thì chết ngay.

[16] Ông Đa-vít nói:

“Máu người đổ xuống đầu người,
miệng người đã cáo tội người rõ ràng:
người ngang nhiên nói phũ phàng:

“Người mà Chúa đã tấn phong

Chính tôi kết liễu cho xong cuộc đời.”

Ông Đa-vít làm văn tế khóc vua Sa-un và ông Giô-na-than

[17] Bấy giờ, ông Đa-vít đã ngâm bài ai ca này
khóc vua Sa-un và ông Giô-na-than, con vua.

[18] Ông nói: Để dạy cho con cái Giu-đa.

Bài “Cây Cung”, được ghi chép trong sách “Người Công Chính”.

[19] “Hỡi Ít-ra-en! Than ôi!

trên các núi đồi của người,

các con ưu tú đã đi rồi.

Anh hùng ngã gục. Than ôi!

[20] Đừng báo tin cho thành Gát!

Trong các phố phường Át-cơ-lôn, đừng công bố!

kẻo con gái người Phi-li-tinh mừng rỡ,

kẻo con gái bọn không cắt bì hớn hở!

[21] Hỡi núi đồi Ghin-bô-a,

Nay chẳng còn mưa trút sương sa,

chẳng còn những cánh đồng phì nhiêu, bao la,

vì nơi đây, thửa của anh hùng đã ra rỉ sét!

Khiên của Sa-un đã hết thoa dầu.

[22] nhưng mướt máu đào tử sĩ,

dính bê bết mỡ anh hùng.

cung của Giô-na-than không chùng,
gươm của Sa-un không ngừng luống công.

[23] Ôi Sa-un! Ôi Giô-na-than,
những con người đáng yêu, dễ mến,
sống chẳng xa nhau, chết chẳng rời,
nhánh hơn cắt, mạnh hơn bầy sư tử!

[24] Hỡi thiếu nữ Ít-ra-en, hãy khóc Sa-un!
người đã mặc cho các cô vải điều tươi rói,
đính trên áo các cô nữ trang vàng chói.

[25] Than ôi! Các anh hùng đã gục ngã giữa lúc giao tranh!
Trên núi đồi của người, Giô-na-than đã hy sinh!

[26] Giô-na-than, anh hỡi!
Anh có nghe lòng tôi đau nhói?
Tôi thương anh quá đỗi!
Tình anh đối với tôi vươn tới Sông Ngân,
hơn cả tình nhân yêu tôi.

[27] Anh hùng ngã gục, than ôi!
Cung tên binh giáp nát rời, còn đâu!



*Đa-vít bèn xé áo mình,
những người thuộc hạ cũng cùng làm theo.
(2 Samuel 2: 11)*

Chương 2

II. VUA ĐA-VÍT

2. VUA ĐA-VÍT TRỊ VÌ GIU-ĐA

Ông Đa-vít được xúc dầu phong vương tại Hép-rôn

[1] Sau đó, ông Đa-vít thỉnh ý CHÚA:
"Con có nên đi lên một trong các thành Giu-đa không?"
CHÚA phán với ông: "Cứ lên."
Ông Đa-vít nói: "Con phải lên đâu?"
Người phán: "Lên Hép-rôn."

[2] Ông Đa-vít lên đó, cùng với hai bà vợ,
là bà A-hi-nô-am người Gít-rơ-en,
và bà A-bi-ga-in, vợ goá ông Na-van người Các-men.

[3] Ông cũng dẫn những thuộc hạ đi theo,
mỗi người đều dẫn gia đình mình theo,
Họ vào ở trong các thành vùng Hép-rôn.

[4] Dân Giu-đa kéo đến mau.
Tức thì họ đã xúc dầu tấn phong
Vua Đa-vít quản trị dòng Giu-đa.
Cũng cho Đa-vít hay là:
"Chính người Gia-bét
vùng Ga-la-át đã chôn cất Sa-un."

Vua Đa-vít sai sứ giả đi Gia-vết

[5] Vua Đa-vít bèn sai sứ giả đến nói với người Gia-vết vùng Ga-la-át:
"Xin CHÚA chúc phúc cho anh em,
vì anh em đã tỏ lòng nghĩa hiệp với vua Sa-un
chúa thượng của anh em và đã chôn cất ngài.

[6] Xin CHÚA lấy tình thương và lòng thành tín đối xử với anh em.
Cả tôi cũng sẽ đổi đãi nhân hậu với anh em như vậy.

[7] Giờ đây, anh em hãy mạnh bạo lên,
Hãy can đảm lên, vì vua Sa-un, chúa thượng của anh em đã chết.
Còn tôi thì nhà Giu-đa đã xúc dầu tấn phong làm vua của họ.

Ông Áp-ne tôn ông Ít-bô-sét làm vua Ít-ra-en

[8] Ông Áp-ne, con ông Ne, tướng chỉ huy quân đội vua Sa-un,
đã rước ông Ít-bô-sét, con vua Sa-un, đưa sang Ma-ha-na-gim,

[9] và tôn làm vua miền Ga-la-át,
dân A-su-ri, miền Gít-rơ-en, Ép-ra-im, Ben-gia-min
quả thực là trên toàn thể Ít-ra-en.

[10] Ông Ít-bô-sét, con vua Sa-un, lên làm vua Ít-ra-en,
Khi ấy ông bốn mươi tuổi, và trị vì được hai năm.
Chỉ có nhà Giu-đa theo vua Đa-vít.

[11] Thời gian ông Đa-vít làm vua tại Hép-rôn,
cai trị nhà Giu-đa, là bảy năm sáu tháng.



23- Axa-hen vẫn chẳng chịu ngưng.
Áp-ne xoay giáo xuyên lưng ông này.
Ông bèn ngã xuống chết ngay tức thì.
Mọi người đến chỗ tử thi
Thấy Axa-hen chết, tức thì dừng ngay.
(2 Samuel 2: 23)

Giu-đa và Ít-ra-en giao chiến. Trận Ghíp-ôn.

[12] Ông Áp-ne, con ông Ne, cùng bề tôi vua Ít-bô-sét, điều quân từ Ma-ha-na-gim, tiến về phía Ghíp-ôn.

[13] Ông Giô-áp, con bà Xê-ru-gia, cùng bề tôi vua Đa-vít, điều quân từ Khép-rôn chạm trán họ ở gần hồ Ghíp-ôn. Một phe đóng ở bên này hồ, một phe đóng ở bên kia.

[14] Ông Áp-ne nói với ông Giô-áp:
"Hãy cho các trai tráng ra đấu trước mặt chúng ta!"
Ông Giô-áp nói: "Được! Cho chúng ra đấu!"

[15] Họ tiến lên và đi qua cho người ta đếm: mười hai người Ben-gia-min bên phía vua Ít-bô-sét, mười hai người trong số bề tôi vua Đa-vít.

[16] Mỗi tên túm đầu đối thủ của mình thọc gươm vào sườn đối thủ, chúng cùng lăn ra chết. Người ta gọi thửa đất ở Ghíp-ôn ấy là "Cánh Đồng Dũng Sĩ" (*).

() NGKPV dịch là "Thửa Đất Đá Tảng". Chúng tôi theo bản Latin Vulgate: "vocatumque est nomen loci illius: Ager robustorum, in Gabaon.", dịch là "Cánh Đồng Dũng Sĩ" (Ager robustorum)*

[17] Hôm ấy, cuộc giao tranh diễn ra rất ác liệt. Áp-ne và dân Ít-ra-en bị tội tử của vua Đa-vít tiêu diệt.

[18] Bên vua Đa-vít, có ba con trai bà Xê-ru-gia là ông Giô-áp, ông A-bi-sai và ông A-xa-hên. Ông A-xa-hên có đôi chân thoăn thoắt như sơn dương.

[19] Ông A-xa-hên chăm chú đuổi theo ông Áp-ne, không tạt qua phải, chẳng rẽ sang trái.

20- Ông Áp-ne ngoái lại hỏi:
"Có phải mày đó không, A-xa-hên?"
Ông này trả lời: "Tao đây."

[21] Ông Áp-ne bảo A-xa-hên:
"Mày hãy tạt ngang sang bên phải hay bên trái, túm lấy một đứa trong bọn kia và lột áo của nó."
Nhưng ông nào có chịu đâu!
Chăm chăm cắm cổ cắm đầu rượt theo.

[22] Áp-ne dụ nữa bảo rằng:
"Ngưng đi đừng rượt! cái thẳng lỳ sao! .
Muốn tao quật xuống đất sao?
Rồi tao còn mặt mũi nào nữa đây?
Gặp nhau chạm trán sau này,

Dám nhìn Giô-áp, anh mày được chẳng?”

[23] A-xa-hên vẫn chẳng chịu ngừng,
 Áp-ne xoay giáo xuyên lưng ông này.
 Ông bèn ngã xuống chết ngay tức thì.
 Mọi người đến chỗ tử thi
 Thấy A-xa-hên chết, tức thì dừng ngay.

[24] Hai ông Giô-áp và A-bi-sai tiếp tục đuổi theo ông Áp-ne.
 Khi mặt trời lặn, họ tới đồi Am-ma, ở phía đông Ghi-ác,
 trên đường đi sa mạc Ghíp-ôn.

[25] Con cái Ben-gia-min tập hợp lại sau lưng ông Áp-ne,
 họ làm thành một khối và đóng trên đỉnh đồi.

[26] Ông Áp-ne gọi ông Giô-áp và nói:
 “Chẳng lẽ cứ để gươm chém giết mãi sao?
 Ông không biết rằng rốt cuộc chỉ là cay với đắng ư?
 Bao giờ ông mới bảo quân binh ngưng đuổi theo anh em của họ?”

[27] Ông Giô-áp nói:
 “Có Thiên Chúa hằng sống chứng giám!
 Nếu ông không nói, thì đến sáng mai
 quân binh mới ngưng rượt anh em mình.”

[28] Ông Giô-áp cho thổi tù và, tất cả quân binh dừng lại,
 không đuổi theo Ít-ra-en nữa, họ không còn tiếp tục giao chiến.

[29] Ông Áp-ne cùng quân sĩ suốt đêm ấy băng qua cánh đồng A-ra-ba
 Họ vượt sông Gio-đan, xuyên qua cả vùng Bít-rôn
 Sáng hôm sau mới tới Ma-ha-na-im.

[30] Ông Giô-áp thôi không đuổi theo ông Áp-ne.
 Ông tập hợp toàn thể quân binh lại.
 trong số bề tôi vua Đa-vít, thiếu mười chín người, chưa kể A-xa-hên.

[31] Bề tôi vua Đa-vít đã hạ được ba trăm sáu mươi người
 Đó là những người Ben-gia-min và người của ông Áp-ne.

[32] Người ta đem xác ông A-xa-hên
 chôn trong mộ của cha ông, tại Bê-lem.
 Đoàn ông Giô-áp đi suốt đêm,
 Mãi khi trời sáng mới về Hép-rôn.



*Dân Giu-đa kéo đến mai.
 Tịch thi họ đã xác đầu tằm phong.
 Vua Đa-vít quân trượng đồng Giu-đa.
 Cùng che Đa-vít họ là:
 “Chính người Giô-bết
 vùng Ga-la-át đã chôn cất Sa-im.”
 (2 Samuel 2: 4)*

Chương 3

[1] Chiến tranh kéo dài giữa nhà Sa-un và nhà Đa-vít.
Vua Đa-vít ngày càng mạnh thêm, còn nhà Sa-un thì ngày càng yếu đi.

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Hép-rôn (1 Sb 3,1-3)

[2] Tại Hép-rôn, vua Đa-vít sinh được sáu người con trai:
con đầu lòng là Am-nôn, do bà A-hi-nô-am người Gít-rơ-en.

[3] Người thứ hai là Ki-láp, do bà A-bi-ga-in,
vợ goá ông Na-van người Các-men.
Người thứ ba là Áp-sa-lôm, do bà Ma-a-ca,
ái nữ của Tan-mai, vua Gơ-sua.

[4] Người thứ tư là A-đô-ni-gia, do bà Khác-ghít.
người thứ năm là Sơ-phát-gia, do bà A-bi-tan.

[5] Người thứ sáu là Gít-rơ-am, do bà Éc-la, vợ vua Đa-vít.
Đó là những người con trai vua Đa-vít đã sinh được tại Hép-rôn.

Ông Áp-ne đoạn giao với vua Ít-bô-sét

[6] Nhân dịp có chiến tranh giữa nhà Sa-un và nhà Đa-vít,
ông Áp-ne bắt lấy cơ hội để củng cố địa vị trong nhà Sa-un.

[7] Vua Sa-un có cung phi tên là Rít-pa, con gái ông Ai-a.
Vua Ít-bô-sét (*) nói với ông Áp-ne:
“Tại sao ông dám tư thông với cung phi của cha tôi?”

() xem chương 2, câu #10*

[9] Lời lẽ ấy làm ông Áp-ne đùng đùng giận:
“Tôi chẳng phải là cái đầu chó của nhà Giu-đa sao?
Tôi hằng xử nhân nghĩa với nhà của vua Sa-un, cha ngài,
với các anh em người và với các bạn người.
mà không để cho ngài lọt vào tay Đa-vít.
Thế mà hôm nay ngài lại bắt lỗi tôi về chuyện một người đàn bà!

[9] Xin Thiên Chúa phạt Áp-ne thật nặng nề
nếu tôi không làm cho Đa-vít những gì CHÚA đã thề với ông ấy,

[10] là cất vương quyền khỏi nhà Sa-un
mà thiết lập ngai vàng cho Đa-vít
cai trị Ít-ra-en và Giu-đa, từ Đan đến Bê-e Se-ba!”

[11] Vua Ít-bô-sét không dám đáp lời Áp-ne, vì vua sợ ông.

Ông Áp-ne điều đình với vua Đa-vít

[12] Ông Áp-ne sai sứ giả thay mặt mình đến nói với vua Đa-vít:

“Đất này thuộc về ai đây?
 Tôi thề sẽ giúp một tay với ngài,
 Đem toàn thể Ít-ra-en
 Quay về phục vụ dưới quyền ngài đây.”

[13] Vua Đa-vít đáp ngay:

“Tốt. Tôi lập giao ước với ông.
 Nhưng tôi chỉ muốn rằng ông giữ nhời:
 Ông sẽ không được gặp tôi,
 nếu không đem đến cho tôi một người:
 Mi-khan, vợ cũ của tôi,
 Đó là con gái của ngài Sa-un.”

[14] Vua Đa-vít sai sứ giả đến nói với vua Ít-bô-sét, con vua Sa-un:

“Hãy giao trả vợ của tôi,
 Mi-khan tôi cưới từ đời vua cha
 Vua đòi sính lễ xa hoa:
 bao quy đầu của quân tà Phi-li-tinh.
 Tôi phải xông xáo chiến chinh,
 Lấy một trăm cái nạp trình vua cha.”

[15] Vua Ít-bô-sét sai người đến nhà ông Pan-ti-ên,
 Là chồng bà, con ông La-gít, để đem bà về.

[16] Chồng bà cùng đi với bà.

Ông đi theo đến tận xa
 vừa đi vừa khóc, nhớ bà
 đi cho đến Ba-hu-rim.
 Áp-ne bảo: thôi im, đừng khóc mà!
 “Bây giờ, ông hãy về nha!”
 Ông gạt nước mắt bỏ bà về ngay.

[17] Ông Áp-ne ngỏ lời với các kỳ mục Ít-ra-en:
 “Đã từ lâu, anh em ao ước được ông Đa-vít làm vua.

[18] Vậy bây giờ, anh em hãy làm đi!
 vì CHÚA đã phán về ông Đa-vít rằng:

“Chính nhờ tay Đa-vít, tôi tớ Ta,
 mà Ta sẽ cứu Ít-ra-en, dân Ta,
 khỏi tay người Phi-li-tinh
 và khỏi tay mọi kẻ thù của nó.”

[19] Ông Áp-ne cũng đã nói cho người Ben-gia-min nghe.

Rồi ông đi Hép-rôn báo cho vua Đa-vít nghe:
 tất cả những gì Ít-ra-en và nhà Ben-gia-min coi là tốt.

[20] Ông Áp-ne đến với vua Đa-vít tại Hép-rôn,
có hai mươi người cùng đi với ông.
Vua Đa-vít đãi tiệc ông Áp-ne và đoàn tùy tùng.

[21] Ông Áp-ne nói với ông Đa-vít:
“Tôi sẽ đi tập hợp toàn thể Ít-ra-en về cho đức vua là chúa thượng tôi.
Họ sẽ kết ước với ngài và ngài sẽ làm vua
cai trị mọi nơi như lòng ngài ao ước.”
Đoạn vua tiễn biệt Áp-ne,
và ông Áp-nê ra về bình an.

Ông Áp-ne bị giết



*Áp-ne về đến Hép-rôn,
Giô-áp kéo ông vào trong cổng thành,
như là nói chuyện thân tình.
Thê rồi Giô-áp thỉnh linh ác ghê
Ông đâm thủng bụng Áp-nê chết liền
(3 Samuel 2: 27)*

[22] Các bề tôi vua Đa-vít cùng với ông Giô-áp hành quân trở về,
đem theo chiến lợi phẩm rất lớn. (*)
Ông Áp-ne không còn ở với vua Đa-vít tại Hép-rôn,
vì vua đã tiễn ông về, và ông đã ra về bình an.

() Về chuyện hai ông Giô-áp và Áp-ne, xin đọc chương 2 từ câu 12.*

[23] Khi ông Giô-áp và đoàn quân trở về,
người ta báo tin cho ông Giô-áp rằng:
“Ông Áp-ne, con ông Ne, đã đến gặp nhà vua.
Vua đã cho ông ấy về, và ông đã ra về bình an.”

[24] Giô-áp vội vã đến gặp vua và nói:
“Ngài đã làm gì vậy? Kia, Áp-ne đã đến gặp ngài.
Tại sao ngài tiễn chân hắn và để hắn đi như vậy?”

[25] Ngài thừa biết Áp-ne, con ông Ne:
Hắn đến cốt để lừa ngài,
để biết nước bước mà ngài sẽ đi,
để biết tất cả những gì
mà ngài đang tính thực thi sau này!”

[26] Ở nhà vua Đa-vít ra, ông Giô-áp sai người chạy theo ông Áp-ne.

Tới giếng nước Xi-ra, họ mời ông trở lại,
Nhưng việc này vua Đa-vít không hay biết gì.

[27] Áp-ne về đến Hép-rôn,
Giô-áp kéo ông vào trong cổng thành,
như là nói chuyện thân tình.
Thế rồi Giô-áp thỉnh linh ác ghê,
Ông đâm thủng bụng Áp-nê chết liền
trả xong nợ máu A-xa-hên
em mình đã bị Áp-ne giết thể này.

[28] Vua nghe sự việc nói liền:
"Áp-ne đổ máu oan khiên bất bình
Có Thiên Chúa chứng minh
ta và vương quốc thật tình vô can."

[29] Máu đó hãy đổ xuống đầu Giô-áp
và xuống toàn thể nhà cha nó!
Trong nhà Giô-áp sẽ không bao giờ hết tai hoạ:
người mắc bệnh lậu hay phong hủi,
người chỉ biết cầm con suốt,
người ngã gục dưới lưỡi gươm
hay người thiếu bánh ăn!"

[30] Như vậy, Giô-áp và A-bi-sai, hai anh em đã giết ông Áp-ne,
vì Áp-ne đã giết A-xa-hên, em của họ, trong trận Ghíp-ôn.

[31] Vua Đa-vít nói với ông Giô-áp và toàn quân:
"Anh em xé áo mình ra
Hãy đem quần áo vải thô mặc vào
lễ tang tiếng khóc nghẹn ngào
thương Áp-ne đổ máu đào oan khiên."
Vua Đa-vít theo sau quan tài.

[32] Người ta chôn cất ông Áp-ne tại Hép-rôn.
Bên mộ ông Áp-ne, vua oà lên khóc và toàn dân cũng khóc.

[33] Vua làm bài văn tế khóc ông Áp-ne:
"Áp-ne há phải chết như một kẻ khờ dại?

[34] Hai tay ông không bị trói,
hai chân ông chẳng bị xiềng.
Trước những quân gian ác
Người ta ngã gục ra sao,
Thì ông cũng ngã khác nào chi đâu!"
Ai ca quặn nỗi đờn đau
Mọi người càng đổ lệ sâu tiếc thương.

[35] Mọi người đến ép vua Đa-vít ăn đôi chút khi chiều còn sáng.

Nhưng vua Đa-vít thề rằng:

“Xin Thiên Chúa phạt tôi nặng nề thế này và còn hơn nữa, nếu tôi ném bánh hay bất cứ thứ gì trước khi mặt trời lặn!”

[36] Ai nấy ghi nhận điều đó và tán thành, như họ vẫn tán thành mọi điều vua đã làm.

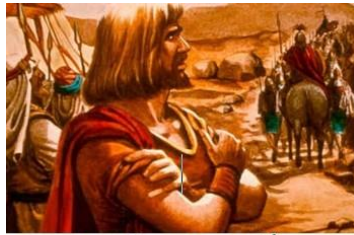
[37] Hôm ấy, toàn dân Ít-ra-en đều hiểu rằng không phải vua chủ mưu ra lệnh mà ông Áp-ne, con ông Ne, đã bị giết.

[38] Vua nói với triều thần rằng:

“Các ngươi có biết hay chăng?
Hôm nay, một người gục ngã tại Ít-ra-en
Đó là một tướng lãnh, một vĩ nhân!”

[39] Dù ta đã được phong vương,
Nhưng còn thúc thủ vẫn chưa có đà.

Bọn này cứng cỏi hơn ta,
Đó là mấy con của bà Xê-ru-gia,
Chúng quá ngang ngược với ta
Nguyện xin CHÚA xử quân tà ác nhân!”



*Vua nghe sự việc nói liền:
“Áp-ne đổ máu oan khiến bất bình
Có Thiên Chúa chứng minh
ta và vương quốc thật tình vô can.”
(3 S amuel 2: 28)*

Chương 4

Vua Ít-bô-sét bị giết

[1] Con trai vua Sa-un nghe tin ông Áp-ne đã chết tại Hép-rôn, thì tay chân bủn rủn; toàn thể Ít-ra-en cũng kinh hoàng.

[2] Con vua Sa-un có hai tướng cướp:
một tên là Ba-a-na, tên kia là Rê-kháp.

Chúng là con ông Rim-môn, người Bê-ê-rốt, thuộc chi tộc Ben-gia-min, vì Bê-ê-rốt cũng được kể như thuộc Ben-gia-min.

[3] Người Bê-ê-rốt đã trốn đến Ghít-ta-gim và là kiều dân ở đó cho đến nay.

[4] Ông Giô-na-than, con vua Sa-un, có một con trai bại hai chân.
Nó lên năm tuổi khi hay tin vua và Giô-na-than tử Gít-rơ-en báo về. (*)
Vú nuôi mang nó đi trốn, nhưng trong lúc chị hoảng hốt chạy trốn,
nó ngã và bị què. Nó tên là Mê-phi-bô-sét.

(*) *Vua Sa-un và Giô-na-than giao chiến với Phi-li-tinh tại Gít-rơ-en
(sách Samuen 1, chương 29,
và tử trận tại đây
(sách Samuen 1, chương 31)*

[5]- Các con ông Rim-môn người Bê-ê-rốt,
là Rê-kháp và Ba-a-na, hai anh em ra đi.
Chúng đến nhà vua Ít-bô-sét lúc giữa trưa.
Lúc ấy vua đang nằm nghỉ trưa.

[6] Chúng vào tận trong nhà, giả vờ như đi lấy lúa mì.
Và này một thị tì giữ cửa ngòi chuốt lúa lại ngủ thiếp đi,
Chúng đâm nòng một nhát vào bụng,
Nên hai anh em lẫn được mà cô không hay.

[7] Chúng vào nhà thấy vua đang nằm trên giường ngủ,
chúng đâm chết vua rồi chặt đầu vua Ít-bô-sét.
Rồi chúng mang đầu vua và đi theo đường A-ra-ba suốt đêm.

[8] Chúng đem đầu vua đến cho vua Đa-vít tại Hép-rôn và nói:
"Đây là đầu Ít-bô-sét con vua Sa-un,
kẻ thù từng tìm hại mạng ngài.
Hôm nay CHÚA đã thay chúa thượng tôi, báo oán Sa-un và dòng dõi."

[9] Vua Đa-vít trả lời anh em Rê-kháp và Ba-a-na,
là những người con ông Rim-môn người Bê-ê-rốt:
"Có CHÚA hằng sống, Đấng đã giải thoát ta khỏi cảnh ngặt nghèo!

[10] Kẻ đưa tin cho ta rằng vua Sa-un đã chết,
Nó nghĩ mình là sứ giả tin mừng, để ta phải thưởng công.
Thế mà ta đã cho túm lấy nó mà giết đi ở Xích-lắc,

[11] Huống chi khi những kẻ ác ôn đã giết người công chính,
ngay trong nhà người ấy, trên giường người ấy!
Há bây giờ ta lại không đổi máu các người ấy nơi tay các người,
Và tống khứ các người khỏi mặt đất hay sao?"

[12] Vua Đa-vít liền lệnh cho đầy tớ giết, chặt tay chân chúng,
rồi treo xác chúng gần hồ Hép-rôn.
Còn đầu vua Ít-bô-sét,
họ đem chôn trong mộ ông Áp-ne tại Hép-rôn.



Chương 5

2. VUA ĐA-VÍT TRỊ VÌ GIU-ĐA VÀ ÍT-RA-EN

Vua Đa-vít được xúc đầu tấn phong làm vua Ít-ra-en (1 Sb 11,1-3)

[1] Các chi tộc Ít-ra-en đến thưa vua Đa-vít tại Hép-rôn:
"Chúng tôi cốt nhục của ngài

[2] Khi tiên đế ngự trên ngai cầm quyền.
Chiến chinh tiếp diễn liên miên,
Ngài từng thống lãnh toàn quân tuyệt vời.
Chúa từng phán dạy với ngài:
"Chính người lãnh đạo dân này cho yên,
Dân ta hạnh phúc ấm êm,
Chăm lo chặn dẫu Ít-ra-en muôn đời."

[3] Toàn thể kỳ mục Ít-ra-en đến gặp vua tại Hép-rôn.
Vua Đa-vít lập giao ước với họ tại Hép-rôn, trước nhan CHÚA.
Rồi họ xúc đầu tấn phong Đa-vít làm vua Ít-ra-en.

[4] Khi lên cầm quyền, vua Đa-vít được ba mươi tuổi,
Ngài trị vì được bốn mươi năm.

[5] Tại Hép-rôn, vua trị vì Giu-đa bảy năm sáu tháng.
Tại Giê-ru-sa-lem, vua trị vì Ít-ra-en và Giu-đa ba mươi ba năm.

Chiếm Giê-ru-sa-lem (1 Sb 11,4-9)

[6] Vua đem quân tiến về Giê-ru-sa-lem
đánh người Giơ-vút là dân bản xứ.
Chúng nói với vua Đa-vít:
"Ông không vào được đây đâu!
Mù què đủ buộc quay đầu rút ngay."
Bởi vì chúng cứ nghĩ sai,
Rằng: "Đa-vít có hơn ai đâu nào?
Đa-vít sao cứ tự hào?
Thánh đờ cũng chẳng tài nào vào đây."

[7] Nhưng vua Đa-vít đã chiếm được đồn lũy Xi-on,
Vì vậy, sau này "Thành Đa-vít" mang tên từ đây.

[8] Ngày hôm đó, vua Đa-vít nói:
"Kẻ nào muốn đánh người Giơ-vút,
thì hãy qua đường hầm mà tấn công kẻ mù người què,
là những kẻ mà ta vốn ghét, chẳng ưa."

Cho nên truyền miệng trong dân:
 “Mù Què không được bước chân vào Đền.”

[9] Vua Đa-vít đóng tại đồn lũy và đặt tên là Thành Đa-vít.
 Rồi vua cho xây tường bao quanh, từ nền Mi-lô vào phía trong.

[10] Vua Đa-vít ngày càng mạnh thế,
 vì vua có CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh, ở cùng.

[11] Ông Hi-ram, vua thành Tia, sai sứ giả đến bái kiến vua Đa-vít,
 đem theo gỗ bá hương, thợ mộc, và thợ đẽo đá.
 Họ xây cung điện cho vua Đa-vít.

[12] Vua Đa-vít biết rằng CHÚA đã đặt mình làm vua cai trị Ít-ra-en,
 Và vì dân Ít-ra-en
 Vua được Người lập vương quyền hiển vinh.

Các con vua Đa-vít sinh ra tại Giê-ru-sa-lem (1 Sb 14,3-7)

[13] Sau khi rời Hép-rôn đến Giê-ru-sa-lem,
 vua Đa-vít cưới thêm vợ và cung phi ở đó,
 Họ đã sinh cho vua thêm con trai con gái.

[14] Đây là tên những các con sinh cho Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem:
 Sam-mu-a, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn,

[15] Gíp-kha, Ê-li-su-a, Ne-phéc, Gia-phia,

[16] Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa và Ê-li-phe-lét.

Chiến thắng quân Phi-li-tinh (1 Sb 14,8-16)

[17] Khi nghe biết Đa-vít làm vua Ít-ra-en,
 toàn thể quân Phi-li-tinh lên tìm bắt vua Đa-vít.
 Vua Đa-vít nghe tin liền xuống nơi đồn trú.

[18] Quân chúng đến tràn vào thung lũng Ra-pha, (*)
 thung lũng của những kẻ tài ba phi thường.

(*) Thung lũng Rapha: "Valley of the Rephaim" theo cách dịch cho phép (Authorized Version)
 gọi là "thung lũng những người khổng lồ" https://biblehub.com/topical/t/the_valley_of_rephaim.htm
 Trong Samuel 2, chương 13, câu 13, bản Latin Vulgate cũng chỉ danh rõ như vậy
 "castra autem Philistinorum erant posita in Valle gigantum"
 (trại quân Phi-li-tin nằm trong thung lũng những người khổng lồ)
 Hay nói khác hơn: "thung lũng những kẻ tài ba phi thường".

[19] Vua Đa-vít thỉnh ý CHÚA:
 “Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tinh không?”

Ngài có trao chúng vào tay con không?”

CHÚA trả lời vua Đa-vít:

“Cứ lên, chắc chắn ta sẽ trao chúng vào tay ngươi.”

[20] Vua Đa-vít đến Ba-an Pơ-ra-xim, và đánh bại chúng ở đó.

Vua nói:

“CHÚA tòng chúng trước mặt tôi

Như đê thùng lỗ, nước trôi vỡ bờ.”

Vì thế, người ta đặt tên cho nơi ấy là Ba-an Pê-ra-xim.

[21] Chúng bỏ lại các tượng thần,
Quân vua Đa-vít tới bèn mang đi.

[22] Quân Phi-li-tinh lại đi lên, tràn vào thung lũng Ra-pha,
thung lũng của những kẻ tài ba phi thường.

[23] Vua Đa-vít thỉnh ý CHÚA. Người phán:

“Đừng lên, nhưng hãy đi vòng,

Bất ngờ tập hậu, tấn công quân này

Rồi ngươi sẽ thấy chúng ngay

xuất hiện phía trước bãi cây dâu tằm.” (*)

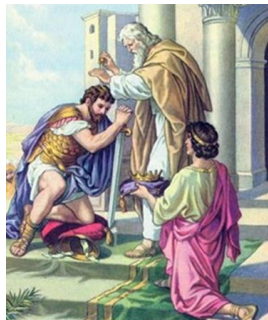
(*) *Chúng tôi theo bản Pháp-ngữ:*

"tourne-les par derrière, et tu arriveras sur eux vis-à-vis des mûriers" (đánh bọc hậu sau lưng chúng, và ngươi sẽ gặp chúng đối diện với bãi dâu tằm)

[24] Khi nghe trên nóc bãi dâu,
Như là có tiếng rào rào bước chân,
Thì quân ngươi phải nhanh chân,
tấn công tới tấp, mau mau xông vào!”
Bởi vì có CHÚA đi đầu
dẫn quân ngươi tiến lao vào tấn công.”

[25] Vua làm như CHÚA đã truyền,
Quân vua tấn kích liền liền không lâu.

Phi-li-tinh thảm bại làm sao!
từ Ghe-va đến lối vào Ghe-de.



*"Khi tiên đế ngự trên ngai cầm quyền,
Chiến chinh tiếp diễn liên miên,
Ngài từng thống lãnh toàn quân tuyệt vời.
Chúa từng phán dạy với ngài:
"Chính người lãnh đạo dân này cho yên,
Dẫn ta hạnh phúc ấm êm,
Chăm lo chân đất Ít-ra-en muôn đời."
(3 Samuel 2: 2)*

Chương 6

Rước Hòm Bia về Giê-ru-sa-lem (1 Sb 13,1-14; 15,25-16,43)

[1] Vua Đa-vít tập hợp các tinh binh Ít-ra-en, được ba mươi ngàn người.

[2] Từ Ba-a-lê Giu-đa,
Vua Đa-vít và những người đi cùng ông rời Ba-a-lê Giu-đa
để lên đường đưa Hòm Bia Thiên Chúa lên,
Hòm Bia mang danh CHÚA các đạo binh,
Đấng ngự giữa các thần hộ giá Kê-ru-bim.

[3] Người ta đặt Hòm Bia Thiên Chúa lên cỗ xe mới
và chở đi từ nhà ông A-vi-na-đáp ở trên đồi.
Các con ông A-vi-na-đáp là U-gia và A-hi-ô điều khiển cỗ xe mới.

[4] Họ chở xe có Hòm Bia Thiên-Chúa
đi từ nhà ông A-vi-na-đáp ở trên đồi,
U-gia đi bên cạnh Hòm Bia
còn A-hi-ô đi đằng trước Hòm Bia.

[5] Vua Đa-vít và toàn thể nhà Ít-ra-en vui mừng trước nhan CHÚA,
tấu đàn đủ loại tiến dâng lên CHÚA
nào nhạc cụ bằng gỗ trắc, đàn hạc, đàn nguyệt, đàn cầm
nào chiêng trống, lục lạc, chũm chọe, và thanh la.

[6] Khi đoàn người tới sân lúa của Na-khôn,
thì ông U-gia đưa tay ra đỡ lấy Hòm Bia Thiên Chúa mà giữ lại,
vì con bò kéo xe trượt chân làm xe nghiêng ngả.

[7] CHÚA nổi giận với ông U-gia, vì lỗi bất kính.
Ông chết ngay bên Hòm Bia Thiên Chúa.

[8] Vua Đa-vít buồn bực vì CHÚA đã hại ông U-gia.
Người ta gọi nơi ấy là "Lỗ Hổng U-gia", cho đến ngày nay. (*)

() Chúng tôi theo bản của Cha Thuấn. Ngài dịch theo từ nguyên tiếng Hebrew
(Verb פָּרַץ (paras) means to breach or break, **whether through something**, out of
something or something into pieces. Noun פֶּרֶץ (peres) means a breach or bursting forth
=> Động từ פָּרַץ (Para) có nghĩa là phá vỡ hoặc phá vỡ, hoặc là **xuyên qua một cái gì
đó**, hoặc ra khỏi một cái gì đó hoặc một cái gì đó thành nhiều mảnh.
Danh từ פֶּרֶץ (peres) có nghĩa là sự phá vỡ hoặc bùng phát.) => [https://www.abarim-
publications.com/Meaning/Perez-uzzah.html](https://www.abarim-publications.com/Meaning/Perez-uzzah.html)*

[9] Ngày hôm đó, vua Đa-vít sợ Thiên-Chúa, ông nói:
"Làm sao tôi dám đem Hòm Bia Thiên-Chúa về với tôi?"

[10] Vì vậy, vua không đưa Hòm Bia Thiên Chúa về Thành Đa-vít nữa,

nên cho chuyển hướng sang nhà ông Ô-bét Ê-đôm, người thành Gát.

[11] Hòm Bia CHÚA ở nhà ông Ô-bét Ê-đôm ba tháng,
và CHÚA giáng phúc cho ông Ô-bét Ê-đôm cùng cả nhà ông.

[12] Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng:
“Vì nhờ Hòm Bia Thiên Chúa, CHÚA đã giáng phúc
cho nhà ông Ô-bét Ê-đôm và mọi người trong gia đình ông.”
Vua Đa-vít liền đến nhà ông Ô-bét Ê-đôm
hân hoan rước Hòm Bia Thiên Chúa lên Thành Đa-vít.

[13] Khi khiêng Hòm Bia CHÚA đi được sáu bước,
thì vua sát tế một con bò và một con bê béo.

[14] Vua Đa-vít mặc áo bào ê-phốt vải gai,
nhảy múa hết sức mình trước nhan CHÚA.

[15] Vua Đa-vít và toàn thể nhà Ít-ra-en rước Hòm Bia CHÚA
giữa tiếng hò reo với tiếng tù và.

[16] Khi Hòm Bia CHÚA vào Thành Đa-vít,
bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, từ cửa sổ nhìn xuống
thấy vua Đa-vít nhảy múa quay cuồng trước nhan CHÚA,
thì sinh lòng khinh dể.

[17] Họ đưa Hòm Bia CHÚA vào, đặt nơi vua đã dựng sẵn trong lều.
Rồi vua Đa-vít dâng lên trước nhan CHÚA
những của lễ toàn thiêu và của lễ kỳ an.

[18] Khi lễ toàn thiêu và lễ kỳ an hoàn tất,
vua Đa-vít nhân danh CHÚA các đạo binh chúc phúc cho dân.

[19] Rồi vua phân phát cho toàn dân,
cho tất cả đám đông Ít-ra-en, đàn ông cũng như đàn bà,
mỗi người một bánh ngọt, một phần thịt và bánh nho.
Rồi toàn dân ai nấy về nhà mình.

[20] Khi vua Đa-vít trở về để chúc phúc cho nhà mình,
bà Mi-khan, con gái vua Sa-un, ra đón và nói:
“Vua Ít-ra-en hôm nay trông thật vẻ vang quá
Bữa nay nhà vua tung tăng nhảy múa trước mắt các tì nữ,
Khác chi một phàm phu tục tử hở hang!”

[21] Vua Đa-vít nói với bà Mi-khan:
“CHÚA đã chọn tôi thay thân phụ bà và cả nhà thân phụ bà,
để đặt tôi làm người lãnh đạo dân Ít-ra-en của Người,
thì tôi ngại chi mà chẳng vui đùa nhảy nhót trước nhan CHÚA.

[22] Tôi luôn tự nhận thấp hèn
 Tôi còn khiêm hạ, chẳng còn tự tôn.
 Còn bày tì nữ có dòm,
 Tôi thừa biết chúng vẫn còn trọng tôi."

[23] Cho nên tới lúc là đời
 Bà còn son sẻ, một đời không con



6- Khi đoàn người tới sân lúa của Na-khôn,
 thì ông U-gia đưa tay ra đỡ lấy Hòm Bia Thiên Chúa mà giữ lại,
 vì con bò kéo xe trượt chân làm xe nghiêng ngã.
 7- CHÚA nổi giận với ông U-gia, vì lỗi bất kính.
 Ông chết ngay bên Hòm Bia Thiên Chúa.
 (6 Samuel 2: 6-7)

Chương 7

Lời sấm của ông Na-than (1 Sb 17,1-15)

[1] Khi vua đã yên ổn nơi cung điện của ngài
 và CHÚA đã cho vua được thành thới an nghỉ
 không phải đối phó với các thù địch ở xung quanh,

[2] Vua mới nói với ngôn sứ Na-than:
 "Ông xem, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương,
 còn Hòm Bia Thiên Chúa thì ở trong lều vải."

[3] Ông Na-than thưa với vua:
 "Những gì ngài ủ trong lòng,
 Cứ đem thực hiện, ngài không ngại ngùng.
 Ngài luôn có CHÚA ở cùng
 CHÚA hằng che chở, CHÚA hằng đỡ nâng."

[4] Nhưng ngay đêm ấy, có lời CHÚA phán với ông Na-than rằng:

[5] "Hãy đi nói với tôi tớ của Ta là Đa-vít:
 CHÚA phán thế này:
 'Người mà xây nhà cho Ta ở sao?'

[6] Từ ngày Ta đưa dân Ít-ra-en lên khỏi Ai-cập tới hôm nay,
 Ta không hề ở trong một ngôi nhà,
 nhưng Ta rầy đây mai đó:
 khi ở trong lều, khi trong nhà tạm.

[7] Suốt thời gian rày đây mai đó với toàn thể con cái Ít-ra-en,
 có bao giờ Ta lên tiếng hỏi một trong các thủ lãnh Ít-ra-en
 mà Ta đã đặt lên chân dẫm dân Ta là Ít-ra-en:
 “Sao các người không xây cho Ta một ngôi nhà bằng gỗ bá hương?”

[8] Bây giờ, người hãy nói với tôi tớ Ta là Đa-vít như sau:
 CHÚA các đạo binh phán thế này:
 Chính Ta đã cất nhắc người, từ một kẻ lừa chiên ngoài đồng cỏ,
 lên làm người lãnh đạo dân Ta là Ít-ra-en.

[9] Người đi đâu, Ta cũng đã ở với người.
 mọi thù địch người, Ta đã diệt trừ cho khuất mắt người.
 Ta sẽ làm cho tên tuổi người lẫy lừng,
 như tên tuổi những bậc vĩ nhân trên mặt đất.

[10] Ta sẽ cho dân Ta là Ít-ra-en một chỗ ở,
 Ta sẽ định cư chúng, và chúng sẽ ở luôn tại đó,
 chúng sẽ không còn run sợ,
 quân gian ác cũng không còn tiếp tục áp bức chúng như thuở ban đầu

[11] Kể từ thời Ta đặt các thủ lãnh cai quản dân Ta là Ít-ra-en.
 Ta sẽ cho người được thanh thoi,
 không còn thù địch nào nữa,
 CHÚA báo cho người biết là CHÚA dựng cho người một nhà.

[12] “Khi người đã nằm xuống với tổ tiên
 Ta sẽ cho một kẻ đứng lên kế vị
 -một người do chính người sẽ sinh ra-

[13] Ta sẽ cho vương quyền của nó được vinh hoa tuyệt đỉnh.
 Chính nó sẽ xây một nhà để tôn kính danh Ta,
 Ta sẽ cho ngai vàng của nó chẳng bao giờ lung lay”

[14] Đối với nó, Ta sẽ là cha, đối với Ta, nó sẽ là con.
 Khi nó phạm lỗi, Ta sẽ sửa phạt bằng roi của phàm nhân,
 bằng đòn vọt của con người.

[15] Tình thương của Ta sẽ không rời khỏi nó,
 như Ta đã cất tình thương ấy rời khỏi Sa-un,
 kẻ Ta đã bắt rời khỏi mặt người.

[16] Nhà người và vương quyền người sẽ tồn tại mãi mãi trước mặt Ta.
 ngai vàng của người sẽ vững bền đời đời.

[17] Ông Na-than đã thuật lại cho Đa-vít,
 tất cả những lời ấy và tất cả thị kiến ấy.

**Vua Đa-vít cầu nguyện
(1 Sb 17,16-27)**

[18] Vua Đa-vít vào ngồi chầu trước nhan CHÚA và thưa:
"Lạy CHÚA HẰNG HỮU, con là ai và nhà của con là gì,
mà Ngài đã đưa con tới địa vị này?"

[19] Nhưng lạy CHÚA HẰNG HỮU,
Ngài còn coi đó là quá ít.
Ngài lại hứa cho nhà của tôi tớ Ngài một tương lai lâu dài.
Phải chăng đó là luật chung cho con người?
lạy CHÚA HẰNG HỮU!

[20] Đa-vít còn biết nói gì thêm với Ngài?
Vì lạy CHÚA HẰNG HỮU, Ngài đã biết rõ đầy tớ của Ngài!

[21] Vì lời Ngài đã phán và theo như lòng Ngài muốn,
Ngài đã thực hiện tất cả công trình vĩ đại ấy,
để làm cho tôi tớ Ngài được biết.

[22] Vì thế, lạy CHÚA HẰNG HỮU,
Ngài thật vĩ đại! không ai sánh được như Ngài.
Không có Thiên Chúa nào khác ngoại trừ Ngài,
theo như mọi điều tai chúng con đã từng được nghe.

[23] Dưới đất có một dân tộc nào được như dân Ngài là Ít-ra-en?
Thiên Chúa đã đến cứu chuộc dân này để làm thành dân của Ngài,
đặt tên cho nó, thực hiện cho nó những điều vĩ đại và khủng khiếp, xua
đuổi các dân tộc và các thần của chúng
cho khuất mắt dân mà Ngài đã cứu chuộc từ Ai-cập.

[24] Ngài đã lập Ít-ra-en, dân Ngài, để nó thành dân Ngài mãi mãi còn Ngài,
lạy CHÚA, Ngài đã trở thành Thiên Chúa của chúng.

[25] Giờ đây, lạy CHÚA là Thiên Chúa,
lời Ngài đã phán về tôi tớ Ngài và nhà của nó,
xin Ngài giữ mãi mãi, và xin hành động như Ngài đã phán.

[26] Danh Ngài sẽ vĩ đại mãi mãi và người ta sẽ nói:
"CHÚA các đạo binh là Thiên Chúa thống trị Ít-ra-en.
Nhà của tôi tớ Ngài là Đa-vít sẽ vững bền trước nhan Ngài.

[27] Thật vậy, lạy CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ít-ra-en,
chính Ngài đã mặc khải cho tôi tớ Ngài rằng:
Ta sẽ xây cho ngươi một nhà.
Vì thế tôi tớ Ngài đủ can đảm dâng lên Ngài lời cầu nguyện ấy.

[28] Giờ đây, lạy CHÚA HẰNG HỮU, chính Ngài là Thiên Chúa!

Những lời Ngài phán là chân lý,
và Ngài đã hứa ban cho tôi tớ Ngài điều tốt đẹp ấy.

[29] Vậy giờ đây, cúi xin Ngài giáng phúc cho nhà của tôi tớ Ngài,
để nhà ấy được tồn tại mãi trước nhan Ngài.
Bởi vì, lạy CHÚA HẰNG HỮU!
chính Ngài đã phán, và nhờ Ngài giáng phúc
mà nhà của tôi tớ Ngài sẽ được chúc lành mãi mãi."



"Khi người đã nằm xuống với tôi tớ
Ta sẽ cho một kẻ đứng lên kế vị
một người do chính người sẽ sinh ra-
Ta sẽ cho vương quyền của nó được vinh hoa luyệt đỉnh.
Chính nó sẽ xây một nhà để tôn kính danh Ta,
Ta sẽ cho ngai vàng của nó chẳng bao giờ lung lay"
(7 Samuel 2: 12-13)

Chương 8

Các cuộc chiến tranh thời vua Đa-vít (1 Sb 18,1-13)

[1] Sau đó, vua Đa-vít đánh bại người Phi-li-tinh,
hạ nhục chúng và đoạt quyền bá chủ từ tay người Phi-li-tinh.

[2] Vua cũng đánh bại người Mô-áp,
bắt chúng nằm rạp xuống đất và lấy dây đo:
đo được hai dây thì đem giết, đo đủ một dây thì để cho sống. (*)
Vậy dân Mô-áp phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và triều cống vua.

(*) Bản của Cha Thuấn thì viết:

"Ông đo chúng hai dây để đem xử tử, và dư một dây để tha sống"
Các bản Việt Ngữ dịch nguyên văn từ các bản ngoại ngữ :

"And he smote Moab, and measured them with a line, casting them down to the ground;
even with two lines measured he to put to death, and with one full line to keep alive.

And so the Moabites became David's servants, and brought gifts."

"Đủ một dây" hay "Dư một dây"? Các nhà bình luận đều cho là bản văn tối nghĩa.

Nhưng bình luận sau đây giải thích cho dễ hiểu hơn:

Biểu thức "đủ một dây" của mệnh đề tiếp theo hàm ý nói rằng

David đã đo những kẻ thù nằm sát xuống đất

bằng một đường thẳng chia thành ba phần bằng nhau.

Khi chúng nằm xuống đất, cạnh nhau, dây được kéo dài trên các thân người họ.

Những người nằm dưới hai phần đầu của dây sẽ bị đem giết chết,

những người nằm dưới phần thứ ba thì được tha,

như vậy là hai phần ba tổng số người Moabite đã bỏ mạng.

("With two lines: This expression with the "one full line" of the next clause is equivalent to saying that David measured off the bodies of his enemies with a line divided into three equal parts. When they had been made to lie down upon the ground, side by side, the line was stretched over them.

Such as were found under the two first parts of it were put to death, those under the third part were spared, thus two-thirds of all the Moabite men perished."

(Ellicott's Commentary for English Readers;

https://biblehub.com/commentaries/2_samuel/8-2.htm)

[3] Đa-vít cũng đánh bại vua nước Xô-va là Ha-đa-đê-gie, con ông Giô-ba, khi vua này đi tái chiếm vùng Sông Cả. (*)

() tức là sông Euphrates*

[4] Đa-vít bắt đem về biết bao tù nhân:
ky binh là một ngàn bảy trăm
bộ binh là hai hai vạn quân.
ngựa kéo xe thảy đều bị cắt gân chân,
chỉ chừa lại đủ số để kéo một trăm cỗ xe.

[5] Quân A-ram ở Đa-mát đến cứu viện Ha-đa-đê-gie, nhưng đã bị vua Đa-vít hạ hết hai mươi hai ngàn người.

[6] Vua Đa-vít đặt những trấn thủ cai trị người A-ram ở Đa-mát. Dân A-ram phải làm nô lệ cho vua Đa-vít và triều cống cho ông. CHÚA đã phù hộ Đa-vít cho vua đánh đâu thắng đó.

[7] Các khiên vàng của bày tôi Ha-đa-đê-gie
Vua Đa-vít lấy hết đem về Giê-ru-sa-lem.

[8] Tại Bê-ta và Bê-rô-thai, hai thành của Ha-đa-đê-gie, vua Đa-vít đã lấy được rất nhiều đồng.

[9] Vua Kha-mát, là TÔ nghe tin vua Đa-vít đã thắng quân Ha-đa-đê-gie.

[10] Vua TÔ liền sai con là Ha-đô-ram đến vấn an chúc mừng Đa-vít Vì vua Ha-đa-đê-gie vốn là kẻ thù của vua TÔ. Ha-đô-ram mang biếu Đa-vít những phẩm vật bằng bạc, vàng và đồng.

[11] Vua Đa-vít thánh hiến lên CHÚA các phẩm vật ấy cùng với bạc vàng của mọi dân tộc vua đã khuất phục,

[12] lấy được từ dân A-ram, dân Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-li-tinh, và dân A-ma-lếch (*), và từ chiến lợi phẩm thu được của vua Xô-ba là Ha-đa-đê-gie.

() Đa-vít hạ quân Phi-li-tinh A-ma-lếch, vì quân này đã đánh Ít-ra-en khiến Vua Sa-un và Giô-na-than tử trận. Đa-vít khóc thương bằng một ai ca thống thiết, xin đọc thêm: Sa-muen 1, chương 30 (Đa-vít đánh quân A-ma-lếch), chương 31 (vua Sa-un và Giô-na-than tử trận) Sa-mu-en 2, chương 1, (Đa-vít khóc thương vua Sa-un và Giô-na-than)*

[13] Vua Đa-vít nổi danh sau khi đánh bại mười tám ngàn quân Ê-đôm trong thung lũng Muối.

[14] Vua Đa-vít đặt các trấn thủ tại Ê-đôm.

toàn dân Ê-đôm phải làm nô lệ cho vua Đa-vít.
CHÚA đã cho vua Đa-vít đánh đâu thắng đó.

Việc cai trị vương quốc (1 Sb 18,14-17)

[15] Vua Đa-vít trị vì toàn thể Ít-ra-en.
Vua Đa-vít thực hiện điều chính trực công minh cho toàn dân.

[16] Ông Giô-áp, con bà Xơ-ru-gia, chỉ huy quân đội.
Ông Giê-hô-sa-phát, con ông A-hi-lút, làm quốc vụ khanh.

[17] Ông Xa-đốc, con ông A-hi-túp,
và ông A-hi-mê-léc con ông A-bi-a-tha, làm tư tế.
Ông Xê-ra-gia làm ký lục.

[18] Ông Bê-na-gia, con ông Giê-hô-gia-đa,
chỉ huy quân Kê-rê-thi và quân Pê-lê-thi.
Các con trai vua Đa-vít làm tư tế.



*Vua David đánh đâu thắng đó, bắt tù binh làm nô lệ (8 Samuel 2)
ngựa kéo xe thây đều bị cắt gân chân (8 Samuel 2: 4)*

Chương 9

3. GIA ĐÌNH VUA ĐA-VÍT. VIỆC KẾ THỪA NGÔI VUA.

a. Mê-phi-bô-sét

Vua Đa-vít xử tốt với con trai ông Giô-na-than

[1] Vua Đa-vít nói:
"Nhà Sa-un có ai còn sống sót chăng?
Ta muốn xử ân tình với Giô-na-than."

[2] Nhà Sa-un có người tôi tớ tên là Xi-ba.
Người ta mời ông đến gặp vua Đa-vít.
Vua hỏi: "Người là Xi-ba?"
Ông thưa: "Chính là tôi đây."

[3] Vua hỏi ông này:
"Vậy không còn ai nữa hay sao?
Vì lời thề nhận danh Chúa, ta vẫn ước ao đền đáp.
Ông Xi-ba trả lời mau mắn:

“Giô-na-than có người con trai còn đó,
Nhưng ông bị liệt cả hai chân.”

[4] Vua hỏi ông: “Ông ấy ở đâu?”
Ông Xi-ba liền tâu:
“Ông ấy đang ở nhà ông Ma-kia,
con ông A-mi-en, tại Lô Đê-ba.”

[5] Vua Đa-vít sai người đến nhà Ma-kia đón ông về.

[6] Khi ông Mê-phi-bô-sét, con ông Giô-na-than, cháu vua Sa-un,
đến gặp vua Đa-vít, ông cúi rạp xuống mà lạy.
Vua Đa-vít gọi: “Mê-phi-bô-sét!”
Ông thưa: “Dạ, tôi tớ ngài đây!”

[7] Vua Đa-vít nói ngay:
“Đừng sợ! Vì Giô-na-than, cha cháu,
ta muốn lấy tình mà đối xử với cháu.
Ruộng đất của vua Sa-un, ông cháu,
Ta sẽ trả hết cho cháu hưởng ngay.
Và cháu sẽ ở đây dùng bữa hằng ngày với ta.”

[8] Ông lạy và nói:
“Tôi là tôi tớ tiện dân
Xá chi ngài phải quan tâm bận lòng
đến con chó chết lông bông
tôi đây có đáng mà hồng ngài thương?”

[9] Vua cho gọi ông Xi-ba, đầy tớ vua Sa-un, bảo rằng:
“Ta đã ban cho con trai của chủ người
tất cả những gì thuộc về Sa-un và gia đình vua.

1[0] Vậy người, các con trai người, và các đầy tớ của người
phải cày cấy ruộng đất cho ông ta.
Người phải thu hoạch hoa lợi
để con trai của chủ người có lợi tức chi dùng.
Còn Mê-phi-bô-sét con trai chủ người sẽ hằng ngày dùng bữa với ta.”
Bây giờ ông Xi-ba đã có mười lăm con trai và hai mươi tôi tớ.

[11] Ông Xi-ba tâu vua:
“Những gì vua đã dạy truyền,
tôi xin vâng lệnh làm liền không sai.”
Và ông Mê-phi-bô-sét ăn tại bàn của vua, như một trong các hoàng tử.

[12] Ông Mê-phi-bô-sét có một con trai nhỏ tên là Mi-ca.
Mọi người ở trong nhà ông Xi-ba đều là tôi tớ ông Mê-phi-bô-sét.

[13] Còn ông Mê-phi-bô-sét sống ở Giê-ru-sa-lem,

Hằng ngày dùng bữa với vua,
Vì ông bại liệt ông què hai chân.



"Đừng sợ! Vì Giô-na-than, cha cháu,
ta muốn lấy tình mà đổi xứ với cháu.
Ruộng đất của vua Sa-un, ông cháu,
Ta sẽ trả hết cho cháu hằng ngày.
Và cháu sẽ ở đây dùng bữa hằng ngày với ta."
(9 Samuel 2: 7)

Chương 10

b. Chiến tranh với Am-môn. Vua Sa-lô-môn sinh ra.

Người Am-môn làm nhục sứ giả vua Đa-vít (2 Sb 19,1-5)

[1] Sau đó, vua của con cái Am-môn qua đời (*),
và Kha-nun, con vua ấy, lên ngôi kế vị.

(*) xem Sa-mu-en 2 chương 8, câu 12

[2] Vua Đa-vít nói:

"Ta sẽ lấy tình mà đổi xứ với vua Kha-nun, con vua Na-khát,
như cha vua ấy đã lấy tình mà đổi xứ với ta."

Vua Đa-vít sai bề tôi chuyển lời chia buồn với vua ấy.
Nhưng khi bề tôi vua Đa-vít đến đất của dân Am-môn,

[3] thì các tướng lãnh của dân Am-môn nói với vua Kha-nun:

"Ngài tướng Đa-vít sai người đến chia buồn với ngài
là thật lòng tôn kính thân phụ ngài hay sao?

Há chẳng phải là sai bề tôi đến để quan sát thành đô,
dò thám tình hình mà lật đổ kinh thành chúng ta hay sao?"

[4] Thế là vua Kha-nun liền bắt bề tôi vua Đa-vít,
sai cạo một nửa râu, cắt áo của họ cho đến ngang hông, rồi thả về.

[5] Hay tin ấy, vua Đa-vít sai người đi đón họ, vì họ nhục nhã lắm.

Vua bảo:

"Các người cứ ở lại Giê-ri-cô chờ cho râu mọc lại rồi hãy về."

Chiến dịch thứ nhất đánh người Am-môn (1 Sb 19,6-15)

[6] Dân Am-mon cảm thấy mình thật đáng ghét đối với vua Đa-vít.
 Họ bèn cho người đi thuê binh:
 Thuê hai vạn binh dân A-ram ở Bết Rê-hốp và dân A-ram ở Xô-ba,
 Thuê một ngàn binh của vua thành Ma-a-ca,
 Thuê mười hai ngàn dân thành Tốp.

[7] Vua Đa-vít liền sai Giô-áp dẫn hết đạo binh các dũng sĩ đi đối phó.

[8] Dân Am-môn tiến ra dàn quân ngay trước cửa thành.
 Quân A-ram Xô-ba, quân A-ram Rê-hốp, quân Tốp
 và quân Ma-a-ca thì dàn quân ngoài đồng trống.

[9] Giô-áp thấy mình phải đối địch cả phía trước lẫn phía sau,
 nên ông đã chọn trong toàn quân Ít-ra-en
 một số tinh binh ra nghênh chiến dân A-ram.

[10] Phần quân còn lại, ông giao cho anh ông là A-bi-sai,
 ra dàn trận nghênh chiến dân Am-môn.

[11] Ông nói: "Nếu A-ram mạnh hơn tôi, thì anh sẽ cứu viện tôi.
 Còn nếu Am-môn mạnh hơn anh, thì tôi sẽ đến cứu viện anh.

[12] Hãy vững vàng, hãy can đảm lên,
 vì dân tộc ta và vì các thành phố của Thiên Chúa chúng ta!
 Xin CHÚA thực hiện điều đẹp ý Người!"

[13] Ông Giô-áp và quân binh tiến lên tấn công quân A-ram,
 và chúng hè nhau bỏ chạy trước mặt ông.

[14] Thấy quân A-ram bỏ chạy,
 quân Am-môn cũng bỏ chạy trước mặt A-bi-sai mà rút về thành.
 Sau khi thắng quân Am-môn, ông Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.

Thắng quân A-ram (1 Sb 19,16-19)

[15] Quân A-ram thấy mình bị Ít-ra-en đánh bại, thì họp lại với nhau.

[16] Vua Ha-đa-đê-gie cho chiêu mộ dân A-ram bên kia Sông Cả. (*)

() Xem Sa-mu-en 2, Chương 8, câu 3*

Chúng đến Khê-lam,
 có Sô-bách, chỉ huy quân đội Ha-đa-đê-gie, cầm đầu.

[17] Người ta báo tin cho vua Đa-vít.
 Vua quy tụ toàn dân Ít-ra-en, vượt sông Gio-đan tiến vào Hê-lam.
 Quân A-ram dàn trận giao chiến với quân vua Đa-vít.

[18] Quân A-ram bỏ chạy trước mặt quân Ít-ra-en.
Vua Đa-vít tiêu diệt của A-ram bảy trăm chiến xa và bốn vạn kỵ binh.
Còn Sô-vác, tướng chỉ huy quân đội, thì bị vua hạ chết ngay tại chỗ.

[19] Các vua chư hầu của vua Ha-đa-đê-gie thấy vậy
thì cầu hòa với Ít-ra-en và chịu thần phục.
Người A-ram sợ không dám cứu viện dân Am-môn nữa



*Gio-áp và A-bi-sai thắng quân Am-môn
(10 Samuel 2: 10-14)*

Chương 11

Chiến dịch thứ hai đánh người Am-môn. Vua Đa-vít phạm tội.

[1] Thế rồi đã đến mùa xuân,
các vua ra trận xuất quân lên đường,
Vua Đa-vít sai ông Giô-áp ra thống lĩnh chiến trường
Dưới quyền ông là các cận vệ của vua và toàn quân người Ít-ra-en.
Còn vua thì ở lại Giê-ru-sa-lem
Họ đánh bại dân Am-môn và bao vây Ráp-ba.

[2] Một buổi chiều hắt nắng vàng hung,
vua Đa-vít từ trên giường bùng trỗi dậy,
Ra sân thượng của hoàng cung.
Chợt thấy một người đàn bà đang tắm,
Nàng có vẻ đẹp làm say đắm lòng người.

[3] Vua bèn tìm hiểu, sai người điều tra
Người ta vào nói:
"Đó là bà Bát-Sê-ba,
con gái ông Ê-li-am,
vợ ông U-ri-a người Hít-ti."

[4] Vua Đa-vít sai lính biệt phái đến đón bà.
Bà đến với vua và vua nằm với bà.
Khi ấy bà mới thanh tẩy sau thời kỳ kinh nguyệt.
Rồi bà ta trở về nhà.

[5] Bà ta thụ thai, nhắn tin cho vua rằng: "Tôi đã có thai."

[6] Vua Đa-vít sai người đến bảo ông Giô-áp:
"Hãy kêu U-ri-a, người Hít-ti, về gặp ta."
Ông Giô-áp sai ông U-ri-a về gặp vua Đa-vít.

[7] Khi ông U-ri-a đến với vua,
vua Đa-vít hỏi thăm về ông Giô-áp, về quân binh, về chiến sự.

[8] Rồi vua Đa-vít bảo ông U-ri-a:
"Hãy xuống nhà của người và rửa chân đi."
Ông U-ri-a ra khỏi hoàng cung.
Theo sau có người bưng ra một mâm thức ăn của vua biếu ông.

[9] Nhưng ông U-ri-a nằm ở cửa hoàng cung
Như mọi người tôi tớ của tôn chủ chứ không xuống nhà mình.

[10] Người ta báo cho vua Đa-vít hay:
"Ông U-ri-a đã không xuống nhà ông ấy."
Vua Đa-vít hỏi ông U-ri-a:
"Chẳng phải người đi đường xa mới về ư?
Sao không xuống nhà người mà nghỉ?"

[11] Ông U-ri-a thưa với vua Đa-vít:
"Hòm Bia cùng dân Ít-ra-en và Giu-đa đang ở ngoài lều,
Ông Giô-áp, chủ tướng tôi và tôi tớ của chúa thượng
còn đang đóng trại ngoài đồng trống,
mà tôi đây lại về ăn uống và nằm với vợ tôi sao?
Tôi xin lấy chính mạng sống của ngài mà thề:
tôi sẽ không làm điều ấy!"

[12] Vua Đa-vít bảo ông U-ri-a:
"Vậy ở lại đây hôm nay nữa, ngày mai ta sẽ cho người đi."
Ông U-ri-a ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó sang ngày hôm sau,

[13] Vua Đa-vít mời ông ăn uống với vua.
Vua ép ông uống cho say khướt.
Tối đến, ông ra nằm giường của ông
cùng với các bề tôi của chúa thượng ông,
nhưng ông không xuống nhà mình.

[14] Sáng ra, Đa-vít viết thư cho ông Giô-áp
sai ông U-ri-a tức tốc mang đi.

[15] Trong thư, vua dặn điều phải thực thi:
"Cho U-ri-a trong hàng đi tiên phong,
Hắn phải giao tranh ác liệt chẳng mong đánh bại

Bấy giờ rút lui bỏ hấn lại, hấn phải tử thương.”

[16] Ông Giô-áp thám sát thành liền
Xếp cho U-ri-gia vào nơi trận tiền nguy hiểm.

[17] Quân trong thành xông ra, giao chiến.
Một số quân binh, và bề tôi vua Đa-vít đã ngã gục,
Chính ông U-ri-a, người Hít-ti, cũng chết luôn.

[18] Ông Giô-áp cho vua Đa-vít biết tình hình chiến cuộc.

[19] Ông dặn người lính biệt phái:
“Khi anh kể diễn tiến trận đánh xong.

[20] Nếu vua có nổi giận mà hỏi:
“Tại sao các người đến gần thành mà giao chiến?
Các người không biết là người ta ở trên tường thành bắn xuống sao?

[21] Ai đã hạ A-bi-mê-léc, con ông Giê-ru-ba-an?
Chẳng phải một người đàn bà đã liệng xuống ông
một thớt cối đá và ông đã chết tại Thê-bê đó sao?
Tại sao các người lại đến gần tường thành?

Bấy giờ anh sẽ nói:
“Tôi tớ ngài là ông U-ri-a, người Hít-ti cũng đã chết”.

[22] Người lính biệt phái ra đi
đến báo cho vua Đa-vít biết mọi điều như ông Giô-áp đã dặn.

[23] Người lính biệt phái nói với vua Đa-vít:
“Ban đầu, họ đã mạnh hơn chúng tôi
đã xông ra đánh chúng tôi mãi tới ngoài đồng,
nhưng chúng tôi đã đẩy lui dần chúng tới cửa thành.

[24] Trên tường thành lính bắn xuống các tôi tớ ngài.
Một số bề tôi đức vua đã chết,
cả tôi tớ ngài là ông U-ri-a, người Hít-ti, cũng đã chết.”

[25] Vua Đa-vít bảo người lính biệt phái:
“Hãy nói với ông Giô-áp thế này:
'Đừng bực mình, vì việc binh đao là thế:
Hết người này lại đến người kia bị chém.
Hãy mạnh mẽ tấn công và phá hủy thành.
Người hãy khích lệ ông ấy.”

[26] Vợ ông U-ri-a nghe tin chồng mình đã chết,
nàng đã làm ma cho chồng.

[27] Khi nàng đã hết thọ tang

vua cho người đến đón nàng về cung.
 Nàng trở thành vợ của vua
 và sinh cho vua một người con trai.
 Thế nhưng hành động của vua
 CHÚA buồn giận lắm chẳng vừa lòng đâu!



*Sáng ra, Đa-vít viết thư cho ông Giô-áp
 Sai ông U-ri-a tức tốc mang đi.
 Trong thư, vua dặn điều phải thực thi:
 "Cho U-ri-a trong hàng đi tiên phong,
 Hắn phải giao tranh ác liệt chẳng mong đánh bại.
 Bấy giờ rút lui bỏ nó lại, nó phải từ thương."
 (11 Samuel: 14-15)*

Chương 12

Ngôn sứ Na-than trách vua Đa-vít. Vua hối hận.

[1] CHÚA sai ông Na-than vào kể chuyện cho vua Đa-vít:
 "Trong thành kia có hai người:

[2] Người giàu thì có dê, chiên và bò.

[3] Người nghèo lại chẳng có gì,
 ngoài con chiên cái từ khi mua về
 Con chiên nhỏ được vuốt ve
 Ông nuôi nó bé ai dè lớn mau
 Cùng ăn, chung chén, nằm vào lòng ông
 ở cùng với các con ông,
 coi như con gái ông hằng thương yêu.

[4] Có khách đến thăm người giàu,
 Ông ta bần tiện sợ hao của mình:
 Chiên dê hay bò của mình,
 ông không làm thịt đãi đấng khách quen
 Ông đem của kẻ nghèo hèn
 bắt làm thịt, thết đãi người thăm ông."

[5] Vua Đa-vít bừng bừng nổi giận người giàu mà nói với ông Na-than: "Lạy
 CHÚA hằng sống! Kẻ nào làm điều ấy, thật đáng chết!

[6] Nó phải đền gấp bốn lần thay cho con chiên đã bị giết,
 bởi vì nó đã làm chuyện ấy mà không có lòng thương xót."

[7] Ông Na-than nói với vua Đa-vít:
 "Kẻ đó chính là ngài!

CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này:
 Chính Ta đã xúc dầu phong người làm vua cai trị Ít-ra-en,
 Chính Ta đã giải thoát người khỏi tay vua Sa-un.

[8] Ta đã cho người sở hữu nhà của chủ người,
 và đã đặt các người vợ của chủ người vào vòng tay người.
 Ta đã cho người cả nhà Ít-ra-en lẫn nhà Giu-đa.
 Nếu bấy nhiêu mà còn quá ít,
 thì Ta sẽ ban thêm cho người gấp mấy lần như thế nữa.

[9] Vậy sao người lại khinh thường lời CHÚA
 mà làm điều ác trái mắt Người?
 Người đã dùng gươm giết U-ri-a, người Hít-ti.
 Người đã cướp vợ nó làm vợ người.
 Người đã mượn gươm của dân Am-môn mà giết nó.

[10] Vậy, gươm sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà của người,
 vì người khinh dể Ta và lấy vợ của U-ri-a, người Hít-ti, làm vợ người.

[11] “CHÚA phán thế này:
 Ta sẽ dùng chính gia đình người mà gây họa cho người.
 Ta sẽ bắt các vợ của người trước mắt người mà cho một người khác, và nó
 sẽ nằm với các vợ của người giữa thanh thiên bạch nhật.

[12] Thật vậy, người đã hành động lén lút,
 nhưng Ta, Ta sẽ làm điều ấy công khai
 trước mặt toàn thể Ít-ra-en
 và giữa bạch nhật thanh thiên.”

[13] Nghe xong, vua Đa-vít thú nhận với Na-than:
 “Quả là tôi đắc tội với CHÚA.”
 Ông Na-than cho vua Đa-vít hay:
 “Lạy CHÚA! Người đã bỏ qua tội của ngài.”
 ngài sẽ không phải chết.

[14] Nhưng ngài đã làm gương cho kẻ thù của CHÚA phạm thượng,
 nên đứa trẻ ngài sẽ sinh ra, chắc chắn sẽ phải chết.”

[15] Rồi ông Na-than trở về nhà.
 Đứa trẻ mà bà U-ri-a vợ ông sinh ra
 CHÚA đã cho nó ngã bệnh thật là hiểm nguy.

Con bà Bát-Sê-ba chết. Vua Sa-lô-môn chào đời.

[16] Vua Đa-vít cầu khẩn Thiên Chúa cho đứa trẻ được sống,
 vua ăn chay nhiệm nhặt, về nhà, cả đêm vua nằm ngủ dưới đất.

[17] Các lão quan trong triều nài nỉ xin vua trở dậy,

nhưng vua không chịu và cũng chẳng ăn chút gì với họ.

[18] Sang ngày thứ bảy, đứa bé chết.
Triều thần sợ không dám báo tin, vì họ bảo nhau:
"Khi đứa trẻ còn sống, ta khuyên vua mà người chẳng nghe.
Bây giờ nó chết rồi, làm sao dám nói cho vua hay?
Lỡ người liều mình tự hại thì sao đây?"

[19] Thấy triều thần thì thầm với nhau,
vua đoán ngay là đứa bé đã chết.
Vua Đa-vít hỏi triều thần:
"Có phải đứa bé chết rồi không?"
Họ thưa: "Vâng, nó chết rồi!"

[20] Bấy giờ, vua Đa-vít đang nằm dưới đất trời dậy,
tắm rửa, xức dầu thơm, thay quần áo,
rồi vua vào phủ phục trong Nhà CHÚA.
Trở về nhà, vua yêu cầu người ta dọn bữa,
và vua đã ăn uống trở lại.

[21] Triều thần tâu vua: "Ngài làm gì vậy?
Khi đứa bé còn sống, thì ngài ăn chay, khóc lóc.
Nay nó chết rồi, ngài lại trời dậy và ăn uống!"

[22] Vua trả lời:
"Khi đứa bé còn sống, ta ăn chay khóc lóc vì ta tự nhủ:
"Biết đâu CHÚA sẽ thương ta mà cho nó sống!"

[23] Bây giờ, nó chết rồi, ta ăn chay làm gì nữa?
Liệu ta có làm cho nó sống lại được không?
Chính ta sẽ đi về với nó, chứ nó không trở về với ta."

[24] Vua Đa-vít an ủi vợ là bà Bát-Sê-ba.
Vua đến với bà và nằm với bà.
Bà sinh một con trai, vua đặt tên nó là Sa-lô-môn.
CHÚA yêu thương đứa trẻ,

[25] Người sai ngôn sứ Na-than đến nói cho vua biết điều đó.
Ông gọi tên nó là Giê-đi-đi-a, vì CHÚA yêu thương nó.

Hạ thành Ráp-ba (1 Sb 20,1-3)

[26] Giô-áp tấn công thành Ráp-ba của dân Am-mon
và ông đã chiếm được hoàng thành.

[27] Giô-áp sai lính biệt phái về tâu vua Đa-vít:
"Thành Ráp-ba tôi đã chiếm xong
Tôi còn chiếm cả nguồn cung cấp nước."

[28] Xin ngài tập hợp số quân binh còn lại,
cho đến bao vây và chiếm lấy thành,
kéo tôi chiếm cứ được thành
bấy giờ thành ắt phải đội tên tôi.”

[29] Vua Đa-vít tập hợp toàn quân,
đi tấn công Ráp-ba, và hạ thành.

[30] Vua lột vương miện của vua chúng,
vương miện nặng ba mươi ký vàng và nạm một viên ngọc quý.
viên ngọc ấy được đặt trên đầu vua Đa-vít.
Vua lấy đi rất nhiều chiến lợi phẩm của thành.

[31] Dân thành thì vua đưa đi
Vua không bắt họ đem giam
Nhưng giao dụng cụ để làm lao công
dùng đến cửa, cuốc sắt, rìu sắt, và phải đúc gạch.
Vua xử như thế với mọi thành của con cái Am-mon.
Rồi vua Đa-vít và toàn thể quân binh trở về Giê-ru-sa-lem.



“Thật vậy, người đã hành động lên lút,
nhưng Ta, Ta sẽ làm điều ấy công khai
trước mặt toàn thể Ít-ra-en
và giữa bạch nhật thanh thiên.”
(12 Samuel 2: 12)

Chương 13

c. Truyện Áp-sa-lôm

Am-nôn làm nhục em gái là Ta-ma

[1] Sau đó xảy ra chuyện này:
Áp-sa-lôm, con trai vua Đa-vít,
có cô em gái xinh đẹp, tên là Ta-ma.
Am-nôn, anh của Áp-sa-lôm lại yêu Ta-ma.

[2] Vậy là Am-nôn yêu Ta-ma em cùng cha khác mẹ
Thậm yêu khắc khoải nên chàng đổ bệnh lộ vẻ tương tư
Nàng là trinh nữ mặn mà dễ thương
Am-nôn cảm thấy vô phương đến gần.

[3] Am-nôn có người bạn tên là Giô-na-đáp, con ông Sim-a,
ông này là anh vua Đa-vít. Giô-na-đáp rất là tinh khôn.

[4] Cậu ta gạ hỏi Am-nôn:

Độ rày hoàng tử lạ sao!
 Mỗi ngày mỗi thấy xanh xao gầy gò.
 Có gì anh giải quyết cho,
 Để lâu tiêu tụy ốm o sao đành!
 Am-nôn mới nói với anh:
 Lòng em nặng một mối tình lặng câm
 "Ta-ma, em gái Áp-sa-lôm
 Em yêu nàng lắm nhưng xem khó lòng
 Với em nàng cùng một cha
 Nhưng là khác mẹ khó mà thành hôn."

[5] Giô-na-đáp bảo cậu:
 "Chú cứ nằm trên giường, giả bệnh.
 Thế nào cha chú cũng đến thăm thôi,
 Bấy giờ chú thưa với ngài:
 'Xin cha cho em Ta-ma đến đây
 Con muốn em lo cho con vài ngày ăn uống:
 con muốn thấy em làm món ăn trước mắt con,
 và em sẽ tự tay mang đến cho con ăn!'"

[6] Khi Am-nôn lên giường nằm giả bệnh.
 Vua đến thăm, và Am-nôn thưa với vua:
 "Xin cha cho em Ta-ma, đến làm cho con vài cái bánh
 Con muốn thấy nó làm và tự tay nó cho con ăn."

[7] Vua Đa-vít sai người đến nhà cô Ta-ma mà bảo:
 "Con hãy đến nhà Am-nôn, anh con,
 Con làm vài món thức ăn cho nó."

[8] Ta-ma đến nhà Am-nôn, anh nàng.
 Trong khi cậu nằm trên giường.
 Cô nhào bột, làm bánh, chiên trước mắt cậu.

[9] Rồi cô cầm chảo và đổ bánh ra trước mặt cậu,
 nhưng lắc đầu từ chối, cậu không ăn.
 Am-nôn nói: "Bảo mọi người hãy ra khỏi đây."
 Mọi người vâng lệnh ra ngay.

[10] Am-nôn bảo Ta-ma thế này:
 "Em đưa mấy bánh vào phòng,
 Tự tay mang đến anh dùng nghe không!"
 Cô đem bánh mới làm xong,
 Tự tay mang bánh vào phòng Am-nôn.

[11] Cô đang bưng bánh vào phòng
 cậu bèn túm chặt vôi vàng cậu ôm.
 Nằm tay cậu nói thì thầm:
 "Lại đây em gái, em nằm với anh!"

[12] Tức thì cô bảo: "Đừng, anh!
Anh đừng cưỡng hiếp, mất tình anh em!
Chớ quên luật Ít-ra-en:
Không dung đôi bại, anh em mặc dầu.

[13] Em mang hổ nhục đi đâu?
Xấu xa ê trệ anh lau thế nào?
Ô danh lưu xú ai cầu?
Ít-ra-en phi nhổ đời nào dung tha!
Xin anh giải tỏ với cha,
người không từ chối sẽ cho anh liền."

[14] Nhưng cậu không muốn nghe lời cô.
Mạnh hơn, cậu hiếp, cậu nắm với cô.

[15] Rồi cậu đâm ra ghét cô thậm tệ,
Còn ghét hơn là khi đã yêu cô.
Am-nôn bảo: "Đứng dậy! Hãy cút đi mau!

[16] Cô nói:
"Anh đừng có đuổi, em đau,
Thế còn độc ác hơn vào với em,
Ác hơn chuyện anh vừa làm
Sao anh tệ bạc, nhẫn tâm thế này?"
Cậu không nghe, cậu bưng tai,

[17] Gọi người đẩy tứ, cậu sai:
"Mau mau hãy đuổi cô này khỏi đây,
Rồi mau khoá cửa lại ngay,
Khóa cho chặt cửa, không ai được vào!"

[18] Bấy giờ, cô còn đang mặc áo dài tay chấm gót,
Các công chúa còn trinh vẫn thường mặc như thế.
Sau khi cô đã ra ngoài,
Tên hầu khoá cửa không ai ra vào.

[19] Ta-ma bèn rắc lên đầu bụi tro,
xé áo chùng dài tay cô đang mặc,
đặt tay lên đầu, vừa đi vừa khóc kêu la.

[20] Áp-sa-lôm, anh cô, hỏi cô:
"Am-nôn, thằng anh điên rồ của em,
Có phải nó đã làm nhục, nó nắm với em?
Thôi rồi! em gái, hãy nín đi em:
Dầu sao nó cũng là anh của em.
Thôi đừng nghĩ ngợi khổ tâm đau buồn!"
Ta-ma xa lánh mọi người,

Tủi buồn chỉ ở nhà người anh cô.

[21] Vua nghe đau xót thần thờ,
Tuy lòng phần uất nhưng lờ làm ngơ,
Vì vua thương nó đại khờ
Nó là con đẻ sinh ra đầu lòng.

[22] Còn anh cô, Áp-sa-lôm
Anh không nói với Am-nôn một lời,
Anh coi như nó mất rồi,
Vì anh ghét nó hại đời em anh.



*Cô đang bưng bánh vào phòng
cậu bèn túm chặt với vàng cậu ôm.
Năm tay cậu nói thì thầm:
“Lại đây em gái, em nằm với anh!”
(13 Samuel 2: 11)*

Áp-sa-lôm ám sát Am-nôn rồi trốn đi

[23] Hai năm đúng hạn đến phiên
Áp-sa-lôm thuê thợ xén lông chiên
đến Ba-an Ha-gio, gần Ép-ra-im,
Áp-sa-lôm mời các hoàng tử đến dự tiệc.

[24] Áp-sa-lôm vào trình vua cha:
“Con có thuê thợ xén lông chiên.
Kính xin cha và triều thần đến nhà tôi hèn chung vui

[25] Vua bảo Áp-sa-lôm:
“Không được, con ạ,
chúng ta không nên đi cả,
kẻo thành gánh nặng vất vả cho con.”
Cậu nài nỉ vua, nhưng vua còn ngại ngùng.
Vua không muốn đi nhưng chúc mừng cho cậu.

[26] Áp-sa-lôm thưa:
“Vậy ít là xin cho anh Am-nôn đi với chúng con.”
Vua hỏi cậu: “Nó đi với con làm gì?”

[27] Áp-sa-lôm nài nỉ năn nì,
nên vua đồng ý cho đi
VẬY Am-nôn và các hoàng tử tức thì đến chơi.

[28] Áp-sa-lôm ra lệnh cho các đầy tớ:
“Các người hãy để ý!
Am-nôn thắm rượu ngà say,
Nghe ta ra lệnh: Hạ ngay tức thì!
Các người đừng sợ hãi chi!
Các người thực hiện là vì lệnh ta.

Can đảm lên! Chớ rụt rè
Tỏ ra dũng cảm mới là nam nhi!”

[29] Các đầy tớ của Áp-sa-lôm
chủ bảo sao thì làm vậy.
Các hoàng tử ai nấy đứng dậy,
ra cười la của mình mà bỏ chạy.

[30] Khi họ còn đang trên đường, thì có tin về cho vua Đa-vít hay:
“Các hoàng tử đã bị Áp-sa-lôm hạ sát, không còn một ai sống sót.”

[31] Vua đứng dậy, xé áo ra và nằm xuống đất.
Toàn thể triều thần đứng bên cũng xé rách áo ra.

[32] Nhưng Giô-na-đáp, con ông Si-mê-a, anh vua Đa-vít, lên tiếng:
“Xin đừng để đức vua lo lắng về tin báo mọi hoàng tử đã chết.
Chỉ một mình Am-nôn chết mà thôi,
vì Áp-sa-lôm từ lâu đã có ý đồ rồi
từ ngày em gái Ta-ma, bị hại đời cưỡng hiếp.

[33] Vậy bây giờ, xin đức vua, chúa thượng tôi
đừng để tâm rằng các hoàng tử chết hết rồi.
Không, chỉ một mình Am-nôn chết mà thôi.

[34] Còn Áp-sa-lôm thì đã trốn đi rồi.”
Tên lính trẻ gác cung điện ngược mắt nhìn trời
Thì, kìa từ sau sườn đồi có đông người tiến đến.

35- Giô-na-đáp nói ngay:
“Các hoàng tử trở về rồi.
Quả là thật đúng như tôi đã trình.”

[36] Giô-na-đáp vừa dứt lời,
các hoàng tử cũng vừa đến nơi.
Họ òa lên khóc.
Vua và toàn thể triều thần cũng khóc thảm thương.

[37] Áp-sa-lôm thì đã trốn ngay
đến nhà ông ngoại Tan-mai của chàng.
Ông là con ông Am-mi-hút
và là vua xứ Ghê-sua.
Còn Vua Đa-vít thống thiết bi ai,
Ngày ngày than khóc con trai của mình.

Ông Giô-áp điều đình cho Áp-sa-lôm trở về

[38] Áp-sa-lôm đã trốn đến Ghê-sua
chàng lưu ngụ ở đó suốt ba năm ròng.

[39] Vua Đa-vít bắt đầu thương nhớ Áp-sa-lôm,
Giận hờn vua đã nguôi ngoai
Vua nay khuây khỏa nỗi buồn mất con.



28- Áp-sa-lôm ra lệnh cho các đầy tớ:
"Các người hãy để ý!
Àm-nôn thắm rượu ngà say,
Nghe ta ra lệnh: Hạ ngay tức thì!
Các người đừng sợ hãi chi!
Các người thực hiện là vì lệnh ta.
Cán đâm lên! Chớ rút rìe
Tô ra đừng cảm mới là nam nhi!"
(13 Samuel 2: 28)

Chương 14

[1] Ông Giô-áp, con bà Xê-ru-gia,
biết vua thương Áp-sa-lôm thiết tha.

[2] Nên ông sai người đến Tê-cô-a
mời một bà khôn khéo đến, dặn bà:
"Xin bà giả bộ để tang:
có tang người chết lâu năm lắm rồi,
áo tang bà mặc hẳn hoi
đầu thơm không xức, coi mời nhớ thương.

[3] Rồi bà xin đến chầu vua
Khi bà hầu chuyện bà thưa thế này."
Vậy ông đã mớm lời cho bà hay.

[4] Nên khi bà bái kiến đức vua.
Bà sắp mình bái lạy rồi thưa:
"Tâu bệ hạ, xin thương cứu giúp tôi!"

[5] Vua hỏi bà: "Người có chuyện gì?"
Bà thưa: "Than ôi! Tôi góa bụa, chồng tôi đã chết.

[6] Nữ tỳ ngài đây có hai đứa con trai.
Chúng xô xát nhau ở ngoài đồng trống,
không có một ai can ngăn chúng.
Thằng em lỡ tay đánh chết thằng anh Hai.

[7] Bây giờ cả họ hàng nổi lên chống lại nữ tỳ ngài:
Họ đòi: "Hãy nộp kẻ đã giết anh Hai nó.
Bắt nó phải đền mạng anh nó,
và diệt luôn cả người thừa kế trong nhà bà."
Vậy tôi còn chút than hồng
Người ta tắt lửa chẳng còn một tia.

Chẳng còn một mống kẻ thù
Chồng tôi như bóng vật vờ vô danh."

[8] Vua nói với người đàn bà:
"Được rồi! Người cứ về đi.
Chính ta cứu xét tức thì cho người."

[9] Người đàn bà Tê-cô-a thưa với đức vua:
"Thưa đức vua là chúa thượng tôi,
Bao nhiêu tội, xin cứ đổ xuống đầu tôi và nhà cha tôi hết!
Tôi không muốn đức vua phải liên lụy, hại đến thanh danh."

[10] Vua nói:
"Kẻ nào trách cứ người, đưa nó đến đây,
nó sẽ không dám quấy rầy người đâu."

[11] Bà nói:
"Xin đức vua lấy danh CHÚA, Thiên Chúa của ngài,
mà thề không cho kẻ đòi nợ máu cứ đòi sát nhân
kéo người ta sẽ lại âm mưu giết con trai tôi."
Vua nói:
"Có CHÚA hằng sống chứng giám!
Không một sợi tóc nào của con trai người sẽ rơi xuống đất!"

[12] Người đàn bà nói:
"Xin cho nữ tỳ ngài nói thêm vài lời với đức vua là chúa thượng tôi."
Vua bảo: "Được! Người cứ nói."

[13] Người đàn bà rón rén thưa:
"Vậy mà ngài tính làm chuyện
khổ cho dân Chúa, thật đáng tiếc!
Vì khi ngài ra phán quyết:
kẻ biệt xứ không được phép hồi hương
Vậy là ngài đã tự kết án can tội tỏ tường!"

[14] Con người ai cũng phải chết,
nước đổ đi rồi, có hốt được đâu
Chúa không cất mạng của ai
Chúa không đuổi kẻ xa Ngài dài lâu.

[15] "Tôi đến thưa với đức vua là chúa thượng tôi,
chính là vì dân đã làm cho tôi lo sợ.
Nên nữ tỳ ngài đã tự nhủ:
"Tôi cần thưa với đức vua,
may ra ngài sẽ cho vừa ý tôi."

[16] May ra vua sẽ nhận lời
cứu người tỳ nữ khỏi ai vẫn đòi

quyết không cho mẹ con tôi
hưởng cơ nghiệp của Chúa Trời đã ban”.

[17] Nữ tỳ của ngài thầm nghĩ:
“Đức vua là chúa thượng tôi,
Khác nào sứ giả Chúa Trời công minh.
Ngài hằng thấu hiểu lòng thành,
Ngài cho tôi được an bình yên tâm.
Nguyện xin Thiên Chúa chí nhân,
Người ban ơn phước, ở gần ngài luôn.”

[18] Vua trả lời người đàn bà rằng:
“Đừng giấu ta điều ta sắp hỏi người đây.”
Người đàn bà nói:
“Đức vua là chúa thượng tôi, xin cứ dạy.”

[19] Vua hỏi:
“Giô-áp có nhúng tay sắp đặt cho người nói không đây?
” Người đàn bà thưa rằng:
“Thưa đức vua là chúa thượng tôi,
tôi xin chỉ mạng sống ngài mà thề:
điều đức vua hỏi quả thật không sai,
đúng như vậy không chệch bên này hay bên kia.
Phải, chính ông Giô-áp đã mớm lời cho nữ tỳ ngài nói.

[20] Chính là mượn dịp để ám chỉ việc có thực đang xảy ra
mà ông Giô-áp, tỳ tớ ngài, đã mớm lời cho tôi nói ra như vậy.
Chúa thượng khôn ngoan khác nào sứ giả của Thiên Chúa:
Người biết tất cả những gì xảy ra trên mặt đất
Vậy xin chúa thượng hãy làm đẹp ý Người.”

[21] Vua bảo ông Giô-áp:
“Được rồi, ta sẽ làm ngay. Cứ đi, dẫn Áp-sa-lôm về.”

[22] Ông Giô-áp sụp lạy và chúc phúc cho vua.
Ông Giô-áp nói:
“Hôm nay tôi đẹp lòng ngài
Vì ngài thực hiện như lời tôi xin.”

[23] Ông Giô-áp lên đường đi Ghê-sua
và đưa Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem.

[24] Vua nói:
“Hãy cho nó trở về nhà
Nhưng đừng để nó gặp ta lúc này!”
Áp-sa-lôm đã về nhà mình
Nhưng không được đến diện trình vua cha.

Một vài chi tiết về Áp-sa-lôm

[25] Áp-sa-lôm đẹp nhất Ít-ra-en,
 Chẳng ai mà dám đua chen với chàng,
 Người ta ai cũng ngợi khen:
 Khôi ngô tuấn tú vô ngần đẹp sao!
 Từ chân cho tới đỉnh đầu
 không sao tìm thấy chỗ nào đáng chê.

[26] Tóc chàng để rậm lê thê
 Cuối năm mới chịu hớt cho một lần,
 Tóc nhiều đến nỗi phải cân
 Nặng chừng hai ký theo cân triều đình.

[27] Áp-sa-lôm có ba con trai
 Và một con gái tên là Ta-ma. (*)
 Ta-ma nhan sắc mặn mà,
 Có duyên tươi tắn thật là dễ thương.

() trong chương 13, Ta-ma (Thamar) là em gái,
 trong chương 14, Ta-ma lại là con gái,
 chúng tôi thiên nghĩ, tuy trùng tên, nhưng hai người khác nhau,
 vì Áp-sa-lôm vốn rất yêu thương em gái Ta-ma,
 thậm chí, vì Ta-ma, mà Áp-sa-lôm đã mưu sát Am-nôn
 ngay từ khi em gái bị hãm hại, nên lấy tên em gái đặt tên cho con mình,
 chắc chắn là để tưởng nhớ và vinh danh em mình.*

Áp-sa-lôm được tha thứ

[28] Áp-sa-lôm ở Giê-ru-sa-lem đã hai năm qua,
 nhưng vẫn không được diện kiến vua cha.

[29] Chàng cho tìm ông Giô-áp nhờ ông ta tiến dẫn,
 nhưng ông Giô-áp chẳng đến gặp chàng.
 Chàng lại sai người tìm ông lần nữa,
 Nhưng ông Giô-áp vẫn lần lữa không đến.

[30] Chàng bảo các tôi tớ:
 “Đến xem ruộng của ông Giô-áp,
 Ruộng ông ấy ở sát ruộng mình,
 Ruộng ông ấy đang trồng lúa mạch.
 Hãy nổi lửa đốt sạch cho xong!”
 Tôi tớ Áp-sa-lôm đã nổi lửa, đốt không còn gì.

[31] Ông Giô-áp liền đứng dậy, đến hỏi Áp-sa-lôm:
 “Tại sao tôi tớ của chú nổi lửa đốt cánh đồng của tôi?”

[32] Áp-sa-lôm nói với ông Giô-áp:
 “Anh coi: tôi sai người đến mời anh tới,
 để nhờ anh đi thưa với đức vua:

“Con rời bỏ chốn Ghê-sua làm gì?
Thà con ở đó vậy thì tốt hơn.”
Tôi cần diện kiến long nhan.
Hỏi xem có lỗi, xin ngài giết đi!”

[33] Ông Giô-áp vào gặp, báo cho vua biết.
Vua cho gọi Áp-sa-lôm.
Chàng vào sụp lạy, vua ôm hôn chàng.



*Chàng vào sụp lạy,
vua ôm hôn chàng
(14 Samuel 2: 33)*

Chương 15

Thủ đoạn của Áp-sa-lôm

- [1] Sau đó, Áp-sa-lôm đóng cho mình một cỗ xe ngựa,
Xe có năm mươi người hộ tống chạy đằng trước.
- [2] Áp-sa-lôm dậy sớm đứng bên vệ đường dẫn vào cung.
Khi có ai kiện cáo muốn vào cung xin vua xét xử,
thì Áp-sa-lôm gọi người ấy lại mà hỏi:
“Ông người thành nào?”
Người kia thưa:
“Tôi tớ ngài thuộc chi tộc này, chi tộc nọ trong Ít-ra-en.”
- [3] Áp-sa-lôm bảo người ấy:
“Ông coi: vụ kiện của ông đúng và hợp lý,
nhưng không có ai thay mặt đức vua để nghe ông đâu.”
- [4] Áp-sa-lôm nói tiếp:
“Ghế thẩm phán nếu để tôi ngồi,
Những ai kiện cáo đến tôi
Thì tôi xét xử rạch ròi công minh.”
- [5] Khi có người đến lạy y
thì y giữ tay người ấy mà hôn.

[6] Mọi người Ít-ra-en đến xin vua xét xử,
 Áp-sa-lôm đều làm như vậy.
 Nên chàng đã mua được lòng người Ít-ra-en.

Áp-sa-lôm làm loạn

[7] Sau bốn năm, Áp-sa-lôm thưa với vua:
 “Con xin phép đi Hép-rôn vì con muốn giữ lời hứa với CHÚA,

[8] Vì khi còn ở Ghê-sua miền A-ram,
 tôi tớ ngài đã có lời khẩn hứa rằng:
 “Nếu quả thực CHÚA cho con trở về Giê-ru-sa-lem,
 thì con sẽ thờ phượng CHÚA”.”

[9] Vua bảo y: “Con đi bình an.”
 Vậy y lên đường đi Hép-rôn.

[10] Áp-sa-lôm sai người bí mật đến bảo các chi tộc Ít-ra-en:
 “Khi anh em nghe thấy tiếng tù và thì hãy bảo nhau:
 Áp-sa-lôm đã lên ngôi vua tại Hép-rôn!”

[11] Có hai trăm người đi với Áp-sa-lôm.
 Họ được mời đến dự, nhưng chất phác nên không biết gì.

[12] Áp-sa-lôm sai người đi tìm A-hi-thô-phen,
 cố vấn của Đa-vít, và rước ông ấy từ thành Ghi-lô đến,
 Ông ở bên chàng trong khi dâng hy lễ.
 Cuộc mưu phản mạnh mẽ chẳng sai
 Dân theo Áp-sa-lôm càng ngày càng đông.

Vua Đa-vít chạy trốn

[13] Người đưa tin đến báo vua Đa-vít:
 “Dân Ít-ra-en đã theo Áp-sa-lôm cả rồi.”

[14] Đa-vít bảo triều thần đang ở Giê-ru-sa-lem:
 “Chúng ta phải chạy trốn gấp,
 nếu không khó thoát khỏi Áp-sa-lôm.
 Chẳng mấy chốc nó đuổi kịp,
 nếu ta không kíp nhanh chân
 Kìa coi, tai họa đã gần!
 chúng vung gươm giết hết dân trong thành.”

[15] Triều thần thưa với vua:
 “Hạ thần, tôi tớ của ngài
 Ngài tính cách nào, chúng tôi theo ngài”

16- Vua ra đi, cả nhà theo sau,

mười cung phi ở lại giữ nhà.

[17] Vậy là vua đã ra đi, toàn dân theo gót,
tới ngôi nhà cuối cùng thì tất cả dừng.

[18] Lúc này, triều thần đứng bên vua,
còn các đội quân Kê-rê-thi, Pơ-lê-thi, Ghít-ti
và sáu trăm người đã theo vua từ Ghít-ti đến,
tất cả đi diễn hành trước mặt vua.

[19] Vua nói với ông Ít-tai, người Ghít-ti:
"Tại sao người cũng theo ta?
Hãy trở về nhà, ở với nhà vua,
Vì người là người nước ngoài,
ở đâu người cũng là người lưu vong."

[20] Người chỉ mới đến hôm qua,
hôm nay đã phải long đong với chúng ta,
trong khi chính ta còn chưa biết sẽ là đi đâu!
Hãy trở về và đưa các anh em người trở về theo.
Xin CHÚA nhân từ hằng ở cùng người."

[21] Ông Ít-tai trả lời:
"Lạy CHÚA hằng sống, tôi xin thề:
Đức vua là chúa thượng tôi
Bất kỳ ngài ở nơi đâu
Cho dù sống chết, tôi hầu chúa tôi."

[22] Vua Đa-vít bảo ông Ít-tai: "Qua đi!"
Ông Ít-tai, người Ghít-ti,
cùng thuộc hạ và bầu đoàn thể tử
tất cả đều đi qua.

[23] Khi thấy đoàn người theo vua đi qua,
dân trong miền đều òa lên khóc.
Sau cùng, vua đi qua thung lũng Kít-rôn,
và mọi người đều tiến thẳng vào sa mạc.

Hòm Bia ở lại Giê-ru-sa-lem

[24] Tư tế Xa-đốc, cùng các thầy Lê-vi cũng ở đó
Họ khiêng Hòm Bia Giao Ước của Thiên Chúa.
Họ đặt Hòm Bia Thiên Chúa xuống,
Ông A-bi-a-tha tiến lên phía trước dẫn đầu,
cho đến khi toàn dân đã đi qua hết và ra khỏi thành.

[25] Vua bảo ông Xa-đốc:
"Hãy đưa Hòm Bia Thiên Chúa về thành."

Nếu ta được đẹp lòng Người,
 Người sẽ đưa ta trở về với Người
 để ta lại thấy Hòm Bia và nơi Người ngự.

[26] Nhưng nếu Người nói “Ta không thương người nữa,”
 thì này đây, xin Người cứ xử với ta theo ý Người.”

[27] Vua nói với tư tế Xa-đốc:
 “Người thấy không? Cứ trở về thành bình an.
 Có hai con trai của các người ở với các người:
 A-hi-ma-a, con của người, và Giô-na-than, con của A-bi-a-tha.

[28] Các người xem: ta sẽ nán lại ở khúc sông vào sa mạc,
 chờ khi có lời các người gửi đến báo tin cho ta.”

[29] Vậy ông Xa-đốc và ông A-bi-a-tha
 đưa Hòm Bia Thiên Chúa về Giê-ru-sa-lem, và họ ở lại đó.

Vua Đa-vít nhờ ông Hu-sai giúp

[30] Vua Đa-vít lên dốc Cây Ô-liu,
 vừa lên vừa khóc, đầu trùm khăn, đi chân không,
 và toàn dân đi với vua ai cũng đầu trùm khăn, vừa lên vừa khóc.

[31] Người ta báo tin cho vua Đa-vít rằng:
 “A-hi-thô-phen ở trong đám người âm mưu với Áp-sa-lôm.”
 Vua Đa-vít nói:
 “Lạy CHÚA, xin làm cho lời bàn của A-hi-thô-phen ra vô hiệu!”

[32] Khi vua Đa-vít lên tới đỉnh, nơi người ta thờ phượng Thiên Chúa,
 thì thấy ông Hu-sai, người Ác-ki, đón gặp vua,
 áo chùng ông xé rách, bụi đất đầy đầu ông.

[33] Vua Đa-vít nói với ông:
 “Nếu ông qua đây với ta, thì ông sẽ nên gánh nặng cho ta.

[34] Chi bằng ông trở về thành và nói với Áp-sa-lôm:
 “Tâu đức vua, tôi sẽ là tôi tớ ngài.
 Cũng như bây nay tôi là tôi tớ vương phụ,
 Thì nay tôi xin làm tôi tớ ngài”,
 Bấy giờ chắc chắn ông sẽ giúp ta
 làm cho mưu đồ của A-hi-thô-phen hoá ra vô hiệu.

[35] Mà các tư tế Xa-đốc và A-bi-a-tha lại chẳng ở đó với ông sao?
 Những gì nghe được nơi đền vua,
 ông sẽ mách lại cho các tư tế Xa-đốc và A-bi-a-tha.

[36] Họ có hai người con ở đó

là A-hi-ma-a, con Xa-đốc và Giô-na-than, con A-bi-a-tha.
Các ông sẽ nhờ chúng nhả cho ta mọi điều các ông nghe được.”

[37] Ông Hu-sai, bạn vua Đa-vít, vào thành
nhằm lúc Áp-sa-lôm cũng vừa đến Giê-ru-sa-lem.



“Chúng ta phải chạy trốn gấp,
nếu không khó thoát khỏi Áp-sa-lôm.
Chẳng mấy chốc nó đuổi kịp,
nếu ta không kịp nhanh chân!
Kìa coi, tai họa đã gần!
Chúng vung gươm giết hết dân trong thành.”
(15 Samuel 2: 14)

Chương 16

Vua Đa-vít và ông Xi-ba

[1] Khi vua Đa-vít đi qua đỉnh được một chút,
thì có ông Xi-ba, đầy tớ ông Mê-phi-bô-sét đón gặp vua,
dẫn theo hai con lừa thồ
chở hai trăm cái bánh,
một trăm chùm nho khô,
một trăm trái cây
và một bầu da đầy rượu.

[2] Vua Đa-vít hỏi ông Xi-ba:
“Người định làm gì với những thứ này?”

Ông Xi-ba trả lời:

“Lừa thì để cho hoàng gia cưỡi,
bánh và trái cây thì để cho các đầy tớ ăn,
rượu thì để cho người mệt lả trong sa mạc uống.”

[3] Vua hỏi: “Người con của chủ người đâu?”

Ông Xi-ba thưa với vua:

“Ông ấy ở lại Giê-ru-sa-lem, vì ông tự bảo:
“Hôm nay nhà Ít-ra-en sẽ trả lại cho ta vương quyền của cha ta.”

[4] Vua bảo ông Xi-ba:

“Vậy tất cả những gì là của Mê-phi-bô-sét thì là của người.”

Ông Xi-ba nói:

“Tôi xin bái tạ.

Đức vua là chúa thượng tôi
Ước chi tôi vẫn được ngài đoái thương!”

Si-mê-y nguyên rủa vua Đa-vít

[5] Vua Đa-vít vừa đến Ba-hu-rim,

thì có một người trong đó đi ra.
 Hăn cùng thị tộc với nhà Sa-un,
 Hăn tên Si-mê-y, con ông Ghê-ra.
 Hăn vừa đi ra vừa nguyên rủa.

[6] Hăn ném đá vào vua Đa-vít và các bề tôi vua,
 dù hai bên tả hữu vua
 có quân, vệ sĩ của vua đi kèm.

[7] Si-mê-y buông lời xác xược bất nhân:
 “Xéo đi, hãy cút đi luôn!
 Hỡi tên khát máu, hỡi quân gian hùng!

[8] Máu oan của nhà Sa-un
 CHÚA đã đổ xuống trên đầu người
 Vì người đã chiếm đoạt ngôi
 Nên CHÚA giành lại vương ngai
 Mà trao cho Áp-sa-lôm con trai năm rồi.”
 Giờ đây, người phải họa tai,
 Vì người khát máu là loài ác gian!

[9] Ông A-bi-sai, con bà Xê-ru-gia, thưa với vua:
 “Tại sao tên chó chết này
 dám rủa vua, chúa thượng tôi đây?
 Xin cho tôi lấy đầu nó ngay!”

[10] Vua nói:
 “Chuyện của ta can gì đến các người, hỡi các con bà Xê-ru-gia?
 Nếu CHÚA sai nó nguyên rủa:
 “Hãy nguyên rủa Đa-vít”,
 thì ai dám hỏi: “Tại sao mà làm như thế?”

[11] Rồi vua nói với ông A-bi-sai và các bề tôi:
 “Này con trai ta, do chính ta sinh ra
 mà nó còn tìm hại mạng sống ta,
 huống hồ dòng họ nó lại là Ben-gia-min!
 Cứ để nó nguyên rủa, nếu CHÚA đã sai nó làm.

[12] May ra CHÚA sẽ đoái nhìn đến nỗi khổ cực của ta
 CHÚA sẽ trả lại cho ta phúc lành,
 thay vì lời nó nguyên rủa hôm nay.”

[13] Vua Đa-vít và bề tôi cứ thẳng đường mà đi,
 còn Si-mê-y thì đi theo sườn núi, song song với vua,
 vừa đi vừa nguyên rủa và ném đá, làm tung bụi mù.

[14] Vua và toàn dân theo vua đi, tới nơi thì mệt lả.
 Họ nghỉ lại để lấy sức.

Ông Hu-sai đến với Áp-sa-lôm

[15] Áp-sa-lôm và dân quân Ít-ra-en vào Giê-ru-sa-lem, có A-hi-thô-phen cùng đi với họ.

[16] Khi ông Hu-sai, người Ác-ki, bạn vua Đa-vít, đến gặp Áp-sa-lôm, thì ông Hu-sai nói với Áp-sa-lôm:
"Vạn tuế đức vua! Vạn tuế đức vua!"

[17] Áp-sa-lôm hỏi ông Hu-sai:
"Tình nghĩa của ông đối với người bạn ông là như thế ư?
Tại sao ông không đi với bạn ông?"

[18] Ông Hu-sai nói với ông Áp-sa-lôm:
"THIÊN CHÚA đã chọn ai
dân Ít-ra-en này đã chọn ai,
thì tôi sẽ thuộc về người ấy và ở với người ấy."

[19] Ngoài ra, tôi sẽ phục vụ ai,
nếu không phải là con của người ấy?
Tôi đã phục vụ cha ngài thế nào,
thì tôi cũng sẽ phục vụ ngài như vậy."

Áp-sa-lôm và các tỳ thiếp của vua Đa-vít

[20] Áp-sa-lôm bảo A-hi-thô-phen:
"Các người hãy bàn nhau xem chúng ta phải làm gì."

[21] A-hi-thô-phen nói với Áp-sa-lôm:
"Xin ngài hãy đến với các cung phi mà cha ngài đã để lại giữ nhà.
Rồi dân Ít-ra-en sẽ thấy ngay:
dưới con mắt của cha ngài,
ngài thật đáng ghét cay ghét đắng.
Bấy giờ mọi kẻ theo ngài sẽ vững mạnh hơn."

[22] Người ta căng lều cho Áp-sa-lôm trên sân thượng,
Áp-sa-lôm đến đó với các cung phi của cha mình
Nên toàn thể Ít-ra-en nhả tiền quan chiêm

[23] Thuở ấy, mỗi khi thỉnh ý Thiên Chúa,
người ta coi lời bàn của A-khi-thô-phen
Cho nên đối với Đa-vít cũng như với Áp-sa-lôm,
lời bàn của A-hi-thô-phen đều khả tín không thể bỏ qua.



Áp-sa-lôm, A-hi-thô-phen & Hu-sai
(16 Samuel 2: 22-23)

Chương 17

Ông Hu-sai làm hồng kế hoạch của A-hi-thô-phen

[1] A-hi-thô-phen nói với Áp-sa-lôm:
 "Xin cho tôi tuyển mười hai ngàn người,
 tôi sẽ lên đường đuổi theo Đa-vít ngay đêm nay.

[2] Tôi sẽ đến tấn công ông ấy,
 trong lúc ông ấy kiệt sức, tay chân rụng rời,
 tôi sẽ làm cho ông khiếp sợ,
 toàn dân theo ông sẽ bỏ trốn,
 bấy giờ tôi sẽ hạ một mình nhà vua.

[3] Tôi sẽ đưa toàn dân về với ngài.
 Như tân nương về với lang quân.
 toàn dân sẽ được bình an." (*)

[4] Áp-sa-lôm và kỳ mục Ít-ra-en thấy lời đó là phải.

Các bản dịch đã theo nguyên nghĩa bản gốc Latin Vulgate:

() bản gốc Latin Vulgate viết:*

"Tôi sẽ đem toàn dân trở về, như là đem về một người theo phong tục vẫn quen làm, vì ông chỉ truy tìm một người mà thôi, toàn dân sẽ được an bình" (*Et reducam universum populum, quomodo unus homo reverti solet: unum enim virum tu quaeris: et omnis populus erit in pace.*)

Bản Anh Ngữ triển khai

"Tôi sẽ đem toàn dân trở về **như là đem cô dâu về nhà chồng**. Ông chỉ truy tìm mạng một người mà thôi, toàn dân sẽ được an bình" (*and I shall then bring all the people back to you, like a bride returning to her husband. You seek the life of one individual only; the people as a whole will have peace.*)

Bản của Cha Thuấn đã theo đó viết:

"Tôi sẽ đem toàn dân về với ngài, **như tân nương về với lang quân**. Ngài chỉ cần truy nã mạng một người thôi. Còn toàn dân sẽ bình an vô sự"

[5] Nhưng Áp-sa-lôm nói:
 "Hãy mời cả ông Hu-sai, người Ác-ki,
 để coi ông ấy sẽ nói những gì."

[6] Ông Hu-sai đến gặp Áp-sa-lôm.
 Áp-sa-lôm nói với ông:
 "Ông A-hi-thô-phen đã nói như vậy.
 Ta có nên làm điều ông ấy nói không?
 Nếu không thì đến phiên ông bàn."

[7] Ông Hu-sai nói với Áp-sa-lôm:
 "Lần này lời bàn của ông A-hi-thô-phen không hay."

[8] Rồi ông Hu-sai nói ngay:
 "Ngài hẳn biết cha ngài và thuộc hạ đều là dũng sĩ oai phong.
 Họ cảm tức như gấu mẹ ngoài đồng mất con.
 Cha ngài là một tướng quân chẳng sờn gian truân,
 ông sẽ không nghỉ đêm trong trại quân."

[9] Chắc ông đang ẩn trong hang hay nơi an toàn nào.
 Nếu ta kéo đến ngay từ đầu,
 Mà phe ta có kẻ gục nhào chết luôn.
 Chắc chắn sẽ có tiếng đồn:
 “Quân Áp-sa-lôm thảm bại chẳng còn ngóc lên!”

[10] Bấy giờ, dẫu cho chúng dững cảm bạo hung,
 dẫu cho chúng có gan như sư tử trong rừng,
 chúng cũng phải chùn, nao núng nản lòng,
 vì cả Ít-ra-en đều biết cha ngài là anh hùng xuất chúng,
 và những kẻ theo ông đều là chiến sĩ anh dũng phi thường.

[11] Vậy tôi xin bàn thế này:
 toàn thể Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va
 sẽ tập trung về với ngài,
 đông như cát bãi biển phù sa
 và ngài sẽ đích thân ra đánh trận.

[12] Cho dù ông ấy trốn ở chỗ nào,
 chúng ta cũng sẽ xông vào tấn công,
 chúng ta sẽ ập xuống đầu ông
 như sương giá đêm đông phủ trắng đất đai,
 và cả bọn ông ta sẽ không còn một ai sống sót.

[13] Nếu ông ta rút vào thành nào,
 toàn thể Ít-ra-en sẽ đem dây thừng vào thành ấy
 chúng ta sẽ kéo sập thành ấy xuống đáy vực sâu:
 Thành tan nát chẳng thấy đâu,
 Dẫu hòn sỏi cũng không sao mà còn.”

[14] Áp-sa-lôm và toàn quân Ít-ra-en tán đồng:
 “Lời bàn của ông Hu-sai, người Ác-ki,
 hay hơn lời bàn của ông A-khi-thô-phen.”
 Thật vậy, lời bàn thượng sách của A-hi-thô-phen,
 CHÚA đã an bài để giáng tai họa cho Áp-sa-lôm.

[15] Ông Hu-sai nói với các tư tế Xa-đốc và Ép-gia-tha:
 “A-hi-thô-phen đã bàn kế này kể nọ
 với Áp-sa-lôm và các kỳ mục Ít-ra-en.
 Còn tôi, tôi đã bàn kế khác như thế đó.

[16] Bấy giờ, hãy mau mau sai người báo tin cho vua Đa-vít:
 “Đêm nay, xin đức vua đừng dừng lại nơi vào sa mạc,
 Xin ngài hãy qua sông sang ngay bên kia,
 kéo đức vua và toàn dân đi theo sẽ bị tiêu diệt.”

Được tin báo, vua Đa-vít qua sông Gio-đan.

[17] Giô-na-than và A-hi-ma-át đứng sẵn ở Ên Rô-gên.
 Một nữ tỳ báo tin cho hai người, để họ tin lại cho vua Đa-vít,
 Họ không vào thành, vì không muốn lộ diện.

[18] Nhưng một thanh niên thấy họ bèn đi báo cho Áp-sa-lôm.
 Nên cả hai người vội vàng đến nhà một người ở Ba-khu-rim,
 Thấy có cái giếng trong sân, hai người nhảy xuống đó.

[19] Vợ chủ nhà lấy tấm bố phủ lên miệng giếng rồi rải lúa lên trên.
 Nên chẳng ai nghi ngờ thấy lúa phơi.

[20] Các tôi tớ Áp-sa-lôm vào nhà bà ấy và hỏi:
 "A-hi-ma-át và Giô-na-than đâu?"
 Bà trả lời chúng:
 "Họ đã đi qua bên kia sông rồi."
 Chúng tìm nhưng không thấy, nên trở về Giê-ru-sa-lem.

[21] Khi chúng đi rồi, thì hai người lên khỏi giếng
 và đi báo tin cho vua Đa-vít.
 Họ nói với vua Đa-vít:
 "Xin các ngài lên đường và mau mau qua sông,
 bởi vì A-hi-thô-phen đã bàn thế này để hại các ngài."

[22] Vua Đa-vít và quân binh bèn lên đường qua sông Giô-đan.
 Khi trời sáng, mọi người đã qua hết bên kia,
 không còn một ai sót lại bên này sông.

23- A-hi-thô-phen thấy người ta không làm theo lời mình bàn
 thì thẳng lừa, lên đường về nhà, trong thành mình.
 Y thu xếp việc nhà, rồi thắt cổ tự tử.
 Y được chôn cất trong phần mộ của cha y.

Áp-sa-lôm qua sông Giô-đan. Vua Đa-vít tạt Ma-ha-na-im.

[24] Vua Đa-vít đến Ma-ha-na-im,
 trong khi Áp-sa-lôm và quân Ít-ra-en qua sông Giô-đan.

[25] Áp-sa-lôm đã đặt A-ma-xa chỉ huy quân đội thay ông Giô-áp.
 A-ma-xa là con ông Gít-ra, người Ít-ra-en.
 Ông này đã ăn ở với bà A-bi-ga-in
 Ông là con gái ông Na-khát
 và là chị em với bà Xê-ru-gia, mẹ ông Giô-áp.

[26] Ít-ra-en và Áp-sa-lôm đóng trại ở đất Ga-la-át.

[27] Khi vua Đa-vít đến Ma-ha-na-im,
 thì ông Sô-bi con ông Na-át, từ thành Ráp-ba của dân Am-mon,
 ông Ma-kia con ông Am-mi-ên, từ Lô Đa-ba,

và ông Bác-di-lai người Ga-la-át, ở thành Rô-gê-lim,

[28] đem giường, chậu, bát đĩa, lúa mì, lúa mạch, bột,
gié lúa rang, đậu tằm, đậu nâu,

[29] mật ong, sữa chua, chiên dê và bê sữa,
đến dâng cho vua Đa-vít và dân đi theo vua,
vì họ nói:

“Đoàn người chắc hẳn đói cồn
vì trong sa mạc chẳng ăn uống gì.”



*Giô-na-than và A-hi-ma-át thấy có cái giếng
trong sân nhà một người ở Ba-khu-rim,
hai người nhảy xuống đó.
(17 Samuel 2: 17-21)*

Chương 18

Phe Áp-sa-lôm bại trận

[1] Vua Đa-vít kiểm điểm quân số đi theo ông
Vua thành lập nhiều đơn vị rồi đặt những người chỉ huy:
từ đơn vị một trăm đến đơn vị một ngàn quân.

[2] Vua Đa-vít điều động họ ra ngoài trận tuyến:
một phần ba giao cho ông Giô-áp,
một phần ba giao cho ông A-bi-sai,
là con bà Xê-ru-gia và là em ông Giô-áp,
một phần ba giao cho ông Ít-tai, người Gát.

Vua nói với quân binh:
“Ta sẽ đích thân ra trận với các người.”

[3] Nhưng quân binh nói: “Ngài không nên ra trận!
vì nếu chúng tôi bỏ chạy, chúng coi thường,
nếu chúng tôi chết một nửa, người ta cũng chẳng quan tâm,
còn ngài, mạng ngài quý bằng vạn người chúng tôi.
vậy tốt hơn, ngài cứ ở trong thành mà tiếp viện chúng tôi.”

[4] Vua nói với họ:
“Các người nói đúng, vậy ta sẽ theo ý các người.”
Vua đứng bên cổng thành,
Đoàn quân tiến ra theo từng đơn vị một trăm, một ngàn.

[5] Vua ra lệnh cho ông Giô-áp, ông A-bi-sai và ông Ít-tai:
 “Hãy nể mặt ta, mà nhẹ tay với Áp-sa-lôm!”
 Toàn quân nghe rõ lệnh vua dặn dò.

[6] Quân binh ra chiến trường giao chiến với quân Ít-ra-en,
 Trận chiến diễn ra trong rừng Ép-ra-im.

[7] Bộ hạ vua Đa-vít chiến thắng quân Ít-ra-en.
 Quả là một ngày thảm bại của chúng:
 Chúng mất hai vạn người chết tại chỗ.

[8] Giao tranh lan rộng khắp vùng,
 Quân binh chết bởi núi rừng
 hơn là chết bởi phải dùng đến gươm.

Áp-sa-lôm chết

[9] Áp-sa-lôm tình cờ gặp lính canh của vua Đa-vít.
 Chàng cười con la len lỏi dưới cây sồi, cành lá chẳng chịt.
 Đầu chàng mắc cứng vào cây sồi, treo lủng lẳng giữa trời và đất,
 Còn con la y cười thì đã đi mất tiêu.

[10] Một người trông thấy tin cho ông Giô-áp hay:
 “Này, tôi thấy Áp-sa-lôm treo trên một cây sồi.”

[11] Ông Giô-áp bảo: “Anh đã thấy, sao không hạ nó ngay tại chỗ?
 Ất hẳn ta đã phải cho anh ba lượng bạc và một cái thắt lưng rồi!”

[12] Người kia nói với ông Giô-áp:
 “Dẫu tôi có được cân ngay vào tay ba trăm lượng bạc,
 tôi cũng không dám ra tay sát hại hoàng tử,
 vì chính tai chúng tôi đã nghe đức vua ra lệnh
 bảo cho ông, ông A-bi-sai và ông Ít-tai rằng:
 “Hãy nể mặt ta, mà nhẹ tay với Áp-sa-lôm!”

[13] Dù tôi liều mạng bất nhân,
 Cũng không giấu được mắt thần nhà vua.
 Còn ông, ông cũng chẳng vừa
 Đứng xạ mặc kệ, đâu hùa với tôi!”

[14] Ông Giô-áp nói:
 “Thôi đi! Khuất mắt cho rồi!
 Hơi đâu mà cãi tay đôi với mày!”
 Sấn ba ngọn mác trong tay,
 đâm vào tim Áp-sa-lôm khỏi phiền,
 Chàng còn sống đó hiển nhiên,
 Thân còn giẫy giụa treo trên cây sồi.

[15] Rồi mười thanh niên, bề tôi ông Giô-áp,
Hè nhau xúm lại đánh Áp-sa-lôm giết đi.

[16] Ông Giô-áp cho thổi tù và,
giữ quân ở lại để mà thu quân,
nên quân ông không đuổi theo quân địch thù.

[17] Người ta đem xác Áp-sa-lôm,
quăng vào cái hố thật sâu trong rừng,
Xong rồi mang đá chất chồng
thành một đồng lớn cao ngồng lên trên.
Còn toàn dân Ít-ra-en,
thảy đều bỏ chạy, về bên lều mình.

[18] Áp-sa-lôm lúc bình sinh
đã ra công dựng cho mình tấm bia,
tấm bia đá lớn cao kỳ
trong vùng đất trũng gọi là "Thung Lũng Nhà Vua",
vì chàng than thở xót xa:
"Con thì chẳng có để mà lưu danh."
Tấm bia chàng đặt tên mình.
Nên nay vẫn gọi là "đài Áp-sa-lôm". (*)

() Trong Sa-mu-el 2, chương 14 (câu 27),
Áp-sa-lôm có ba người con
Trong chương 18 này lại nói không có con.
Chúng tôi thiên nghĩ :
ba người con của Áp-sa-lôm dường như đã chết khi còn nhỏ,
và có lẽ cả mẹ chúng cũng đã tử trần.
Áp-sa-lôm, thay vì lấy những người vợ khác để sinh con cho chàng,
theo như tập quán đương thời,
chàng lại không tục huyền và chàng ở vậy,
nên thái độ ấy phần nào thể hiện nỗi bất mãn, niềm u ẩn thực sự của chàng.*

Vua Đa-vít được tin Áp-sa-lôm chết

[19] A-hi-ma-a, con ông Xa-đốc, nói:
"Cho phép tôi chạy đem tin mừng cho vua:
là CHÚA đã cho vua giải oan thoát tay kẻ thù."

[20] Ông Giô-áp nói với anh:
"Anh sẽ đem tin mừng vào dịp khác
Hôm nay, không phải việc của anh, vì hoàng tử đã chết rồi."

[21] Rồi ông sai một người dân Cút:
"Đi báo cho đức vua những gì anh đã thấy."
Anh ta sụp lạy ông Giô-áp rồi chạy đi.

[22] A-hi-ma-a, con ông Xa-đốc, lại nói với ông Giô-áp:
"Ra sao thì ra! Xin cho phép tôi cũng chạy theo người Cút."

Ông Giô-áp nói:
 “Chạy làm gì, con ơi?
 Đem tin mừng đó chẳng lợi lộc gì cho con đâu!”

[23] Anh nói: “Ra sao thì ra! Tôi cứ chạy đi!”
 Ông bảo: “Thì chạy đi!”
 A-hi-ma-a chạy tắt theo đường châu thổ
 Nên anh vượt lên trước người Cút.

[24] Vua Đa-vít đang ngồi giữa cổng trong và cổng ngoài của thành.
 Người lính canh đi trên mái cổng dõi nhìn.
 Anh thấy có người đang chạy một mình.

[25] Người lính canh nói vọng xuống báo tin cho vua.
 Vua nói:

“Nếu nó chỉ có một mình, tức là nó có tin mừng để báo.”
 Trong khi người này đang chạy đến gần,

[26] thì người lính canh lại thấy một người nữa đang chạy tới.
 Anh gọi người canh cổng và nói:
 “Kìa, một người nữa đang chạy một mình.”
 Vua nói: “Cả người ấy cũng báo tin mừng.”

[27] Người lính canh nói:
 “Tôi thấy người chạy trước có vẻ như anh A-hi-ma-a, con ông Xa-đốc.”
 Vua nói:

“Anh ta là người tốt, anh đến đem tin mừng, tin tốt đấy!”

[28] A-hi-ma-a kêu lên và nói với vua:
 “Kính chúc bình an!” Rồi anh sấp mặt xuống đất lạy vua và nói:
 “Chúc tụng CHÚA là Thiên Chúa của ngài,
 Chính Người đã giải thoát ngài
 khỏi tay những kẻ chống ngài bấy nay!”

[29] Vua hỏi:
 “Con ta thế nào nói nhanh!
 Áp-sa-lôm có an lành hay không?”
 A-hi-ma-a trả lời:
 “Đang khi huyền não người đồng
 Ô-Giáp sai các đầy tớ vùi vàng đi ngay
 Cho nên tôi tớ ngài đây,
 Con không được biết, chẳng hay chuyện gì.”

[30] Vua nói:
 “Lui ra đứng đó, chớ đi!”
 Anh bèn lui lại, đứng chờ một bên.

[31] Vừa hay người Cút đến nơi.

Hắn ta nhanh nhẩu cất lời:
 “Xin trình báo chúa thượng tôi tin mừng.
 Hôm nay CHÚA cứu chúa công
 thoát tay mọi kẻ đứng lên chống ngài.”

[32] Cắt ngang, vua hỏi tiếp ngay:
 “Áp-sa-lôm có được an lành hay không?”
 Người Cút trả lời:
 “Ước chi các kẻ chống ngài
 đều chung số phận như anh trai này!”



*Áp-sa-lôm cười con la lên lời dưới cây sồi,
 Đầu chàng mắc cứng vào cây sồi,
 treo lủng lẳng giữa trời và đất,
 (18 Samuel 1: 9)*

Chương 19

Vua Đa-vít khóc con

[1] Người Cút vừa nói dứt lời,
 Vua bèn quay ngoắt, vua rời đi ngay
 Vua lên lầu, chân tay run rẩy,
 Bước đi mà dạ sầu tê tái khóc than:
 “Áp-sa-lôm con ơi, Áp-sa-lôm!
 Phải chi cha chết thay con
 Thì đâu đến nỗi khổ thân thể này!”

[2] Người ta cho ông Giô-áp hay:
 “Đức vua đang khóc thảm thay!
 thương Áp-sa-lôm từ nay chẳng còn!”

[3] Ngày chiến thắng trở nên ngày tang chế,
 Ngày buồn cho toàn thể dân quân,
 Vì tiếng đồn lan khắp toàn dân:
 “Đức vua đau khổ buồn phiền mất con.”

[4] Quân binh như đám tàn quân
 Vào thành lén lút như những tên đào ngũ,
 Không dám giao chiến nên xấu hổ.

[5] Còn vua thì che mặt và khổ sở kêu than:
 “Áp-sa-lôm con ơi, Áp-sa-lôm!”

[6] Ông Giô-áp vào nhà tù với vua:
 “Hôm nay ngài làm bề mặt các bề tôi,
 những kẻ hôm nay đã cứu sống ngài,
 cứu sống các con trai gái của ngài,
 cứu sống các bà vợ và các cung phi của ngài.

[7] Ngài yêu những kẻ ghét ngài
 và ghét những kẻ yêu ngài.
 Vâng, hôm nay ngài đã cho thấy rằng:
 Ngài coi tướng với binh chẳng là gì cả,
 vì tôi biết, nếu hôm nay Áp-sa-lôm còn sống,
 và tất cả chúng tôi hôm nay có chết
 thì ngài cũng coi là tất nhiên mà.

[8] Vậy bây giờ, xin ngài đứng dậy và ra ủy lạo các bề tôi,
 vì tôi xin lấy danh CHÚA mà thề:
 nếu ngài không ra, sẽ không còn ai ở lại với ngài đêm nay,
 và đối với ngài, đó sẽ là một tai họa lớn hơn bao giờ hết,
 thật vậy, từ nhỏ đến nay chưa hề có tai họa nào như thế.

[9] Vua đứng dậy, ra ngồi ở cửa thành.
 Người ta báo cho toàn thể quân binh rằng:
 “Kìa đức vua đang ngồi ở cửa thành”,
 bấy giờ toàn thể quân binh đến trước mặt vua.

Chuẩn bị đưa vua Đa-vít trở về

[10] Bây giờ dân Ít-ra-en đều bỏ chạy, ai về lều nấy
 Và trong mọi chi tộc Ít-ra-en, toàn dân tranh luận rằng:
 “Đức vua đã giải thoát chúng ta khỏi tay kẻ thù,
 đã cứu chúng ta khỏi tay người Phi-li-tinh,
 và bây giờ người đã trốn khỏi xứ để thoát Áp-sa-lôm.

[11] Còn Áp-sa-lôm, mà ta xúc dầu tôn vương, thì đã tử trận.
 Bây giờ, sao anh em còn ngồi đó mà không đưa đức vua về?”

[12] Vua bèn sai người đi nói với các tư tế Xa-đốc và A-bi-a-tha:
 “Các ngươi hãy nói với các kỳ mục Giu-đa rằng:
 “Sao anh em lại là người cuối cùng đưa vua về nhà?
 Lời dân nói đã đến tai vua, vào tận nhà vua rồi kìa!

[13] Anh em là những anh em cốt nhục của tôi.
 Vậy sao anh em lại là người cuối cùng đưa đức vua về?

[14] Các ngươi hãy nói với A-ma-xa:
 “Ngươi chẳng phải là cốt nhục của ta sao?
 Xin Thiên Chúa phạt ta nặng nề hơn nữa,
 nếu ngươi không mãi mãi là tướng quân

chỉ huy quân đội ta, thay cho Giô-áp!”

[15] Vua đã làm họ xiêu lòng,
Dân Giu-đa nhất trí cho người đến tâu vua:
“Chúng tôi một ý một lời:
“Xin vua và các bề tôi trở về!”

Trên đường về. Si-mê-y đón vua Đa-vít.

[16] Vậy vua trở về và tới sông Gio-đan.
Người Giu-đa tới tận Ghin-gan đón vua, và hộ giá vua sang sông.

[17] Si-mê-y, con ông Ghê-ra, người Ben-gia-min ở Ba-hu-rim,
vội vàng xuống hợp cùng người Giu-đa để đón vua Đa-vít.

[18] Y đem theo một ngàn người Ben-gia-min.
Ông Xi-ba, tôi tớ nhà Sa-un, cùng mười lăm con trai,
và hai mươi tôi tớ đi theo, vội vàng tới sông Giô-đan trước vua.

[19] Họ đưa bè sang để đón hoàng gia qua và làm những gì vua cần.
Khi vua sắp sửa qua sông, Si-mê-y đến sụp lạy vua.

[20] Y thưa với vua:
“Xin ngài đừng bắt tội tôi.
Xin đừng nhớ đến tội tôi rửa ngài!
Tội tôi ném đá vào ngài,
Khi ngài quyết định phải rời Giê-ru-sa-lem.
Xin ngài đừng có để tâm,
Tôi nay hối cải xăm xăm rước ngài.”

[21] Quả thật, tôi tớ ngài biết mình phạm tội.
Nên hôm nay trong toàn thể nhà Giu-se,
tôi là người đầu tiên tới đón đức vua là chúa thượng tôi.”

[22] Ông A-bi-sai, con bà Xê-ru-gia, lên tiếng:
“Si-mê-y đã nguyện rửa đấng được CHÚA tấn phong xúc dầu,
Chẳng lẽ vì y rước vua trước tiên mà lại không bị lấy đầu hay sao?”

[23] Vua Đa-vít nói:
“Hỡi các con bà Xê-ru-gia!
Can gì đến các người chuyện của ta,
Sao hôm nay các người cứ chống đối ta?
Hôm nay mà lại có người trong Ít-ra-en bị xử tử sao?
Ta há chẳng biết ta đang là vua Ít-ra-en sao?”

[24] Vua nói với Si-mê-y:
“Người sẽ không phải chết.”
Rồi vua đã thề với y.

Ông Mê-phi-bô-sét

[25] Cháu nội của vua Sa-un,
Là ông Mê-phi-bô-sét
Xuống đón vua Đa-vít.
Móng chân ông không cắt,
Râu ria, ông không tỉa,
Áo ông cũng chẳng giặt giũ.
Kể từ ngày vua bỏ kinh thành
Cho đến ngày vua về an bình.

[26] Vua hỏi khi ông tới nghinh đón vua:
“Mê-bi-phô-sét! Sao ngươi không đi với ta?”

[27] Ông trả lời:
“Thưa ngài là chúa thượng tôi,
người đầy tớ đã gạt tôi.
Tôi bảo y thẳng lừa cho tôi
để tôi có thể theo ngài
vì tôi què liệt cả hai chân này.

[28] Ai dè nó gièm pha tôi
Nhưng ngài là chúa thượng tôi
khác nào sứ giả Chúa Trời,
Điều nào thấy đẹp lòng ngài
Xin ngài theo ý của ngài thực thi.

[29] Tôi đức vua, chúa thượng tôi,
Mọi người trong nhà cha tôi,
ai ai cũng đáng chết rồi.
Thế mà ngài đã thương tôi
cho tôi được cùng ngài ngồi ăn.
Vậy là đã quá đủ rồi,
tôi đâu còn dám xin ngài ban ơn.

[30] Vua bảo ông:
“Những chuyện ấy ngươi còn nhắc lại làm chi?
Ta bảo: ngươi và Xi-ba, hãy chia nhau phần đất ấy đi!”

[31] Ông Mơ-phi-bô-sét thưa:
“Xin cho nó lấy cả đi,
vì nay chúa thượng đã về bình an.”

Ông Bác-di-lai

[32] Ông Bác-di-lai, người Ga-lát, đã từ Rô-gơ-lim xuống.
Ông xuống nghênh đón vua và hộ giá vua qua sông,
cốt để tiễn chân vua ở bên kia sông. (*)

() chúng tôi theo bản gốc Latin Vulgate:
 "traduxit regem Jordanem, paratus etiam **ultra** fluvium prosequi eum"
 (dẫn vua qua sông cũng là sẵn sàng theo vua qua **bên kia** sông)*

[33] Ông Bác-di-lai bấy giờ đã già lắm, ông được tám mươi tuổi.
 Khi vua ở Ma-ha-na-him, chính ông đã chu cấp cho vua,
 vì ông là người rất giàu có.

[34] Vua nói với ông Bác-di-lai:
 "Ông hãy đi tiếp với ta,
 về Giê-ru-sa-lem ở với ta
 ta sẽ cấp dưỡng cho mà!"

[35] Ông Bác-di-lai trả lời vua:
 "Tôi còn sống được bao năm,
 mà lên Giê-ru-sa-lem ở gần đức vua?"

[36] Nay tôi đã tám mươi rồi.
 Đâu còn phân biệt dở tôi, kém hơn?
 Ăn đâu còn biết có ngon
 Nghe ca chẳng biết có hồn hay chẳng?
 Tôi thành gánh nặng chẳng dừng.

[37] Tiễn chân chúa thượng rồi dừng ở đây,
 Có chi đâu đáng được ngài vinh danh.
 Cho tôi chết ở thành mình,
 Tôi về nằm ở bên mồ mẹ cha.

[38] Đây có tôi tớ ngài là Kim-ham.
 Xin cho nó được đi theo hầu ngài
 Ngài sai bảo nó tùy theo ý ngài."

[39] Vua nói:
 "Kim-ham đi tiếp với ta.
 Ta cho nó được như là ý ông.
 Ta làm thoả mãn cho ông
 những gì ông sẽ trải lòng với ta."

[40] Toàn dân qua sông Gio-đan,
 và vua cũng cùng đi qua.
 Vua hôn ông Bác-di-lai,
 đồng thời vua chúc phúc lành cho ông,
 Giã biệt vua, ông về nhà ông.

Giu-đa và Ít-ra-en tranh nhau đón vua

[41] Vua tiếp tục đến Ghin-gan

Theo vua có cả Kim-ham đi cùng,
Cả một đoàn quân tháp tùng hộ tống
Người Giu-đa thì đi cả toàn dân
chỉ có phân nửa dân Ít-ra-en đi cùng.

[42] Dân Ít-ra-en đến gặp vua than phiền:
“Tại sao người Giu-đa, anh em chúng tôi,
đã bắt cóc ngài mà đem ngài và hoàng gia
cùng những người theo ngài qua sông Gio-đan
mà không đếm xỉa gì đến chúng tôi?”

[43] Mọi người Giu-đa trả lời người Ít-ra-en:
“Vì đối với chúng tôi, đức vua là bà con rất gần.
Sao anh em lại tức giận so sánh thiệt hơn?
Chúng tôi đâu có ăn bám ngài,
Hay được ngài ban cho một vài tặng phẩm?”

[44] Người Ít-ra-en trả lời người Giu-đa:
“Chúng tôi có quyền trên đức vua gặp cả mười lần,
Ngay cả trên vua Đa-vít, chúng tôi cũng có quyền hơn anh.
Sao đối với chúng tôi, anh lại rẻ khinh coi thường?
Ai nêu ý kiến rước quân vương trở về?
Há chẳng phải chúng tôi là người đầu tiên?”

[44] Tuy nhiên, lời lẽ của người Giu-đa
vẫn cứng cỏi hơn lời lẽ của người Ít-ra-en.



*Tiền chân chúa thượng rồi dừng ở đây,
Có chi đâu đáng được ngài vinh danh.
Cho tôi chết ở thành mình,
Tôi về nằm ở bên mộ mẹ cha.
(19 Samuel: 37)*

Chương 20

Sê-ba làm loạn

[1] Bấy giờ ở đó có một đứa vô lại tên là Sê-ba,
con của Bích-ri, người Ben-gia-min. Y thổi tù và, kêu gọi:
“Chúng ta không chung phần với Đa-vít,
Cũng chẳng chung gia tài với con của Giê-se.
Hỡi Ít-ra-en, ai nấy hãy về lều mình!”

[2] Dân Ít-ra-en bèn bỏ vua mà theo Sê-ba, con của Bích-ri.
Nhưng người Giu-đa thì theo sát vua của họ,

Họ đưa vua từ sông Giô-đan về tới Giê-ru-sa-lem.

[3] Khi đã về nhà tại Giê-ru-sa-lem rồi,
Vua bắt mười cung phi lúc rời cung ông đã để lại giữ nhà.
Giám họ vào một nhà có người canh giữ.
Vua vẫn cấp dưỡng nhưng không đi lại với họ.
Họ bị giam cho tới ngày chết, sống góa bụa trọn đời.

Ông A-ma-sa bị giết

[4] Vua bảo ông A-ma-sa:
"Trong vòng ba ngày, ngươi hãy tập họp người Giu-đa cho ta,
rồi ngươi hãy trở lại đây trình diện ta!"

[5] Ông A-ma-sa đi tập họp dân Giu-đa,
nhưng ông chậm trễ quá hạn đã ra.

[6] Vua Đa-vít nói với ông A-bi-sai:
"Bây giờ, Sê-ba, con Bích-ri,
sẽ còn hại chúng ta hơn là Áp-sa-lôm.
Hãy đem thuộc hạ của chúa thượng ngươi mà rượt nó,
kéo nó tìm được những thành kiên cố
và thoát khỏi tầm mắt chúng ta.

[7] Vậy theo ông ra trận, có người của ông Giô-áp,
quân Kê-rê-thi, quân Pê-lê-thi và toàn thể các dũng sĩ.
Họ từ Giê-ru-sa-lem đi ra để đuổi theo Sê-ba, con của Bích-ri.

[8] Khi họ đến gần tảng đá lớn tại Ghíp-ôn, A-ma-sa đến trước mặt họ.
Ông Giô-áp mặc chiến bào, ngang lưng đeo thanh gươm.
Bên hông có thắt đoản kiếm
Khi ông chồm tới thì đoản kiếm tuột ra.

[9] Ông Giô-áp nói với ông A-ma-sa:
"Thưa anh, anh có được bình an không?"
Rồi ông Giô-áp đưa tay phải nắm râu ông A-ma-sa mà hôn. (*)

*Chúng tôi nhận định:
Thay vì nói trống không "đưa tay nắm râu",
tác giả chỉ danh rõ "đưa **tay phải** nắm lấy râu mà hôn mặt".
Điều này ám chỉ khi thanh đoản kiếm tuột ra rơi xuống đất, thì tay trái nhặt lấy
để tay phải giơ lên chào theo lệ thường, nhưng thực ra là nắm râu,
và tay trái cầm đoản kiếm đâm thủng bụng A-ma-sa.
Nghĩ vấn có thể là "vô tình" để rơi hay "cố ý" có sẵn đặt sẵn?*

1[0] Ông A-ma-sa không để ý trong tay Giô-áp có đoản kiếm.
Giô-áp đã đâm thủng bụng ông A-ma-sa,
khiến ruột gan lòi ra văng xuống đất.
Nên chẳng cần đâm nhát thứ hai, ông A-ma-sa cũng chết.

Rồi Giô-áp và anh ông là A-bi-sai đuổi theo Sê-ba, con của Bích-ri.

[11] Một thuộc hạ của Giô-áp đứng bên xác A-ma-sa bèn nói:
"Ai thích ông Giô-áp, ai phò vua Đa-vít, hãy theo ông Giô-áp!"

[12] Ông A-ma-sa nằm giữa đường cái, mình bê vết máu,
và tên thuộc hạ kia thấy dân ai cũng đứng lại.
Anh ta liền kéo xác A-ma-sa quăng xuống ruộng
và lấy áo choàng phủ lên trên cho mọi người khỏi thấy.

[13] Khi xác chết không còn trên đường cái,
ai nấy đều đi qua luôn theo ông Giô-áp,
để đuổi bắt Sê-ba, con của Bích-ri.

Cuộc nổi loạn chấm dứt

[14] Sê-ba đi khắp các chi tộc Ít-ra-en lôi kéo họ theo mình
Và kéo nhau đến A-bên vùng Bết Ma-a-ca.
Mọi người Bích-ri tụ tập lại và theo y vào thành.

[15] Giô-áp cho quân vây hãm Sê-ba trong thành A-vên Bết Ma-a-ca.
Họ đắp lũy đánh thành, lũy đó nằm bên ngoài tường thành.
Quân của Giô-áp đang tìm cách phá sập tường thành,

[16] thì một người đàn bà khôn lanh từ trong thành gọi ra:
"Xin nghe đây, nghe đây! Xin nói với ông Giô-áp:
Mời ông đến gần đây. Tôi muốn nói chuyện với ông."

[17] Ông Giô-áp đến gần chỗ bà.
Người đàn bà hỏi:
"Có phải ông là ông Giô-áp không?"
Ông đáp: "Tôi đây."
Bà nói với ông:
"Xin ông lắng nghe nữ tỳ ông nói."
Ông nói: "Tôi đang nghe đây."

[18] Bà nói rằng: "Người xưa quen nói:
"Cứ đến A-bên mà thỉnh ý, và như vậy là xong việc.

[19] Chúng tôi là những người hiền hòa và trung tín nhất tại Ít-ra-en.
Còn ông lại tìm cách huỷ hoại một thành, một thủ phủ của Ít-ra-en.
Sao ông muốn tiêu diệt cơ nghiệp của CHÚA?"

[20] Ông Giô-áp trả lời:
"Không đời nào! Không đời nào tôi muốn tiêu diệt hay phá hủy!

[21] Không phải vậy đâu! Có một người từ miền núi Ép-ra-im,
tên là Sê-ba, con của Bích-ri, đã giơ tay chống lại vua Đa-vít.

Nếu giao nó cho tôi, một mình nó thôi,
thì tôi sẽ rút đi không vây thành nữa.”

Người đàn bà nói với ông Giô-áp:

“Được rồi, đầu nó sẽ được ném qua tường xuống cho ông.”

[22] Bà khôn ngoan đến thuyết phục toàn dân.
Họ chặt đầu Sê-ba, con của Bích-ri, rồi ném xuống cho ông Giô-áp.

Ông cho thổi rúc tù và
Quân đều phân tán rút ra khỏi thành
Rồi ai nấy về lều mình,
còn ông thì trở về thành Giê-ru-sa-lem.

Các quan trong triều vua Đa-vít (2 Sm 8,16-18)

[23] Ông Giô-áp chỉ huy toàn thể quân đội Ít-ra-en.
Ông Bê-na-gia, con ông Giê-hô-gia-đa,
chỉ huy quân Kê-rê-thi và quân Pê-lê-thi.

[24] Ông A-đô-ni-ram phụ trách việc lao dịch.
Ông Giê-hô-sa-phát, con ông A-hi-lút, làm ngự sử

[25] Ông Sê-va làm ký lục.
Ông Xa-đốc và ông A-bi-a-tha làm tư tế.

[26] Cả ông I-ra, người Gia-ia, cũng là tư tế của vua Đa-vít.



Ông Giô-áp nói với ông A-ma-sa:
“Thưa anh, anh có được bình an không?”
Rồi ông Giô-áp đưa tay phải nắm râu ông A-ma-sa mà hôn
(20 Samuel 2: 9)

Chương 21

II. PHỤ LỤC

Nạn đói. Dòng dõi vua Sa-un bị xử tử.

[1] Dưới triều Đa-vít, nạn đói kéo dài ba năm đằng đẵng.

Vua thỉnh ý trước thánh nhan CHÚA và CHÚA phán:
“Tại Sa-un và nhà của nó có nợ máu,
vì nó đã tiêu diệt người Ghíp-ôn.

[2] Vua triệu tập người Ghíp-ôn đến và nói với họ.
– Người Ghíp-ôn không phải là con cái Ít-ra-en,
nhưng thuộc số người E-mô-ri còn sót lại.
Con cái Ít-ra-en đã có lời thề với họ,
nhưng vua Sa-un đã tìm cách diệt họ
vì lòng nhiệt thành với con cái Ít-ra-en và Giu-đa –

[3] Vua Đa-vít nói với người Ghíp-ôn:
“Ta phải làm gì cho các người?
Ta phải lấy gì để chuộc lỗi lầm ấy,
để các người chúc phúc cho cơ nghiệp của CHÚA?”

[4] Người Ghíp-ôn đáp lời vua Đa-vít:
“Chuyện xích mích giữa chúng tôi với Sa-un và nhà vua ấy
Không thể giải quyết bằng bạc vàng
cũng không đòi phải giết một ai trong Ít-ra-en.”
Vua Đa-vít bảo họ:
“Các người bảo sao, ta sẽ làm như vậy cho các người.”

[5] Họ thưa với vua:
“Đối với người đã tàn sát chúng tôi và định hủy diệt chúng tôi,
để chúng tôi không sao tồn tại được trên lãnh thổ Ít-ra-en,

[6] thì xin trao cho chúng tôi bảy người
trong hàng con cháu của người ấy,
để chúng tôi bêu chúng trước mặt CHÚA
tại Ghíp-ôn quê hương của vua Sa-un,
là người CHÚA đã tuyển chọn.”
Vua nói: “Ta sẽ trao chúng cho các người.”

[7] Vua tha chết cho ông Mê-phi-bô-sét,
con ông Giô-na-than là con vua Sa-un,
vì giữa hai người đã có lời thề trước mặt CHÚA
nghĩa là giữa vua Đa-vít và ông Giô-na-than.

[8] Vua bắt Ác-mô-ni và Mê-phi-bô-sét
là hai người con trai mà bà Rít-pa,
con gái ông Ai-a, đã sinh cho vua Sa-un,
và bắt năm người con trai của bà Mi-khan, con gái vua Sa-un,
đã sinh cho ông Át-ri-ên, con ông Bác-di-lai người Mê-hô-la.

[9] Vua trao chúng vào tay người Ghíp-ôn,
và họ treo chúng trên núi, trước nhan ĐỨC CHÚA.
Chúng đã mất mạng, cả bảy người một trật.

Chúng đã bị xử tử vào những ngày đầu mùa gặt,
khi người ta khởi sự gặt lúa mạch.

[10] Bà Rít-pa, con gái ông Ai-a,
lấy bao bố mặc vào như tang phục và trải một ít trên tảng đá,
suốt từ đầu mùa gặt cho đến khi trời đổ mưa tầm tã.
Bà canh không cho chim trời ban ngày đậu xuống
hay dã thú ban đêm đến gần các thi thể ấy.

[11] Hành động của bà Rít-pa đến tai vua Đa-vít,
Bà là con gái ông Ai-a, tỳ thiếp của vua Sa-un.

[12] Vua Đa-vít đến đó lấy hài cốt vua Sa-un
và hài cốt ông Giô-na-than, con vua,
từ tay các thân hào thành Gia-vết miền Ga-la-át.
Các người này đã lấy trộm xác hai cha con vua,
từ quảng trường Bết San, nơi người Phi-li-tinh đã treo hai cha con,
hôm chúng sát hại vua Sa-un ở Ghin-bô-a.

[13] Vua Đa-vít cho lấy hài cốt của vua Sa-un và Giô-na-than đem đi. Người
ta cũng lấy hài cốt của bảy người bị treo cổ đem theo.

[14] Rồi họ mai táng các hài cốt ấy
cùng với các hài cốt của vua Sa-un và Giô-na-than,
chôn trong phần mộ ông Kít, cha của vua ở đất Ben-gia-min, tại Xê-la.
Người ta đã làm xong mọi việc vua đã truyền.
Sau đó, Thiên Chúa đã đoái thương đến xứ sở.



*Bà Rít-pa, con gái ông Ai-a,
lấy bao bố mặc vào như tang phục và trải một ít trên tảng đá,
suốt từ đầu mùa gặt cho đến khi trời đổ mưa tầm tã.
Bà canh không cho chim trời ban ngày đậu xuống
hay dã thú ban đêm đến gần các thi thể ấy
(21 Samuel 2:10)*

Các anh hùng trong cuộc chiến chống người Phi-li-tinh (1 Sb 20,4-8)

[15] Lại có giao tranh giữa người Phi-li-tinh và Ít-ra-en.
Vua Đa-vít cùng thuộc hạ xuống giao đấu với người Phi-li-tinh.
Vua Đa-vít đã mệt mỏi.

[16] Có tên Gít-bi Bê-nốp, là con cháu của Ra-pha;

cây giáo đồng của nó cân nặng ba ký,
nó mang một thanh gươm mới xông tới tính giết vua Đa-vít.

[17] Nhưng ông A-bi-sai, con bà Xê-ru-gia, đến cứu vua.
Ông đâm chết tên Phi-li-tinh khổng lồ ấy.
Bấy giờ, thuộc hạ của vua Đa-vít nói:
"Xin Ngài đừng ra trận với chúng tôi nữa,
kẻo ngài sẽ dập tắt ngọn đèn của Ít-ra-en."

[18] Sau đó lại có giao tranh ở Gốp với người Phi-li-tinh.
Bấy giờ, ông Xi-bê-cai, người Hu-sa, hạ tên Sáp, con cháu của Ra-pha.

[19] Rồi lại có giao tranh ở Gốp với người Phi-li-tinh nữa.
Ông En-ha-nan, con ông Gia-rê Ô-rê-ghim,
người Bê-lem, hạ tên Gô-li-át, người Ghít-ti;
cán giáo của nó như trục khung cử thợ dệt.

[20] Lại có giao tranh ở Gát.
Có một người cao lớn, tay chân đều có sáu ngón,
vị chi hai mươi bốn ngón; nó cũng là con cháu Ra-pha.

[21] Nó thách Ít-ra-en, và ông Giô-na-than,
con ông Si-mê-a là anh vua Đa-vít, đã hạ nó.

[22] Bốn tên ấy là con cháu Ra-pha, ở Gát,
và chúng đã ngã gục bởi tay vua Đa-vít và thuộc hạ của vua.



*Ông A-bi-sai, con bà Xê-ru-gia, đến cứu vua.
Ông đâm chết tên Phi-li-tinh khổng lồ ấy.
Bấy giờ, thuộc hạ của vua Đa-vít nói:
"Xin Ngài đừng ra trận với chúng tôi nữa,
kẻo ngài sẽ dập tắt ngọn đèn của Ít-ra-en."
(21 Samuel 2, 16-17)*

Chương 22

Thánh vịnh của vua Đa-vít (Tv 18,1-51)

[1] Phần nhạc-trưởng. Của tôi tớ Đức Chúa là vua Đa-vít.
Ông nói lên lời bài ca này vào ngày Đức Chúa đã cứu ông
khỏi bàn tay các địch thù và khỏi tay vua Sa-un. (*)

[2-3] Chúa là sức mạnh của con,
 Ngài là núi đá, trú-đồn vững kiên,
 Ngài là thành lũy, mộc khiên,
 Cho con chống đỡ ưu tiên ẩn mình.
 Ngài là Cứu-Chúa uy-linh,
 Con thờ lạy Chúa, tận-tình mến yêu.

[4] Ngài từng nghe tiếng con kêu,
 Cứu con thoát biết bao nhiêu quân thù.
 Ya-vê, ôi Chúa nhân-tử!
 Muôn lời khen ngợi ngàn thu vẫn còn!

[5-6] Tử-thần tròng bẫy quanh đồn,
 Thác ghềnh ma quái làm con rụng-rời.
 Âm-ti bủa lưới khắp nơi,
 Tử-thần giăng bẫy tính lời vào tròng.

[7] Lúc ngặt-nghèo, con trông đợi Chúa,
 Kêu lên Ngài là Chúa của con.
 Từ nơi thánh-điện chí tôn,
 Ngài nghe vang vọng lời con khẩn cầu.

[8] Bỗng trái đất ào ào rung động,
 Chân núi đồi, nền móng rung-rinh,
 Vì Ngài nổi trận lôi-đình,
 Nổi cơn thịnh-nộ bất bình ghê thay!

[9] Lửa bốc thiêu từ ngay nhan thánh,
 Than hồng phun lấp-lánh toé tung.

[10] Chúa nghiêng trời, thung-dung thả gót,
 Người đạp chân rẽ lớp mây đen,

[11] Ngự trên thần Kê-ru-bim như ngự trên xa giá,
 Người lướt đi trên cánh gió lượn bay.

[12] Người có trướng che là áng mây đen khói,
 Có màn bao phủ là bóng tối âm-u.

[13] Trước thánh-nhan, kìa, chớp loé như hào-quang,
 Mây ùn tới lấp than hồng, đổ tuôn mưa đá,

[14] Sấm rền vang, kìa, Đấng Tối-Cao đã lớn tiếng.

[15] Người bắn tên, quân thù tán-loạn biến mất tiêu,
 Người phóng chớp ra, chúng thầy đều tan nát.

[16] Lạy Chúa!
 Khi thấy Ngài lôi-đình, doạ nạt răn đe,
 Lòng đại-dương mở ra man-mác,
 Thêm lục-địa lập tức phơi trần.

[17-18] Trên cao ngất, Ngài cúi đầu ghé mắt,
 Ngài chia tay nắm đất con lên,
 Khỏi giòng thác lũ triển-miên,
 Khỏi tay cường-địch, những tên bạo tàn.

[19] Lạy Ngài, chúng tấn-công con,
 Khi con lâm nạn gian-nan ngặt-nghèo,
 Nhưng con được Chúa thương yêu,
 Cho con nương tựa, thầy đều vượt qua.

[20] Chúa thương đã cứu con ra
 Khỏi tay cường-địch, Chúa cho yên hàn.

[21-22] Tay con sạch Ngài ban ơn phước,
 Con ngay lành, con được Chúa thương,
 Vì con theo Chúa chỉ đường,
 Con không phản bội như phường bất trung.

[23-28] Lời Ngài phán, con không hề bỏ,
 Trước mặt con luôn có thánh-truyền.
 Tâm-tư con giữ tinh-tuyền,
 Với Người, con mãi vững bền tín-trung.
 Tuỳ theo lòng sạch trong, ngay thẳng,
 Người xử tốt, Người chẳng tiếc chi,
 Kiêu-căng, mưu mẹo, gian phi,
 Người truyền gục mặt chớ thì ngẩng lên.
 Vì chưng với kẻ nghèo hèn,
 Người thương cứu-độ, chẳng quên bao giờ.

[29] Ya-vê, con rất tôn thờ,
 Đền con mù tối, Ngài cho sáng bùng.

[30] Cậy sức Ngài, con tấn công quân giặc,
 Nhờ ơn Chúa, con vượt các lũy thành.

[31] Chúa là Đấng nhân lành toàn hảo,
 Ngài là đường chỉ bảo, con noi,
 Lời Ngài rục lửa sáng ngời,
 Ngài là lá chắn, là nơi ẩn mình.

[32-37] Vì ngoài Thiên-Chúa công-minh,
 Ai là núi đá oai-linh độ-trì?
 Ngài chỉ con đường đi toàn thiện,
 Cho con nên tráng-khien oai-hùng.
 Con ngồi vách đá thung-dung,
 Con như nai hoẵng trong rừng tung-tăng.
 Ngài đưa tay quyền năng hỗ-trợ,
 Cho khiên mộc chống đỡ tấn-công.
 Con trương cung nỏ, tên đồng,
 Quân thù tán-loạn, chạy đông một lèo.

Vững chân con rào bước đều
Trên đường rộng mở, rượt theo quân thù.

[38] Rượt theo, con sẽ không tha,
Đẹp tan chúng nó mới lo trở về.

[39] Cho chúng nó ngã quy, kéo lê dưới đất,
Chúng phải nằm gục dưới gót chân con.

[40] Chúa cho con kiên gan dũng-mãnh,
Con xông pha thống-lãnh chiến-trường.
Ngài giúp con làm đối-phương tan nát,

[41] Ngài bắt cừu-địch phải quay gót tháo lui.
Kẻ thù oán thầy bị đập vùi tiêu-diệt.

[42] Chúng kêu cứu, chẳng ai thiết trả lời,
Kêu đến Chúa, Chúa im hơi chẳng đáp.

[43] Chúng như bụi tung trước gió, con nghiền nát, còn chi?
Chúng như bùn đất ngoài đường, con quét đi cho sạch.

[44] Chúa đã cứu con khỏi tai-ách loạn-dân,
Dân xa lạ các nơi phải thần-phục con.
Vi Ngài đặt con làm đầu trị an các nước.

[45] Con vừa ra lệnh, chúng chẳng dám ngạo-ngược bất tuân.
Người nước ngoài đều rủ nhau cầu thân, nịnh bợ,

[46] Nhuệ-khí tiêu tan, chúng lo sợ án tử,
Từ đồn lũy, chúng lo sợ, rủ nhau ra.

[47-48] Vinh danh Thiên-Chúa ngàn thu!
Nhờ Ngài cứu-độ, quân thù tháo lui.
Con vào nường ẩn, ngủ vùi
Dưới chân núi đá, bên Ngài dung thân.
Vinh danh Thiên-Chúa chí nhân!
Giúp con rửa hận, bắt dân phục tùng.

[49] Cứu con thoát lũ bạo hung,
Cho con chiến-thắng, truy lùng ác-quân.

[50] Vinh danh Ngài giữa muôn dân!
Con cao tiếng hát cung đàn tạ ơn.

[51] Chúa ban đại thắng bao lần,
Cho người chính Chúa đã ban ngai vàng,
Cho Đa-vít, vị tôi trung
Là người Chúa đã tấn phong xức dầu.
Chúa thương cho đến ngàn sau,
Và cho dòng dõi biết bao ân tình!

(Nguồn=> trong Mạng Công Giáo Việt Nam)

Sách Thánh Vịnh Diễn Ca

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=13065>

Chương 23

Những lời cuối cùng của vua Đa-vít

[1] Đây là những lời cuối cùng của vua Đa-vít:
 "Sấm ngôn của vua Đa-vít, con ông Giê-se,
 sấm ngôn của người được cho lên cao,
 của người được Thiên Chúa nhà Gia-cóp gọi vào
 ban cho vương trượng xức dầu tấn phong,
 của người ca sĩ được Ít-ra-en tán đồng ái mộ.

[2] Thần khí CHÚA dùng tôi mà giải tỏ tâm nguyện.
 Lời Người xuất hiện trên miệng lưỡi tôi.

[3] Thiên Chúa của Ít-ra-en đã nói với tôi,
 Núi Đá của Ít-ra-en đã phán cùng tôi:
 Ai đem công chính rạng ngời
 Để mà cai trị con người trần gian?
 Ai hằng cai quản thế nhân,
 Đòi lòng kính sợ vinh tôn CHÚA TRỜI?

[4] Khác nào ánh ban mai lúc mặt trời mới mọc,
 Khác nào một buổi sáng trời trong vắt không mây,
 Khác nào dứt cơn mưa, ánh nắng hây hây
 cho cỏ mọc xanh tươi tràn đầy mặt đất.

[5] Nhà tôi chẳng hạnh phúc nhất hay sao?
 Vẫn hằng được Chúa ngự vào
 Chở che chống mọi kẻ nào hại tôi
 vì Người đã lập với tôi
 một giao ước mãi muôn đời chẳng suy.
 Người từng sắp đặt chi li,
 Giữ gìn để được duy trì chẳng ngơi.
 Kìa mọi chiến thắng của tôi,
 cùng bao ước vọng này chồi đầy thôi!

[6] Những phường vô lại cỏ gai
 chẳng ai mà lại đưa tay rớ vào
 Người ta liệng bỏ ai cầu.

[7] Phải dùng cán sắt ngỗ hầu gắp lên.
 Xá chi cái lũ mặt hèn
 Đem quăng vào lửa chúng bèn cháy thiêu."

Các dũng sĩ của vua Đa-vít (1 Sb 1 1,10-41)

[8] Đây là tên các dũng sĩ của vua Đa-vít:
ông Ít-ba-an, một người Khác-môn, đứng đầu Bộ Ba.
Chính ông đã vung giáo đâm chết tám trăm người cùng một lúc.

[9] Kế đến là ông Ê-lê-a-gia, con ông Đô-đô, con một người A-hô-hi.
Ông ở trong số ba dũng sĩ theo vua Đa-vít ở Pát-đam-mim
khi quân Phi-li-tinh tập trung tại đó để giao chiến.
Và khi ấy quân Ít-ra-en đã rút đi luôn,

[10] Nhưng ông cứ vững lập trường,
Ông không rời bỏ chiến trường rút đi
Ông còn chém giết quân Phi-li-tinh,
Khi tay cứng ngắc gươm đành buông ra.
Hôm đó CHÚA đã cho Ê-lê-a-gia đại thắng.
Người Phi-li-tinh phải kinh hoàng thảm bại
Quân binh theo ông trở lại:
Chiến trường là bãi tha ma
Chỉ còn xác chết để mà lột thôi.

[11] Sau Ê-lê-a-gia là Sam-ma, con ông Ê-la, người Ha-ra-ri.
Người Phi-li-tinh tập hợp thành đạo quân tại Lê-hi
trên cánh đồng trồng toàn đậu lăng xanh rì,
Quân binh khi ấy chạy trốn người Phi-li-tinh.

[12] Nhưng ông đứng giữa cánh đồng,
Đánh quân thù địch chứ không chịu nhường
CHÚA cho đại thắng khôn lường
Phi-li-tinh thảm bại hết đường vênh vang

[13] Ba người trong Nhóm Ba Mười hợp thành một tốp
đến gặp vua Đa-vít ở hang A-đu-lam, vào mùa gặt.
Một đạo quân Phi-li-tinh đóng trại ở Ra-pha,
"Thung Lũng Những Kẻ Tài Ba Phi Thường". (*)

*Ở chương này, chúng tôi không dịch theo phiên âm
là "thung lũng người Ra-pha", vì*

(*) "Valley of the Rephaim" theo cách dịch cho phép
gọi là "thung lũng những người khổng lồ"

https://biblehub.com/topical/t/the_valley_of_rephaim.htm

Bản gốc Latin Vulgate cũng chỉ danh rõ như vậy:

"castra autem Philisthinorum erant posita in Valle gigantum"

(trại quân Phi-li-tin nằm trong thung lũng của những người khổng lồ)

Hay nói khác hơn: "thung lũng những kẻ tài ba phi thường".

[14] Vua Đa-vít bây giờ đang ở trong chiến lũy,
còn người Phi-li-tinh bây giờ đóng đồn ở Bê-lem.

[15] Vua Đa-vít bồng ước ao:
Giá mà ra giếng công vào Bê-lem
Nước trong giếng đó thì hơn!
Múc cho ngậm nước ta còn ước ao.

[16] Trại Phi-li-tinh có lối dẫn vào
Ba chàng dũng sĩ chạy vào thử xem
Tới ngay giếng công Bê-lem
Hè nhau lấy nước đem về cho vua
Nhưng vua không uống mà rằng:
“Nước này làm lễ tiến dâng CHÚA TRỜI.”

[17] Vua nói: “Xin CHÚA đừng để ta làm điều ấy!
Đó là máu của những người đã liều mạng đi lấy!”
Vậy vua không muốn uống nước.
Đó là việc ba dũng sĩ đã làm.

[18] Ông A-bi-sai, em ông Giô-áp, con bà Xê-ru-gia,
là người chỉ huy Nhóm Ba Mươi.
Chính ông đã vung giáo đâm chết ba trăm người,
và được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi dũng sĩ.

[19] Ông há không được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi hay sao?
Thế mà ông không được ngang hàng với Bộ Ba kia.

[20] Ông Bê-nai-a, con ông Giê-hô-gia-đa, con một người dũng cảm, nhiều
thành tích, xuất thân từ Cáp-giê-en.
Chính ông đã hạ sát hai anh hùng Mô-áp.
Chính ông đã xuống đập chết con sư tử trong giếng hôm có tuyết rơi.

[21] Chính ông đã hạ một tên Ai-cập tướng mạo khác thường.
Tên Ai-cập kia cầm giáo trong tay.
Vậy mà chỉ có một cây gậy trong tay,
ông đã đánh nó, cướp giáo lấy giáo của nó mà giết nó đi.

[22] Đó là những việc ông Bê-nai-a, con ông Giê-hô-gia-đa đã làm,
và ông được nổi danh trong Nhóm Ba Mươi dũng sĩ.

[23] Ông được vinh dự nhất trong Nhóm Ba Mươi,
Vậy mà ông cũng không được liệt vào Bộ Ba kia.
Vua Đa-vít đặt ông vào số cận vệ của vua.

[24] A-sa-en, em của Giô-áp, ở trong Nhóm Ba Mươi,
En-ha-nan, con của Đô-đô, người Bê-lem,

[25] Sam-ma, người Ha-rốt, Ê-li-ca, người Ha-rốt,

[26] He-lét, người Pan-ti, I-ra, con của Ích-kết, người Tê -cô-a,

[27] A-bi-ê-gie, người A-na-thốt, Mê-bun-nai, người Hu-sa,

[28] Gian-môn, người A-hô, Ma-ha-rai, người Nơ-tô-pha,

[29] Hê-lép, con của Ba-a-na, người Nơ-tô-pha,
Ít-tai, con của Ri-bai, quê ở Ghi-bê-a thuộc con cái Ben-gia-min,

[30] Bê-nai-a, người Pia-a-thôn, Hít-đai, quê ở Khe Núi Ga-át,

[31] A-bi-a-an, người Bét-ha-Araba, A-ma-vét, người Ba-hu-rim,

[32] Ê-li-a-ba, người Sa-bôn, các con của Da-sên,
Giô-na-than

[33] con của Sam-ma, người Ha-ra,
A-hi-am, con của Sa-ra, người Ha-ra,

[34] Ê-li-phe-lét, con của A-hát-bai, người Ma-a-ha, Ê-li-am, con của A-hi-thô-phen, người Ghi-lô,

[35] Hét-rô, người Các-men, Pa-a-rai, người A-ráp,

[36] Y-gan, con của Na-than, quê Giô-ba, Ba-ni, người Gát,

[37] Giê-léc, người Am-mon, Na-ha-rai, người Bê-ê-rốt, người hầu cận của Giô-áp là con bà Xê-ru-gia,

[38] Y-ra, người Dát-tia, Ga-rếp, người Dát-tia,

[39] U-ri-a, người Hít-ti. Tất cả là ba mươi bảy.



*Ông Bê-nai-a đập chết con sư tử trong giếng hòm cỏ tuyết rơi
(23 Samuel 2: 20).*

Chương 24

Cuộc điều tra dân số (1 Sb 21,1-6)

[1] CHÚA lại nổi giận với Ít-ra-en,
Người giục vua Đa-vít gây tai ương cho họ.

Người phán:

“Hãy đi kiểm kê dân Ít-ra-en và người Giu-đa.”

[2] Vua bảo ông Giô-áp, tướng chỉ huy quân lực, đang ở với vua:
 “Hãy đi khắp các chi tộc Ít-ra-en, từ Đan tới Bê-e Sê-ba,
 mà kiểm tra nhân khẩu cho ta biết dân số là bao nhiêu.”

[3] Ông Giô-áp thưa với vua:
 “Cầu xin CHÚA, Thiên Chúa của ngài,
 cho dân số tăng lên gấp trăm lần hiện nay,
 Tuy đông đến mấy mà chính mắt đức vua vẫn còn thấy!
 Vậy tại sao đức vua là chúa thượng tôi lại muốn làm điều ấy?”

[4] Tuy nhiên, lời vua đã quyết
 nên ông Giô-áp và các tướng chỉ huy quân lực phải tuân theo.
 Ông và các tướng chỉ huy đã đi điều tra dân số Ít-ra-en.

[5] Họ vượt sông Giô-đan, đến A-rô-e,
 Họ đóng trại ở phía nam của thành nằm giữa thung lũng Gát,
 rồi từ đó đi về phía Gia-se.

[6] Họ đến miền Ghi-lê-át và vùng đất thấp ở Hốt-si,
 rồi đến Đan và vòng về Si-đôn.

[7] Họ đến Tia, một thành lũy kiên cố,
 và các thành của người Hi-vi và người Ca-na-an,
 rồi họ ra vùng Ne-ghép của Giu-đa, tại Bê-e Sê-ba.

[8] Họ rào qua khắp xứ, suốt chín tháng mười ngày
 rồi sau đó họ về Giê-ru-sa-lem.

[9] Ông Giô-áp nộp cho vua kết quả cuộc kiểm kê dân số:
 Ít-ra-en có tám trăm ngàn chiến binh biết tuốt gươm,
 và Giu-đa có năm trăm ngàn người.

Bệnh dịch. Thiên Chúa tha thứ. (1 Sb 21,7-17)

[10] Vua Đa-vít bút rút trong lòng sau khi đã biết số dân như vậy.

Vua Đa-vít thưa với CHÚA:
 “Con phạm tội nặng vì đã làm như thế.
 Giờ đây, lạy CHÚA, xin bỏ qua lỗi lầm của tôi tở Ngài,
 vì con đã hành động rất dại dột.”

[11] Sáng hôm sau, khi vua Đa-vít dậy,
 Có lời CHÚA phán với ngôn sứ Gát, thầy chiêm của vua Đa-vít:

[12] “Hãy đi nói với Đa-vít: CHÚA phán thế này:
 `Ta đưa ra cho ngươi ba điều.
 Ngươi hãy chọn lấy một trong ba,

và Ta sẽ thực hiện cho ngươi.”

[13] Vậy ông Gát đến gặp vua Đa-vít, báo cho vua và nói:
 “Ngài muốn điều gì xảy ra:
 hoặc bảy năm đói trong khắp cả nước,
 hoặc ba tháng chạy trốn trước mặt kẻ thù đuổi theo ngài,
 hoặc ba ngày ôn dịch hoành hành khắp xứ?
 Bây giờ, xin ngài suy nghĩ kỹ
 để tôi sẽ trả lời thế nào cho Đấng đã sai tôi.”

[14] Vua Đa-vít nói với ông Gát:
 “Tôi lâm cảnh rất ngặt nghèo.
 Thà vào tay Chúa phạt đền còn hơn
 Vì Người qua đời khoan nhân.
 Xin đừng để lọt vào quân phạm hèn.”

[15] CHÚA giáng ôn dịch xuống Ít-ra-en
 từ sáng hôm đó cho đến lúc đã định,
 từ Đan tới Bê-e Se-ba, có bảy vạn dân đã chết.

16- Thiên sứ đưa tay về phía Giê-ru-sa-lem để tàn phá thành,
 nhưng CHÚA hối tiếc vì tai họa đó,
 nên Người bảo thiên sứ đừng tiêu diệt dân:
 “Đủ rồi! Bây giờ, rút tay lại.”

Lúc ấy, thiên sứ đang ở gần sân lúa của ông A-rau-na, người Giê-bu-si.

[17] Khi thấy thiên sứ phạt dân, Vua Đa-vít thưa với CHÚA:
 “Chính con đã phạm tội, chính con có lỗi.
 Nhưng đàn chiên đó đã làm gì?
 Xin tay Ngài cứ giáng trên con và nhà cha con!”

Vua Đa-vít dựng bàn thờ (1 Sb 21,18-27)

[18] Ngày hôm đó, ông Gát đến nói với vua Đa-vít:
 “Xin ngài lên dựng một bàn thờ kính CHÚA
 tại sân lúa của ông A-rau-na, người Giê-vít.”

[19] Vua Đa-vít đi lên theo lời ông Gát, như CHÚA đã truyền.

[20] Ông A-rau-na nhìn xuống,
 thấy vua và bề tôi đang đi về phía mình.
 Ông A-rau-na liền đi ra và sụp lạy vua.

[21] Ông A-rau-na nói:
 “Có chuyện gì mà đức vua là chúa thượng tôi đến gặp tôi ở đây?”
 Vua Đa-vít nói ngay:
 “Đến mua sân lúa của ngươi
 xây bàn thờ kính CHÚA TRỜI tại đây.

Xin Người chấm dứt hoạ này
đang làm huỷ diệt đọa đày toàn dân.”

[22] Ông A-rau-na thưa với vua Đa-vít:

“Xin ngài cứ lấy sân này.
Những gì cần có để ngài dâng lên:
có bò làm lễ toàn thiêu
có bàn đập lúa, kẻ luôn ách bò
bỏ ra làm củi khỏi lo
Xin ngài cứ lấy để mà đốt thiêu!

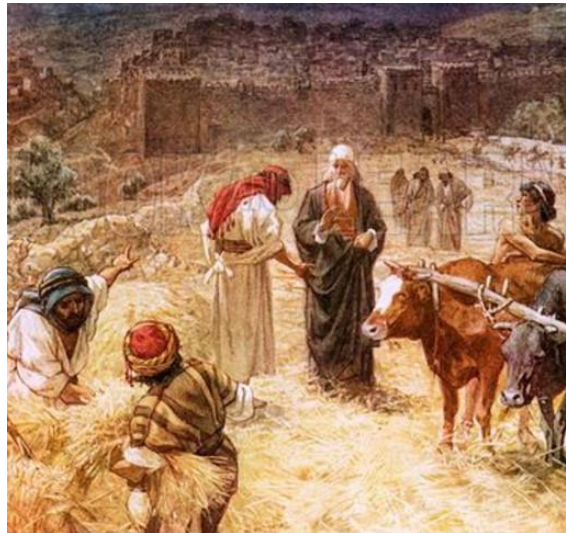
[23] Tôi ngài, chúa thượng của tôi
Tôi xin biểu tất cho ngài tiến dâng.”

Ông A-rau-na lại thưa với vua:
“Lạy CHÚA, Thiên Chúa của ngài,
Xin Người khứng nhận cho lời ngài xin!”

[24] Nhưng vua trả lời A-rau-na:

“Không! Ta muốn mua,
nhưng ta trả tiền sòng phẳng,
ta không muốn dâng của lễ mà chẳng tốn tiền.”
Và Vua Đa-vít đã trả mười lăm lượng bạc để mua sân lúa và bò.

[25] Vua Đa-vít xây một bàn thờ kính CHÚA ở đó,
rồi dâng của lễ toàn thiêu và những của lễ kỳ an.
CHÚA thương CHÚA đã nhậm lời,
Tai ương đã hết diệt người Ít-ra-en.



*Ông A-rau-na thưa với vua Đa-vít:
“Xin ngài cứ lấy sân này.
Những gì cần có để ngài dâng lên:
có bò làm lễ toàn thiêu
có bàn đập lúa, kẻ luôn ách bò
bỏ ra làm củi khỏi lo
Xin ngài cứ lấy để mà đốt thiêu!
(24 Samuel 2: 22)*

LỜI KẾT NHẬN DIỆN CHÂN DUNG DAVID

Tác giả Kinh Thánh Cựu Ước dành trọn sách Samuel để làm nổi bật chân dung đích thực của David. Có hai vua được đề cập: Vua Sa-un hiển hiện suốt trong sách thứ nhất, vua Salomon chỉ được nhắc đến trong sách thứ hai như một bóng hình, báo trước sẽ xuất hiện công khai trong Sách Các Vua tiếp theo (7 Samuel 2: 12-25). Chính cả hai hình ảnh ấy vẽ đậm nét chân dung của David, một con người thực sự, với *ý chí cứng rắn và tình cảm yếu mềm*, một vị vua tuy *thánh thiện, nhưng cũng có nhiều tội lỗi*, vì ông cũng chỉ là con người được Thiên Chúa tạo dựng. Con người ấy là **một dũng sĩ mà cũng là một nghệ sĩ**. Lời giới thiệu ông cho Vua Sa-un đã mô tả trọn vẹn con người David như sau:

"Vua bèn ra lệnh triều thần:
Tìm cho ta một tay gảy đàn tài giỏi!"
Một gia nhân tiến lên nói:
"Tôi biết ông Giê-se ở Bê-lem,
có con trai *rất ham gảy đàn*.
Anh là *dũng sĩ nguy nan chẳng từ*,
một tay chiến sĩ xông pha
có tài ăn nói, *khôì ngô*,
Anh hằng *có CHÚA hộ phù chở che*."
(16 Samuel 1: 17-18)

1- David, một dũng sĩ nguy nan chẳng từ:

1.1- Một võ tướng đa mưu túc trí, thống lãnh chiến trường đánh đầu thắng đó (8 Samuel 2: 1-14). Phụ nữ tung hô chàng khi chiến thắng trở về. Lời khải hoàn ca ấy vang dội khắp nơi, đem đến cho chàng tiếng tăm lừng lẫy:

Phụ nữ vui hát hoan hô:
"Sa-un hạ địch hàng ngàn
Đa-vít khiến địch mười ngàn phơi thây."
(18 Samuel 1: 7)

Võ tướng như vậy, hẳn phải là người thông minh lanh lẹ, đa mưu túc trí. Đó là bản tính của chàng. Có ai ngờ một đứa trẻ dám đối đầu với tên khổng lồ như Gô-li-át? Chính vua Sa-un cũng không ngờ và không tin tưởng cậu làm nổi (17 Samuel 2: 33-54). Vậy mà tay không vũ khí, David đã đánh bại, giẫm lên xác nó mà chặt đầu:

"Thế là Đa-vít không gươm
nhờ dây phóng đá, nó liền chết ngay."
(17 Samuel 1: 50)
"Đa-vít chạy lại, đứng trên thây tên mọi,
rút gươm của nó khỏi bao
dang tay chặt đứt cái đầu rời ra.
Thấy người hùng của mình đã chết
Quân Phi-li-tinh hoảng hốt chạy bay."
(17 Samuel 1: 51)

1.2- Ai mà không chùng hững khi hay tin chàng võ tướng bất khuất ấy, khi sa cơ lại xin làm chư hầu quân địch Phi-li-tinh (27 Samuel 1: 5-12), để rồi phải bẽ bàng vì bị từ chối không cho tham gia:

"Vậy sáng mai các ông hãy dậy sớm,
Chờ khi trời sáng, các ông hãy ra đi."
Ông Đa-vít và tùy tùng dậy sớm,

Về đất Phi-li-tinh, khi trời mới tảng sáng.
Còn người Phi-li-tinh thì lên Gít-rê-en.”
(29 Samuel 1:10-11)

Mãi đến sau này, khi David phục thù khải thắng, ta mới thấy chàng quả là người túc trí đa mưu, ẩn nhẫn đợi thời:

“Đa-vít lấy lại được những gì người A-ma-lếch đã cướp.
ông cũng giải thoát được hai bà vợ của ông.
Mọi người lớn, nhỏ, gái, trai,
những gì chúng cướp: chúng nay hết mừng.
Còn ông Đa-vít thoả lòng:
Ông đem về hết, ông không mất gì.”
(30 Samuel 1: 18-1)

Đúng thế, ông là một “tay chiến sĩ xông pha, có tài ăn nói khôi ngô”. Người có tướng mạo khôi ngô thì vẻ mặt sáng sủa thông minh. Đúng như ngôn sứ Sa-mu-en đã giới thiệu:

Giê-se sai đón về ngay.
Cậu này mái tóc vàng hây,
mắt tinh anh, nét mặt thơ ngây.
CHÚA phán với ông Sa-mu-en:
“Đứng dậy, xúc dầu tấn phong!
Chính nó Ta chọn tấn phong từ đầu!”
(16 Samuel 1: 12)

Lại “rất ham gảy đàn”, thì chàng đúng là một nghệ sĩ.

2- David, một nghệ sĩ có tài đàn lại có cả tài thi ca:

2.1- Xuất thân từ mục đồng, David quen với đời sống hồn nhiên, ruổi rong trên các cánh đồng, nghêu ngao vui thú thiên nhiên, tâm hồn khoáng khoáng, chần dặt đàn chiên mà vẫn không rời đàn hạc. Tài đàn của anh đã chiếm ngay được thịnh tình của đấng quân vương:

“Đa-vít đến châu chực trước mặt vua.
Cậu được vua rất yêu thương hài lòng
Trở thành hầu cận theo vua mang binh khí.
Vua sai người đến nói với Gie-sê:
“Hãy cho Đa-vít hầu cận ta,
bởi vì nó đẹp lòng ta mọi đàn ông.”
Khi vua được Thần Khí Chúa đầy tràn,
thì Đa-vít cầm đàn lên gảy.
Vua liền nguôi bệnh, cảm thấy thanh thơi,
Khi ấy ác thần đã rời khỏi vua.
(16 Samuel 1: 21-23)

2.2- Môi trường thiên nhiên trong thời thơ ấu chăn chiên đã ươm hạt cho hồn thơ ông triển nở.

a- Trước cái chết tức tưởi oan khiên của Áp-ne, một đồng minh đến điều đình giúp ông “đem toàn thể Ít-ra-en quay về phục vụ”, mà ông đã giao ước thề nguyện, ông đọc văn tế khóc thương bằng bài “ai ca quặn nỗi đớn đau, mọi người càng đổ lệ sâu tiếc thương” (3 Samuel 2: 12-13; 21; 31-34). Nhưng có thể nói, khi Vua Sa-un và Giô-na-than chết, là những người ông nặng mang ân nghĩa hơn cả, bài ai ca ông ngâm lên thật mượt mà sâu sắc thảm thương (3 Samuel 2: 19-27)

“Hỡi Ít-ra-en! Than ôi!
trên các núi đồi của người,

các con ưu tú đã đi rồi.
Anh hùng ngã gục. Than ôi!

Đừng báo tin cho thành Gát!
Trong các phố phường Át-cơ-lôn, đừng công bố!
kẻo con gái người Phi-li-tinh mừng rỡ,
kẻo con gái bọn không cắt bì hớn hở!
Hỡi núi đồi Ghin-bô-a,
Nay chẳng còn mưa trút sương sa,
chẳng còn những cánh đồng phì nhiêu, bao la,
vì nơi đây, thuấn của anh hùng đã ra rỉ sét!
Khiên của Sa-un đã hết thoa dầu.
nhưng mướt máu đào tử sĩ,
đính bê bết mỡ anh hùng.
cung của Giô-na-than không chùng,
gươm của Sa-un không ngừng luống công.
Ôi Sa-un! Ôi Giô-na-than,
những con người đáng yêu, để mến,
sống chẳng xa nhau, chết chẳng rời,
nhanh hơn cắt, mạnh hơn bầy sư tử!
Hỡi thiếu nữ Ít-ra-en, hãy khóc Sa-un!
người đã mặc cho các cô vải điều tươi rói,
đính trên áo các cô nữ trang vàng chói.
Than ôi! Các anh hùng đã gục ngã giữa lúc giao tranh!
Trên núi đồi của người, Giô-na-than đã hy sinh!

Giô-na-than, anh hỡi!
Anh có nghe lòng tôi đau nhói?
Tôi thương anh quá đổi!
Tình anh đối với tôi vươn tới Sông Ngân,
hơn cả tình nhân yêu tôi.
Anh hùng ngã gục, than ôi!
Cung tên binh giáp nát rồi, còn đâu!”

Khi quân Phi-li-tinh giao trả Hòm Bia Thiên Chúa, Vua David mặc áo bào ê-phốt vải gai, đi đón rước giữa tiếng hò reo và tiếng tù và của dân chúng. Trong niềm hân hoan quá sức, máu nghệ sĩ của ông trở dậy, ông cũng nhảy múa quay cuồng, đến nỗi Bà Mi-khan vợ ông từ cửa sổ nhìn xuống đã ra lòng khi để mìa mai ông là kẻ “phàm phu tục tử hợ hang”. Nhưng vua đã đối đáp: Tôi được Chúa chọn làm người lãnh đạo dân Ít-ra-en của Người, thì tôi ngại chi mà chẳng vui đùa nhảy nhót trước nhan CHÚA:

Tôi luôn tự nhận thấp hèn
Tôi còn khiêm hạ, chẳng còn tự tôn.
Còn bày tí nữ có dòm,
Tôi thừa biết chúng vẫn còn trọng tôi.”
(6 Samuel 2: 14-22)

b- Tuy nhiên, nói đến hồn thơ lai láng, không thể bỏ qua THÁNH VỊNH, một tác phẩm bất hủ được trích dẫn nhiều nhất trong Tân Ước. Năm xưa Chúa Giêsu cầu nguyện, suy ngẫm bằng Thánh Vịnh, lời nguyện đã có từ ngàn xưa trong lịch sử. Ngài đọc thánh vịnh, hát thánh vịnh theo truyền thống của dân tộc Do Thái. Thánh Augustinô đã nhận định: “Ngài là vị ca sĩ kỳ tài, diễn đạt Thánh Vịnh một cách tuyệt hảo” (Iste Cantator Psalmorum). Thánh Vịnh là kinh nhật tụng

của các giáo sĩ như một bồn phận phải làm. Trong phần tiền lễ phụng vụ Lời Chúa, Thánh lễ nào cũng có hát Thánh Vịnh đáp ca.

3- David, vị vua thánh thiện nhưng cũng có nhiều tội lỗi

3-1- Là vị minh quân sáng suốt, có lòng nhân ái, David biết phục thiện.
Ông có lòng Tin, Cậy Mến nơi Thiên Chúa. Đọc hết 150 Thánh Vịnh của ông đủ cho thấy lòng thánh thiện của ông như thế nào. Trong hành động, có thể đan cử vài trường hợp cho thấy sự ngay lành của ông:

a- Khi nghe người đàn bà Tê-cô-a được ông Gio-áp mớm lời, bóng gió xa xôi trách cứ nhà vua đã ra phán quyết "tự kết án tội mình"

"Người đàn bà rón rén thưa:
"Vậy mà ngài tính làm chuyện
khổ cho dân Chúa, thật đáng tiếc!
Vì khi ngài ra phán quyết:
kẻ biệt xứ không được phép hồi hương
Vậy là ngài đã tự kết án can tội tỏ tường!"
(14 Samuel 2: 13)

Vua hiểu ngay ý của người đàn bà ám chỉ vua đày con mình là Ab-sa-lôm biệt xứ, và Gio-Áp là người đã mớm lời cho bà đến giải bày, và vua đã nghe lời. (14 Samuel 2: 18-21). Vua nói:

"Hãy cho nó trở về nhà
Nhưng đừng để nó gặp ta lúc này!"
(14 Samuel 2: 24)

b- Khi ngôn sứ Na-than đến báo cho hay lời Chúa khiển trách, đã giáo đầu câu chuyện kể về một tên nhà giàu bần tiện ích kỷ bất lương, thay vì lấy chiên của mình làm thịt đãi khách, lại bắt con chiên độc nhất của anh nhà nghèo mà đãi. Ngôn sứ vừa dứt lời, David đã bừng bừng nổi giận:

"Lạy CHÚA hăng sống! Kẻ nào làm điều ấy, thật đáng chết!
Nó phải đền gấp bốn lần thay cho con chiên đã bị giết,
bởi vì nó đã làm chuyện ấy mà không có lòng thương xót."
(12 Samuel 2: 5-6)

c- Đa-vít nghĩ đến người mình thụ ơn, tình cha con, anh em kết nghĩa, lòng nhân ái thúc giục, Đa-vít đã hai lần tha chết cho vua Sa-un.

* Lần thứ nhất, khi vua Sa-un vào ẩn trong hang, không ngờ đã có Đa-vít ẩn sâu trong đó. Nghe bộ hạ thì ào cơ hội hạ địch thủ CHÚA cho nay đã đến, Đa-vít "liền đứng dậy cắt ngay vạt áo khoác của vua", nhưng rồi ông áy náy, bèn ngăn chặn không cho họ xông vào ra tay. Ông nói cho vua nghe thấy:

"Hôm nay cha thấy rõ mà:
Người ta tính giết, mạng cha chẳng còn.
Nhưng con đã kịp can ngăn:
'Tôi không thể hại phụ thân nữa nào,
Cha tôi được Chúa xức dầu
Làm sao tôi dám ngóc đầu nhìn cha?'
Này đây, vạt áo của cha,
Con đã cắt rồi, thế mà con ngưng.
Trong khi cha vẫn kiếm lòng,
Mưu toan lấy mạng chẳng dừng hại con."
(24 Samuel 2: 10-12)

Và Đa-vít đã thề cam kết theo yêu cầu của vua Sa-un:

“Không trừ dòng dõi đọa đày một ai
Không bôi tên tuổi già này
Khỏi nhà tổ phụ bao đời của cha.”

* Lần thứ hai, Đa-vít lên vào trại địch quân, thấy vua Sa-un nằm ngủ say, thuộc hạ mừng rỡ đòi giết, nhưng thấy cây giáo và bình nước ở ngay phía đầu vua nằm, Đa-vít đã ngăn lại, rồi bảo: “đừng hại người CHÚA tấn phong! lấy cây giáo với bình nước, rồi dâng đi liền.” Về trại mình, Đa-vít gọi hỏi vệ sĩ của vua “cây giáo và bình nước của vua đâu rồi?”. Đa-vít nói vọng to cho vua nghe thấy:

“Hôm nay CHÚA đã trao mạng cha cho con,
con đã không tra tay hại đấng được CHÚA tấn phong xúc dầu.
Hôm nay con trọng mạng sống của cha thế nào,
thì xin CHÚA cũng coi trọng mạng sống con như vậy,
và giải thoát con khỏi mọi cảnh ngặt nghèo.”
(24 Samuel 2 23-24)

3.2- David cũng từng chịu đựng bao nỗi tủi nhục đắng cay:

a- Khi ông bị vua Samuen đố kỵ, tị hiềm. Nghe phụ nữ hát mừng ngợi khen Đa-vít khải thắng trở về, vua ghen tức, nhìn chàng như kẻ thù, vua trù dập bắt ra trận mạc, vua nói làm nhằm phóng ngọn giáo muốn cho chàng ghim vào tường”. Gả con gái Mi-khan, vua đòi sính lễ với thâm ý trả thù:

Vua Sa-un nói:
“Các người hãy bảo Đa-vít thế này:
Vua không đòi sính lễ nào khác ngoài việc trả thù cho vua
Chỉ cần lấy một trăm bao quy đầu người Phi-li-tinh là được.”
Bởi vì vua vẫn nhủ thầm:
“Tay mình hạ nó chẳng nên
Để Phi-li-tinh hại nó tốt hơn tay mình.”
(17 Samuel 1: 25)

b- Khi vua Samuen mưu toan sát hại David (19 Samuel 1), khiến David phải lang thang đến thành Nốp gặp tư tế A-hi-ma-léc, thậm chí còn giết các tư tế thành Nốp vì tư tế này đã giúp đỡ David (22 Samuel 1), lại còn truy lùng kỳ cùng trong khi David chạy trốn (23 Samuel 1).

c- Tuy nhiên ông cũng sa ngã làm mất lòng Chúa. Chỉ một phút yếu lòng, ông đã gian dâm với bà Bát-sê-ba vợ của tướng U-ri-a, khi bà có thai; để che giấu tội lỗi, ông sai U-ri-a chồng bà đem thư cho tướng Giô-áp chỉ huy ngoài mặt trận sắp xếp cho U-ri-a đi tiên phong đối đầu với chỗ hiểm nguy, rồi rút lui bỏ U-ri-a ở lại để bị tử thương (11 Samuel 2)

4- Nhưng David đã sám hối và được Chúa đoái thương

* Khi phạm tội, ông đâu có biết mình lỗi đạo, ông chưa nhận diện được bản thân mình. Ông vẫn còn tự hào đắc thắng nghĩ mình là bậc minh quân. Phải đến khi ngôn sứ Na-than nói thẳng ra “Kẻ ấy chính là Ngài”. Kẻ ấy là kẻ mà ông vừa hùng hồn kết tội “nó thật đáng chết” (12 Samuel 2: 5-6). Phải đến khi ngôn sứ chuyển lời Chúa phán:

“CHÚA phán thế này:
Ta sẽ dùng chính gia đình người mà gây họa cho người.
Ta sẽ bắt các vợ của người trước mắt người mà cho một người khác,

và nó sẽ nằm với các vợ của người giữa thanh thiên bạch nhật.
 Thật vậy, người đã hành động lén lút,
 nhưng Ta, Ta sẽ làm điều ấy công khai
 trước mặt toàn thể Ít-ra-en và giữa bạch nhật thanh thiên.”
 (12 Samuel 2: 11-12)

Bấy giờ, Đa-vít mới nhận ra mình đã mất lòng Chúa và sám hối ăn năn, và được Chúa xót thương.

Nghe xong, vua Đa-vít thú nhận với Na-than:

“Quả là tôi đắc tội với CHÚA.”

Ông Na-than cho vua Đa-vít hay:

“Lạy CHÚA! Người đã bỏ qua tội của ngài.”

ngài sẽ không phải chết.

Nhưng ngài đã làm gương cho kẻ thù của CHÚA phạm thượng,
 nên đứa trẻ ngài sẽ sinh ra, chắc chắn sẽ phải chết.”

(12 Samuel 2: 13-14)

* Chúa xót thương ông không phải chết, nhưng vì tội ông “làm gương mù cho kẻ thù của Chúa phạm thượng”, nên đứa con do ông gian dâm với bà Bết-sa-ba phải chết (12 Samuel 2: 15). Và con Ông là Ab-sa-lôm đã phản nghịch chống ông khiến ông và triều thần phải chạy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem (15 Samuel 2) rồi cuối cùng Áp-sa-lôm cũng phải chết (18 Samuel 2: 9-15).

* Có vấn nạn nêu lên. Người nào phạm tội, người ấy phải đền, tại sao Chúa lại bắt con ông gánh? Có phải là Chúa bất công? Thưa không! Thần Học Công Giáo không nhìn nhận cái gọi là “luật nhân quả” như quan niệm thường tình. Thiên Chúa rất công minh, nhân từ, cân nhắc đấng đo. Cân nhắc là đem cân rồi nhắc, tức là nâng lên hạ xuống sao cho công bằng hợp lẽ. Những người con kia bị chết không phải vì gánh tội của cha, mà vì cái TÂM của chúng mở rộng một cánh không cài then để cho ma quỷ dễ dàng đột nhập, nghĩa là chúng cũng tội ác lắm, tội ác của chúng nặng hơn, xét ra đáng phải gánh chịu. Cha chúng cũng phạm tội, nhưng vẫn còn giữ cái THIÊN TÂM, nên Chúa đã cân và nhắc xuống. Ngài có phạt, Ngài đã truất quyền, lột ngôi báu, nhưng Ngài đã thương ban cho dòng dõi David trường tồn, con Đa-vít sẽ lên ngôi nắm quyền, không lẽ để đứa con tội lỗi sinh ra do gian dâm hay do phản nghịch nổi loạn phá nát cơ đồ nổi nghiệp. Do tình phụ tử sâu đậm, khóc thương con, ông mới khám phá thế nào là lòng Chúa bao la. Ngài là Nghiêm Phụ đầy lòng thương xót tác phẩm trân quý Ngài đã tạo dựng. Ngài trao cho ông Thánh Giá Hồng Ân để vác, vì ông thực sự vẫn còn muốn đi “theo Chúa”.
<http://www.congiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=18726>

* * *

1- *Xét về mặt nhân văn*, Văn Hoá Bách Việt, trong đó có dân tộc Việt Nam hiện nay, từ ngàn xưa, dựa trên nền tảng Việt Triết Âm Dương với Đạo Sống Thái Hoà.
http://doquangvinhvenquon.com/uploads/3/4/8/2/34828795/tvtv_08_chuong_8.pdf

Ngày và đêm, yêu và ghét, nam và nữ, lý trí và tình cảm, đấy là nhị nguyên âm dương tương khắc tương sinh, dịch biến điều hoà tương đối, tạo thế đứng quân bình trong trời đất. Nếu chỉ tuyệt đối có lý trí thì quá cứng rắn, nếu duy tình cảm thì quá yếu mềm. Con người David hội đủ ý chí vững mạnh và tình cảm yêu thương. Nên không sao tránh khỏi có những lúc mềm lòng sa ngã. Có điều là khi ngã xuống lại còn đủ tinh táo sức mạnh để đứng lên đi tới. Đa-vít khoan dung

nhân nghĩa, tình phụ tử giữa cha con Đa-vít và giữa Sa-un với Đa-vít thể hiện nét độc đáo trong văn hoá Bách Việt.

Yêu mình nhưng cũng yêu tha nhân sống sao cho hợp với đạo làm người. Đạo ấy nhắc nhở con người nhớ đến nhân vị của mình là "đội trời đạp đất". Đạo ấy nhắc nhở con người duy trì nhân bản là căn tính, đừng để lộn cổ giờ chân đạp trời.

(<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=21669>)

Vua Sa-un tự thâm tâm vẫn coi Đa-vít, đứa con nuôi của mình, là kẻ thù không đội trời chung. Nhưng cuối cùng ông phải bộc lộ tình yêu thương khoan dung hài hoà:

"Hỡi con Đa-vít của cha,
Phúc con được hưởng thật là lớn lao!
Việc con xứng mặt anh hào:
Hoàn thành nghiệp lớn dồi dào hiển vinh."
(26 Samuel 2: 25)

Ấy là châm ngôn văn hoá Bách Việt dạy bảo nhau: "một điều nhịn, chín điều lành", "chín bỏ làm mười", để mà "dĩ hoà vi quý".

2- *Xét về mặt thần học*, văn hoá ấy xác nhận con người là hình ảnh của Đấng Tạo Hoá tạo dựng nên.

* Chúa Giêsu bỏ ngai trời xuống thế mang thân phận phàm trần, ngài cũng có những phút sợ hãi, chán nản trước khổ nạn ác nghiệt rùng rợn. Đấng Tạo Hoá cũng cảm thông căn tính của chàng, nên không nỡ bỏ rơi. Ta thấy được ở David tình thương của Thiên Chúa Quan Phòng.

* Trong suốt cuốn sách, bất kỳ một nhân vật nào, mở miệng ra đều "Có Chúa Hằng Sống". Lời nói ấy quả lọt lỗ tai người Việt ta vẫn thường nghe ngao:

"Con chim nó hót trên cành,
Nếu Trời không có, có mình làm sao?
Con chim nó hót trên cao,
Nếu Trời không có, làm sao có mình?"

"Xưa kia chỉ biết kêu trời,
mà nay đã biết gọi Trời là Cha
trần gian chẳng phải là nhà,
đi về vĩnh cửu gặp Cha trên trời.

"Dù ai nói ngược nói xuôi,
ta đây vẫn giữ đạo Trời khăng khăng"

Đạo Công Giáo sớm du nhập Việt Nam, các "bổn đạo" thấm nhuần ngay từ đầu Lời Chúa trong Cựu ước, mà ông bà tổ tiên vẫn truyền miệng là "Sấm Truyền Cũ". Cũng như chúng tôi đã đề cập khi gặp sách Sáng Thế, người Việt dễ dàng và mau chóng tiếp cận với Đạo Công Giáo là vậy.

Tắt một lời, nhận diện chân dung David giúp ta cần biết nhận diện được bản thân mà khám phá chân dung đích thực của Thiên Chúa công minh nhân từ. Thiển nghĩ đó là thông điệp ta học được xuyên suốt sách Samuel.

Bênêdictô Đỗ Quang Vinh